

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO      HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

LÊ VĂN TUYÊN

ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH,  
THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG BẢO VỆ  
NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC  
CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO      HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HỒ CHÍ MINH

**HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

**LÊ VĂN TUYÊN**

**ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH,  
THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG BẢO VỆ  
NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC  
CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH HIỆN NAY**

**Ngành: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước**

**Mã số : 931 02 02**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ**  
**XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: **1. TS. Nguyễn Thọ Ánh**  
**2. PGS,TS. Đỗ Ngọc Ninh**

**HÀ NỘI – 2025**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan công trình nghiên cứu dưới đây là của cá nhân tôi. Mọi số liệu và kết quả trong luận án dưới đây là trung thực, được trích dẫn và ghi rõ ràng nguồn gốc. Những vấn đề đặt ra, mục tiêu và phương hướng, giải pháp của luận án chưa từng được công bố và sử dụng để bảo vệ học vị nào.

*Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2025*

**Người cam đoan**

**Lê Văn Tuyên**

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                                                                                                           |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>MỞ ĐẦU .....</b>                                                                                                                                                                                                                       | <b>1</b>  |
| <b>Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN .....</b>                                                                                                                                                        | <b>8</b>  |
| 1.1. Những công trình nghiên cứu về chủ nghĩa Mác - Lênin, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin ở ngoài nước .....                                                                                                                                | 8         |
| 1.2. Những công trình nghiên cứu về bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở trong nước .....                                                                            | 16        |
| 1.3. Khái quát kết quả của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài, luận án kế thừa, phát triển và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu làm sáng tỏ ....                                                                     | 32        |
| <b>Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH HIỆN NAY .....</b> | <b>35</b> |
| 2.1. Khái quát về các tỉnh, thành phố; trường chính trị; đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long .....                                                                                              | 35        |
| 2.2. Nền tảng tư tưởng của đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch - khái niệm, nội dung, phương thức..                                                                              | 53        |
| 2.3. Đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch - khái niệm, nội dung, phương thức và vai trò .....            | 63        |
| <b>Chương 3: ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM .....</b>      | <b>81</b> |
| 3.1. Thực trạng đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch .....                                                | 81        |
| 3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm về đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch .....                             | 118       |

|                                                                                                                                                                                                                                                                  |            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH THỜI GIAN TỚI .....</b>                   | <b>130</b> |
| 4.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn và phương hướng đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thời gian tới ..... | 130        |
| 4.2. Những giải pháp về đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thời gian tới .....                                      | 140        |
| <b>KẾT LUẬN .....</b>                                                                                                                                                                                                                                            | <b>175</b> |
| <b>DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ .....</b>                                                                                                                                                                                                      | <b>178</b> |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>                                                                                                                                                                                                                         | <b>180</b> |

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

|         |   |                         |
|---------|---|-------------------------|
| BTVTU   | : | Ban thường vụ tỉnh ủy   |
| CBĐV    |   | Cán bộ đảng viên        |
| CNXH    | : | Chủ nghĩa xã hội        |
| CT – XH | : | Chính trị - xã hội      |
| ĐBSCL   | : | Đồng bằng sông Cửu Long |
| ĐNCB    | : | Đội ngũ cán bộ          |
| ĐNGV    | : | Đội ngũ giảng viên      |
| ĐT, BD  | : | Đào tạo, bồi dưỡng      |
| HTCT    | : | Hệ thống chính trị      |
| HĐND    | : | Hội đồng nhân dân       |
| KTTT    | : | Kinh tế thị trường      |
| KT-XH   | : | Kinh tế - xã hội        |
| MTTQ    | : | Mặt trận Tổ quốc        |
| NTTT    | : | Nền tảng tư tưởng       |
| QP, AN  | : | Quốc phòng, an ninh     |
| UBND    | : | Ủy ban nhân dân         |
| XHCN    | : | Xã hội chủ nghĩa        |

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động; phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; tiếp thu tinh hoa, trí tuệ của nhân loại; nắm vững quy luật khách quan của sự phát triển đời sống xã hội; xu thế thời đại và thực tiễn nước ta để đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân ta; lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi; đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên những kỳ tích. Cùng với việc chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cách mạng, Đảng luôn coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, đấu tranh kiên quyết, không khoan nhượng với những quan điểm sai trái, thù địch trong các thời kỳ cách mạng.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng chính thức khẳng định và ghi vào văn kiện của mình: Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng (NTTT) của Đảng. Nhiệm vụ bảo vệ NTTT của Đảng được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của Đảng, các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên (CBĐV). Đặc biệt, khi đất nước đang bước vào thời kỳ phát triển mới với *“cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế”* [24, tr.104] chưa từng có như ngày nay. Song, đất nước cũng gặp những khó khăn, thách thức không nhỏ: công cuộc đổi mới toàn diện đất nước thực hiện kinh tế thị trường (KTMT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCH), mở cửa, hội nhập quốc tế đang phát triển rất mạnh mẽ về chiều rộng và chiều sâu; tình hình chính trị thế giới và khu vực diễn biến rất phức tạp, khó dự đoán; tình hình kinh tế - xã hội (KT - XH) trong nước đứng trước những thách thức lớn; các thế lực thù địch tăng cường phá hoại Đảng, chế độ ta, trọng tâm phá hoại của bọn chúng là phá hoại NTTT của Đảng ... Trước thực tế đó, việc bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch lại càng quan trọng và cấp thiết.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ và trách nhiệm của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ CBĐV với sự tham gia của các tổ chức trong hệ thống chính trị (HTCT) và nhân dân. Song, trước hết và chủ yếu là hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ CBĐV, trong đó lực lượng chủ yếu, nòng cốt là các cơ quan, cán bộ lý luận của Đảng, trong đó đội ngũ giảng viên (ĐNGV) trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là một bộ phận nòng cốt quan trọng.

Ở ĐBSCL có 12 trường chính trị tỉnh và Trường Chính trị thành phố Cần Thơ với 357 giảng viên các chuyên ngành chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên. Các trường chính trị tỉnh, thành phố có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của HTCT cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức địa phương về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội (CT - XH) và một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng HTCT ở địa phương....

Với chức năng, nhiệm vụ nêu trên các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL với ĐNGV đông đảo, có trình độ, là những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng, lý luận ở địa phương; lực lượng nòng cốt, góp phần quan trọng bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Các trường chính trị ở ĐBSCL luôn coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình, đồng thời đặc biệt coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức ĐNGV tiến hành các hoạt động bảo vệ NTTTT của Đảng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đặc biệt, từ khi Bộ Chính trị ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” các trường chính trị coi trọng hơn việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ này, đạt kết quả quan trọng, thể hiện ở: ĐNGV đã



chú trọng lồng ghép, tích hợp nội dung bảo vệ NTMT của Đảng vào bài giảng; tham gia đạt hiệu quả các chuyên mục, kênh, bài về bảo vệ NTMT của Đảng, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia các trang thông tin điện tử của nhà trường; tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, diễn đàn, viết bài đăng tải trên các sách, báo như: tạp chí, sách, báo, bản tin...; tích cực tham gia bảo vệ NTMT của Đảng trên không gian mạng...

Tuy nhiên, việc bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL vẫn còn những hạn chế, yếu kém, bất cập: một bộ phận giảng viên chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc, trách nhiệm tham gia vào công việc này; nhất là về tính cấp thiết, tầm quan trọng đặc biệt của việc bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay; lúng túng trong việc tích hợp nội dung bảo vệ NTMT của Đảng vào bài giảng; một số bài giảng còn nặng về tính lý luận, tính thực tiễn bị hạn chế; chưa kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn; thiếu tính khoa học, cách lập luận của một số bài viết về vấn đề này, còn hạn chế; thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng các công trình nghiên cứu bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch... Điều này, có nguyên nhân sâu xa là việc nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong điều kiện hiện nay, những yêu cầu đối với ĐNGV về thực hiện nhiệm vụ này, chưa được thực sự quan tâm nghiên cứu. Khá nhiều vấn đề chưa được sáng tỏ thấu đáo nên trong hiện nhiệm vụ này, ĐNGV còn lúng túng, hiệu quả chưa cao.

Để góp phần thực hiện tốt công việc cấp bách nêu trên, nghiên cứu sinh chọn và thực hiện đề tài luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước: ***“Đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay”***.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án**

### **2.1. Mục đích của luận án**

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay, luận án đề xuất giải pháp chủ yếu để ĐNGV tăng cường bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian tới.

### **2.2. Nhiệm vụ của luận án**

- Tổng quan các công trình khoa học tiêu biểu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án, chỉ ra những nội dung đạt được luận án cần kế thừa để thực hiện mục đích, nhiệm vụ của luận án; xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Phân tích, luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chỉ ra rõ ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân rút ra những kinh nghiệm.

- Đề xuất phương hướng và giải pháp chủ yếu để ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL tăng cường bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong những năm tới.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án**

- *Về nội dung:* Luận án nghiên cứu ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay.

- *Về không gian*: Luận án khảo sát, đánh giá thực trạng ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay (gồm 13 tỉnh, thành phố).

- *Về thời gian*: Số liệu, tư liệu sử dụng trong luận án được thu thập chủ yếu từ năm 2018 (năm Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”) đến năm 2024.

Phương hướng và giải pháp luận án đề xuất có giá trị đến năm 2035.

#### **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án**

##### **4.1. Cơ sở lý luận**

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị và công tác tư tưởng của Đảng; đấu tranh tư tưởng, lý luận.

##### **4.2. Cơ sở thực tiễn**

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch từ năm 2018 đến năm 2024.

##### **4.3. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp thực hiện luận án là phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin duy vật biện chứng mác - xít; luận án sử dụng các phương pháp: phân tích kết hợp với tổng hợp; lịch sử kết hợp với logic; khảo sát, tổng kết thực tiễn, đây là phương pháp đặc thù của khoa học xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; điều tra xã hội học.

Phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin được luận án sử dụng trong bốn chương của luận án để phân tích và rút ra những kết luận, nhận định.

Phương pháp phân tích kết hợp với tổng hợp; lịch sử kết hợp với logic, thống kê, điều tra, khảo sát, tổng kết thực tiễn, điều tra xã hội học được sử dụng chủ yếu trong chương 1 và chương 3, để tổng quan các công trình khoa học ngoài nước và trong nước liên quan đến luận án, khảo sát, đánh giá thực trạng

ĐNGV trường chính trị ở các tỉnh, thành phố ĐBSCL bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên hai phương diện: thực hiện nội dung và phương thức bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Sử dụng những phương pháp này, luận án rút ra những nội dung luận án cần kế thừa, phát triển và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ và những nhận định, kết luận về ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân và kinh nghiệm.

Phương pháp phân tích kết hợp với tổng hợp; lịch sử kết hợp với logic còn được sử dụng trong chương 2 và chương 4, để luận giải, làm rõ những đơn vị kiến thức liên quan trực tiếp đến khung lý thuyết của luận án và phục vụ cho việc xây dựng khung lý thuyết của luận án cũng như xác định, luận giải các giải pháp ĐNGV bảo vệ NTMT của Đảng và khung lý thuyết của luận án, đề xuất các giải pháp ĐNGV trường chính trị ở các tỉnh, thành phố ĐBSCL tăng cường bảo vệ NTMT, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

### **Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án**

- *Khái niệm*: Đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là hoạt động của ĐNGV thực hiện các nội dung bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thông qua việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình, góp phần bảo vệ vững chắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chống lại, phủ nhận, gạt bỏ bằng lý lẽ và căn cứ thực tiễn những quan điểm sai trái, thù địch.

- *Một kinh nghiệm về ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch từ năm 2018 đến năm 2024*: Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để ĐNGV tích hợp vào bài giảng nội dung phù hợp về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- *Giải pháp đột phá về tăng cường hoạt động của ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL bảo vệ NTTP của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong những năm tới.* Đổi mới nội dung bài giảng, hình thức, phương pháp giảng dạy, coi trọng tích hợp nội dung bảo vệ NTTP của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào bài giảng của giảng viên.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Luận án, góp phần làm rõ hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn về ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL bảo vệ NTTP của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho tỉnh, thành ủy, đảng ủy, Ban Giám hiệu trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL trong lãnh đạo, tổ chức ĐNGV của mình bảo vệ NTTP của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học về công tác xây dựng Đảng, nhất là bảo vệ NTTP của Đảng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của các trường chính trị tỉnh, thành phố, các trung tâm chính trị ở ĐBSCL.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học đã công bố của tác giả có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 10 tiết.

## Chương 1

### TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

#### 1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, BẢO VỆ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN Ở NGOÀI NƯỚC

##### 1.1.1. Những công trình nghiên cứu về chủ nghĩa Mác - Lênin ở ngoài nước

- Terry Eagleton (2011), *Why Marx was right*, Yale University Press. (Tại sao Marx đúng) [134].

Từ việc nghiên cứu những tác phẩm nổi tiếng của C.Mác, đối chiếu với các xã hội ở nhiều nước tư bản trên thế giới, nhất là những nước tư bản phát triển nhất hiện nay, tác giả đưa ra nhận định đúng đắn, xuyên suốt rằng: “C.Mác không bao giờ sai lầm”. Tác giả cho rằng, việc mình đưa ra nhận định như thế, không phải mình thuộc tuýp người cánh tả - những người luôn tuyên bố một cách cuồng tín rằng, mọi việc trong thực tiễn phải được phê phán, trong đó có C.Mác, gồm ba nội dung rất quan trọng được tác giả nêu cụ thể trong cuốn sách nêu trên. Tiếp đó, tác giả nhấn mạnh, khi được nhiều người đề nghị những người đòi phê phán C.Mác đưa ra ba phê bình cụ thể về C.Mác thì họ lại “ậm ừ nín lặng”. Tác giả cho rằng, C.Mác đã luận giải và đưa ra những kết luận đúng về những vấn đề quan trọng của sự phát triển của xã hội loài người trong thế kỷ XIX, dự đoán đúng về tương lai. Điều này, khẳng định tính đúng đắn của việc C.Mác tự coi mình là một người mác - xít.

- Jonathan Sperber (2013), *Karl Marx: A Nineteenth-Century Life*, Các Mác: Con người của thế kỷ XIX) [128].

Tác giả đã nghiên cứu cuộc đời và hoạt động lý luận cách mạng của C.Mác và Ph.Ăngghen trên cơ sở tư liệu lưu trữ đồ sộ về C.Mác ở nước mình và những bài viết đặc sắc Ph.Ăngghen viết về C.Mác, từ đó, tác giả cung cấp cho người đọc những hiểu biết sâu sắc hơn về C.Mác. Ông cho rằng, C.Mác đã loại bỏ những rào cản lớn về ý thức hệ và được thế giới thừa nhận, suy tôn là một nhà tư tưởng, nhà hoạt động chính trị xã hội có tầm ảnh hưởng lớn đến nay. Qua công trình này, tác giả đã nêu lên khá đầy đủ, rõ ràng, chân thật bức chân dung của C.Mác, đó là vị tiên tri của thế giới hiện đại ngày nay.

Robert Service (2000). *Lenin: A Biography, (Lênin: Một tiểu sử)* [131]. Trong tác phẩm này, Service là một công trình tiểu sử toàn diện và sâu sắc, nhằm tái hiện đầy đủ cuộc đời, tư tưởng và hoạt động cách mạng của Lênin. Dựa trên nhiều nguồn tài liệu phong phú, bao gồm cả các tư liệu được giải mật sau khi Liên Xô tan rã, tác phẩm cung cấp cái nhìn tổng thể từ thời niên thiếu, quá trình hình thành tư tưởng Mác xít, cho đến vai trò lãnh đạo trong Cách mạng Tháng Mười và xây dựng nhà nước Xô viết. Service đặc biệt chú trọng bối cảnh xã hội, chính trị và văn hóa đã tác động đến Lênin, cũng như các mối quan hệ giữa ông với các đồng chí và tổ chức cách mạng. Cuốn sách phân tích kỹ lưỡng quá trình phát triển lý luận và chiến lược của Lênin trong việc tổ chức đảng cách mạng kiểu mới, xây dựng nhà nước công nông và định hình mô hình chính trị của nước Nga Xô viết.

- Tariq Ali (2009). *The Idea of Communism, (Ý tưởng về chủ nghĩa cộng sản)* [133]. Ali khôi phục và bảo vệ chủ nghĩa cộng sản trong bối cảnh hiện đại, đồng thời tập trung vào việc tái khám phá tư tưởng cách mạng của Lênin. Ali nhấn mạnh rằng Lênin là một người tiên phong trong tư duy “xã hội chủ nghĩa từ dưới lên”, với khả năng kết hợp lý luận cách mạng với thực tiễn đấu tranh của các dân tộc thuộc địa. Theo Ali, Lênin không phải là một độc tài như hình ảnh đã được vẽ ra trong suốt Chiến tranh Lạnh, mà ngược lại, ông là một chiến sĩ cách mạng thực sự, đấu tranh vì quyền lợi của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trong việc giải quyết bất công và bất bình đẳng trong xã hội.

- Lý Linh (2015), *Giá trị nhân bản của phạm trù thực tiễn của Mác* [59].

Tác giả đã nghiên cứu, luận giải sâu sắc phạm trù “Thực tiễn” của chủ nghĩa Mác. Từ đó, tác giả khẳng định để loại bỏ tình trạng này, cần nghiên cứu sâu sắc, vận dụng sáng tạo, hiệu quả giá trị nhân bản của phạm trù “Thực tiễn” của chủ nghĩa Mác trong hoạt động thực tiễn lãnh đạo cách mạng vô sản của các Đảng Cộng sản ở các nước. Đảng đưa giai cấp công nhân, nhân dân lao động vào thực tiễn cách mạng dưới sự lãnh đạo của mình, lật đổ chủ nghĩa tư bản, bọn áp bức, bóc lột, xóa bỏ tình trạng phi nhân tính, xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH). Đồng thời, tác giả khẳng định, trong thời đại ngày nay, phạm trù “Thực tiễn” của chủ nghĩa Mác vẫn còn nguyên giá trị và có ý nghĩa lớn đối với xây dựng thành công CNXH đặc sắc Trung Quốc và xây dựng thành công CNXH ở các nước XHCN khác.

- Trần Kiến Bình (2015), *Tư tưởng xã hội hóa quyền sở hữu tài sản của Mác và giá trị đương đại* [8].

Tác giả đã nghiên cứu sâu sắc những vấn đề lý luận nổi tiếng của C.Mác, gồm: lý luận về chế độ sở hữu; quyền sở hữu tài sản; mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất; xã hội hóa sản xuất; xã hội hóa quyền sở hữu tài sản.... Trên cơ sở đó, tác giả chỉ ra và khẳng định giá trị to lớn của lý luận xã hội hóa quyền sở hữu tài sản của C.Mác, lý luận ấy, vẫn còn nguyên giá trị và có giá trị rất lớn trong việc tìm câu trả lời về những thách thức quyền sở hữu tài sản ở phương Tây hiện nay. Đồng thời, những vấn đề lý luận nêu trên của C.Mác cũng là cơ sở lý luận rất quan trọng trong xác định nhiệm vụ, giải pháp cải cách quyền sở hữu tài sản ở Trung Quốc hiện nay.

- Tưởng Hiểu Tuấn (2016), *Những tìm tòi của Mác, Ăngghen về xây dựng xã hội và giá trị của nó* [117].

Tác giả nghiên cứu toàn diện hoạt động thực tiễn của con người. Quan điểm xã hội của C.Mác và Ph.Ăngghen, những đóng góp to lớn của C.Mác và Ph.Ăngghen về xây dựng xã hội văn minh của nhân loại, đó là xã hội cộng sản chủ nghĩa, không có người bóc lột người, mọi người trong xã hội bình đẳng, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Từ đó, tác giả khẳng định sự đúng đắn và giá trị của quan điểm của C.Mác và Ph.Ăng ghen về xây dựng xã hội văn minh của nhân loại đối với xây dựng xã hội hài hòa của CNXH đặc sắc Trung Quốc hiện nay.

- Lý Kim Hòa (2016), *Lý luận giá trị Chủ nghĩa Mác với việc xây dựng giá trị quan xã hội hài hòa* [31].

Tác giả luận giải và khẳng định: xã hội hài hòa là xã hội XHCN, xã hội cộng sản chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra nhận định: để xây dựng xã hội hài hòa ở Trung Quốc, Đảng Cộng sản Trung Quốc phải lấy lý luận giá trị chủ nghĩa Mác làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động lãnh đạo phát triển kinh tế của đất nước trong thời đại ngày nay, đó là xã hội hài hòa XHCN đặc sắc Trung Quốc. Đây là nguyên tắc và là điều bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt.

- D.G Novikov (2018), *170 năm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản và mô hình kinh tế - xã hội của nước Nga đương đại* [14].



Tác giả nghiên cứu những nội dung chủ yếu của tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” của C.Mác và Ph.Ăngghen chỉ rõ, một luận điểm có giá trị rất lớn đối với xây dựng mô hình KT-XH của nước Nga hiện nay. Đặc biệt là dự báo đúng, chính xác tương lai của hệ thống tư bản chủ nghĩa trong những thập kỷ tới của thế kỷ XXI. Đó là hệ thống tư bản chủ nghĩa còn phát triển ở mức độ cao hơn hiện tại, nhờ những điều chỉnh mạnh mẽ, quyết liệt của giai cấp tư sản, nhất là ở các nước tư bản phát triển vào bậc nhất trên thế giới hiện nay; nhờ tận dụng nhanh, hiệu quả thành tựu của khoa học và công nghệ hiện đại, đang phát triển rất mạnh mẽ, như vũ bão hiện nay. Giai cấp tư sản Nga đã và đang tận dụng đạt hiệu quả luận điểm có giá trị rất lớn đó, trong xây dựng mô hình KT - XH của nước Nga.

Tác giả nhấn mạnh, chỉ có thể đạt điều này, trên cơ sở nghiên cứu sâu sắc và vận dụng hợp lý những chỉ dẫn của tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” của C. Mác và Ph. Ăngghen phù hợp với nước Nga hiện nay.

- Vinod K. Sharma (2018), *Vấn đề môi trường, phát triển và tính bền vững trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Ấn Độ* [120].

Tác giả phân tích sâu sắc những nội dung chủ yếu của tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” của C.Mác và Ph.Ăngghen. Từ đó, tác giả khẳng định: Hệ tư tưởng và con đường vận động, phát triển của Đảng CPI Ấn Độ trong thực tiễn chịu sự chi phối mạnh mẽ và định hướng bởi các tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăngghen, Đặc biệt, tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”; được V.I.Lênin bổ sung, phát triển nâng lên tầm cao mới trong điều kiện chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, chỉ dẫn hoạt động của Đảng CPI ở Ấn Độ dần dần đạt mục tiêu thực tế.

- Chu An Đông - Tạ Văn Thắng (2018), *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản và chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc* [27].

Tác giả phân tích ý nghĩa vĩ đại của tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, phân tích, luận giải về CNXH đặc sắc Trung Quốc có đặc điểm riêng về con đường, HTCT và chế độ của nó. Tác giả chỉ rõ, có được điều này, là nhờ Đảng Cộng sản Trung Quốc kiên trì hàng loạt nguyên tắc trong Tuyên ngôn của Đảng

Cộng sản. Đồng thời, tác giả khẳng định, Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn luôn kiên trì các nguyên tắc trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản trong suốt quá trình lãnh đạo xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc.

- Thongalith Mangnomek (2018), *Tác động của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đối với cách mạng ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào* [77].

Tác giả đã nghiên cứu những nội dung cơ bản của tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, từ đó chỉ ra vai trò, tác động to lớn của tác phẩm đối với cách mạng ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào hiện nay. Đồng thời, tác giả khẳng định những vấn đề lý luận trong tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” là cơ sở, nền tảng tư tưởng của công tác xây dựng Đảng Nhân dân cách mạng Lào vững mạnh hiện nay; là cơ sở để Đảng xây dựng, ban hành Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, khả thi ở Lào; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi trong suốt quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Lào và trong thời kỳ đổi mới hiện nay,

- Soukphongphijit (2019), *Vai trò của tư duy lý luận trong quá trình đổi mới ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào* [72].

Tác giả nhấn mạnh, Đảng coi công tác nghiên cứu lý luận chưa theo kịp sự phát triển và yêu cầu cấp bách của cách mạng Lào, đòi hỏi Đảng Nhân dân cách mạng Lào phải tiếp tục mài sắc và đổi mới tư duy lý luận hơn nữa. Trong đó, biện pháp được khẳng định ưu tiên hàng đầu là “tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, học tập và vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayxôn Phômvihản vào điều kiện cụ thể của Lào trong thời kỳ đổi mới. Bởi, trong giai đoạn hiện nay, tư duy lý luận chân chính, khoa học đó là tư duy lý luận mácxít. Việc nắm vững những tri thức khoa học về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở quan trọng để rèn luyện phương pháp tư duy biện chứng nhằm nâng cao năng lực tư duy lý luận”. Ngoài ra, một biện pháp quan trọng khác cũng được nêu ra “...thường xuyên tổng kết thực tiễn để khái quát lý luận, xem tổng kết thực tiễn là con đường chủ yếu để phát triển lý luận, thực hiện đúng lời dạy của Lênin: thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý”.

- Khamphan phoinhavong (2021), *Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn đối với Đảng và nhân dân Lào* [57].

Tác giả đã khẳng định, bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã làm sáng tỏ nhận thức, đồng thời giải đáp được các vấn đề về lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Đối với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào tiếp tục khẳng định và kiên định trước sau như một về mục tiêu CNXH; đây là khát vọng của toàn thể người dân, do đó Đảng phải lãnh đạo phát triển đất nước để từng bước tiến lên đạt mục tiêu đã đề ra theo điều kiện và đặc thù của Lào trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayxôn Phômvihản và kinh nghiệm tiến bộ trong việc xây dựng CNXH của các nước bạn bè.

- Souvanxay denggouangthong (2022), *Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayxôn Phômvihản cho thanh niên ở các tỉnh trung Lào* [73].

Nội dung bài viết thể hiện: Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayxôn Phômvihản cho thanh niên Lào nói chung, thanh niên các tỉnh miền Trung nước Lào nói riêng, là vấn đề cấp bách, nhằm trang bị cho thanh niên lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và con đường đi lên CNXH. Trên cơ sở đó, thanh niên có thể tham gia đạt hiệu quả hoạt động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayxôn Phômvihản do các cấp ủy tiến hành.

### **1.1.2. Những công trình của các nhà khoa học Việt Nam viết về chủ nghĩa Mác - Lênin và bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin ở ngoài nước**

- Phạm Đức Kiên (2023), *Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản ở các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay* [58].

Bài viết tập trung nghiên cứu khái quát tình hình và kinh nghiệm đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá chế độ, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản ở các nước XHCN, gồm: Trung Quốc, Lào, Cuba. Từ đó tác giả nêu một số gợi mở đối với Việt Nam trong bảo vệ Đảng, bảo vệ NTTT của Đảng. Đối với Trung Quốc, sau 45 năm cải cách, mở cửa, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã lãnh đạo đất nước đạt được những thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực

song Trung Quốc cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, trong đó có sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch hòng phủ nhận và xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trước tình hình đó, Đảng đã lãnh đạo đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch đạt hiệu quả.

- Trịnh Thị Hằng (2023), *Trung quốc hóa chủ nghĩa Mác - so sánh thời kỳ trước và sau cải cách, mở cửa, hội nhập quốc tế* [28].

Bài viết khẳng định, Đảng luôn kiên định chủ nghĩa Mác, đồng thời luôn chủ trương vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác để hình thành chủ nghĩa Mác được Trung Quốc hóa hay Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác. Đây là lý luận trực tiếp soi đường cho cách mạng Trung Quốc. Giai đoạn từ sau Đại hội XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 2012, quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác tiếp tục phát triển sâu rộng. Về phương diện lý luận, Đảng đã làm sâu sắc thêm quy luật phát triển của CNXH đặc sắc Trung Quốc và quy luật xây dựng Đảng cầm quyền theo chủ nghĩa Mác, đã đề ra mục tiêu phấn đấu thực hiện sự nghiệp phục hưng dân tộc Trung Hoa. Trên phương diện thực tiễn, công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc đã phát triển ngày càng sâu rộng, đạt được những thành tựu đáng kể, nhất là trong công tác phòng, chống tham nhũng và giữ gìn sự liêm chính.

- Đinh Văn Thụy (2023), *Trung quốc hóa, thời đại hóa chủ nghĩa Mác trong kỷ nguyên toàn cầu hóa* [79].

Tác giả khẳng định: Trung Quốc hóa và thời đại hóa chủ nghĩa Mác là hai con đường cơ bản cho sự bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác trong kỷ nguyên toàn cầu. Trong đó, Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác là sự kết hợp giữa những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác với điều kiện cụ thể của Trung Quốc, để chủ nghĩa Mác có thể bén rễ, đơm hoa kết trái trên mảnh đất Trung Quốc; Thời đại hóa chủ nghĩa Mác là sự kết hợp những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác với đặc điểm của thời đại, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, để chủ nghĩa Mác có thể theo kịp thời đại, phù hợp với thời đại và dẫn dắt thời đại. Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác tập trung vào khía cạnh không gian của sự bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác, nêu bật quá trình chủ nghĩa Mác du nhập vào Trung Quốc như thế nào sau khi đã lan rộng từ nước Đức ra nhiều nước ở châu Âu và đã đạt được sự phát triển; Thời

đại hóa chủ nghĩa Mác tập trung vào quá trình phát triển của chủ nghĩa Mác, nêu bật quá trình phát triển của chủ nghĩa Mác kể từ khi nó xuất hiện vào giữa thế kỷ XIX, cho đến thế kỷ XX và thế kỷ XXI cùng với những thay đổi của thời đại. Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác và thời đại hóa chủ nghĩa Mác bổ sung cho nhau.

- Bùi Thị Tinh (2023), *Sự bổ sung, phát triển, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời kỳ toàn cầu hóa* [80].

Bài viết đã chỉ ra rằng, chủ nghĩa Mác đến nay vẫn luôn là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong hành trình phấn đấu hơn 100 năm qua, tính từ khi thành lập Đảng, ngày 1/7/1921 đến nay, đó là hành trình không ngừng chủ trương sáng tạo chủ nghĩa Mác để xem xét, phân tích sự phát triển của lịch sử xã hội, nỗ lực lồng ghép những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác với thực tiễn cụ thể của đất nước để tiếp tục bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác, đưa chủ nghĩa Mác trở thành vũ khí tư tưởng mạnh mẽ trong cách mạng, trong xây dựng và cải cách nhà nước Trung Quốc. Trên nền tảng của chủ nghĩa Mác.

- Nguyễn Minh Hoàn (2023), *Chủ nghĩa Mác với sự xác định mô hình kinh tế của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong bối cảnh toàn cầu hoá* [33].

Bài viết chỉ ra sự tiếp tục khẳng định nền tảng lý luận của CNXH đặc sắc Trung Quốc từ cải cách, mở cửa cho việc xây dựng hoàn thiện mô hình kinh tế là chủ nghĩa Mác. Trong đó, sự nghiệp cải cách mở cửa của Trung Quốc luôn luôn lấy chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Mác Trung Quốc đương đại làm tư tưởng chỉ đạo. Mô hình kinh tế của CNXH đặc sắc Trung Quốc biểu hiện ở sự hình thành “Chế độ kinh tế bốn loại hình chủ thể”. Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã được chứng minh bởi chủ nghĩa Mác và các đảng chính trị, cũng như đã được lịch sử cách mạng, xây dựng và cải cách sẽ tiếp tục được chứng minh.

Những công trình nghiên cứu về bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin ở Trung Quốc và Lào đã mang lại những giá trị lý luận và thực tiễn quan trọng, góp phần làm sáng tỏ vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Các nghiên cứu này

nhấn mạnh việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin để phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng quốc gia, từ đó gợi ý cách tiếp cận hữu ích cho đội ngũ giảng viên trường chính trị tại ĐBSCL. Nổi bật là các nghiên cứu của Phạm Đức Kiên và Souvanxay Denggouangthong, trong đó chỉ rõ các chiến lược đấu tranh hiệu quả với những quan điểm sai trái, cung cấp nền tảng lý luận vững chắc để giảng viên tại ĐBSCL nâng cao nhận thức lý luận, triển khai phản biện trong môi trường giáo dục và góp phần bảo vệ tư tưởng của Đảng. Những nghiên cứu này không chỉ mang tính lý luận sâu sắc mà còn đề xuất các giải pháp thực tiễn cụ thể, tạo cơ sở cho việc áp dụng vào thực tiễn tại Việt Nam.

Kinh nghiệm từ Trung Quốc trong “Trung Quốc hóa” và “thời đại hóa” chủ nghĩa Mác, cùng các biện pháp đổi mới tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Lào, là những bài học thực tiễn quý báu có thể vận dụng vào việc xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với đặc thù địa phương tại các trường chính trị ĐBSCL. Những nghiên cứu này cũng đề xuất việc chuyển từ thể bị động sang thể chủ động trong đấu tranh tư tưởng, tạo cơ sở để phát triển chiến lược giáo dục hiệu quả. Bên cạnh đó, bài viết của Souvanxay Denggouangthong nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giáo dục thế hệ trẻ về chủ nghĩa Mác - Lênin, điều này cũng phù hợp với nhiệm vụ trang bị lập trường tư tưởng vững chắc cho cán bộ trẻ tại ĐBSCL. Đề tài luận án có thể học hỏi kinh nghiệm này để phát triển chương trình đào tạo, tăng cường năng lực cho đội ngũ giảng viên và đóng góp vào nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách hiệu quả và bền vững.

## **1.2. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ BẢO VỆ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH Ở TRONG NƯỚC**

### **1.2.1. Những công trình nghiên cứu, khẳng định vai trò, tác dụng và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay**

- Hội đồng Lý luận Trung ương (2004), *Lẽ phải của chúng ta* [52].

Các tác giả đã chỉ ra và luận giải sâu sắc những vấn đề rất quan trọng trong quá trình xây dựng CNXH ở nước ta và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, gồm: kiên

định, vận dụng, phát triển những giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, ở nước ta là lẽ phải và là tất yếu trên con đường đưa đất nước phát triển toàn diện, vững chắc, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc; kiên định NTĐT của Đảng - chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và XHCN; tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; phát triển nền KTĐT là con đường đúng là sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở nước ta ngày nay...

- Hội đồng Lý luận Trung ương (2005), *Vững bước trên con đường đã chọn* [53].

Các tác giả đã luận giải sâu sắc, thuyết phục về con đường đi lên CNXH ở nước ta hiện nay; phê phán những quan điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch, những nhận thức lệch lạc về con đường đi lên CNXH ở nước ta; chỉ ra và luận giải sâu sắc những vấn đề cốt lõi các cấp ủy, đội ngũ CBDV cần nắm vững và kiên trì thực hiện trong quá trình đổi mới toàn diện sự nghiệp xây dựng CNXH, đi lên CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc hiện nay: kiên định NTĐT của Đảng - chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - kim chỉ nam cho hành động của mình; độc lập dân tộc và CNXH là mục tiêu, lý tưởng cao cả của Đảng và nhân dân ta.

Nguyễn Ngọc Long (2011), *Chủ nghĩa Mác - Lênin với vận mệnh và tương lai của chủ nghĩa xã hội hiện thực (Xuất bản lần thứ hai)* [60]. Nội dung cuốn sách đã trình bày sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa xã hội hiện thực trước đổi mới và ý nghĩa của nó; trình bày một số điển hình trong đổi mới thành công ở các nước xã hội chủ nghĩa; cuối cùng cuốn sách luận giải và khẳng định quá độ lên chủ nghĩa xã hội là xu thế khách quan của thời đại. Vì vậy, phải kiên trì và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI.

Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - Trung tâm Lý luận chính trị (2014), *Sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay* [17]. Nội dung cuốn sách phân tích, làm rõ giá trị và ý nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay; Vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

- Nguyễn Hùng Hậu (2014) trong cuốn sách: *Bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin* [29]. Trong chủ nghĩa Mác - Lênin, tính khoa học và tính cách mạng không tồn tại tách biệt mà luôn gắn bó chặt chẽ, có mối quan hệ biện chứng với nhau. Bản chất này được thể hiện rõ qua ba phương diện: Thứ nhất, chủ nghĩa Mác - Lênin kế thừa trực tiếp những thành tựu của khoa học xã hội, trên nền tảng các tiền đề do khoa học tự nhiên đặt ra, từ đó xây dựng hệ thống lý luận toàn diện, nhất quán. Thứ hai, chủ nghĩa Mác - Lênin mang tính khách quan, phản ánh đúng bản chất và quy luật vận động của xã hội, không lệ thuộc vào ý chí chủ quan. Thứ ba, sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin xuất phát từ thực tiễn, dựa trên việc phân tích xã hội bằng phương pháp khoa học, luôn gắn lý luận với thực tiễn cách mạng. Như vậy, tính khoa học và tính cách mạng là hai thuộc tính cốt lõi, thống nhất trong bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin. Việc nhận thức đầy đủ và đúng đắn mối quan hệ này là cơ sở quan trọng để nghiên cứu, luận giải nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, mà trước hết là bảo vệ bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin trong bối cảnh hiện nay.

Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự (2015), *Bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh* [121]. Cuốn sách tập hợp các bài viết chuyên sâu và có giá trị khoa học của các nhà nghiên cứu thuộc Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự về những nội dung liên quan đến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh như: vấn đề đấu tranh giai cấp của C. Mác, kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội, những cống hiến của C. Mác và Ph. Ăngghen, vấn đề phân tầng xã hội...; tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục chính trị tư tưởng, về văn hóa quân sự,... Mỗi bài trong cuốn sách dưới cái nhìn đa chiều, mang tính lý luận cao, làm sáng tỏ những giá trị khoa học và cách mạng,



tính đúng đắn và sáng tạo của những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, từ đó khẳng định sức sống trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Trương Giang Long (2017) trong cuốn sách: *Đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh* [61].

Tác giả cho rằng tấn công vào nền tảng tư tưởng là một trong những hoạt động trọng điểm mà các thế lực thù địch luôn tập trung thực hiện nhằm làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Trong đó, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh - được xem là “gốc” và “rễ” vững chắc của nền tảng tư tưởng, lý luận - chính là mục tiêu chống phá trực diện. Do vậy, muốn bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, tất yếu phải kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là những quan điểm phủ nhận vai trò nền tảng và giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, cần chủ động phê phán, phủ định những luận điệu xuyên tạc, bóp méo bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Nguyễn Bá Dương (2024), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tiếng gọi từ trái tim, mệnh lệnh của cuộc sống* [16].

Tác giả khẳng định bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi phải kiên định, đồng thời biết vận dụng và phát triển một cách sáng tạo. Kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là lập trường nhất quán, xuyên suốt trong sự nghiệp cách mạng của Đảng ta. Việc kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, cần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa kiên định và đổi mới sáng tạo, trên cơ sở thực tiễn sinh động của cách mạng Việt Nam.

- Đỗ Ngọc Ninh, Đinh Ngọc Giang (2018), *Vận dụng một số giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng đội ngũ đảng viên và thanh đảng trong xây dựng Đảng hiện nay* [69].

Các nhà khoa học đã phân tích và khẳng định: một số giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng đội ngũ đảng viên và thanh đảng, đó là một bộ phận quan trọng trong kho tàng lý luận vô giá về Đảng Cộng sản và xây dựng Đảng, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin để lại cho chúng ta. Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng đạt kết quả quan trọng những giá trị cốt lõi này, trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng ta hiện nay, nhất là trong ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tiêu cực trong đội ngũ CBDV hiện nay. Các tác giả chỉ ra những vấn đề đặt ra cần quan tâm giải quyết để tiếp tục thực hiện tốt công việc này: *Một là*, tập trung nâng cao nhận thức thống nhất của đảng viên cấp ủy viên về tư cách đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. *Hai là*, tiếp tục vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin về tư cách đảng viên để hoàn chỉnh các nội dung tư cách đảng viên của Đảng ta trong điều kiện hiện nay. *Ba là*, luận giải sâu sắc hơn quan điểm của Đảng về đảng viên làm kinh tế tư nhân không hạn chế. *Bốn là*, nghiên cứu và có lộ trình vận dụng tư tưởng của V.I.Lênin về hợp nhất Ủy ban kiểm tra Trung ương Đảng với Cơ quan Thanh tra nhà nước...

- Đỗ Ngọc Ninh (2022), *Quan điểm của V.I. Lênin, Hồ Chí Minh về phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng nhân tài và vận dụng trong thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài hiện nay* [70].

Tác giả đã phân tích, chỉ ra những điểm chủ yếu của quan điểm của V.I.Lênin và của Hồ Chí Minh về phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài trong lãnh đạo cách mạng XHCN; đề xuất, luận giải và chỉ ra những điểm chủ yếu về vận dụng quan điểm này của V.I.Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài ở nước ta hiện nay, gồm: *Một là*, làm rõ khái niệm “nhân tài” trong điều kiện hiện nay ở nước ta. *Hai là*, vận dụng tư tưởng của V.I.Lênin, Hồ Chí Minh về bảo vệ nhân tài, bảo vệ cái mới, sáng tạo trong thực hiện Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị “về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung”. *Ba là*, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý với thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài.

*Bốn là*, phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là bí thư cấp ủy và người đứng đầu trong thực hiện Chiến lược này... *Năm là*, khuyến khích, tạo thuận lợi để nhân tài làm việc hiệu quả, cống hiến tài năng cho địa phương, đất nước. *Sáu là*, phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT - XH và nhân dân tham gia thực hiện Chiến lược.

Các nghiên cứu về vai trò và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin cùng tư tưởng Hồ Chí Minh đã cung cấp một nền tảng lý luận vững chắc, qua đó khẳng định tính đúng đắn và tất yếu của con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Những công trình tiêu biểu như *“Vững bước trên con đường đã chọn”* và *“Lẽ phải của chúng ta”* của Hội đồng Lý luận Trung ương đã nhấn mạnh sự kiên định với nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời phê phán các quan điểm sai trái và lệch lạc. Đây chính là cơ sở quan trọng giúp ĐNGV tại ĐBSCL xây dựng nội dung đào tạo chất lượng, truyền tải giá trị của CNXH một cách hiệu quả và đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc từ các thế lực thù địch. Việc tích hợp các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào chương trình giảng dạy không chỉ củng cố lập trường tư tưởng cho giảng viên mà còn tạo sự kết nối chặt chẽ với thực tiễn tại khu vực.

Bên cạnh đó, các công trình như của Hoàng Chí Bảo *“Giá trị bền vững và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin”*) và Đỗ Ngọc Ninh, Đinh Ngọc Giang *“Vận dụng một số giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng đội ngũ đảng viên”* đã gợi mở những giải pháp thực tiễn trong giáo dục và đấu tranh tư tưởng. Những nghiên cứu này cung cấp các biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, từ việc nhận thức đúng vai trò của đảng viên đến ngăn chặn suy thoái tư tưởng. Đồng thời, các luận điểm từ *“Lẽ phải của chúng ta”* còn đề xuất cách xây dựng chiến lược đấu tranh hiệu quả, tập trung vào việc truyền thông điệp một cách khoa học, thuyết phục đối với các quan điểm sai trái. Điều này không chỉ giúp giảng viên phát triển năng lực tư duy biện chứng mà còn tạo nền tảng để đào tạo thế hệ trẻ có tư tưởng chính trị vững vàng, từ đó thúc đẩy trách nhiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đảm bảo sự phát triển bền vững của tư tưởng chính trị tại khu vực ĐBSCL.

### **1.2.2. Những công trình nghiên cứu về đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng**

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Kiên định, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch* [38].

Nội dung cuốn sách cung cấp những nhận thức cơ bản của Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, như: nội dung, phương thức, hình thức, chủ thể bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên một số hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch gồm âm mưu, thủ đoạn chống phá của bọn chúng; nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng, tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá cách mạng nước ta trong giai đoạn hiện nay của bọn chúng.

Nguyễn Duy Bắc (2020), *Phương thức hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đấu tranh phá chặn các quan điểm sai trái thù địch trên lĩnh vực tư tưởng* [1]. Đề tài trình bày những vấn đề lý luận thảo luận chung về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng; đánh giá thực trạng thực hiện sử dụng các phương thức, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng; đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả các phương thức, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng.

Lê Quốc Lý (2020), *Phương thức hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái thù địch trên lĩnh vực lý luận* [62]. Đề tài làm rõ những vấn đề lý luận về phương thức, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận. Phân tích, đánh giá thực trạng phương thức, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận. Đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện, đổi mới phương thức, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu

tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2020), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới* [5].

Cuốn sách gồm kết cấu 4 phần: Đảng vững mạnh, đất nước phát triển, dân tộc trường tồn; Bảo vệ vững chắc NTĐT của Đảng ta; Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam hiện nay; Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế của Việt Nam trong tình hình mới.

Nội dung cuốn sách đã khẳng định việc bảo vệ NTĐT của Đảng không phải chỉ là bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng; bảo vệ và củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, với nền NTĐT của Đảng không chỉ bằng lý luận, lời nói hay nghị quyết mà phải bằng hành động thực tiễn, cụ thể “nói đi đôi với làm”, xây dựng, chinh đốn Đảng thành công để Đảng ta thực sự là một chính đảng cách mạng và nhân văn của giai cấp công nhân, dân tộc Việt Nam.

- Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương (2020) *Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng, Tập 1* [55].

Cuốn sách đã nhận định Đảng ta luôn coi đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, bên cạnh việc khẳng định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cần chủ động nhận diện, phân tích bản chất âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Đây là cơ sở để nghiên cứu sinh đề xuất giải pháp phù hợp, gắn với thực tiễn, có bản lĩnh, kỹ năng và phương pháp đấu tranh hiệu quả.

- Lương Khắc Hiếu (2020), *Nhận diện tổng quan về nội dung, phương thức truyền tải thông tin sai lệch, xuyên tạc trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận ở Việt Nam hiện nay* [30].

Nội dung bài viết tập trung phân tích sâu sắc ý nghĩa và vai trò then chốt của công tác định hướng chính trị trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận - một yếu tố có tính quyết định trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tác giả cho rằng, trong bối cảnh bùng nổ thông tin và sự phát triển mạnh mẽ của không gian mạng, công tác định hướng tư tưởng càng trở nên cấp thiết và phải có chiến lược bài bản, linh hoạt. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất ba định hướng lớn trong công tác chỉ đạo xử lý thông tin sai lệch, xuyên tạc. *Thứ nhất*, định hướng trong xác định và thực hiện mục đích, nội dung xử lý thông tin - cần bảo đảm tính chủ động, khoa học và kiên định lập trường chính trị. *Thứ hai*, định hướng lựa chọn phương thức xử lý, bao gồm nâng cao hiệu quả phản bác thông tin xấu độc bằng công nghệ mới và củng cố hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông hiện đại, đồng bộ. *Thứ ba*, định hướng trong hợp tác quốc tế, nhằm xây dựng cơ chế phối hợp với các đối tác, tổ chức và quốc gia khác để cùng ngăn chặn, bóc trần và xử lý các nguồn thông tin xuyên tạc do các thế lực thù địch phát tán.

- Nguyễn Xuân Thắng (2020), *Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới* [75].

Tác giả đã tiến hành phân tích và đánh giá một cách toàn diện, có hệ thống, trọng tâm và trọng điểm về nhiệm vụ bảo vệ NTTT và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh tình hình mới. Tác giả nhấn mạnh rằng, bảo vệ NTTT không chỉ là nhiệm vụ quan trọng mà còn là nội dung cốt lõi, sống còn trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Đây được xem là trách nhiệm hàng đầu của cả hệ thống chính trị, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ, kiên quyết và bền bỉ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Để công tác bảo vệ NTTT đạt hiệu quả cao, cần đặc biệt nhận thức rõ bối cảnh mới, bao gồm sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, truyền thông và sự gia tăng các hoạt động xuyên tạc, chống phá từ các thế lực thù địch. Những thế lực này ngày càng tinh vi trong việc lợi dụng các vấn đề xã hội, dân chủ, nhân quyền nhằm gieo rắc hoài nghi, chia rẽ lòng tin với Đảng. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số định hướng và giải pháp phù hợp, trong đó nhấn mạnh yêu cầu nâng cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa, tăng cường sức đề kháng tư tưởng trong toàn xã hội, nhất là trong giới trẻ, cán bộ, đảng

viên. Qua đó, khẳng định rõ vai trò trung tâm, định hướng của Đảng trong đời sống chính trị - tư tưởng của đất nước.

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Kỷ yếu Hội thảo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới - Lý luận và thực tiễn* [40].

Hội thảo tập trung phân tích yêu cầu cấp thiết của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay. Từ đó, các nhà khoa học khẳng định công tác này, là nhiệm vụ cấp bách; việc ban hành Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về vấn đề này, xuất phát từ yêu cầu bảo vệ bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Ngoài ra, một số tham luận đã tập trung phân tích sâu sắc nhiều vấn đề trong nội dung Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, như: nhận diện đối tượng, nội dung và phương thức chống phá của các thù địch hiện nay; xác định các chủ thể, nội dung, phương thức tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; cung cấp những kinh nghiệm thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW ở các Học viện trực thuộc, Ban Tuyên giáo, trường chính trị tỉnh, thành phố ở phía Nam nước ta.

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Vĩnh Phúc (2021), *Kỷ yếu Hội thảo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới - Lý luận và thực tiễn* [44].

Mục đích của Hội thảo nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, chức trách của trường chính trị cấp tỉnh trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; làm rõ những yêu cầu đặt ra trong đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của trường chính trị cấp tỉnh nhằm phục vụ công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; vai trò, trách nhiệm của ĐNGV của trường trong thực hiện nhiệm vụ này. Từ đó, Hội thảo xác định những nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai để phát huy vai trò, trách nhiệm của các trường chính trị cấp tỉnh, ĐNGV trong bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Bộ Công an, Hội đồng Lý luận Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức (2021), *Kỷ yếu Hội thảo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới* [12].

Kỷ yếu Hội thảo đã tập trung làm rõ nhiều vấn đề quan trọng về bảo vệ NTST của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, như: tính cấp thiết, các yếu tố tác động, yêu cầu khách quan, nội dung, thực trạng công tác bảo vệ NTST của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian qua, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp, kiến nghị đẩy mạnh công tác bảo vệ NTST của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian tới. Đặc biệt, trong hệ thống các giải pháp được đề xuất tại hội thảo, có giải pháp đáng quan tâm là xây dựng lực lượng, mạng lưới nòng cốt mang tính quyết định thành công của việc bảo vệ NTST của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Đào Thị Minh Thảo (2024), *Bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong tình hình mới* [76]. Đề tài làm rõ một số vấn đề lý luận về bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng. Phân tích bối cảnh trong nước, quốc tế, đặc biệt là những diễn biến tư tưởng tạo ra những khó khăn, phức tạp mới và làm rõ yêu cầu bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; đánh giá thực trạng và nói những vấn đề đặt ra trong bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay; từ đó đề xuất một số giải pháp bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

Các công trình nghiên cứu như “*Kiên định, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch*” (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2019), “*Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*” (Ban Tuyên giáo Trung ương, 2020) và *Kỷ yếu Hội thảo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng* (2021) đã đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho đề tài “*Đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay*”. Các nghiên cứu



này không chỉ làm sáng tỏ các nội dung, phương thức và nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng mà còn gợi mở những giải pháp chiến lược để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đặc biệt, nội dung từ các công trình đã nhấn mạnh tính cấp thiết của việc xây dựng mạng lưới giảng viên, học viên nòng cốt, tạo nền tảng vững chắc cho công tác bảo vệ tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Ngoài việc khẳng định vai trò của lý luận, các nghiên cứu này còn tập trung vào việc kết hợp lý luận với thực tiễn nhằm xây dựng niềm tin chính trị của nhân dân đối với Đảng. Nghiên cứu của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh gợi ý cách vận dụng sáng tạo lý luận vào giáo dục tại ĐBSCL, phù hợp với bối cảnh khu vực, trong khi *Kỷ yếu Hội thảo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng* nhấn mạnh tầm quan trọng của các hành động cụ thể trong việc phát triển chương trình giảng dạy và đào tạo đội ngũ giảng viên. Những nội dung này định hướng cho các trường chính trị tại ĐBSCL phát triển các bài giảng lý luận gắn liền với thực tiễn, tổ chức hội thảo và các phong trào thi đua bảo vệ NTĐT, đồng thời đào tạo ĐNGV có kỹ năng phản biện và khả năng xử lý các tình huống phức tạp. Việc áp dụng những giải pháp này không chỉ nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị mà còn củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay.

### **1.2.3. Những công trình nghiên cứu về hệ thống trường Đảng và đội ngũ giảng viên bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

- Bùi Viết Trung (2020), *Phát huy vai trò của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bình Phước trong hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch* [84].

Bài viết tập trung phân tích vai trò của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bình Phước trong hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và khẳng định ĐNGV có vai trò rất quan trọng, lực lượng nòng cốt, quyết định chất lượng, hiệu quả việc NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của Trường. Từ đó, tác giả chỉ rõ: để thực hiện tốt vai trò này, mỗi giảng viên phải không ngừng tích lũy kiến thức về chủ nghĩa

Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao năng lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy. Mỗi giảng viên cần phấn đấu trở thành tấm gương về trình độ chuyên môn; bản lĩnh chính trị vững vàng, không hoang mang dao động trước các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch. Đồng thời, từng giảng viên cần tiến hành bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bằng các bài viết, tham gia hội thảo khoa học, đề tài khoa học và tích hợp nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào các bài giảng...

- Kiên Trung (2020), *Những yêu cầu đối với giảng viên Trường Chính trị tỉnh hiện nay* [83].

Trên cơ sở vị trí, chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tác giả khẳng định bảo vệ NTĐT của Đảng là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của các trường trường chính trị tỉnh, thành phố hiện nay. Nòng cốt trong công việc này, là ĐNGV của các trường dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của đảng ủy nhà trường và sự điều hành, quản lý của ban giám hiệu nhà trường. Tác giả phân tích, đánh giá hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng của các trường chính trị và ĐNGV của các trường trong thời gian qua, nhất là từ khi Bộ Chính trị ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”; chỉ ra ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất và phân tích những yêu cầu đối với ĐNGV của các trường trong hoạt động giảng dạy kết hợp với việc bảo vệ đạt hiệu quả NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, gồm: yêu cầu về bản lĩnh chính trị; về trình độ chuyên môn sâu về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đổi mới phương pháp giảng dạy, năng lực tích hợp những nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong từng bài giảng một cách hợp lý hiệu quả.

- Trường Chính trị Trường Chinh (2021), tỉnh Nam Định, *Kỷ yếu Hội thảo*

*khoa học giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Trường Chính trị Trường Chính tỉnh Nam Định hiện nay - thực trạng và giải pháp [86].*

Hội thảo đã tập trung làm sáng tỏ sự cần thiết của việc nâng cao bản lĩnh chính trị cho học viên; Giảng dạy và học tập các bộ môn chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với việc hình thành bản lĩnh chính trị cho học viên, để họ có thể tham gia đạt hiệu quả việc bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; những thuận lợi khó khăn, chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế về bản lĩnh chính trị của học viên thông qua hoạt động giảng dạy, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đề xuất những giải pháp cụ thể, để nâng cao bản lĩnh chính trị cho học viên qua giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm cơ sở để học viên tham gia đạt hiệu quả việc bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Kỷ yếu Hội thảo tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong đào tạo trung cấp lý luận chính trị* [47].

Hội thảo tập trung làm rõ một số vấn đề: (1) Sự cần thiết phải tích hợp nội dung bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong đào tạo Trung cấp lý luận chính trị. (2) Những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân của hạn chế trong việc tích hợp nội dung bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong đào tạo Trung cấp lý luận chính trị tại các trường chính trị tỉnh, thành phố hiện nay. (3) Đề xuất các giải pháp nâng cao hơn nữa hiệu quả tích hợp nội dung bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong đào tạo trung cấp lý luận chính trị tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trong thời gian tới. Trong đó, đáng quan tâm là các giải pháp: nâng cao nhận thức trách nhiệm của ĐNGV về công việc này; nâng cao trình độ chuyên sâu về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tăng cường bồi dưỡng và việc tự rèn luyện nâng cao năng lực của ĐNGV về tích hợp nội dung bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các

quan điểm sai trái, thù địch vào các bài giảng; tăng cường kiểm tra, giám sát.

- Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang (2022), *Hội thảo khoa học tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị tại tỉnh Tiền Giang* [107].

Các bài viết tập trung làm rõ những vấn đề lý luận về công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đồng thời, Hội thảo đánh giá việc lồng ghép việc này trong hoạt động nghiên cứu khoa học và giảng dạy lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả việc lồng ghép nội dung này. Trong đó, đáng quan tâm là giải pháp: nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề về sự lồng ghép công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong hoạt động nghiên cứu khoa học và giảng dạy lý luận chính trị tại Trường; bồi dưỡng kỹ năng này, cho giảng viên; kiến tập bài giảng của giảng viên thực hiện tốt việc này, thảo luận đúc rút kinh nghiệm.

- Phạm Minh Sơn (2022), *Phát triển năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay* [71].

Tác giả phân tích, làm rõ vai trò và năng lực của ĐNGV giảng dạy lý luận trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Từ đó, tác giả xác định ĐNGV lý luận chính trị là những người có khả năng và thường xuyên tiếp cận trực tiếp, nhận diện sâu rộng, kịp thời các thông tin, luận điệu sai trái, phản động; từ đó, với chức trách, nhiệm vụ của mình, họ là lực lượng quan trọng tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên mặt trận tư tưởng, lý luận. Tác giả chỉ rõ: nghiên cứu bổ sung và cập nhật những kết quả nghiên cứu mới về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho ĐNGV lý luận chính trị ở nước ta hiện nay; đồng thời từng giảng viên tích cực, chủ động thực hiện công việc này, là giải pháp rất quan trọng để giảng viên có thể tham gia đạt hiệu quả vào việc bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay.

Doãn Thị Chín (2016) trong bài viết: *Vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị với việc đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ*

*Chí Minh* [13], khẳng định: “Giảng viên lý luận, chính trị là các nhà nghiên cứu, nhà giáo dục công tác tại các học viện, nhà trường có nhiệm vụ nghiên cứu bổ sung, phát triển lý luận, trực tiếp giảng dạy, truyền bá lý luận; tham gia đấu tranh, chống lại mọi sự xuyên tạc, chống phá của kẻ thù”. Công trình đã chỉ ra, giảng viên lý luận chính trị vừa là người làm công tác nghiên cứu vừa làm công tác giảng dạy. Theo đó, qua giảng dạy, khẳng định bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; qua nghiên cứu để vận dụng đúng đắn, sáng tạo trong thực tiễn. Từ đó, khẳng định giá trị lịch sử, ý nghĩa thời đại, sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay; đấu tranh vạch trần bản chất, tác hại các quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng.

Bùi Hải Dương (2017) trong bài viết: *Vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở các trường chính trị trong công tác tư tưởng* [15].

Tác giả khẳng định: Vai trò của giảng viên được thể hiện thông qua hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, cụ thể ở ba nội dung chính: *Một là*, nghiên cứu, vận dụng đúng đắn, sáng tạo và truyền bá bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. *Hai là*, tham gia tích cực vào quá trình xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị và tổ chức.

Vũ Ngọc Hoàng (2024), *Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đấu tranh phản bác các quan điểm trái, thù địch trong tình hình mới ở tỉnh Nam Định hiện nay* [34]. Đề tài làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng giảng dạy luận chính trị gắn kết với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Chất lượng giảng dạy luận chính trị gắn kết với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm trái, thù địch trong tình hình mới ở tỉnh Nam Định hiện nay - thực trạng và những vấn đề đặt ra; Phương hướng và giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thời gian tới.

Các nghiên cứu về hệ thống trường Đảng và đội ngũ giảng viên đã cung cấp nền tảng lý luận và thực tiễn quan trọng cho luận án. Các công trình này không chỉ làm rõ vai trò của ĐNGV trường chính trị trong bảo vệ NTMT của Đảng mà còn phân tích sâu sắc các yêu cầu, năng lực và giải pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả bảo vệ NTMT. Các nghiên cứu còn gợi mở nhiều nội dung quan trọng có thể áp dụng vào đề tài luận án. Trong đó, việc phát triển chương trình đào tạo lý luận chính trị với nội dung tích hợp bảo vệ NTMT vào giảng dạy được nhấn mạnh nhằm giúp học viên hiểu rõ giá trị của NTMT Đảng trong bối cảnh hiện nay. Đồng thời, các phương pháp đổi mới giảng dạy, như nghiên cứu của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), sẽ tăng cường tính thực tiễn và hiệu quả giảng dạy. Đội ngũ giảng viên cần không ngừng bồi dưỡng chuyên môn, bản lĩnh chính trị, kỹ năng phản biện và cập nhật kiến thức mới, như đề xuất của Bùi Viết Trung (2020) và Phạm Minh Sơn (2022). Ngoài ra, việc xây dựng mạng lưới giảng viên nòng cốt thông qua tổ chức các hội thảo khoa học và chia sẻ kinh nghiệm, như tại Trường Chính trị Tiền Giang (2022), sẽ đóng vai trò chủ chốt trong bảo vệ NTMT Đảng. Những giải pháp này không chỉ nâng cao chất lượng giảng dạy tại ĐBSCL mà còn phát huy vai trò quan trọng của ĐNGV trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước các thách thức hiện nay.

### **1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI, LUẬN ÁN KẾ THỪA, PHÁT TRIỂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU LÀM SÁNG TỎ**

#### **1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, luận án kế thừa, phát triển**

*Một là*, nhiều công trình đã làm rõ nội hàm của khái niệm bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị, gồm: khái niệm; vai trò, đặc điểm, nội dung và phương thức; các chủ thể tham gia bảo vệ NTMT của Đảng; khái niệm, vị trí, vai trò, các yêu cầu đối với ĐNGV lý luận chính trị nói chung, ĐNGV ở các trường chính trị cấp tỉnh nói riêng về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay.

*Hai là*, các công trình nghiên cứu đã đánh giá khách quan, đúng thực trạng việc bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nói chung và công việc này của ĐNGV trường chính trị cấp tỉnh nói riêng.

*Ba là*, đã có một số công trình đã chỉ ra những kinh nghiệm bước đầu về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của ĐNGV trường chính trị cấp tỉnh.

*Bốn là*, các công trình nghiên cứu được tiếp cận từ những góc độ khác nhau, song đều hướng đến mục đích bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, với NTMT của Đảng không chỉ bằng lý luận, lời nói hay nghị quyết mà phải hành động thực tiễn, xây dựng, chỉnh đốn Đảng thành công để Đảng ta thực sự là một chính đảng, khoa học, cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam, của dân tộc Việt Nam.

*Năm là*, một số công trình đã bước đầu đề xuất và luận giải về mặt lý luận và thực tiễn một số giải pháp về ĐNGV trường chính trị cấp tỉnh ở nước ta bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, có công trình đề xuất một vài giải pháp về vấn đề này của ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL.

Những kết quả có giá trị nêu trên là nguồn tư liệu quan trọng, quý báu để nghiên cứu sinh đi sâu nghiên cứu, thực hiện luận án.

### **1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu làm sáng tỏ**

*Một là*, làm rõ những đơn vị kiến thức liên quan trực tiếp đến khung lý thuyết của luận án, gồm: khái quát những vấn đề chủ yếu về các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL; các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL (*chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy*), ĐNGV và vai trò, nhất là vai trò đối với việc bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay; ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL, (*gồm: chức trách, nhiệm vụ, đặc điểm và vai trò, nhất là vai trò đối với việc bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay*).

*Hai là*, xây dựng khung lý thuyết của luận án; gồm: khái niệm trung tâm của luận án là “Đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay”; nội dung, phương thức và vai trò của việc ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch,

*Ba là*, khảo sát, đánh giá thực trạng ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong những năm qua; chỉ ra ưu, khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân và những kinh nghiệm.

*Bốn là*, dự báo và phân tích thuận lợi, khó khăn, phương hướng và các giải pháp để ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đến năm 2035.



## Chương 2

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH HIỆN NAY

## 2.1. KHÁI QUÁT VỀ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ; TRƯỜNG CHÍNH TRỊ; ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

### 2.1.1. Khái quát về các tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long

#### 2.1.1.1. Về điều kiện tự nhiên

Đồng bằng sông Cửu Long là đồng bằng lớn nhất nước ta; nằm ở phía Tây Nam của Tổ quốc. Khu vực này có đất đai rất màu mỡ do được phù sa của sông Mê Kông bồi đắp. ĐBSCL tiếp giáp với vịnh Thái Lan ở phía Tây, biển Đông ở phía Đông Nam, Campuchia ở phía Bắc, tỉnh Tây Ninh và thành phố Hồ Chí Minh ở phía Đông.

Đồng bằng sông Cửu Long gồm 12 tỉnh: An Giang, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Hậu Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bến Tre, Tiền Giang, Đồng Tháp, Long An và thành phố Cần Thơ (*thành phố trực thuộc Trung ương*). Đây là khu vực có hệ thống sông ngòi dày đặc, gồm nhiều sông lớn, nhỏ, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và giao thông thủy nội địa. Nhiều địa phương trong vùng có đường bờ biển dài, với tổng chiều dài trên 736 km, hơn 100 đảo lớn nhỏ, cùng với vùng đặc quyền kinh tế rộng khoảng 360.000 km<sup>2</sup>. Khí hậu ôn hòa, đất đai màu mỡ và tài nguyên thiên nhiên phong phú là những yếu tố thuận lợi để phát triển các ngành kinh tế chủ lực như trồng lúa nước, nuôi trồng và khai thác thủy hải sản, phát triển kinh tế biển, giao thông, vận tải và thương mại. ĐBSCL hiện là vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm, được xem là vựa lúa, vựa thủy sản và vựa trái cây của cả nước, với nhiều loại sản phẩm nông sản có giá trị kinh tế cao. Bên cạnh đó, khu vực có tiềm năng lớn trong giao thương nội vùng, liên vùng và hợp tác kinh tế quốc tế, đặc biệt là với các quốc gia trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và tiểu vùng sông Mê Kông., Các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Đồng

Tháp và Long An có đường biên giới giáp với Vương quốc Campuchia, với tổng chiều dài khoảng 202,6 km, là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, tăng cường hợp tác và hội nhập khu vực.

Các tỉnh, thành phố thuộc vùng ĐBSCL có tổng diện tích tự nhiên là 40.834,4 km<sup>2</sup>, chiếm khoảng 11,8% diện tích toàn quốc. Trong đó, các tỉnh có diện tích lớn nhất là Kiên Giang (6.348,8 km<sup>2</sup>) và Cà Mau (5.294,8 km<sup>2</sup>). Ngược lại, các địa phương có diện tích tự nhiên tương đối nhỏ gồm: thành phố Cần Thơ (1.439,2 km<sup>2</sup>), tỉnh Vĩnh Long (1.478 km<sup>2</sup>) và tỉnh Hậu Giang (1.621,8 km<sup>2</sup>) [Phụ lục 2]. Bên cạnh lợi thế về địa hình và diện tích, hạ tầng giao thông tại khu vực ĐBSCL cũng không ngừng được đầu tư phát triển theo hướng hiện đại, bao gồm các tuyến đường bộ, đường cao tốc, đường hàng không, kết hợp với hệ thống sông ngòi và đường biển phong phú, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển KT - XH toàn vùng.

Tuy nhiên, hiện tại và trong tương lai, các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL đang đối mặt với những thách thức nghiêm trọng do tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn ngày càng sâu vào nội đồng đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp, nguồn nước sinh hoạt và đời sống người dân. Bên cạnh đó, tình trạng cạn kiệt nguồn nước ngọt từ sông Mê Kông và biến đổi khí hậu càng làm trầm trọng thêm mức độ suy thoái tài nguyên nước. Nhiều khu vực ven sông, ven biển liên tục xảy ra sạt lở đất,... Những tác động tiêu cực này, không chỉ ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên mà còn gây ra khó khăn lớn cho sự phát triển KT - XH toàn vùng.

#### ***2.1.1.2. Về kinh tế, chính trị***

Các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL có vai trò rất quan trọng về kinh tế đối với nước ta. Quy mô kinh tế ngày càng mở rộng, năm 2020 đạt khoảng 970 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,95% tổng sản phẩm trong nước (GDP) cả nước; tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người đạt 56,02 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,8% [10]. Đây là vựa lúa, trung tâm sản xuất thủy sản, trái cây lớn nhất cả nước; đóng góp 31,37% GDP toàn ngành nông nghiệp và hơn 50% sản lượng lúa, 65% sản lượng nuôi trồng thủy sản, 70% lượng trái cây, 95% lượng gạo xuất khẩu và 60% sản lượng thủy sản xuất khẩu; đóng vai trò quan trọng bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu [10].

Tuy nhiên, cơ cấu kinh tế của các tỉnh, thành phố trong vùng chưa thật hợp lý, tỷ trọng kinh tế nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế vẫn lớn so với tỷ trọng kinh tế công nghiệp, dịch vụ, lao động chủ yếu tập trung ở nông thôn; tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm của các tỉnh, thành phố vào loại cao, song chưa vững chắc.

Hiện nay, ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL HTCT luôn được củng cố, phát triển, hoạt động hiệu quả, bảo đảm ổn định chính trị, giữ vững trật tự, an toàn xã hội. Nhân dân ở các tỉnh, thành phố có truyền thống kiên cường, bất khuất, khảng khái, anh dũng trong chống xâm lược, bất công; cần cù, chịu khó, tiết kiệm, sáng tạo trong xây dựng quê hương đất nước, góp phần to lớn vào thắng lợi trong chống ngoại xâm của dân tộc và thành tựu công cuộc đổi mới của cả nước. Tuy nhiên, ở một vài nơi, cũng xuất hiện một số vấn đề phức tạp, song cấp ủy, chính quyền địa phương và HTCT đã tích cực giải quyết ổn thỏa, tạo thuận lợi cho sự phát triển của các tỉnh, thành phố.

### ***2.1.1.3. Về văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh***

Hiện tại, ở các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL có tổng dân số 17.300.947 người, chiếm gần 22% dân số cả nước. Tỉnh An Giang có tổng số dân lớn nhất trong vùng (1.864.651 người); tỉnh Hậu Giang có tổng số dân số ít nhất (728.255 người). Các dân tộc sinh sống ở các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL, gồm: dân tộc Kinh chiếm tuyệt đại đa số và các dân tộc thiểu số như: Khmer, Hoa, Chăm. Trong đó dân tộc Khmer có số dân lớn nhất so với dân tộc thiểu số, tiếp đến là dân tộc Hoa. Dân tộc Khmer có khoảng 1,3 triệu người, sống tập trung ở các tỉnh Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng. Trong đó, người Khmer sinh sống ở tỉnh Trà Vinh là lớn nhất (315.203 người); tiếp đến là tỉnh Sóc Trăng (361.933 người). Mỗi dân tộc sinh sống ở các tỉnh, thành phố vùng này, có những đặc trưng văn hóa riêng, tạo nên bức tranh văn hóa đa dạng phong phú của cư dân ở các tỉnh, thành phố. Các dân tộc thương yêu, giúp đỡ nhau, nhất là những khi gặp khó khăn, hoạn nạn; cần cù, chịu khó, bộc trực, chân thật, quy mền, mến khách, thủy trung với bạn bè, đồng chí... sống gần gũi, hòa đồng với môi trường, hệ sinh thái... mang đậm đặc trưng văn hóa vùng sông nước... Ở các tỉnh, thành phố vùng này, có các tôn giáo chủ yếu, như: Đạo Thiên chúa; Tin Lành, Đạo Phật (Nam Tông, Bắc Tông) Islam, Cao Đài, Hòa Hảo. Nhìn chung

các tôn giáo hoạt động theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần vào sự phát triển của địa phương... Đời sống của nhân dân ở các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL ngày càng được nâng cao; các hoạt động văn hóa, sự nghiệp giáo dục, y tế được quan tâm, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Tuy nhiên, hệ thống cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông đường bộ ở các tỉnh, thành phố còn gặp nhiều khó khăn.

Các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL có vai trò đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh (QP, AN) đối với cả nước. Trong đó, các tỉnh ven biển với hệ thống đảo, quần đảo nằm trên vùng biển vịnh Thái Lan và biển Đông là những tiền đồn trọng yếu, giữ vai trò canh giữ vùng biển, đất liền và ngăn chặn các thế lực xâm nhập từ hướng biển. Đồng thời, các tỉnh giáp biên giới Campuchia có vị trí chiến lược trong việc giữ vững biên cương, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và đấu tranh phòng, chống các hoạt động phá hoại an ninh, trật tự.

## **2.1.2. Trường chính trị, tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, vai trò**

### **2.1.2.1. Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long**

*\* Khái niệm trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL*

Theo “sách tra cứu các mục từ về tổ chức”:

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương...là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy và ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; ...các tỉnh ủy, thành ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo về nội dung, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, thành phố, về tổ chức, biên chế, chế độ, chính sách đối với cán bộ, học viên của trường. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý nhà nước về quy chế đào tạo, cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động của trường. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, hướng dẫn thống nhất nội dung, chương trình, phương pháp nghiên cứu khoa học và đào tạo, bồi dưỡng giảng viên cho trường [68, tr.686].

Như vậy, có thể hiểu: *Trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các tỉnh, thành phố; đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, sự quản lý của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu khoa học ở địa phương, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đảng bộ tỉnh, thành phố.*

*\* Chức năng của trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL:*

Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, xác định: “Trường chính trị cấp tỉnh có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương” [2].

Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy [75].

Như vậy, theo các văn bản quy định hiện hành, Trường Chính trị các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL có chức năng: *Một là*, thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của HTCT cấp cơ sở; cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; đồng thời trang bị kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT - XH và các kiến thức cần thiết khác phục vụ công tác thực tiễn. *Hai là*, tổ chức nghiên cứu khoa học và tham gia tổng kết thực tiễn liên quan đến công tác xây dựng Đảng và HTCT ở địa phương.

*\* Nhiệm vụ của trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL:*

*Một là*, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, các đoàn thể CT - XH cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn và các đơn vị tương đương); trưởng, phó phòng, ban, ngành, MTTTQ và các tổ chức CT - XH cấp huyện và tương đương; trưởng, phó phòng của sở, ban, ngành, các đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; cán bộ được quy hoạch vào các chức danh trên; cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở và một số đối tượng khác về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức về một số lĩnh vực khác. *Hai là*, đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương. *Ba là*, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch cán sự và tương đương, ngạch chuyên viên và tương đương, ngạch chuyên viên chính và tương đương. *Bốn là*, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của các tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức CT - XH cấp cơ sở. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đại biểu HĐND cấp xã, cấp huyện. *Năm là*, bồi dưỡng các chương trình khác do cấp có thẩm quyền giao. *Sáu là*, phối hợp với ban tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan liên quan hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy cho ĐNGV của trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện. *Bảy là*, tham gia tổng kết thực tiễn ở địa phương, cơ sở, tổ chức nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy, học tập. *Tám là*, đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng khác theo chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy.

**2.1.2.2. Tổ chức bộ máy, tổ chức chính trị - xã hội, các mối quan hệ công tác của trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long**

*\* Tổ chức bộ máy của nhà trường*

Cơ cấu tổ chức bộ máy của các trường chính trị bao gồm: Ban Giám hiệu và các khoa chuyên môn, cụ thể: Lãnh đạo gồm: Hiệu trưởng và không quá 2 Phó hiệu trưởng. Khoa chuyên môn, bao gồm: Khoa Lý luận cơ sở; Khoa Xây dựng Đảng; Khoa Nhà nước và pháp luật; Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa

học; Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu. Biên chế của trường “do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy xem xét, quyết định trên ...Cán bộ giảng dạy và nghiên cứu tối thiểu là 75% so với tổng số cán bộ, công chức, viên chức” [2].

Tổ chức đảng trong các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL trước đây được tổ chức và hoạt động theo loại hình đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh hoặc Đảng ủy Khối các cơ quan cấp tỉnh hoặc Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp cấp tỉnh, có các chi bộ trực thuộc. Ở các trường trước đây có các tổ chức: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hiện nay chỉ có Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

*\* Các mối quan hệ công tác*

*Một là, mối quan hệ công tác với BTVTU:* Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy và đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của BTVTU. Mối quan hệ trường chính trị tỉnh đóng vai trò tham mưu và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn, bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho BTVTU.

*Hai là, đối với Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố:* Trường chính tham gia vào quá trình ban hành các quyết định thông qua góp ý kiến, xây dựng và tổng kết đề án, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh; thực hiện tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của UBND và chấp hành việc phân bổ ngân sách của HĐND tỉnh, thành phố.

*Ba là, đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, thành phố, cấp ủy và chính quyền cấp huyện:* Trường chính trị có vai trò phối hợp chặt chẽ và tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

*Bốn là, đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các ban, ngành Trung ương:* Trường chính trị chịu sự chỉ đạo về chuyên môn trong các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đồng thời, các trường cũng chịu sự định hướng, kiểm tra, giám sát và đánh giá của các cơ quan Trung ương đối với công tác chuyên môn, nhằm bảo đảm thống nhất về nội dung, chương trình và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong toàn hệ thống.

### ***2.1.2.3. Vai trò của trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long***

*Một là*, đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển KT - XH của tỉnh, thành phố.

Trường chính trị không chỉ là nơi cung cấp kiến thức lý luận chính trị, quản lý nhà nước, mà còn là môi trường giúp cán bộ nâng cao phẩm chất đạo đức và tư duy chiến lược. Ngoài ra, trường chính trị còn góp phần hình thành ý thức trách nhiệm xã hội và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ. Đây là yếu tố quan trọng giúp họ giữ vững lập trường, lý tưởng của Đảng trong bối cảnh có nhiều luồng thông tin phức tạp và những tác động tiêu cực từ quá trình hội nhập quốc tế.

Trường chịu trách nhiệm chính trong việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý địa phương theo phân cấp của Đảng; đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV của trường, giảng viên lý luận chính trị của các cơ sở giáo dục và đào tạo của tỉnh thành phố trong vùng; hỗ trợ xây dựng cán bộ lãnh đạo, quản lý của địa phương, nhất là cấp xã và các tổ chức tương đương; đào tạo cán bộ quản lý, chủ yếu cấp cơ sở, phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

*Hai là*, là lực lượng nòng cốt bảo vệ NTCT thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTCT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của trường, góp phần quan trọng bảo vệ NTCT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của các tổ chức trong HTCT tỉnh, thành phố.

Vai trò này được thể hiện rõ thông qua hoạt động của ĐNGV trong việc truyền đạt chủ trương, đường lối của Đảng một cách đầy đủ, chính xác, thuyết phục. Các hoạt động này được triển khai không chỉ trong nhà trường mà còn trên các nền tảng trực tuyến và trong đời sống xã hội hằng ngày. Nhờ đó, các Trường Chính trị góp phần nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin và sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trường chính trị đóng vai trò quan trọng trong giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần quan trọng làm cho CBĐV và nhân dân hiểu rõ hơn về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư



tưởng Hồ Chí Minh đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tham gia đạt hiệu quả bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Ba là*, là một trong những lực lượng nòng cốt của tỉnh, thành phố trong việc tổng kết thực tiễn, góp phần phát triển lý luận chính trị phục vụ hoạt động của các cấp ủy, chính quyền, tổ chức CT - XH ở tỉnh, thành phố.

Các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy và UBND tỉnh, thành phố, hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ dưới sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy và sự chỉ đạo của UBND tỉnh, thành phố, trong đó, có nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, làm sáng tỏ những vấn đề thực tiễn đang đặt ra ở địa phương. Qua đó, góp phần phát triển lý luận chính trị phục vụ hoạt động của các cấp ủy, chính quyền, tổ chức CT - XH ở tỉnh, thành phố. Thực hiện tốt công việc này, các trường chính trị tỉnh, thành phố góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, hoạt động của các cấp ủy, chính quyền, tổ chức CT - XH ở tỉnh, thành phố, thể hiện và khẳng định vai trò của mình.

*Bốn là*, góp phần tạo nên hoạt động đồng bộ, đạt hiệu quả của hệ thống trường Đảng nước ta từ Trung ương đến địa phương, phối hợp với ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan liên quan trong bồi dưỡng ĐNGV trung tâm chính trị xã hoặc liên xã.

Hệ thống trường Đảng từ Trung ương đến địa phương, nòng cốt là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các học viện chính trị khu vực và học viện trực thuộc, cùng với các trường chính trị ở địa phương, có vai trò đặc biệt quan trọng trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của HTCT và tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, phát triển lý luận chính trị. Trong đó, các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL là một bộ phận rất quan trọng, góp phần tạo nên hoạt động đồng bộ, đạt hiệu quả của hệ thống trường Đảng từ Trung ương đến địa phương trong thực hiện nhiệm vụ được giao, nâng cao chất lượng hoạt động của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các học viện chính trị khu vực, nhất là Học viện chính trị Khu vực IV.

Các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL có vai trò quan trọng trong

phối hợp với ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy, thành ủy, các ban và các cơ quan liên quan. MTTQ, các tổ chức CT - XH tỉnh trong để bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt và kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho ĐNGV trung tâm chính trị xã hoặc liên xã. Những trung tâm này, dự kiến sẽ thành lập thay cho trung tâm chính trị cấp huyện trước đây, khi cấp xã mới đi vào hoạt động.

### **2.1.3. Đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long - khái niệm, chức trách, nhiệm vụ, vai trò và đặc điểm**

#### ***2.1.3.1. Khái niệm đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long***

Theo Đại từ điển tiếng Việt, giảng viên: “Người giảng dạy tại trường đại học hay lớp huấn luyện cán bộ” [122, tr.731]. Tại khoản 2, Điều 2, Quy chế của giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: “Giảng viên là viên chức chuyên môn đảm nhiệm giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”

Như vậy, có thể nêu khái niệm: *Đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long là tập hợp các viên chức của trường tham gia giảng dạy và nghiên cứu lý luận chính trị, chủ yếu là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, công chức cơ sở để học viên hệ đào tạo đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, quản lý hành chính nhà nước và công tác tư tưởng, dân vận...cho cán bộ cơ sở, tham gia tổng kết thực tiễn về công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị ở các tỉnh, thành phố trong vùng.*

Trong ĐNGV có giảng viên chính “là viên chức chuyên môn đảm nhận vai trò chính trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” và giảng viên cao cấp “là viên chức chuyên môn đảm nhận vai trò chủ chốt trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” [41].

Có thể phân chia ĐNGV các trường chính trị tỉnh, thành phố thành các nhóm: *Theo chức danh*, có nhóm giảng viên giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, gồm

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; nhóm giảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, gồm giảng viên ở các khoa chuyên môn, giảng viên kiêm nhiệm ở các phòng chức năng. *Theo ngạch, bậc*: nhóm giảng viên giữ ngạch giảng viên cao cấp (hạng I), nhóm giảng viên giữ ngạch giảng viên chính (hạng II), nhóm giảng viên giữ ngạch giảng viên (hạng III). *Theo cơ cấu*: nhóm giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm.

### ***2.1.3.2. Chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long***

#### ***\* Chức trách***

Giảng viên TCT tỉnh thực hiện chức trách theo quy định pháp luật và quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Trong đó, tập trung vào việc thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn, nghiên cứu thực tế, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, và các nhiệm vụ khác do lãnh đạo trường phân công, cụ thể là: 1. Giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đảm nhận. 2. Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập; phát triển lý luận; góp phần xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội ở địa phương. 3. Học tập nâng cao bản lĩnh chính trị, rèn luyện đạo đức, lối sống; nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm. 4. Đi nghiên cứu thực tế theo quy định. Tham gia các công tác khác do cơ quan, tổ chức phân công [41].

#### ***\* Nhiệm vụ***

*Một là, giảng dạy lý luận chính trị*: Đây là nhiệm vụ chính của ĐNGV, gồm giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và một số nội dung của khoa học xã hội nhân văn phục vụ thực hiện nhiệm vụ được giao. Qua thực hiện nhiệm vụ này, ĐNGV góp phần cung cấp tri thức khoa học về lý luận chính trị, định hướng tư tưởng, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, củng cố niềm tin nhằm xây dựng thế giới

quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở của tỉnh, thành phố.

Để thực hiện nhiệm vụ này, ĐNGV phải: “có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần yêu nước, kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện đúng chủ trương, đường đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước” [41]; “có trình độ lý luận chính trị theo quy định; có trình độ đại học (hệ chính quy) trở lên, về khoa học chính trị, khoa học hành chính hoặc khoa học xã hội và nhân văn” [41]; “có thái độ trung thực, khiêm tốn, giản dị; tâm huyết với sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng và Nhà nước” [41]....ĐNGV còn tham gia vào các quá trình đào tạo: thao giảng, dự giờ; hướng dẫn giảng viên tập sự; hướng dẫn học viên tự nghiên cứu tài liệu,... Như vậy, ĐNGV thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình tham gia vào tất cả các khâu trong quy trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tại các trường.

*Hai là, nghiên cứu khoa học:* Đây là nhiệm vụ rất quan trọng của ĐNGV, giúp họ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia đạt hiệu quả vào công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể CT - XH ở địa phương, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở các trường chính trị, bao gồm những công việc chủ yếu: Từng giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học theo định mức đối với từng ngạch giảng viên: “Giảng viên tập sự 80 giờ chuẩn, giảng viên 270 giờ chuẩn, giảng viên chính 290 giờ chuẩn, giảng viên cao cấp 310 giờ chuẩn” [42]. Tham gia nghiên cứu các đề án, đề tài khoa học ở nhiều cấp độ khác nhau, bao gồm: cấp nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở (cấp trường) và cấp khoa. Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng của trường, địa phương. Biên soạn lịch sử trường, lịch sử đảng bộ địa phương, ngành; tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học khác.

*Ba là, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:* Về thực chất, việc thực hiện nhiệm vụ nêu trên là bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nhiệm vụ trọng yếu của ĐNGV là giảng dạy, nghiên cứu

phát triển, khẳng định một cách thuyết phục, sự đúng đắn, khoa học chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Để đạt được điều này, không thể không bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đây chính là việc bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Bốn là, thực hiện nhiệm vụ do ban giám hiệu nhà trường và trưởng khoa chuyên môn giao:* Ngoài ba nhiệm vụ nêu trên, ĐNGV các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL còn thực hiện nhiệm vụ, có thể thường xuyên, đột xuất do ban giám hiệu nhà trường giao. Đồng thời, ĐNGV thực hiện nhiệm vụ do trưởng khoa chuyên môn của các trường chính trị tỉnh, thành phố giao.

### ***2.1.3.3. Vai trò của đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long***

*Một là,* là lực lượng nòng cốt trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL.

Đối với các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL ĐNGV là một bộ phận rất quan trọng trong thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của trường, trong đó, chức năng, nhiệm vụ trọng yếu là giảng dạy lý luận chính trị, trọng tâm là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghiên cứu vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong thời kỳ đổi mới hiện nay. Đây là nhiệm vụ rất quan trọng, gắn chặt với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của trường.

*Hai là,* là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của trường, góp phần vào công việc này của các cấp ủy, các tổ chức trong HTCT tỉnh, thành phố.

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, khẳng định: chỉ rõ: “Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là...nhiệm vụ

quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, trong đó, lực lượng Tuyên giáo các cấp là nòng cốt”. Về thực chất, ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL cũng là cán bộ tuyên giáo cấp tỉnh ở vùng này, có vai trò rất quan trọng trong bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Vai trò ấy, được thể hiện trước hết, ĐNGV là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ của trường là bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đội ngũ này, còn là lực lượng rất quan trọng trong việc bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của các cấp ủy, các tổ chức trong HTCT tỉnh, thành phố ở ĐBSCL.

*Ba là*, lực lượng quan trọng tham gia, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các hoạt động khác của trường.

Đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL là những người được đào tạo cơ bản, chuyên sâu, có trình độ cao so với cán bộ, công chức của trường. Những cán bộ trong ban giám hiệu nhà trường, trưởng, phó trưởng phòng chuyên môn phần lớn trưởng thành từ giảng viên, cán bộ nghiên cứu khoa học, hiện tại vẫn tham gia giảng dạy ở các khoa chuyên ngành của trường. Nhiều giảng viên và cán bộ nghiên cứu của trường là những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; những giảng viên trong độ tuổi thanh niên đều tham gia sinh hoạt đoàn trong Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường. ĐNGV là lực lượng nòng cốt trong nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các hoạt động khác của trường, nhất là các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, xây dựng môi trường học tập, rèn luyện lành mạnh, các phong trào thi đua của trường và các hoạt động khác của trường trên địa bàn tỉnh, thành phố.

*Bốn là*, là những tấm gương về trình độ chuyên môn, mẫu mực về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách, lễ lối làm việc để học viên noi theo

Cùng với những đòi hỏi và yêu cầu cao về trình độ chuyên môn và những yêu cầu phục vụ cho việc thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống là những đòi hỏi, rất nghiêm ngặt và yêu cầu rất cao đối với giảng viên của hệ thống trường Đảng nói chung, giảng

viên trường chính trị, tỉnh, thành phố ở ĐBSCL nói riêng. Điều này, đặt ra nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên đối với giảng viên là phải tự học tập, tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống là những tấm gương cho học viên noi theo. Chỉ như thế, ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL mới có thể đứng vững trên bục giảng, hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng: “Không phải ai cũng huấn luyện được. Muốn huấn luyện thợ rèn, thợ nguội thì người huấn luyện phải thạo nghề rèn, nghề nguội. Người huấn luyện của đoàn thể phải làm kiểu mẫu về mọi mặt: tư tưởng, đạo đức, lối làm việc” [66, tr.356]; “Người huấn luyện phải học thêm mãi thì mới làm được công tác huấn luyện của mình” [66, tr.356]; “Người huấn luyện nào tự cho mình đã biết đủ cả rồi thì người đó dốt nhất” [66, tr.356].

#### ***2.1.3.4. Đặc điểm của đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long***

*Một là*, phần lớn giảng viên là người địa phương trong vùng, một số ít là người ở các tỉnh khác nhưng đã có sự thích ứng với văn hóa, lối sống của cư dân ĐBSCL; đã được trẻ hóa một bước, nhất là trong những năm gần đây

Một số ít giảng viên là người của một số tỉnh ngoài vùng ĐBSCL có quá trình tiếp thu, hòa nhập, thích ứng ngày càng tốt với công việc và cuộc sống của cư dân ĐBSCL. Đây là nét riêng biệt tạo nên quan hệ thân thiện, bình đẳng của ĐNGV với học viên, với lãnh đạo và với đồng nghiệp, tạo thuận lợi cho những giảng viên này, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trong những năm trở lại đây, ĐNGV ở các trường chính trị tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL có sự chuyển dịch rõ nét về cơ cấu ĐNGV. Đáng chú ý, nhiều trường trong khu vực như Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp, An Giang, Vĩnh Long, Hậu Giang, Sóc Trăng... có tỷ lệ lớn giảng viên thuộc nhóm tuổi từ 30 đến dưới 40, thậm chí có trường mà phần lớn giảng viên mới ở độ tuổi dưới 35, sự trẻ hóa ở ĐBSCL là xu hướng nổi bật.

*Hai là*, trình độ chuyên môn của ĐNGV trong những năm qua được nâng lên một bước lớn.

Các trường chính trị tỉnh ĐBSCL hiện nay có 357 giảng viên, chiếm tỷ lệ

74,1% trong tổng số viên chức. Trong đó, có 04 giảng viên cao cấp (tỷ lệ 1,1%); 167 giảng viên chính (tỷ lệ 46,8%); 186 giảng viên (tỷ lệ 52,1%). Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị có: 35 tiến sĩ (tỷ lệ 9,8%); 294 thạc sĩ (tỷ lệ 82,4%); 28 cử nhân (tỷ lệ 7,8%). Trình độ lý luận chính trị: 328 cao cấp (tỷ lệ 91,9%); 29 trung cấp (tỷ lệ 8,1%). Với cơ cấu số lượng, ngạch bậc, trình độ như trên, ĐNGV các trường chính trị ở ĐBSL ngày càng đáp ứng được yêu cầu về đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn trong tình hình mới, cũng như đáp ứng được các tiêu chí xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1, mức 2 theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về xây dựng trường chính trị chuẩn.

*Ba là*, phần lớn giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL có xuất phát điểm từ các chuyên ngành đào tạo khác nhau. Sau khi được tuyển dụng, các trường đã chủ động cử giảng viên tham gia các khóa học văn bằng 2 tùy theo yêu cầu và chương trình đào tạo của từng trường. Các giảng viên còn được tạo điều kiện tham gia các chương trình đào tạo nâng cao trình độ tại các hệ đào tạo cao học và nghiên cứu sinh, giúp họ nâng cao khả năng nghiên cứu và giảng dạy các môn học lý luận chính trị và các lĩnh vực chuyên môn khác. Đồng thời, giảng viên còn được tham gia các lớp bồi dưỡng các khóa học chuyên sâu tại các cơ sở đào tạo lớn như Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, góp phần quan trọng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiên cứu khoa học và giảng dạy tại các trường chính trị tỉnh, thành phố.

*Bốn là*, đội ngũ giảng viên thực hiện nhiệm vụ của mình trong địa bàn có những điểm đặc thù về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đồng bằng lớn nhất cả nước, có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu, đóng góp đáng kể vào việc tăng ngoại tệ cho đất nước. Vùng đất này được biết đến là vựa lúa, vựa trái cây, và thủy sản của cả nước. Đây cũng là một khu vực kinh tế năng động, sáng tạo và hiệu quả, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, với



hiều mô hình kinh tế độc đáo, sáng tạo và kinh nghiệm quý giá trong phát triển nông nghiệp cũng như thích ứng với biến đổi khí hậu. Nhân dân ĐBSCL mang trong mình truyền thống yêu nước kiên cường, bất khuất, sáng tạo trong đấu tranh chống xâm lược, áp bức và bất công; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất và xây dựng quê hương, đất nước. Đây cũng là vùng có nền văn hóa đa dạng, phong phú và đặc sắc, đặc biệt là văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước và văn hóa vùng sông nước. Người dân nơi đây sống thân thiện, gắn bó với thiên nhiên, môi trường và có lối sống chân thật, chân thành, trọng nghĩa khinh tài, cởi mở và quý mến bạn bè, đồng đội, đồng chí.

Những ưu thế nổi trội về môi trường sống và làm việc này đã tạo điều kiện thuận lợi cho ĐNGV các trường chính trị tỉnh, thành phố trong vùng thực hiện tốt chức trách và nhiệm vụ được giao.

## **2.2. NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, VAI TRÒ**

### **2.2.1. Khái niệm, nội dung và vai trò nền tảng tư tưởng của Đảng**

#### **2.2.1.1. Khái niệm nền tảng tư tưởng của Đảng**

Để đưa ra khái niệm “NTTT của Đảng” cần hiểu rõ các khái niệm “nền tảng”; “tư tưởng”. Theo Từ điển Tiếng Việt, “Nền tảng” thường được hiểu là phần vững chắc để các phần khác dựa vào mà tồn tại và phát triển” [122, tr. 1179]. Nền tảng được coi là một bộ phận của một kết cấu vật thể (nhà cửa, các công trình kiến trúc) hay tổ chức (đảng phái, nhà nước, tổ chức xã hội... Nền tảng được coi là yếu tố tiền đề quyết định sự bền vững của kết cấu.

Về khái niệm “tư tưởng”, theo Từ điển Triết học: “Tư tưởng là phản ánh của hiện thực trong ý thức, là biểu hiện của quan hệ của con người đối với thế giới xung quanh” [118, tr. 877].

Từ những chỉ dẫn trên, đi đến khái niệm: *tư tưởng là sự phản ánh các sự vật, sự việc, hiện tượng của thế giới khách quan trong ý thức của con người để họ có thể nhận thức được thế giới khách quan và có ý tưởng cải tạo thế giới ấy vì lợi ích của con người, tập đoàn, tầng lớp, giai cấp, dân tộc; là sự suy nghĩ, quan điểm và ý nghĩ của con người đối với thế giới khách quan.*

*\* Khái niệm hệ tư tưởng*

Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Giáo trình chuẩn quốc gia) xác định:

Khác với tâm lý xã hội, hệ tư tưởng là trình độ cao của ý thức xã hội, nó được hình thành khi con người nhận thức sâu sắc hơn về những điều kiện sinh hoạt vật chất của mình. Hệ tư tưởng có khả năng đi sâu và bản chất các mối quan hệ xã hội. Hệ tư tưởng là nhận thức lý luận về tồn tại xã hội, là hệ thống các quan điểm, tư tưởng (chính trị, triết học, đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo), kết quả của sự khái quát hóa những kinh nghiệm xã hội. Hệ tư tưởng được hình thành một cách tự giác, nghĩa là tạo bởi các nhà tư tưởng của những giai cấp nhất định và được truyền bá trong xã hội [54, tr.570].

Từ những dẫn giải trên, có thể đưa ra khái niệm: *Nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là hệ thống các quan điểm chính trị được Đảng lựa chọn làm cơ sở để xây dựng, phát triển, hoàn thiện quan điểm, đường lối cách mạng, xây dựng tổ chức và hoạt động của Đảng để lãnh đạo thực hiện mục tiêu chính trị.*

Nền tảng tư tưởng có vai trò tạo lập ra cơ sở chính trị không chỉ là điều kiện tiên quyết để hình thành một chính Đảng mà còn là “ngọn đuốc soi đường, chỉ dẫn” cho tổ chức và hoạt động của Đảng đi đến mục tiêu. Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, NTTT là cơ sở đề ra đường lối cách mạng, là “kim chỉ nam” xây dựng tổ chức và hoạt động của Đảng để Đảng lãnh đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng.

**2.2.1.2. Nội dung nền tảng tư tưởng của Đảng**

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ: Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Như vậy, NTTT của Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Nội dung của chủ nghĩa Mác - Lênin*, gồm nội dung của ba bộ phận cấu thành quan hệ mật thiết, không tách rời nhau, gồm: Triết học Mác-Lênin (duy vật biện chứng và duy vật lịch sử); Kinh tế chính trị học Mác - Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học. Ph.Ăngghen trong tác phẩm của mình - Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản - đã gọi chủ nghĩa Mác là Chủ nghĩa cộng sản Ph.Ăngghen viết: “Chủ nghĩa cộng

sản là học thuyết về những điều kiện giải phóng giai cấp vô sản” [71, tr.456].

\* *Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh*, là hệ thống các quan điểm của Người, gồm: *Một là*, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người. *Hai là*, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. *Ba là*, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. *Bốn là*, sức mạnh của nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc. *Năm là*, quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân. *Sáu là*, quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. *Bảy là*, xây dựng, phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. *Tám là*, đạo đức cách mạng; chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. *Chín là*, xây dựng Đảng.

### **2.2.1.3. Vai trò của nền tảng tư tưởng của Đảng**

Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở để Đảng đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng, các nghị quyết, quyết định đúng đắn, phù hợp với thực tiễn nước ta, có tính khả thi; tập hợp, đoàn kết đông đảo nhân dân ta thực hiện thắng lợi nhiệm vụ từng thời kỳ cách mạng và mục tiêu cao cả của cách mạng là xây dựng thành công CNXH trên đất nước ta và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Có thể khái quát vai trò ấy, của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách là NTTTT của Đảng ta thể hiện ở những điểm chủ yếu:

*Một là*, là cơ sở lý luận và thực tiễn để Đảng ta xây dựng Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, khoa học, phù hợp điều kiện nước ta, khả thi; là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam; tạo thuận lợi để tổ chức thực hiện thắng lợi. *Hai là*, là cơ sở rất quan trọng để Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân; xây dựng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới đối với cách mạng nước ta, đưa cách mạng vượt qua khó khăn, gian khổ, thách thức quyết liệt đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. *Ba là*, là cơ sở để Đảng đề ra đường lối xây dựng Đảng ta đúng đắn, sáng tạo, có chất lượng cao đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng; nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, uy tín chính trị, thanh danh của Đảng trong nhân dân ta và trên trường quốc tế. *Bốn là*, là căn cứ để Đảng xác định đúng đắn kẻ thù, đề ra nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn chống lại tư

tưởng, quan điểm sai trái, phản động của bọn chúng đạt hiệu quả, bảo vệ vững chắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay, bảo vệ Đảng, HTCT.

### **2.2.2. Khái niệm và nhận diện quan điểm sai trái, thù địch**

#### **2.2.2.1. Khái niệm “quan điểm sai trái”; “quan điểm, thù địch”**

*\* Khái niệm “quan điểm sai trái”; “quan điểm thù địch”*

“Quan điểm” thường được hiểu là “Chỗ đứng để xem xét, nhìn nhận vấn đề; là ý kiến, cách nhìn nhận riêng” [122, tr.1360]; “Sai trái” thường được hiểu là “Không đúng với lẽ phải” [122, tr.1425]; “Thù địch” là “Kẻ thù chống đối lại một cách quyết liệt” [122, tr.1594]. Như vậy, có thể hiểu: *Quan điểm sai trái* là cách xem xét, nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng không dựa trên cơ sở khoa học và đưa ra ý kiến sai lệch, không đúng với bản chất của sự vật, hiện tượng. *Quan điểm thù địch* là quan điểm trái ngược, đối lập và phủ định quan điểm đúng đắn về sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan.

Trong thời kỳ đổi mới hiện nay, các thế lực thù địch với Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN và nhân dân ta được xác định, gồm: những tổ chức, cá nhân có hoạt động chống lại Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN và nhân dân ta; xâm phạm an ninh quốc gia, độc lập dân tộc, chủ quyền lãnh thổ, biển đảo, bầu trời của nước ta... Trong các thế lực thù địch, có tổ chức, cá nhân trực tiếp tiến hành các hoạt động phá hoại và có những tổ chức, cá nhân tiếp tay cho bọn phá hoại thực hiện âm mưu của bọn chúng.

*\* Phân loại quan điểm sai trái, thù địch*

Có nhiều cách phân loại quan điểm sai trái, thù địch. Tương ứng với từng cách phân loại, sẽ có những loại quan điểm sai trái, thù địch. Phân loại theo đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực đời sống xã hội, sẽ có các quan điểm sai trái, thù địch với đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực đời sống xã hội, như: trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, QP, AN, đối ngoại; vấn đề lịch sử... phân loại theo đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các tổ chức trong HTCT, sẽ có các loại quan điểm

sai trái, thù địch với đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Đảng, Nhà nước, MTTQ, các tổ chức CT - XH... Phân loại theo quan điểm sai trái, thù địch với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, sẽ có các loại quan điểm sai trái, thù địch với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (quan điểm sai trái, thù địch với NTTT của Đảng), với đường lối, quan điểm của Đảng...

*\* Mối quan hệ giữa quan điểm sai trái với quan điểm thù địch*

Quan điểm sai trái và quan điểm thù địch quan hệ mật thiết với nhau là biểu hiện những mức độ thấp và mức độ cao sự sai trái của một quan điểm. Ở mức độ thấp thường gắn với các quan điểm sai trái, như: quan điểm lệch lạc, quan điểm không hoàn chỉnh, quan điểm lạc hậu, quan điểm cơ hội, quan điểm mơ hồ... Trong đó, nhiều quan điểm sai trái nếu không được phê phán, phản bác kịp thời, hiệu quả sẽ phát triển thành quan điểm thù địch. Ở mức độ cao, đó là quan điểm thù địch, nó đã bao hàm quan điểm sai trái. Trên thực tế, thường dùng thuật ngữ kép: quan điểm sai trái, thù địch, cả hai loại quan điểm này, đều phải đấu tranh phản bác một cách quyết liệt. Song, đối với từng loại quan điểm cần có chủ trương, giải pháp phù hợp đem lại hiệu quả.

**2.2.2.2. Nhận diện quan điểm sai trái, thù địch đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và nhân dân ta**

Quan điểm sai trái, thù địch đối với Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN và nhân dân ta thể hiện nhiều nhất, tập trung nhất, thâm độc và nguy hiểm nhất là trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Đó là quan điểm lệch lạc, mơ hồ hoặc đối lập với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta. Những quan điểm sai trái, thù địch thường là những quan điểm sai trái, thù địch với đường lối đổi mới sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc hiện nay của Đảng hòng bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, đưa đất nước ta đi theo con đường khác. Có thể nhận thấy, các quan điểm sai trái, thù địch bọn chúng sử dụng để chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN ở nước ta tập trung ở những nội dung chủ yếu sau đây:

*Một là, phủ định nền tảng tư tưởng của Đảng:* Chúng cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin không phù hợp với nước ta, học thuyết này đã lỗi thời; Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt nam là sai lầm lịch sử... Chúng phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh và cho rằng không có tư tưởng Hồ Chí Minh và chúng bịa đặt ra tác hại của việc tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh... Chúng xuyên tạc, phủ định những học thuyết lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, như: học thuyết hình thái KT - XH; giá trị thặng dư; sứ mệnh lịch sử toàn thể giới của giai cấp công nhân... *Hai là, phủ nhận con đường đi lên CNXH ở nước ta do Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn:* Chúng tập trung xuyên tạc, bác bỏ con đường XHCN thực hiện KTTT, mở cửa, hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay, chúng cho rằng, con đường đó, là sự chấp vá, không tương... *Ba là, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng nước ta:* Bọn chúng tăng cường xuyên tạc vai trò lãnh đạo của Đảng; xuyên tạc về Đảng ta là Đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội, chúng cho rằng, sự duy nhất cầm quyền đó, sẽ mất dân chủ, gia trưởng, độc đoán; chúng dựng chuyện trong Đảng có phe này, phái nọ; bịa đặt, nói xấu CBDV, nhất là cán bộ cấp cao; phủ nhận thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới sau 40 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng; phủ định cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của nước ta hiện nay... *Bốn là, bịa đặt, xuyên tạc, phủ nhận thắng lợi to lớn của nhân dân ta trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược:* Những thắng lợi to lớn này, được nhân dân tiến bộ và các nước trên thế giới thừa nhận, ca ngợi và tôn vinh. *Năm là, tăng cường vu cáo Đảng, Nhà nước ta vi phạm dân chủ, nhân quyền, đàn áp tôn giáo, phân biệt đối xử với các dân tộc thiểu số:* Đây là thủ đoạn bọn chúng thường dùng từ trước đến nay, song đối với nước ta, hiện nay chúng dùng thủ đoạn này thâm độc hơn. Chúng coi trọng vu cáo, bịa đặt, chúng được sự hậu thuẫn của các tổ chức phản động đề cập vấn đề này trong các diễn đàn quốc tế, trong các cuộc trao đổi, gây những khó khăn cho nước ta trong phát triển mọi mặt, nhất là phát triển kinh tế...

### **2.2.3. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch - khái niệm, nội dung, phương thức**

#### **2.2.3.1. Khái niệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

*\*Khái niệm, nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*

#### ***Khái niệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng***

Để đi đến khái niệm nêu trên, còn phải làm rõ khái niệm “bảo vệ”. Bảo vệ thường được hiểu là “giữ gìn, chống sự xâm phạm để khỏi bị hư hỏng, mất mát” [122, tr.111].

Từ khái niệm “bảo vệ” và khái niệm “NTTT của Đảng” có thể nêu khái niệm: *Bảo vệ NTTT của Đảng là hoạt động của HTCT và toàn xã hội, chủ yếu là của các cấp ủy, đội ngũ CBDV về kiên định mục tiêu chính trị, giữ gìn, bảo vệ và phát huy có hiệu quả những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện thắng lợi mục tiêu chính trị của Đảng.*

#### ***Nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng***

Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định:

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước [10, tr.2].

Từ khái niệm “Bảo vệ NTTT của Đảng” và chỉ dẫn nêu trên, có thể xác định những nội dung bảo vệ NTTT của Đảng, bao gồm: *Một là*, giữ gìn và phát huy đạt hiệu quả những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng, Đảng lãnh đạo xây dựng và hoạt động của các tổ chức trong HTCT; lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội. *Hai là*, uốn nắn những nhận thức lệch lạc của CBDV và nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh chính trị, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; ngăn chặn, đẩy lùi những suy thoái về tư

tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong CBĐV và nhân dân. *Ba là*, đấu tranh phản bác đạt hiệu quả những quan điểm sai trái, thù địch đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

*\* Khái niệm, nội dung đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*

***Khái niệm đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch***

Để đưa ra khái niệm trên còn phải làm rõ khái niệm “đấu tranh”; “phản bác”. “Đấu tranh” thường được hiểu là chống lại để bảo vệ hoặc giành lấy” [122, tr.610]; “Phản bác” là phủ nhận, gạt bỏ bằng lý lẽ, bằng cơ sở thực tiễn” [122, tr.1316].

Từ hai khái niệm này và khái niệm “quan điểm sai trái”, “quan điểm thù địch” có thể đưa ra khái niệm: *Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là các hoạt động chống lại, phủ nhận, gạt bỏ bằng luận chứng khoa học và căn cứ thực tiễn những quan điểm sai trái, thù địch nhằm khẳng định vai trò, tác dụng to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; khẳng định sự đúng đắn, khoa học của Cương lĩnh chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu chính trị.*

***Nội dung đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch***

*Một là*, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận tính khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với thắng lợi của cách mạng nước ta và thắng lợi của công cuộc đổi mới hiện nay. *Hai là*, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc, phủ nhận giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với đối với thắng lợi của cách mạng nước ta trong các thời kỳ cách mạng trước đây và công cuộc đổi mới hiện nay. *Ba là*, đấu tranh phản bác các quan điểm xuyên tạc, phủ nhận mục tiêu, lý tưởng và con đường đi lên CNXH của nước ta; đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. *Bốn là*, đấu tranh phản bác các quan điểm xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. *Năm là*, đấu tranh phản bác các quan điểm xuyên tạc, phủ nhận thành quả của cách mạng; thành quả của công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở nước ta trong 40 năm qua. *Sáu là*, đấu tranh phản bác các



quan điểm xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thắng lợi lịch sử của dân tộc Việt Nam trong chống ngoại xâm; xuyên tạc cuộc đấu tranh phòng chống suy thoái, tiêu cực của Đảng ta, qua đó, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN.

*\* Mỗi quan hệ giữa bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng với đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*

Bảo vệ NTMT của Đảng với đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch quan hệ mật thiết với nhau. Để bảo vệ tốt NTMT của Đảng, giải pháp tốt nhất là vận dụng, phát triển đạt hiệu quả cao chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong mọi hoạt động của Đảng, HTCT; hiện thực hóa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ đổi mới. Đây là thước đo quan trọng nhất, thước đo trong thực tiễn giá trị to lớn, trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Song, cũng không thể thiếu sự đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch một cách kịp thời, đạt hiệu quả. Về thực chất, mối quan hệ giữa hai việc này là mối quan hệ giữa xây và chống.

Có thể coi việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một biện pháp rất quan trọng để bảo vệ tốt NTMT của Đảng. Những nội dung về bảo vệ NTMT của Đảng là những định hướng rất quan trọng của việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Bảo vệ NTMT của Đảng có vai trò, tác dụng to lớn ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch.

*\* Khái niệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*

Từ khái niệm “Bảo vệ NTMT của Đảng” và khái niệm “Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch” thấy rằng: khái niệm “bảo vệ NTMT của Đảng” bao hàm khái niệm “đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”; khái niệm “đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch” là một bộ phận của khái niệm “bảo vệ NTMT của Đảng”, một nội hàm, một căn cứ rất quan trọng để xác định giải pháp bảo vệ NTMT của Đảng.

Từ những điều nêu trên đi đến khái niệm: *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là hoạt động của cả*

*hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm phản đối, bác bỏ, phủ định các quan điểm sai trái, thù địch để kiên định mục tiêu chính trị, bảo vệ, giữ gìn, phát huy giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, quan điểm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng do Đảng xác định.*

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” khẳng định:

Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng Tuyên giáo các cấp là nòng cốt, là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của từng cán bộ, đảng viên [9].

### ***2.2.3.2. Nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch***

*Một là*, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh xây dựng đường lối cách mạng, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đúng đắn, tổ chức thực hiện thắng lợi. Đây là nội dung quan trọng nhất và là cách tốt nhất bảo vệ NTTTT của Đảng đạt hiệu quả. Thực hiện tốt nội dung này, sẽ khẳng định trên thực tế vai trò đặc biệt quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay, khẳng định sự trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không thể lực nào có thể phủ nhận được. *Hai là*, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và xây dựng Đảng trong xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh, đội ngũ CBĐV có chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới hiện nay: Đây là nội dung rất quan trọng, quyết định việc hiện thực hóa đường lối cách mạng, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thời kỳ đổi mới

hiện nay, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Thực hiện nội dung này, cần thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao; đội ngũ CBDV có chất lượng tốt. Đồng thời, đặc biệt coi trọng ngăn chặn đạt hiệu quả sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và những tiêu cực khác trong CBDV. *Ba là*, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và hoạt động của nhà nước, các tổ chức CT - XH của hệ thống chuyên chính vô sản vào xây dựng các tổ chức này, ở nước ta hiện nay, vững mạnh, góp phần đắc lực thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: Nhà nước, các tổ chức CT - XH hiện nay ở nước ta là các tổ chức trong HTCT được Đảng ta vận dụng, phát triển từ hệ thống chuyên chính vô sản trước đây; xây dựng các tổ chức này, vững mạnh về mọi mặt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Các tổ chức này, tham gia tích cực vào việc thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hiện nay, là thiết thực bảo vệ tốt nhất NTQT của Đảng, phủ định những quan điểm sai trái, thù địch hòng xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. *Bốn là*, chống lại, phủ nhận, gạt bỏ một cách quyết liệt, không khoan nhượng những quan điểm sai trái, thù địch bằng lý lẽ sắc bén, căn cứ thực tiễn để bảo vệ vững chắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: Đây là cuộc đấu tranh rất quyết liệt về ý thức hệ; cần tập trung đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là con đường đi lên CNXH ở nước ta; vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam; các quan điểm bịa đặt, xuyên tạc, phủ nhận thắng lợi to lớn của nhân dân ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; các quan điểm vu cáo Đảng, Nhà nước ta vi phạm dân chủ, nhân quyền, đàn áp tôn giáo, phân biệt đối xử với các dân tộc thiểu số... *Năm là*, tăng cường năng lực bảo vệ NTQT của Đảng của CBDV: Tăng cường năng

lực bảo vệ NTĐT của Đảng của ĐNGV là yếu tố cốt lõi để bảo vệ NTĐT của Đảng. Giảng viên không chỉ là người truyền đạt lý luận mà còn là cầu nối quan trọng giữa lý luận và thực tiễn, giúp người dân hiểu rõ và thực hành các giá trị NTĐT của Đảng. Để nâng cao năng lực bảo vệ NTĐT của Đảng của ĐNGV cần có các khóa đào tạo chuyên sâu nhằm cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng giảng dạy và năng lực phản biện. Các khóa đào tạo cần bao gồm cả lý luận cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những vấn đề thời sự như bảo vệ chủ quyền quốc gia, đối phó với thông tin sai trái trên mạng xã hội.

### ***2.2.3.3. Phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch***

Căn cứ vào chỉ dẫn của Nghị quyết số 35-NQ/TW, có thể xác định các phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, gồm: *Một là*, bằng các nghị quyết, quyết định của Đảng, các cấp ủy về bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay. *Hai là*, bằng các hoạt động tuyên truyền, thuyết phục các tổ chức trong HTCT ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tiêu cực, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. *Ba là*, sử dụng công nghệ hiện đại, thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng và mạng xã hội, như: Facebook, YouTube, Twitter, và các website chính thống của Đảng và Nhà nước. *Bốn là*, thông qua các cuộc gặp gỡ, trao đổi, đối thoại với người có ý kiến khác với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tinh thần khoa học, dân chủ, cởi mở, xây dựng. *Năm là*, thông qua các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị, nhất là ĐNGV của hệ thống trường Đảng từ Trung ương đến địa phương, Văn phòng chỉ đạo 35 của cấp ủy các cấp; cơ quan nghiên cứu phân tích, dự báo dư luận xã hội, liên quan tác động đến công tác tư tưởng của Đảng. *Sáu là*, phát động và duy trì các cuộc thi chính luận, hội nghị, hội thảo khoa học, thực hiện các đề tài khoa học về bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. *Bảy là*, dùng các biện pháp cần thiết và xử lý vi phạm đến mức phải xử lý.

### **2.3. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ VAI TRÒ**

#### **2.3.1. Khái niệm đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

Từ chức trách, nhiệm vụ chủ yếu của ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL và khái niệm “Bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch” có thể nêu khái niệm: *Đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là hoạt động của ĐNGV thực hiện các nội dung bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thông qua việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình, góp phần bảo vệ vững chắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chống lại, phủ nhận, gạt bỏ bằng luận chứng khoa học và căn cứ thực tiễn những quan điểm sai trái, thù địch.*

Chức trách, nhiệm vụ của ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL là giảng dạy và nghiên cứu lý luận chính trị, chủ yếu là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, đội ngũ này còn tham gia tổng kết thực tiễn về công xây dựng Đảng, xây dựng HTCT ở địa phương, trước hết là tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng của tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, các cấp ủy trong đảng bộ tỉnh về các mặt xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; hoạt động lãnh đạo của tỉnh ủy, các cấp ủy đối với các tổ chức trong HTCT và các lĩnh vực đời sống xã hội; tập trung vào việc tổng kết việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng Đảng và phát triển KT - XH bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Đội ngũ giảng viên còn tham gia tổng kết thực tiễn về công tác xây dựng

chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT - XH của tỉnh, thành phố, bao gồm xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB của các tổ chức này có chất lượng tốt bảo đảm thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức; tổng kết thực tiễn về hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT - XH từ tỉnh, thành phố đến cơ sở, rút ra những kinh nghiệm bổ ích.

### **2.3.2. Nội dung đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

*Một là, truyền bá, trang bị cho học viên những nội dung chủ yếu, bản chất cách mạng khoa học, vai trò, tác dụng to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong cuộc đấu tranh chống lại các thế lực áp bức, bóc lột, xây dựng CNXH, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc*

Đây là nội dung quan trọng hàng đầu, một trong những nhiệm vụ trọng yếu của ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố trong cả nước nói chung, ĐNGV trường chính trị, tỉnh, thành phố ở ĐBSCL nói riêng. ĐNGV cung cấp cho học viên những nội dung chủ yếu, bản chất nêu trên của chủ nghĩa Mác - Lênin; đặc biệt là bản chất cách mạng khoa học, vai trò, tác dụng to lớn của chủ nghĩa ấy, đối với cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân dân lao động thế giới thoát khỏi ách áp bức, bóc lột và bất công, xây dựng xã hội mới, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Bên cạnh đó, ĐNGV truyền bá, trang bị cho học viên những nội dung chủ yếu của chủ nghĩa Mác - Lênin về Đảng Cộng sản, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chuyên chính vô sản; tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh, đội ngũ CBDV có chất lượng tốt là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân; nhân tố quyết định thắng lợi cách mạng Việt Nam; xây dựng Nhà nước, các tổ chức CT - XH ở nước ta vững mạnh, lực lượng hùng hậu, sức mạnh to lớn, bảo đảm thắng lợi của cách mạng nước ta. Đây là một nội dung rất lớn, một bộ phận rất quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, rất cần được ĐNGV trường chính trị, tỉnh, thành phố ở trang bị cho học viên, để họ vận dụng vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức CT - XH ở địa phương, cơ qua, đơn vị vững mạnh,

thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của cấp ủy, nơi học viên làm việc.

Trang bị cho học viên những điều nêu trên, tạo cơ sở lý luận vững chắc để họ thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ. Đồng thời, trang bị cho họ vũ khí sắc bén để nhận biết những quan điểm sai trái thù địch và có thể đấu tranh phản bác đạt hiệu quả những quan điểm sai trái, thù địch ấy, góp phần bảo vệ vững chắc NTNT của Đảng. Đây là đóng góp rất quan trọng của ĐNGV trường chính trị, tỉnh, thành phố ở ĐBSCL đối với việc bảo vệ NTNT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay.

*Hai là, góp phần làm sáng tỏ vai trò, giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng nước ta; góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc bảo vệ NTNT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước*

Một trong những nhiệm vụ trọng yếu của ĐNGV các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL hiện nay là tích cực tham gia làm rõ vai trò, giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Đây không chỉ là yêu cầu cấp thiết về mặt lý luận và thực tiễn trong giai đoạn hiện nay, mà còn là trách nhiệm chính trị đặc biệt quan trọng của các trường chính trị trong HTCT địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ này, trước hết nhằm phục vụ trực tiếp cho việc giảng dạy, truyền bá những nội dung cốt lõi, bản chất cách mạng và khoa học, vai trò và tác dụng lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là NTNT và kim chỉ nam hành động của Đảng, có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động khỏi ách áp bức, bóc lột; xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, tiến tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Thông qua quá trình truyền bá này, học viên không chỉ tiếp cận các giá trị lý luận nền tảng mà còn được trang bị năng lực nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, khả năng đấu tranh bảo vệ quan điểm của Đảng trong thực tiễn công tác.

Bên cạnh đó, việc thực hiện tốt nhiệm vụ này còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển, làm sâu sắc thêm những giá trị trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới của thời đại, khi mà các thế lực thù địch đang gia tăng hoạt động xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng. Nghiên cứu, khẳng định và phát triển hệ tư tưởng cách mạng này chính là cách thức chủ động cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch một cách có hệ thống, hiệu quả và thuyết phục. Đồng thời, qua đó, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào tính đúng đắn của đường lối đổi mới và phát triển đất nước theo định hướng XHCN.

Làm sáng tỏ vai trò, giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là một nội dung lý luận quan trọng mà còn là một nhiệm vụ thực tiễn gắn với chức năng đào tạo và nghiên cứu khoa học của các trường chính trị. Đây là cơ sở để khẳng định và bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là trong thời kỳ đổi mới và hội nhập hiện nay - góp phần giữ vững định hướng XHCN, tăng cường sự thống nhất tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

*Ba là, làm nòng cốt trong việc bảo vệ NTTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*

Khác với các nhiệm vụ mang tính gián tiếp như giảng dạy, trang bị kiến thức cho học viên hoặc cung cấp luận cứ cho cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội, vai trò trực tiếp của giảng viên được thể hiện ở việc tiên phong tham gia các hoạt động đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch trên thực tiễn. Đây là hình thức đấu tranh đòi hỏi bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ lý luận sâu sắc, khả năng phản biện sắc sảo và tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng và nhân dân.

Trên thực tế, các trường chính trị không chỉ là trung tâm đào tạo lý luận chính trị mà còn là những “pháo đài tư tưởng” của Đảng ở địa phương. Trong đó, đội ngũ giảng viên chính là lực lượng xung kích, trực tiếp tiến hành công tác đấu tranh tư tưởng. Điều này thể hiện qua việc viết bài phản bác, tham gia tọa đàm,



diễn đàn khoa học, đăng tải thông tin chính thống trên mạng xã hội, phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai lệch về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Từ vai trò tiên phong, giảng viên còn có trách nhiệm truyền cảm hứng, cổ vũ, động viên học viên - những cán bộ tương lai chủ động nhận diện, phân tích và đấu tranh có hiệu quả với những quan điểm sai trái trong thực tiễn công tác. Đây chính là sự kết hợp giữa “đấu tranh trực tiếp” và “đào tạo lực lượng kế thừa”, nhằm nâng cao năng lực phòng vệ tư tưởng cho cả hệ thống chính trị cơ sở.

*Bốn là, phối hợp hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của ĐNGV các trường chính trị ở ĐBSCL với hệ thống Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, cơ quan giảng dạy, nghiên cứu lý luận chính trị và cơ quan có liên quan.*

Trong bối cảnh hiện nay, khi các thế lực thù địch ngày càng gia tăng hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước trên mặt trận tư tưởng - lý luận với quy mô rộng, nội dung tinh vi, phương thức đa dạng thì việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đòi hỏi không chỉ sự nỗ lực cá nhân mà còn cần sự phối hợp, liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể lý luận. Trong đó, ĐNGV của các trường chính trị địa phương giữ vai trò then chốt. Đặc biệt, sự phối hợp giữa các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ quan nghiên cứu lý luận cần được xác định là nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên và có tính hệ thống.

Việc thiết lập và duy trì cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các giảng viên, các bộ môn, khoa chuyên ngành trong từng trường; giữa các trường chính trị khu vực ĐBSCL với nhau và với hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đặc biệt là Học viện Chính trị khu vực IV, các viện nghiên cứu lý luận, các tạp chí khoa học lý luận chính trị là yêu cầu khách quan và cấp thiết. Mỗi quan hệ này cần được thiết kế dựa trên nguyên tắc chuyên môn hóa, chia sẻ học liệu, trao đổi học thuật định kỳ, phối hợp tổ chức hội thảo khoa học, nghiên cứu chuyên đề và xây dựng lực lượng phản biện lý luận tại cơ sở.

Đồng thời, tăng cường kết nối với hệ thống các viện nghiên cứu trung ương, các cơ quan báo chí, truyền thông lý luận chính trị để nâng cao chất lượng thông tin phản bác, xây dựng lực lượng dư luận viên có trình độ lý luận và năng lực phản biện vững vàng. Trong đó, cần chú trọng phát huy vai trò của Học viện Chính trị khu vực IV, đơn vị vừa nắm chắc định hướng của Trung ương, vừa hiểu rõ thực tiễn các địa phương vùng ĐBSCL để làm đầu mối phối hợp chuyên môn và hỗ trợ kỹ thuật.

### **2.3.3. Phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long**

*Một là, bằng việc giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của ĐNGV; lồng ghép nội dung, phương pháp bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào bài giảng phù hợp từng đối tượng học viên*

Bằng phương thức này, ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL trang bị những kiến thức cơ bản, những nội dung mới được phát triển về chủ nghĩa Mác - Lênin, của tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho học viên; nâng cao nhận thức chính trị, trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, niềm tin sắt đá vào sự tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sự trung thành tuyệt đối với lý luận ấy, của học viên. Qua đó, trang bị cho học viên vũ khí sắc bén, cẩm nang quan trọng để có thể tiến hành bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt hiệu quả.

Trên cơ sở từng đối tượng học viên, giảng viên triển khai bài giảng với những nội dung hợp lý, cần thiết và phù hợp; đồng thời tiến hành lồng ghép một cách hợp lý những nội dung cần thiết, phương pháp chủ yếu tiến hành hành bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đưa nội dung về bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào các buổi thảo luận của học viên... Qua đó, học viên nắm vững kiến thức và có thể vận dụng đem lại hiệu quả trong tiến hành công việc này, sau khi kết

thức khóa học và triển khai công việc này đạt hiệu quả ở địa phương, cơ quan, đơn vị nơi mình làm việc.

Sử dụng phương thức này đem lại hiệu quả, giảng viên cần chuẩn bị chu đáo bài giảng với nội dung phù hợp với từng đối tượng học viên; nghiên cứu nắm chắc đặc điểm học viên, lĩnh vực, địa bàn hoạt động, cập nhật những văn bản mới của Đảng, Nhà nước về bảo vệ NTNT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tình hình hoạt động của các thế lực thù địch để cung cấp cho họ những tri thức, kinh nghiệm cần thiết về bảo vệ NTNT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Hai là, bằng các hoạt động nghiên cứu khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin, của tư tưởng Hồ Chí Minh, tổng kết thực tiễn về vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, của tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong các thời kỳ cách mạng trước đây và trong thời kỳ đổi mới hiện nay.*

Từng giảng viên tham gia và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn về hoạt động của Đảng, các tổ chức trong HTCT, khẳng định sự đúng đắn, vai trò, tác dụng to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sự đúng đắn của đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Từng giảng viên tích cực tham gia và nâng cao chất lượng việc biên soạn giáo trình, bài giảng được phân công; chủ động nâng cao chất lượng các bài giảng của mình phù hợp với từng đối tượng học viên; tham gia đạt hiệu quả việc biên soạn tài liệu, sách chuyên khảo, tham khảo về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch và việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các tài liệu về nghiệp vụ bảo vệ NTNT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Từng giảng viên tích cực tham gia đạt hiệu quả các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học do trường tổ chức về bảo vệ NTNT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tham gia các đề tài khoa học về vấn đề này. Đồng thời, tích cực tham gia tổng kết thực tiễn, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay; làm sáng tỏ, vai trò, giá trị to lớn của

chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng nước ta trong thời kỳ đổi mới hiện nay và giá trị, tác dụng to lớn ấy, đối với sự phát triển, tiến bộ của nhân loại hiện nay. Thực hiện tốt việc này, cung cấp căn cứ thực tiễn bác bỏ mạnh mẽ, triệt để nhất những quan điểm sai trái, thù địch là thiết thực bảo vệ đạt hiệu quả NTĐT của Đảng của ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL.

Đội ngũ giảng viên tập trung nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay ở nước ta. Đây là hoàn cảnh, điều kiện hoàn toàn mới so với các thời kỳ các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh sống, hoạt động cách mạng và xây dựng, phát triển lý luận cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Bởi vì, về thực chất, việc ĐNGV nghiên cứu, tổng kết thực tiễn những hoạt động này của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ CBĐV, các tổ chức trong HTCT là các hoạt động vận dụng, phát triển lập chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ tịch Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay ở nước ta. Kết quả của hoạt động này, góp phần rất quan trọng cung cấp luận cứ khoa học cho việc bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; khẳng định tầm vóc, giá trị, tác dụng to lớn, sức sống bất diệt của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự phát triển của đất nước ta nói riêng, nhân loại tiến nói chung.

*Ba là, tham gia các cuộc thi viết bài chính luận khoa học về bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong cả nước do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, các bài viết đăng tải trên các sách, báo, tạp chí và các phương tiện truyền thông đại chúng khác*

Từng giảng viên theo cương vị công tác và theo chuyên môn được đào tạo và chuyên môn đang giảng dạy trực tiếp tiến hành các hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực đó. Những giảng viên ở các khoa, trực tiếp giảng dạy các môn lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin như; triết học, kinh tế chính trị, CNXH khoa học tập trung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đối với những nội dung giảng dạy, nghiên cứu khoa học của các khoa học này. Những giảng viên ở các khoa, trực tiếp giảng dạy các môn xây dựng Đảng, tư tưởng Hồ

Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam... tập trung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về Đảng Cộng sản, xây dựng Đảng; về Đảng Cộng sản Việt Nam, lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam...

Thực hiện nội dung này, giảng viên chỉ rõ và nhấn mạnh sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về Đảng Cộng sản, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chuyên chính vô sản phù hợp điều kiện nước ta của lãnh tụ thiên tài Hồ Chí Minh thể hiện ở những nội dung cụ thể. Giảng viên coi trọng việc khẳng định, sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về những nội dung này, nhất là về Đảng Cộng sản, xây dựng thành công một Đảng kiểu mới ở nước ta, là nhân tố quyết định đưa nước ta nước ta đến nay. Đồng thời, giảng viên chỉ rõ và khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi việc xây dựng Nhà nước, các tổ chức CT - XH trước đây và các tổ chức trong HTCT hiện nay vững mạnh, là lực lượng hùng hậu, sức mạnh vô địch quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong các thời kỳ cách mạng trước đây và trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

*Bốn là, sử dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, nhất là mạng toàn cầu để đăng tải các bình luận, chia sẻ của mình về những bài viết liên quan đến bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đồng thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, không gian mạng đã trở thành một mặt trận đặc biệt quan trọng, nơi diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa các hệ tư tưởng, quan điểm CT - XH, đặc biệt là giữa NTĐT của Đảng ta với những luận điệu xuyên tạc, phản động, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trước thực tiễn đó, ĐNGV các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL cần xác định rõ vai trò tiên phong của mình trong việc chủ động, tích cực sử dụng công nghệ hiện đại, nhất là mạng internet và mạng xã hội để tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng một cách chủ động, sáng tạo, hiệu quả.

Theo Sổ tay công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí

Minh phát hành, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo chính trị cần chủ động xây dựng lực lượng chuyên gia đấu tranh tư tưởng trên không gian mạng, thông qua các hình thức bình luận, phân tích, chia sẻ, phản bác khoa học đối với những thông tin sai trái, thiếu căn cứ, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng: “Các cơ quan nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục chính trị... xây dựng lực lượng chuyên gia đấu tranh trên lĩnh vực khoa học và công nghệ, chỉ ra những sai lầm, thiếu căn cứ khoa học của các quan điểm sai trái, xuyên tạc, đồng thời ngăn chặn những cuộc tấn công ý thức hệ thông qua không gian mạng của các thế lực thù địch” [45, tr.47-48]. Đây là một định hướng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, đòi hỏi các trường chính trị không chỉ là trung tâm đào tạo cán bộ mà còn là chủ thể tham gia trực tiếp trong hoạt động định hướng dư luận xã hội và bảo vệ niềm tin chính trị trong nhân dân.

Bình luận, phân tích và phản bác các nội dung sai trái, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng trên mạng xã hội, các nền tảng thông tin số. Những phản hồi này cần được thể hiện dưới dạng lập luận chặt chẽ, có căn cứ lý luận, pháp lý rõ ràng, sử dụng văn phong mạch lạc, dễ tiếp cận để nâng cao hiệu quả thuyết phục công chúng.

Chủ động chia sẻ, phổ biến các nội dung chính thống, có giá trị lý luận và thực tiễn cao liên quan đến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thành tựu của Đảng, Nhà nước. Việc lan tỏa các giá trị tích cực này không chỉ góp phần “lấn át” các thông tin xấu độc mà còn tăng cường niềm tin xã hội, tạo hiệu ứng lan tỏa về nhận thức chính trị trong cộng đồng mạng.

Đặc biệt, giảng viên cần đồng hành và hướng dẫn học viên, đội ngũ cán bộ kế cận về kỹ năng nhận diện, phản biện và đấu tranh trên không gian mạng, hình thành “văn hóa bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” trong thời đại số. Qua đó, góp phần xây dựng thế trận tư tưởng vững chắc trong Đảng, trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

*Năm là, bằng việc lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban giám hiệu trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL về bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của Đảng bộ và của trường.*

Trong hệ thống chính trị, sự lãnh đạo toàn diện và trực tiếp của Đảng là nguyên tắc nền tảng bảo đảm cho tính thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động. Đối với các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL những đơn vị đào tạo lý luận chính trị ở cấp địa phương, vai trò lãnh đạo của đảng ủy và sự điều hành của ban giám hiệu càng có ý nghĩa quyết định đối với việc tổ chức, triển khai có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ NTTT của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị đã khẳng định: “Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của từng cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu” [9]. Trên tinh thần đó, đảng ủy và ban giám hiệu trường chính trị các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL có trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn diện các nội dung chỉ đạo của Trung ương, cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo phải bảo đảm đồng bộ từ việc nâng cao nhận thức chính trị, xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, đến tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, phản bác luận điệu sai trái và biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong đấu tranh tư tưởng. Đồng thời, cần tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm kịp thời để điều chỉnh phương thức tổ chức phù hợp, sát với diễn biến thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ mới.

Bên cạnh đó, đảng ủy và ban giám hiệu nhà trường cần chú trọng phát huy vai trò gương mẫu, chủ động của từng đảng viên, từng cán bộ, giảng viên, nhất là vai trò của người đứng đầu các khoa, phòng chuyên môn trong việc trực tiếp tham gia tổ chức hoạt động đấu tranh tư tưởng tại cơ sở. Việc nêu gương về bản lĩnh chính trị, trình độ lý luận, tinh thần trách nhiệm sẽ có tác động lan tỏa, hình thành được khí thế thi đua mạnh mẽ trong toàn trường, tạo chuyển biến thực chất trong công tác bảo vệ NTTT của Đảng.

Ngoài ra, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và ban giám hiệu cần được mở rộng thành cơ chế phối hợp với các tổ chức đảng, chính quyền địa phương và các trường bạn trong khu vực để tạo nên sự gắn kết liên vùng, hỗ trợ chuyên môn và chia sẻ nguồn lực trong đấu tranh tư tưởng, lý luận.

#### **2.3.4. Vai trò của việc đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khẳng định: “Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là một nội dung cơ bản, sống còn của công tác xây dựng Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân” [10]. Như vậy, ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL cũng có nhiệm vụ quan trọng là bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Có thể thấy, vai trò của ĐNGV đối với nhiệm vụ này, thể hiện ở:

*Một là*, góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân bảo vệ vững chắc NTTT của Đảng, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch, giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Trong bối cảnh tình hình chính trị, tư tưởng có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là sự gia tăng hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động nhằm xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất niềm tin vào Đảng và chế độ XHCN ở nước ta, việc bảo vệ NTTT của Đảng không chỉ là trách nhiệm riêng của các cơ quan trung ương, mà là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Trong đó, ĐNGV các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL có vai trò quan trọng, góp phần vào việc giữ vững trận địa tư tưởng, tạo nền tảng cho sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước.

Với vị trí là lực lượng lý luận nòng cốt tại địa phương, các giảng viên trường chính trị không chỉ thực hiện nhiệm vụ giảng dạy lý luận chính trị - hành chính, mà còn là những người trực tiếp tham gia truyền bá, khẳng định,



làm sâu sắc và lan tỏa các giá trị cốt lõi của nền tảng tư tưởng của Đảng. Thông qua hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và đấu tranh tư tưởng, đội ngũ giảng viên đã và đang góp phần làm thất bại nhiều luận điệu sai trái, xuyên tạc về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng.

Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay, khi vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đứng trước những thách thức mới, việc giữ vững NTTTT của Đảng có ý nghĩa sống còn đối với sự tồn vong của Đảng và chế độ. Các trường chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ nhà trường, đã không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, gắn lý luận với thực tiễn địa phương; nâng cao trình độ lý luận, kỹ năng phản biện cho ĐNGV; đồng thời tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tọa đàm, hội thảo nhằm củng cố niềm tin của CBDV và nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN ở nước ta.

Trong tổng thể nhiệm vụ chính trị chung của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL thông qua ĐNGV của mình giữ vai trò như “những người lính tư tưởng” nơi tuyến đầu. Sự chủ động, sáng tạo và kiên định của lực lượng này là một trong những điều kiện bảo đảm để Đảng ta tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối trong thời kỳ đổi mới, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng, từ đó bảo vệ sự ổn định chính trị, phát triển đất nước theo định hướng XHCN.

*Hai là*, góp phần vào kết quả thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị “về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” của đảng bộ trường.

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị đã xác định rõ nhiệm vụ: “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” là một công việc tự giác, thường xuyên, có tổ chức và đồng bộ, gắn với vai trò, trách nhiệm của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên, nhất là trong lĩnh vực tư tưởng - lý luận. Trong bối cảnh đó, các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL với chức năng là trung tâm đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu

tổng kết thực tiễn có trách nhiệm và điều kiện thuận lợi để triển khai sâu rộng, hiệu quả Nghị quyết này cũng như trong phối hợp với HTCT địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ đó, Đảng bộ các trường chính trị ở ĐBSCL đã chủ động cụ thể hóa Nghị quyết số 35-NQ/TW thành các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị. Nội dung được lồng ghép trong các hoạt động trọng tâm như: giảng dạy lý luận chính trị, tổ chức hội thảo khoa học, nghiên cứu đề tài cấp trường, cấp tỉnh về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tham mưu xây dựng đội ngũ cộng tác viên, dư luận viên, báo cáo viên; phối hợp tuyên truyền định hướng dư luận xã hội tại cơ sở...

Đội ngũ giảng viên dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy nhà trường đã phát huy vai trò nòng cốt trong việc chuyển hóa tinh thần Nghị quyết thành hành động cụ thể thông qua việc chủ động nâng cao trình độ lý luận, tích cực cập nhật nội dung mới, tăng cường phản biện các luận điệu xuyên tạc trên không gian mạng, đồng thời tổ chức thảo luận chuyên đề, sinh hoạt tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

Thông qua việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW một cách chủ động, sáng tạo, các trường chính trị ở ĐBSCL đã và đang khẳng định vị trí là lực lượng nòng cốt, tiên phong trong bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo toàn diện, thường xuyên của Đảng bộ nhà trường trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Đảng về mặt tư tưởng trong tình hình mới.

*Ba là*, góp phần xây dựng, phát triển đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự thống nhất ý chí và hành động giữa Đảng với các tổ chức CT - XH và nhân dân trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới.

Trong điều kiện tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến nhanh chóng, khó lường; trong khi các thế lực thù địch không ngừng lợi dụng các vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “đa nguyên, đa đảng” để kích động chia rẽ nội bộ Đảng, làm xói mòn niềm tin của nhân dân vào Đảng thì nhiệm vụ tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân càng trở nên cấp bách và có ý nghĩa chiến lược.

Trong bối cảnh đó, các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL thông qua ĐNGV đã và đang đóng vai trò tích cực trong việc tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị cho CBDV và công chức, viên chức ở cơ sở. Việc truyền bá hệ tư tưởng của Đảng một cách khoa học, chính xác và phù hợp với thực tiễn địa phương không chỉ góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, mà còn là cơ sở để tăng cường sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận giữa các tầng lớp nhân dân với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thông qua hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và tham mưu chính sách, ĐNGV đã góp phần giải đáp, làm rõ những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn đổi mới, qua đó giúp các cấp ủy, chính quyền địa phương kịp thời điều chỉnh chủ trương, biện pháp lãnh đạo, bảo đảm sự đồng thuận, thống nhất từ trên xuống dưới, từ trong Đảng đến xã hội. Đồng thời, các giảng viên cũng là cầu nối quan trọng giữa lý luận và thực tiễn, giữa tư tưởng của Đảng và tâm tư, nguyện vọng của nhân dân góp phần hạn chế sự kém phù hợp trong một vài điểm của chính sách và với thực tiễn và nguyện vọng của nhân dân tạo thuận lợi cho việc thực hiện thắng lợi.

*Bốn là*, góp phần bảo vệ vững chắc chủ nghĩa Mác - Lênin, cơ sở lý luận chính trị rất quan trọng, vũ khí sắc bén của các Đảng Cộng sản, giai cấp công nhân, nhân dân lao động ở các nước trên thế giới trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thoát khỏi áp bức, bóc lột xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là kết tinh trí tuệ và tinh thần cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới, là vũ khí tư tưởng sắc bén trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc, vì độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, chủ nghĩa Mác - Lênin đã chứng minh giá trị khoa học và cách mạng của mình trong việc lý giải các quy luật vận động của lịch sử nhân loại, khẳng định vai trò tiên phong của giai cấp công nhân và các lực lượng tiến bộ trong sự nghiệp giải phóng con người khỏi mọi hình thức áp bức, bóc lột.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, khi các thế lực thù địch không ngừng chống phá, xuyên tạc, phủ nhận vai trò, giá trị và tính khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, thì việc bảo vệ, phát triển và khẳng định lại giá trị trường tồn của học thuyết này không chỉ là yêu cầu lý luận mà còn là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng. Các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL với chức năng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ CBĐV ở địa phương, có trách nhiệm trực tiếp trong việc bảo vệ NTTT của Đảng.

## **Tiểu kết chương 2**

Đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL là lực lượng tiên phong, nòng cốt của trường trong bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Để ĐNGV thực hiện tốt nhiệm vụ này, cần thực hiện tốt hai vấn đề rất quan trọng: xác định đúng nội dung và phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay của ĐNGV.

*Nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL, gồm: Một là, truyền bá, trang bị cho học viên những nội dung chủ yếu, bản chất cách mạng khoa học, vai trò, tác dụng to lớn của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong cuộc đấu tranh chống lại chống các thế lực áp bức, bóc lột, xây dựng CNXH. Hai là, làm sáng tỏ, khẳng định vai trò, giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng nước ta và thời đại ngày nay; cung cấp luận cứ khoa học cho việc bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai. Ba là, từng giảng viên đi đầu, nòng cốt trong việc trực tiếp bảo vệ NTĐT của Đảng, trực diện đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Bốn là, phối hợp chặt chẽ hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của ĐNGV từng trường với các trường chính trị, tỉnh, thành phố ở ĐBSCL, trong cả nước và hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, cơ quan giảng dạy, nghiên cứu lý luận chính trị và cơ quan có liên quan.*

*Phương thức bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL, gồm: Một là, bằng việc giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của ĐNGV; lồng ghép nội dung, phương pháp bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào bài giảng phù hợp từng đối tượng học viên. Hai là, bằng việc nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin, của tư tưởng Hồ Chí Minh, tổng kết thực tiễn về vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, của tư*

tướng Hồ Chí Minh của Đảng ta. *Ba là*, tham gia các cuộc thi viết bài chính luận khoa học về bảo vệ NTTH của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong cả nước do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, các bài viết đăng tải trên các sách, báo, tạp chí và các phương tiện truyền thông đại chúng khác. *Bốn là*, sử dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, nhất là mạng toàn cầu để đăng tải các bình luận, chia sẻ của mình về những bài viết liên quan đến bảo vệ NTTH của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đồng thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. *Năm là*, bằng việc lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban giám hiệu trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL về bảo vệ NTTH của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của Đảng bộ và của trường.

### Chương 3

## **ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM**

### **3.1. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH**

#### **3.1.1. Ưu điểm, kết quả**

##### ***3.1.1.1. Về thực hiện nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch***

*Một là, việc truyền bá, trang bị cho học viên nội dung chủ yếu, bản chất cách mạng khoa học, vai trò, tác dụng to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao có nhiều tiến bộ và đạt được kết quả quan trọng.*

Việc truyền bá, trang bị cho học viên những nội dung cốt lõi về bản chất khoa học, cách mạng, vai trò và giá trị nền tảng của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Theo số liệu thống kê, các trường chính trị ở ĐBSCL giai đoạn 2019 - 2024 đã tổ chức 2.752 lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị, với hơn 191.000 lượt học viên, riêng năm 2023 và 2024 đạt đỉnh với trên 490 lớp mỗi năm [Phụ lục 2.6, 2.7, 2.8, 2.9]. Nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng được lồng ghép xuyên suốt trong các học phần, bài, chuyên đề giảng dạy. Hệ thống bài giảng được cập nhật, gắn với thực tiễn tình hình tư tưởng, dư luận và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Nhờ vậy, năng lực nhận thức chính trị, bản lĩnh tư tưởng và khả năng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong học viên được nâng lên rõ rệt, góp phần trực tiếp vào củng cố trận địa tư tưởng của Đảng từ cơ sở.

Kết quả khảo sát từ 234 giảng viên cho thấy mức độ đồng thuận cao về việc giảng dạy nội dung này, với điểm trung bình đánh giá dao động từ 1.07 đến 1.15 trên thang đo 2 mức (có các mức "Tốt" và "Khá") [Bảng 3.1a], phản ánh sự nhất trí cao

về tầm quan trọng việc truyền bá, trang bị cho học viên nội dung chủ yếu, bản chất cách mạng khoa học, vai trò, tác dụng to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong cuộc đấu tranh chống lại các thế lực áp bức, bóc lột, xây dựng CNXH, cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân có nhiều tiến bộ.

Đối tượng trong hoạt động giảng dạy của ĐNGV tại các trường chính trị ở khu vực ĐBSCL bao gồm cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương. Những người này đang đảm nhiệm một vị trí quan trọng trong các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT - XH. Họ không chỉ trực tiếp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà còn tham gia tổng kết thực tiễn để hoàn thiện chủ trương, chính sách.

Kết quả khảo sát cho thấy hiệu quả giảng dạy và nhận thức của giảng viên về các nội dung lý luận chính trị đạt mức cao, phản ánh sự tiếp thu sâu sắc và khả năng vận dụng tri thức vào thực tiễn. Cụ thể, 89,7% giảng viên đánh giá mức độ "Tốt" trong việc bảo vệ tính đúng đắn, khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện sự nhận thức đúng đắn về NTĐT của Đảng. Đồng thời, 93,2% giảng viên nhận định "Tốt" về năng lực bảo vệ các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, minh chứng cho sự hiểu biết sâu rộng và khả năng truyền tải hiệu quả nội dung chính sách, đường lối lãnh đạo. Bên cạnh đó, 76,5% giảng viên đánh giá "Tốt" về khả năng phê phán các quan điểm bảo thủ, lạc hậu, thể hiện vai trò chủ động trong việc đấu tranh phản bác các luận điểm sai trái, qua đó góp phần bảo vệ và củng cố NTĐT chính trị vững chắc trong hệ thống giáo dục lý luận [Bảng 3.1].

Đội ngũ giảng viên đã thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trang bị cho học viên những kiến thức cốt lõi Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ tư tưởng khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân, phản ánh quy luật vận động của xã hội nhằm mục tiêu xóa bỏ bất công, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và tiến bộ. Đây là vũ khí tư tưởng sắc bén để giải phóng giai cấp công nhân, các dân tộc bị áp bức và toàn xã hội. Tính khoa học thể hiện ở chỗ nó được xây dựng trên nền tảng lý luận biện chứng, còn tính cách mạng nằm ở mục tiêu chuyển biến xã hội triệt để vì con



người. Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, kết tinh giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế, giữa lý luận cách mạng và thực tiễn dân tộc. Tư tưởng này cụ thể hóa lý luận cách mạng thành đường lối hành động phù hợp, trở thành kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam. Cụ thể, 96% giảng viên nhận định rằng chương trình đào tạo giúp họ hiểu sâu sắc hơn về vấn đề đấu tranh giai cấp và bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản, phản ánh sự nâng cao nhận thức về quy luật vận động của các chế độ xã hội. Bên cạnh đó, 88% giảng viên đánh giá rằng các nội dung về đấu tranh giai cấp và tính cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin được trình bày một cách "toàn diện và đầy đủ", khẳng định tính hệ thống và khoa học trong phương pháp giảng dạy lý luận chính trị [Bảng 3.2].

Thông qua quá trình học tập, học viên được củng cố nhận thức về sự vận động và phát triển của các chế độ xã hội; cơ sở lịch sử và bản chất bóc lột của CNTB, dẫn đến sự tất yếu của cuộc đấu tranh cách mạng do giai cấp công nhân lãnh đạo. Trong khảo sát, 92% giảng viên đồng ý rằng việc giảng dạy giúp họ hiểu rõ hơn về phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin trong đấu tranh chống áp bức, bóc lột.

Ngoài ra, khảo sát với 234 giảng viên chính trị cho thấy họ thường xuyên viết và đăng bài phản biện, phản bác các quan điểm sai trái, với nội dung bao quát từ hình thái kinh tế - xã hội, đến mâu thuẫn giai cấp và bản chất cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Kết quả này phản ánh mức độ sâu rộng của việc truyền bá hệ tư tưởng cách mạng của ĐNGV.

Trong giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh, đội ngũ giảng viên không chỉ giúp học viên hiểu rõ về cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng cách mạng của Người, mà còn thúc đẩy việc học tập và noi theo nhân cách, đạo đức cách mạng. Kết quả khảo sát phản ánh mức độ tiếp thu và đánh giá cao đối với nội dung giảng dạy này. Cụ thể, 89% giảng viên khẳng định rằng chương trình đào tạo giúp họ nhận thức rõ mối quan hệ giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời hiểu sâu sắc về sự kế thừa và phát triển tư tưởng này trong bối cảnh văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại. Ngoài ra, 85,9% giảng viên đánh giá "Tốt" về nhiệm vụ

bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cho thấy vai trò quan trọng của nội dung giảng dạy trong việc củng cố lập trường tư tưởng và nâng cao năng lực đấu tranh lý luận [Bảng 3.2].

Từ những kết quả trên, có thể thấy rằng việc giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh tại các trường chính trị đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần nâng cao nhận thức chính trị của cán bộ, công chức và viên chức, đồng thời củng cố niềm tin vào con đường xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Trường Chính trị thành phố Cần Thơ (2023), *Báo cáo số 22-BC/TCT, ngày 27/11/2023 của Trường Chính trị Cần Thơ về tổng kết công tác năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024*, chỉ rõ: “Việc truyền bá, trang bị cho học viên nội dung chủ yếu, bản chất cách mạng khoa học, vai trò, tác dụng to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng nước ta của đội ngũ giảng viên có nhiều tiến bộ tích cực, đạt kết quả quan trọng:” [93].

*Hai là, làm sáng tỏ một bước quan trọng và khẳng định vai trò, giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng nước ta và thời đại ngày nay*

Việc làm sáng tỏ và khẳng định vai trò, giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng nước ta và thời đại ngày nay đã được đội ngũ giảng viên các trường chính trị thực hiện thông qua giảng dạy. Cụ thể Trong giai đoạn 2019 - 2024, các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL đã tổ chức 2.725 lớp trung cấp lý luận chính trị, với hơn 191.000 lượt học viên, cùng với 988 lớp bồi dưỡng, bao gồm cập nhật kiến thức mới, kỹ năng lãnh đạo, quản lý nhà nước và chuyên đề chuyên sâu, với khoảng 260.000 lượt cán bộ, đảng viên tham gia học tập. Tiêu biểu là Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang với 337 lớp đào tạo và bồi dưỡng, Trường Chính trị tỉnh Long An với 345 lớp, và Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang với 329 lớp, là những đơn vị tổ chức nhiều lớp nhất trong khu vực [Phụ lục 2.6, 2.7, 2.8, 2.9]. Các trường này không chỉ bảo đảm số lượng, mà còn chú trọng nâng cao chất lượng giảng dạy, cập nhật nội dung mới, đặc biệt là tích hợp, lồng ghép nội dung, chuyên đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong điều kiện hiện nay.

Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ở quy mô lớn với nội dung lý luận xuyên suốt, có cập nhật và gắn với tình hình thực tiễn địa phương, đã góp phần cụ thể hóa và lan tỏa sâu sắc giá trị của NTĐT của Đảng trong toàn hệ thống chính trị. Đây chính là minh chứng thực tiễn có sức thuyết phục, góp phần làm rõ và khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng mà còn là nhân tố quyết định bảo đảm phương hướng, mục tiêu phát triển đất nước trong thời đại hiện nay. Kết quả khảo sát cho thấy 89,7% giảng viên nhận định rằng nội dung giảng dạy giúp họ hiểu sâu sắc hơn về giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh [Bảng 3.1].

Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên đã cung cấp luận cứ khoa học để bảo vệ NTĐT, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái. Cụ thể, 93,2% giảng viên cho rằng các bài giảng giúp họ nhận thức rõ tính đúng đắn của đường lối đổi mới đất nước, đồng thời khẳng định vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngoài ra, 85,5% giảng viên tham gia khảo sát cho biết họ đã tham gia các hoạt động nghiên cứu, phản biện và đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, thù địch [Bảng 3.1].

Chủ nghĩa Mác - Lênin được chứng minh là một học thuyết mở, luôn được bổ sung và phát triển dựa trên cơ sở thực tiễn. Đội ngũ giảng viên đã làm rõ rằng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là giáo điều mà là một hệ thống tư tưởng luôn vận động theo sự phát triển của xã hội. Theo khảo sát, 90,6% giảng viên đồng ý rằng tư tưởng này vẫn mang giá trị thực tiễn và là kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam [Bảng 3.1]. Sự vận dụng sáng tạo của Đảng trong từng giai đoạn lịch sử, từ lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc đến công cuộc đổi mới hiện nay, đã được giảng viên đánh giá cao.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là lựa chọn đúng đắn, khách quan, khoa học của Đảng và dân tộc ta. Minh chứng thực tiễn cho thấy 95 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng, tạo nên những thành tựu to lớn. Kết quả khảo sát cho thấy 95% giảng viên công nhận rằng thành tựu của công cuộc đổi mới chính là minh chứng rõ ràng nhất về tính đúng đắn và khoa học của hệ tư tưởng này [Bảng 3.1]. Đội

ngũ giảng viên đã tập trung làm rõ và minh chứng thông qua các luận cứ xác đáng về sự phát triển toàn diện của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Bên cạnh đó, tư tưởng Hồ Chí Minh là di sản lý luận của Đảng và nhân dân ta. Trong bối cảnh hiện nay, khi các thế lực thù địch ra sức chống phá, 83,8% giảng viên nhận thấy rằng việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh giúp họ nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị [Bảng 3.2]. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi là NTTTT và kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng và nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những thành tựu phát triển của đất nước hôm nay, đặc biệt là sự thừa nhận của quốc tế về vị thế của Việt Nam, chính là minh chứng rõ nét cho sự đúng đắn của con đường mà Đảng đã lựa chọn..

*Ba là, phần lớn giảng viên đã thể hiện rõ và khẳng định vai trò là một trong những lực lượng nòng cốt, đi đầu trong bảo vệ NTTTT của Đảng, trực diện đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*

Theo khảo sát từ 234 giảng viên, 93,2% đánh giá cao vai trò của công tác bảo vệ NTTTT của Đảng trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu. Điều này thể hiện sự thống nhất cao về nhận thức và trách nhiệm của ĐNGV trong việc bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng.

Đồng bằng sông Cửu Long là khu vực có vị trí chiến lược cả về kinh tế, chính trị, an ninh - quốc phòng, do đó, công tác bảo vệ NTTTT, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được xem là nhiệm vụ trọng tâm. Với vai trò đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức, đội ngũ giảng viên các trường chính trị trong khu vực đã phát huy trách nhiệm và trở thành tuyến đầu trong công tác này. Kết quả khảo sát từ 234 giảng viên cho thấy hơn 90,6% đã tham gia viết bài, phản biện trên các nền tảng mạng xã hội nhằm đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc.

Đội ngũ giảng viên còn có nhiệm vụ tuyên truyền, lan tỏa nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng đến học viên, giúp họ hiểu rõ hơn về giá trị của tư tưởng Đảng, đồng thời nhận diện và vạch trần âm mưu chống phá. Kết quả khảo sát cho thấy,

89,7% giảng viên khẳng định rằng các bài giảng giúp họ nâng cao nhận thức chính trị và ý thức bảo vệ NTĐT của Đảng [Bảng 3.1].

Bên cạnh đó, giảng viên có trách nhiệm hệ thống lại, trang bị kiến thức lý luận về NTĐT của Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Việc giảng dạy chương trình trung cấp lý luận chính trị giúp giảng viên hiểu rõ sứ mệnh của Đảng trong lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đồng thời, giảng viên cũng phân tích, bác bỏ những luận điệu sai trái nhằm xuyên tạc tư tưởng Đảng, bôi nhọ lãnh tụ, giúp họ có đủ kiến thức để phản bác các quan điểm thù địch. Theo khảo sát, 85,9% giảng viên cảm thấy tự tin hơn trong việc nhận diện và phản bác các luận điệu xuyên tạc sau khóa học.

Đội ngũ giảng viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn là lực lượng tiên phong trong công tác đấu tranh tư tưởng. Với vai trò là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, họ nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ Đảng và tư tưởng chính trị. Kết quả khảo sát cho thấy 93% giảng viên ý thức được tầm quan trọng của việc lồng ghép nội dung đấu tranh bảo vệ NTĐT vào bài giảng nhằm giúp học viên nâng cao bản lĩnh chính trị, khả năng "miễn dịch" trước các thủ đoạn diễn biến hòa bình [Bảng 3.2].

Không chỉ tham gia giảng dạy, các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL còn đóng vai trò là "chiến sĩ" trên không gian mạng. Các trường đã chủ động thành lập chuyên trang bảo vệ NNĐT, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái như tại An Giang, Hậu Giang, Bạc Liêu... với hiệu quả cao. ĐNGV sử dụng nền tảng Web, Zalo, Facebook để phản biện kịp thời các luận điệu xuyên tạc. Theo thống kê, hàng trăm bài viết từ ĐNGV đã được chia sẻ trên mạng xã hội, góp phần định hướng dư luận, kịp thời phản bác các quan điểm sai trái và lan tỏa thông tin chính thống đến cộng đồng.

*Bốn là, đội ngũ giảng viên phối hợp chặt chẽ hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở các trường chính trị, tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long với, các trường chính trị tỉnh, thành phố trong cả nước và với các cơ quan giảng dạy, nghiên cứu lý luận chính trị và cơ quan có liên quan..*

Hoạt động bảo vệ NTĐT của các trường chính trị nói chung và các trường chính trị ở khu vực ĐBSCL nói riêng được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm, chỉ đạo. Với vai trò hướng dẫn, chỉ đạo chuyên môn cho các trường chính trị, trường cán bộ của bộ/ngành/đoàn thể Trung ương, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã có nhiều chỉ đạo quan trọng đối với các trường chính trị trong thực hiện nhiệm vụ này. Điển hình là Kế hoạch số 10-KH/HVCTQG ngày 27/7/2019 của Giám đốc Học viện triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 475-HD/HVCTQG ngày 24/9/2019 của Học viện về việc triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị; Công văn số 35-CV/HVCTQG, ngày 23/9/2020 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Thông báo số 763-TB/HVCTQG ngày 30/11/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW tại các trường chính trị, trường cán bộ của bộ ngành, đoàn thể Trung ương.

Tại Hướng dẫn 475-HD/HVCTQG ngày 24/9/2019 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hướng dẫn các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trường cán bộ, ngành, đoàn thể Trung ương triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị, các trường chính trị có nhiệm vụ sau: (1) Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị; (2) Tổ chức quán triệt trong đảng bộ, chi bộ, học viên về ý nghĩa, tầm quan trọng, vai trò, trách nhiệm, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chú trọng đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị và huy động sự tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên, học viên. (3) Lồng ghép, tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong đào tạo, bồi dưỡng; (4) Tổ chức nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; (5) Tổ chức tuyên truyền về bảo vệ NTĐT của Đảng trên Bản tin “Lý luận và thực tiễn” hoặc tạp chí, cổng thông tin điện tử, trong sinh hoạt của đảng bộ, chi bộ,

sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt đảng, đoàn thể của học viên. (6) Xây dựng cơ chế khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia nghiên cứu bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận và trên mạng xã hội.

Trên cơ sở chỉ đạo, định hướng chuyên môn của thống Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh các trường chính trị ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long đã tổ chức nghiên cứu, tích hợp nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị. Thống kê cho thấy hơn 92% giảng viên đã đăng tải hoặc chia sẻ các bài viết bảo vệ NTĐT trên các nền tảng trực tuyến như Zalo, Facebook, website các trường chính trị, góp phần định hướng tư tưởng, phản bác quan điểm sai trái, thù địch một cách hiệu quả.

Những hoạt động này khẳng định rằng ĐNGV không chỉ đóng vai trò giảng dạy lý luận chính trị mà còn là lực lượng tiên phong, trực tiếp tham gia vào mặt trận bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

### ***3.1.1.2. Về thực phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch***

*Một là, chất lượng giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của đội ngũ giảng viên được nâng lên một bước; việc lồng ghép nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào bài giảng được coi trọng đạt kết quả bước đầu*

Trong tình hình hiện nay, các thế lực thù địch không ngừng chống phá, xuyên tạc NTĐT của Đảng với nhiều phương thức, hình thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn nhằm để phủ nhận NTĐT của Đảng, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ nhận CNXH và con đường đi lên CNXH tiến tới xoay chuyển quỹ đạo phát triển của Việt Nam chệch hướng XHCN.

Trước tình hình trên, Đảng ta đã huy động mọi nguồn lực trong HTCT và toàn xã hội tham gia bảo vệ NTĐT của Đảng. ĐNGV các trường chính trị nói chung và các trường chính trị ở khu vực ĐBSCL là lực lượng, “chiến sĩ” tiên phong trong việc bảo vệ NTĐT của Đảng. Tích hợp các nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nội dung quan trọng được Đảng ủy, Ban Giám hiệu các trường đặc biệt quan tâm và cụ thể hoá trong chương trình, kế hoạch hoạt động của trường và từng giảng viên.

Việc nâng cao chất lượng giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc trang bị cho học viên hệ thống tri thức nền tảng, kỹ năng tư duy phản biện và ý thức trách nhiệm trong bảo vệ NTĐT của Đảng. Kết quả khảo sát từ 234 giảng viên tại các trường chính trị khu vực ĐBSCL cho thấy, 93% giảng viên nhận định rằng việc lồng ghép nội dung bảo vệ NTĐT vào giảng dạy giúp nâng cao tư duy phản biện của học viên, trong khi 87% giảng viên đánh giá phương pháp này tạo ra phản ứng tích cực từ phía người học. Đặc biệt, các nội dung phản biện và phản bác quan điểm sai trái được tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực trọng yếu như: hình thái kinh tế - xã hội (89%), mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp trong chế độ tư bản chủ nghĩa (81%) và chứng minh bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin (85%) [Bảng 3.3]. Những kết quả này khẳng định hiệu quả của việc tích hợp nội dung bảo vệ NTĐT trong chương trình đào tạo, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị và khả năng nhận diện, đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch.

Từ quá trình được trang bị, cung cấp hệ thống tri thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách pháp luật của Nhà nước góp phần trang bị cho học viên thế giới quan và phương pháp luận vững chắc của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận thức sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giúp học viên luôn giữ vững lập trường, không hoang mang, dao động; ngăn ngừa những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa,” nâng cao “sức đề kháng”, “miễn dịch” với các quan điểm sai trái, thù địch; tích cực, tự giác tham gia đấu tranh phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.



Trong hệ thống phương thức bảo vệ NTTT của Đảng việc lồng ghép nội dung này, vào bài giảng được xem là một trong những giải pháp trọng tâm, nhằm nâng cao nhận thức chính trị và bản lĩnh tư tưởng cho học viên. Kết quả khảo sát từ 234 giảng viên tại các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long cho thấy, tỷ lệ giảng viên thực hiện bảo vệ NTTT ở mức độ cao là rất đáng kể, trong đó 32.1% giảng viên thực hiện bảo vệ NTTT một cách rất thường xuyên, và 67.9% giảng viên thực hiện thường xuyên [Bảng 3.5]. Để đảm bảo tính hiệu quả trong giảng dạy, giảng viên đã vận dụng linh hoạt các phương pháp như phỏng vấn, vấn đáp, thảo luận nhóm, nêu ý kiến ghi bảng, đồng thời kết hợp nhiều phương pháp khác nhau tùy theo nội dung bài giảng, thời gian lên lớp và đặc điểm của đối tượng học viên. Sự linh hoạt trong cách tiếp cận này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả truyền tải kiến thức mà còn khuyến khích tư duy phản biện, kỹ năng lập luận và khả năng nhận diện, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch. Qua khảo sát cho thấy trong phương thức lồng ghép đã thể hiện được những ưu điểm nổi bật sau:

*Về xác định mục tiêu của lồng ghép:* khi đề cập đến nội dung bài học và liên hệ với những quan điểm, luận điệu sai trái, xuyên tạc để phản biện, đấu tranh đảm bảo tính hệ thống, củng cố nội dung kiến thức bài học, đồng thời đào sâu, mở rộng “phông nội dung”; giúp người học có cái nhìn đa chiều, vững chắc về nội dung, vấn đề được đề cập trong bài học. Qua đó giúp học viên rèn luyện các kỹ năng: phát hiện vấn đề; xác định cách thức tiếp cận, lựa chọn phương pháp, hệ thống các sự kiện để phân tích, lập luận, đánh giá vấn đề một cách thuyết phục; qua đó, hoàn thiện khả năng độc lập tư duy, bản lĩnh trong nhìn nhận, phát hiện vấn đề và xử lý các “tình huống có vấn đề” xuất hiện trong thực tiễn, từ đó góp phần hình thành, nuôi dưỡng động cơ tích cực và thể hiện trách nhiệm bản thân trong hành động đấu tranh phản bác hiệu quả các luận điệu sai trái, thù địch và từng bước “lan tỏa” những giá trị đúng đắn trong xã hội.

*Về xác định nội dung lồng ghép:* phù hợp với trình độ, đặc thù nhiệm vụ, vị trí việc làm và đáp ứng được nhu cầu của đối tượng người học. Tùy vào trình độ, đặc thù nhiệm vụ tương ứng với những nhu cầu khác nhau của đối tượng

học viên mà giảng viên cân đối nội dung, giới hạn phạm vi và mức độ liên hệ lồng ghép phù hợp. Chú trọng việc lồng ghép những nội dung, vấn đề (từ nội dung của bài học) mà các thế lực thù địch thường công kích, xuyên tạc trong sự liên hệ mật thiết với những vấn đề, tình huống đã và đang đặt ra từ thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của học viên ở đơn vị, ngành, địa phương, cơ sở và định hướng cách thức giải quyết.

Trong việc bảo đảm các yêu cầu trong quá trình thực hiện các phương pháp lồng ghép. Xuất phát từ nội dung, mục tiêu khác nhau của mỗi bài học nên đối với mỗi bài học, tiết học, tiểu tiết, thậm chí mỗi nội dung trong từng tiểu tiết cần có cách tiếp cận vấn đề và sử dụng phương pháp lồng ghép khác nhau. Qua khảo sát từ 234 giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố ở khu vực ĐBSCL cho thấy, trong quá lồng ghép nội dung bảo vệ NTMT của Đảng trong giảng dạy, giảng viên đều linh hoạt sử dụng các phương pháp khác nhau tùy thuộc vào bài giảng, thời gian lên lớp, đối tượng người học như: phỏng vấn, vấn đáp, thảo luận nhóm, nêu ý kiến ghi bảng..., hoặc kết hợp uyển chuyển các nhóm phương pháp cùng lúc.

*Về các hình thức tổ chức lồng ghép:* Lồng ghép tích hợp nội dung bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào hoạt động giảng dạy được ĐNGV triển khai trong cả chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Trong đó, chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị có tổng giờ học 1056 tiết, với 95 bài, chuyên đề được kết cấu thành năm khối kiến thức: Khối kiến thức thứ nhất là “Nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” gồm 30 bài với 264 tiết, kết cấu thành 7 học phần; Khối kiến thức thứ hai là “Lịch sử Đảng và đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam” có 16 bài với 156 tiết, chia thành 2 học phần; Khối kiến thức thứ ba là “Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị” có 19 bài, với 176 tiết, được kết cấu thành 3 học phần; Khối kiến thức thứ tư là “Quản lý hành chính nhà nước và kỹ năng lãnh đạo, quản lý” gồm 20 bài với 168 tiết, được kết cấu thành 2 học phần; khối kiến thức thứ năm là “Thực tiễn xây dựng và phát triển địa phương (hoặc ngành) và kiến thức bổ trợ” có 10 chuyên đề với 80 tiết, được kết cấu thành 2 học phần được ĐNGV quan tâm

lồng ghép, tích hợp nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào trong hoạt động giảng dạy của mình.

Thông qua việc tích hợp nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng trong giảng dạy, ĐNGV không chỉ trang bị cho học viên hệ thống tri thức nền tảng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà còn giúp họ có bản lĩnh vững vàng trước những luận điệu xuyên tạc, sai trái. Điều này góp phần nâng cao “sức đề kháng”, “miễn dịch” tư tưởng, đồng thời thúc đẩy tinh thần chủ động tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, bảo vệ NTĐT của Đảng một cách hiệu quả.

*Hai là, việc nghiên cứu khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin, của tư tưởng Hồ Chí Minh, tổng kết thực tiễn về vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, của tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong các thời kỳ cách mạng trước đây và trong thời kỳ đổi mới hiện nay, có nhiều tiến bộ, hiệu quả.*

Nghiên cứu khoa học không chỉ là một nhiệm vụ trọng tâm mà còn là yếu tố cốt lõi giúp ĐNGV nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời góp phần bảo vệ NTĐT của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Giai đoạn 2020 - 2024, khu vực đã thực hiện 48 đề tài nghiên cứu khoa học, tổ chức 223 hội thảo, 308 buổi tọa đàm, và công bố 59 đầu sách, 155 kỷ yếu hội thảo [Phụ lục 2.12, 2.13, 2.14, 2.15]. Theo khảo sát về hình thức thực hiện nội dung bảo vệ NTĐT của ĐNGV, 81,6% giảng viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học [Bảng 3.6].

Thời gian qua, ĐNGV các Trường chính trị khu vực ĐBSCL đã tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Giai đoạn 2019-2024, về thực hiện đề tài khoa học: có 01 đề tài khoa học cấp bộ, 26 đề tài khoa học cấp tỉnh, 172 đề tài khoa học cấp cơ sở và 18 đề tài khoa học cấp khoa; về tổ chức Hội thảo khoa học, có 06 cuộc cấp Bộ, 42 cuộc cấp khu vực, cụm, 52 cuộc cấp tỉnh, 88 cuộc cấp Trường và 27 cuộc cấp khoa; về xuất bản, có 25 sách tham khảo và chuyên khảo; 145 bản tin khoa học; về công bố trên các ấn phẩm, tạp chí, có 09 bản viên đăng tạp chí nước ngoài, 529 bài đăng tạp chí chỉ số (ISSN). Thông qua hoạt động này, ĐNGV đã: (1) hệ thống hoá những vấn đề cơ bản về NTĐT

của Đảng; (2) tiếp tục khẳng định giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; (3), nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch; (4), làm sáng tỏ và sâu sắc hơn những nội dung của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; (5) chia sẻ, tuyên truyền nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó góp phần bảo vệ vững chắc NTST của Đảng, củng cố và tăng cường niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội và niềm tin của nhân dân với Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong tình hình mới, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình ổn định, phần đầu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

*Ba là, phần lớn giảng viên tích cực tham gia các cuộc thi viết bài chính luận khoa học về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, nhiều bài viết có chất lượng, được xã hội hóa*

Trên cơ sở các kế hoạch của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Kế hoạch số 224-KH/HVCTQG ngày 19/5/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức cuộc thi viết chính luận khoa học “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”; Kế hoạch số 762-KH/HVCTQG ngày 25/02/2022 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ hai, năm 2022; Kế hoạch số 1712-KH/HVCTQG ngày 20/02/2023 tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ ba, năm 2023; Kế hoạch số 2858-KH/HVCTQG ngày 22/01/2024 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ tư, năm 2024, Kế hoạch số 57-KH/HVCTQG ngày 02/05/ 2025 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ

nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Năm, năm 2025, ĐNGV các trường chính trị ở ĐBSCL đã tích cực tham gia viết bài, vận động học viên viết và thực hiện tuyên truyền cuộc thi do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức.

Qua bốn lần Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức có 513 giảng viên đã tham gia, với 513 bài, ở hai loại hình tạp chí và báo chí. Nội dung các bài viết tập trung làm rõ: vai trò của công tác bảo vệ NTMT; vai trò của các chủ thể tham gia bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; nhiệm vụ và giải pháp bảo vệ NTMT trong tình hình mới; âm mưu, nội dung, phương thức chống phá của các thế lực thù địch; vai trò của trường chính trị, ĐNGV trong bảo vệ NTMT của Đảng. Đảng uỷ Trường Chính trị Phạm Hùng tham gia cuộc thi viết bài chính luận khoa học về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch:

Trường nhận được 61 bài viết của giảng viên, viên chức và học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị của Trường; trong đó, có 38 bài viết của viên chức Trường có trình độ đại học trở lên, đạt 100%. Sau khi xem xét về nội dung, hình thức của các bài viết, Ban biên tập Trường Chính trị Phạm Hùng quyết định chọn 58 bài viết để gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Vĩnh Long [88].

Đội ngũ giảng viên tại các trường chính trị khu vực ĐBSCL không chỉ tham gia các cuộc thi viết bài chính luận mà còn tích cực nghiên cứu, viết bài phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Theo thống kê, 64,1% giảng viên thường xuyên đấu tranh chống lại quan điểm phủ nhận bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin; 67,5% phản bác các luận điệu phủ nhận hình thái KT - XH; 75,2% kiên quyết đấu tranh chống lại những luận điệu xuyên tạc vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; 73,1% phản bác quan điểm phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam; 66,7% thường xuyên đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp, công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh; 70,9% phản bác quan điểm sai trái về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; và 69,2% đấu tranh chống lại những luận điệu sai lệch về tự do tôn giáo ở Việt Nam [Bảng 3.3]. Bên cạnh các bài viết trên tạp chí, báo chí, ĐNGV còn đẩy

mạnh tuyên truyền thông qua nhiều hình thức khác nhau, trong đó 83,3% giảng viên tham gia tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; 97% lồng ghép nội dung bảo vệ NTST vào hoạt động giảng dạy; 81,6% tham gia nghiên cứu khoa học liên quan đến bảo vệ NTST; 90,6% tích hợp nội dung này vào sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt chính trị và học nghị quyết; 67,5% sử dụng Internet, mạng xã hội để lan tỏa thông tin chính thống [Bảng 3.6]. Đáng chú ý, mức độ thực hiện bảo vệ NTST của ĐNGV ở mức rất cao, với 32,1% thực hiện thường xuyên và 67,9% thực hiện rất thường xuyên [Bảng 3.5]. Những số liệu này không chỉ khẳng định vai trò tiên phong, nòng cốt của ĐNGV trong công tác bảo vệ NTST mà còn cho thấy sự chủ động, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên trong việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, góp phần giữ vững NTST của Đảng trong bối cảnh hiện nay.

Thông qua cuộc thi viết bài chính luận khoa học về bảo vệ NTST của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong cả nước do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, các bài viết đăng tải trên các sách, báo, tạp chí và các phương tiện truyền thông đại chúng đã góp phần đấu tranh trực tiếp làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch trong việc xóa bỏ NTST của Đảng, bảo vệ, phát triển và làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần, xã hội Việt Nam; đồng thời vô hiệu hóa các luận điệu và hoạt động phá hoại tư tưởng, lý luận của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị; bảo vệ thành công các quan điểm, tư tưởng đổi mới của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

*Bốn là, đội ngũ giảng viên sử dụng khá tốt thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, nhất là mạng toàn cầu để đăng tải các bài viết liên quan đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*

Trong bối cảnh công nghệ số phát triển mạnh mẽ, ĐNGV đã chủ động ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt là các nền tảng mạng xã hội như Facebook, YouTube, Google, Zalo, Twitter, Instagram,... nhằm lan tỏa thông tin chính thống và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Việt Nam hiện là một trong những quốc gia có tỷ

lệ người sử dụng mạng xã hội cao nhất khu vực Đông Nam Á, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai hiệu quả công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên không gian mạng. Kết quả khảo sát thực tế cho thấy, 67,5% giảng viên sử dụng Internet và mạng xã hội để theo dõi, chia sẻ và tham gia các hoạt động tuyên truyền BVNTĐT; 83,3% giảng viên thực hiện tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; 97% giảng viên lồng ghép nội dung bảo vệ NTĐT vào giảng dạy; 81,6% giảng viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm củng cố lập luận phản bác các quan điểm sai trái và 90,6% giảng viên tuyên truyền thông qua sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chính trị và học Nghị quyết [Bảng 3.6]. Những kết quả này phản ánh vai trò tích cực của ĐNGV trong tận dụng không gian số để bảo vệ và củng cố NTĐT của Đảng, góp phần nâng cao nhận thức và định hướng tư tưởng trong bối cảnh thông tin đa chiều.

Đặc biệt thông qua các trang Facebook như “*Việt Nam thịnh vượng*” của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các trang có chuyên mục bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng như: Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang có <http://truongchinhtrikiengiang.edu.vn>, Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long có <http://tctph.gov.vn>, Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang có <https://truongchinhtri.angiang.gov.vn>, Trường Chính trị tỉnh Bến Tre có <https://truongchinhtribentre.edu.vn>, Trường Chính trị tỉnh Long An có <https://truongchinhtri.longan.gov.vn>, Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang có <https://truongchinhtri.tiengiang.gov.vn>, Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang có <https://truongchinhtri.haugiang.gov.vn>... ĐNGV bình luận, chia sẻ, viết bài, tin để tuyên truyền công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Vụ Các trường chính trị đánh giá:

Trong quán triệt, triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, nhiều trường đã tích cực hưởng ứng có nhiều hoạt động như: thành lập chuyên mục “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” trên trang thông tin điện tử, bản tin trường (Trường Chính trị các tỉnh: An Giang, Trà Vinh, Bến Tre, Kiên Giang...) tham gia viết bài đăng website Việt Nam Thịnh Vượng.

Đội ngũ giảng viên tại các trường chính trị đã tích cực tham gia vào công tác bảo vệ NTĐT của Đảng trên không gian mạng thông qua các hoạt động bình luận, chia sẻ, viết bài và đăng tải thông tin nhằm tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, đồng thời phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Hiệu quả của hoạt động này được thể hiện rõ qua số liệu khảo sát: 75,2% giảng viên thường xuyên phản bác các quan điểm sai trái về sự lãnh đạo của Đảng; 73,1% giảng viên tích cực đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc về chủ nghĩa xã hội; 84,2% giảng viên chủ động phản bác các quan điểm sai trái về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; 68,4% giảng viên tham gia đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc về quyền con người; và 78,2% giảng viên đóng góp vào việc bảo vệ các thành tựu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam [Bảng 3.3]. Những kết quả này khẳng định rằng việc ứng dụng công nghệ vào công tác đấu tranh tư tưởng không chỉ nâng cao hiệu quả lan tỏa thông tin chính thống mà còn góp phần tăng cường tính phản biện, củng cố thể chế chủ động trên không gian mạng trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng.

Trường Chính trị tỉnh Bến Tre thực hiện Kế hoạch số 1712-KH/HVCTQG ngày 31/01/2023 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch lần thứ Ba, năm 2023, Trường Chính trị tỉnh Bến Tre đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 227-KH/TCT ngày 22/02/2023 về tham gia cuộc thi đạt kết quả: có 70 bài dự thi với ba thể loại (tạp chí, báo viết, video clip); có 01 cá nhân đạt giải Triển vọng và 13 bài của tác giả, nhóm tác giả (08 bài của Trường và 05 bài của học viên đang học tại Trường) đạt giải do Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy Bến Tre trao tặng [103].

*Năm là, đảng ủy, ban giám hiệu trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL đã coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo ĐNGV bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt kết quả quan trọng*

Trên cơ sở kế hoạch của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy, ban giám hiệu các trường chính trị ĐBSCL đã cụ thể hóa thông qua nghị quyết, kế hoạch... về bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của Đảng bộ và của Trường.



Nội dung lãnh chỉ đạo chủ yếu tập trung vào việc kiên định, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, tổ chức, cán bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với Nhân dân, bảo đảm cho Đảng đủ sức lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước không ngừng phát triển. Tuyệt đối không chấp nhận đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập và kiên quyết đấu tranh với những quan điểm tư tưởng chính trị sai trái, thù địch đòi đa nguyên, đa đảng. Tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất là trong điều kiện Đảng ta là đảng cầm quyền, hoạt động trong môi trường phát triển kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò của mình, ĐNGV các trường chính trị ở ĐBSCL tích cực thực hiện và thực hiện nghiêm, đạt kết quả tích cực.

Tích hợp chủ trương về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong soạn giáo án, kế hoạch giảng dạy của bản thân; triển khai các nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng thông qua hoạt động giảng dạy.

Đội ngũ giảng viên các trường chính trị ĐBSCL đã thực hiện lồng ghép các nội dung về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới vào các bài giảng của chương trình Trung cấp lý luận chính trị, chương trình bồi dưỡng do trường chính trị đảm nhiệm. Với phương châm mỗi thầy cô giáo là một chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, giảng viên trường chính trị luôn xác định rõ nguyên tắc giảng dạy lý luận trước hết là phải giảng đúng, giảng đủ, đảm bảo tính khoa học, tính chiến đấu, đảm bảo đúng các nguyên lý cơ bản của lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các trường đã bám sát chương trình, giáo trình Trung cấp lý luận chính trị để giảng dạy; các khoa, hoặc hội đồng khoa học của trường thông qua bài giảng, kiểm tra giáo án; đồng thời thống nhất cách bổ sung, cập nhật kiến thức mới vào giáo án, bài giảng, nhất là những nội dung mới trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nội dung về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cách nhận diện các quan điểm sai trái, thù

địch, cách tiếp cận và phương pháp thực hiện bảo vệ NTĐT của Đảng qua việc lồng ghép các vấn đề, nội dung cần bảo vệ, hay cần đấu tranh phê phán ở từng phân học, từng chuyên đề. Trong quá trình giảng dạy, các giảng viên đã giúp người học củng cố và nhận thức đúng về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có sức đề kháng, “miễn dịch” với sự xâm nhập của các luận điệu sai trái, thù địch; giúp học viên biết vận dụng, liên hệ có hiệu quả các kiến thức đã học vào đời sống, thực tiễn công tác lãnh đạo, quản lý.

Trong hoạt động nghiên cứu khoa học ĐNGV đã xác định rõ việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là cơ sở để mỗi giảng viên có thêm những kiến thức mới để nâng cao chất lượng giảng dạy; là nội dung trọng tâm trong hoạt động nghiên cứu khoa học của trường, các trường chính trị ĐBSCL đã phân công các khoa, các giảng viên nghiên cứu, tổ chức thành công các cuộc tọa đàm, các đề tài khoa học cấp khoa, cấp trường và tham gia viết bài cho hội thảo cấp khu vực, cấp Học viện. Theo thống kê, tính từ năm 2019 đến 2024, đã có 239 cuộc hội thảo, Tọa đàm khoa học thu hút hơn 11.700 bài viết tham gia.

Với hệ thống bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn” của các trường chính trị cùng bản tin “Thông tin công tác trường chính trị” của Học viện được phát hành tất cả các số ra định kỳ, Trường chính trị ĐBSCL đã có các bài viết về chủ đề bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái. Nhiều trường thường xuyên đăng tải các bài viết nghiên cứu sâu về các nội dung lý luận trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và của trường. ĐNGV các trường chính trị ĐBSCL đã tích cực tham gia viết bài cho nhiều tạp chí, bản tin, báo mạng, báo in, cổng thông tin điện tử, diễn đàn Việt Nam thịnh vượng... Trong năm 2023 - 2024, đã có hàng chục nghìn bài viết được đăng tải trên website Việt Nam thịnh vượng; có rất nhiều bài viết đăng trên bản tin, nội san của các trường; đặc biệt là đăng bài của cán bộ, viên chức và học viên trên chuyên trang Bảo vệ NTĐT của Đảng trên Trang thông tin điện tử của các trường chính trị ĐBSCL.

*Tham gia các cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch*

Hưởng ứng Kế hoạch của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về “tổ

chức cuộc thi viết chính luận khoa học bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, qua các năm, các trường chính trị ĐBSCL đã tích cực gửi bài tham dự với số lượng và chất lượng ngày càng nâng lên. Kết quả, với 513 bài dự thi trong đó có nhiều trường chính trị đạt giải tập thể xuất sắc và 07 cán bộ, giảng viên đạt các giải cá nhân. Trong đó, nhiều bài viết đã thể hiện rõ bản lĩnh chính trị, kiên định trong bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các tin độc, tin xấu, tin giả. Với vai trò, uy tín của người giảng viên Trường Đảng, việc đăng tải các nội dung chính xác, đã tính định hướng dẫn dắt người đọc có sức lan tỏa và hiệu ứng rất lớn trong xã hội.

Ở Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang giảng viên tích cực viết bài tham gia các hội thảo, báo, tạp chí,... về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Kết quả Cuộc thi bảo vệ nền tảng tư tưởng cấp Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, giảng viên đạt Giải nhất tập thể; 02 giải ba, 02 giải khuyến khích và 69 bài dự thi cấp Học viện. chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [96]

*Tham gia phản bác các quan điểm sai trái trên nền tảng mạng xã hội*

Cùng với việc tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến và làm sáng tỏ những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, giảng viên trường chính trị cần tỉnh táo nhận diện và phản ứng nhanh trước những thông tin, ý kiến sai lệch trong xã hội, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ để tích cực tham gia nghiên cứu, viết bài, tham gia các diễn đàn đấu tranh, phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, thù địch. Nhiều trường chính trị ĐBSCL đã trở thành lực lượng chủ chốt trong việc tham gia vào Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị tại địa phương. Nhiều trường đã thành lập nhóm, xây dựng facebook, nhóm zalo của trường, của lớp học nhằm lan tỏa, chia sẻ kịp thời các nội dung, thông tin về bảo vệ NTĐT của Đảng, hay kịp thời phản ứng khi có các thông tin xấu, độc hại trên các không gian mạng của Wechat, Zalo, Facebook, Google, Twitter... đây cũng chính là cơ sở, phương tiện hữu ích để giảng viên chia sẻ, tuyên truyền, bình luận, tham gia đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch trên các diễn đàn khoa học, tạp chí, báo, tài khoản trên mạng xã hội.

Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang (2024), *Báo cáo số 49-BC/TCTTĐT, ngày 31/12/2024 của Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025*, đánh giá: “Phần lớn giảng viên đã tích cực tham gia phản bác các quan các quan điểm sai trái trên nền tảng mạng xã hội, khá nhiều giảng viên tham gia công việc này đạt kể quả bước đầu” [100].

### **3.1.2. Khuyết điểm, hạn chế**

#### **3.1.2.1. Về thực hiện nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

*Một là, việc truyền bá, trang bị cho học viên những nội dung chủ yếu về bản chất cách mạng khoa học, vai trò, tác dụng to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động vẫn còn tồn tại những hạn chế và bất cập.*

Công tác giảng dạy lý luận chính trị tại các trường chính trị khu vực ĐBSCL giữ vai trò then chốt trong việc nâng cao nhận thức tư tưởng, củng cố bản lĩnh chính trị và xây dựng nền tảng tư tưởng vững chắc cho cán bộ, đảng viên. Trong đó, nội dung về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ cung cấp cơ sở khoa học và cách mạng mà còn trang bị cho học viên khả năng nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tuy nhiên, kết quả khảo sát 234 giảng viên cho thấy mức độ đánh giá về hiệu quả giảng dạy các nội dung này dao động từ 1,5 - 2,2 điểm [Bảng 3.2a], phản ánh rằng mặc dù kiến thức đã được truyền đạt, nhưng mức độ tiếp thu và thấm thấu của học viên chưa thực sự sâu rộng. Đặc biệt, chỉ số trung bình về nhận thức bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản và quy luật vận động của các chế độ xã hội chỉ đạt 1,6 - 1,8 điểm [Bảng 3.3a], cho thấy một bộ phận học viên chưa được trang bị đầy đủ về tư duy lý luận, dẫn đến khả năng đấu tranh phản bác quan điểm sai trái còn hạn chế. Mặt khác, đội ngũ giảng viên có nhận thức rõ ràng về nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trong đó 93,2% giảng viên đánh giá cao vai trò của việc bảo vệ chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước

[Bảng 3.1], thể hiện sự thống nhất cao trong nhận thức và trách nhiệm chính trị của đội ngũ giảng viên trong công tác giảng dạy lý luận chính trị.

Mặc dù phần lớn giảng viên nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ NTMT của Đảng trong công tác đào tạo lý luận chính trị, nhưng quá trình tích hợp nội dung này vào chương trình giảng dạy vẫn chưa đạt hiệu quả cao. Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù 97% giảng viên đã thực hiện lồng ghép nội dung bảo vệ NTMT vào bài giảng, nhưng chỉ 35 - 40% trong số đó thường xuyên triển khai, trong khi 60 - 65% giảng viên chỉ thực hiện ở mức độ thỉnh thoảng hoặc chưa thực sự chủ động. Bên cạnh đó, chương trình trung cấp lý luận chính trị gồm 13 phần với 1.056 tiết học, tuy nhiên nội dung bảo vệ NTMT chưa được tích hợp một cách hệ thống và hiệu quả vào các chuyên đề cốt lõi [Bảng 3.6]. Điều này dẫn đến hệ quả là học viên chưa hình thành được tư duy phản biện mạnh mẽ, năng lực nhận diện và đấu tranh với các luận điệu sai trái còn nhiều bất cập, ảnh hưởng đến chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị và nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng trong tình hình mới.

Một trong những thách thức lớn trong công tác giảng dạy nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay là tính hệ thống và sự đồng bộ trong triển khai. Kết quả khảo sát cho thấy mức độ đồng thuận về tính hệ thống và đồng bộ trong giảng dạy nội dung này chỉ đạt trung bình 1,3 - 1,5 điểm [Bảng 3.3a], phản ánh sự thiếu nhất quán trong cách tiếp cận giữa các cơ sở đào tạo. Đặc biệt, có sự khác biệt rõ rệt trong phương thức triển khai bảo vệ NTMT giữa các trường chính trị: một số trường nhận được sự chỉ đạo sát sao từ cấp ủy, đảng ủy, ban giám hiệu, đảm bảo tính thống nhất trong giảng dạy, trong khi một số trường khác chưa có sự chỉ đạo chặt chẽ, dẫn đến tình trạng phân tán, thiếu đồng bộ trong thực hiện [Bảng 3.4]. Thực trạng này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo lý luận chính trị, mà còn làm giảm hiệu quả của công tác BVNTMT trong việc trang bị tư duy phản biện, khả năng nhận diện và đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch cho học viên.

Công tác giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và bảo vệ NTMT của Đảng tại các trường chính trị khu vực ĐBSCL đang đối mặt

với nhiều thách thức ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả giảng dạy. Theo kết quả khảo sát, 89,3% giảng viên nhận định rằng các thế lực thù địch ngày càng tinh vi, quyết liệt trong chống phá, gây khó khăn trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Bên cạnh đó, 73,9% giảng viên cho rằng diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế có tác động trực tiếp đến công tác giảng dạy bảo vệ NTĐT, đặt ra yêu cầu cao hơn về cập nhật thông tin và đổi mới phương pháp tiếp cận. Đáng chú ý, 82,1% giảng viên nhận thấy biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đang gây ra những ảnh hưởng tiêu cực, làm suy giảm niềm tin và nhận thức chính trị trong công tác giáo dục lý luận. Ngoài ra, 50,4% giảng viên đánh giá rằng hạn chế về cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất là một trong những nguyên nhân làm giảm hiệu quả giảng dạy, ảnh hưởng đến việc triển khai đồng bộ nội dung bảo vệ NTĐT [Bảng 3.8]. Những khó khăn này đòi hỏi sự đổi mới mạnh mẽ trong phương thức giảng dạy, nâng cao năng lực giảng viên và đảm bảo các điều kiện hỗ trợ phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị trong bối cảnh hiện nay.

Trong bối cảnh hiện nay, khi các thế lực thù địch gia tăng hoạt động chống phá với những thủ đoạn ngày càng tinh vi, việc nâng cao chất lượng giảng dạy nội dung này trở thành yêu cầu cấp thiết, góp phần bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch một cách chủ động và hiệu quả hơn. Do đó, các trường chính trị cần xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao năng lực ĐNGV, đảm bảo phương pháp giảng dạy không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức mà còn kích thích tư duy phản biện, khuyến khích sự tham gia tích cực của học viên, tạo nền tảng vững chắc để củng cố niềm tin chính trị, góp phần bảo vệ NTĐT và phát triển tư tưởng cách mạng của Đảng trong tình hình mới.

*Hai là, việc làm sáng tỏ và khẳng định vai trò, giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong cách mạng nước ta và thời đại ngày nay còn nhiều hạn chế, bất cập.*

Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là còn đóng vai trò kim chỉ nam định hướng cho sự nghiệp cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng CNXH và phát triển đất nước. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, việc bảo vệ và khẳng định giá trị khoa học, cách mạng của hệ tư tưởng này trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm củng cố nền tảng lý luận của Đảng, đồng thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Kết quả khảo sát đối với 234 giảng viên tại các trường chính trị ở khu vực ĐBSCL cho thấy mức độ đồng thuận về vai trò của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bảo vệ NTMT của Đảng đạt điểm trung bình từ 1.04 - 1.49 trên thang đo [Bảng 3.1a], phản ánh nhận thức tích cực về tầm quan trọng của hệ tư tưởng này trong công tác giáo dục lý luận chính trị. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những hạn chế nhất định trong việc làm sáng tỏ, luận giải một cách khoa học về tính đúng đắn và sự phù hợp của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với thực tiễn Việt Nam, dẫn đến việc giảng dạy chưa thực sự thuyết phục và khả năng lập luận khoa học còn nhiều bất cập. Thực tế này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao năng lực phản biện và lập luận khoa học nhằm tạo cơ sở lý luận vững chắc, giúp học viên tiếp thu, vận dụng lý luận vào thực tiễn một cách hiệu quả và chủ động.

Mặc dù vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bảo vệ NTMT của Đảng nhận được sự đồng thuận cao, song khả năng phân tích, phản biện và so sánh với các hệ tư tưởng khác vẫn chưa đạt yêu cầu, dẫn đến những hạn chế nhất định trong công tác đấu tranh lý luận. Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ số trung bình về khả năng phân tích, phản biện và so sánh giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và hệ tư tưởng tư sản dao động trong khoảng 1.2 - 1.5, phản ánh mức độ luận giải chuyên sâu chưa cao. Đồng thời, mức độ phản biện về tính khoa học và cách mạng của Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ đạt trung bình 1.3 [Bảng 3.2a], cho thấy rằng nhiều giảng viên vẫn dừng lại ở việc truyền tải tri thức nền tảng mà chưa tập trung vào lập luận, chứng minh tính ưu việt của hệ tư tưởng này so với các hệ tư tưởng khác. Dù có 64,1% giảng viên thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái [Bảng 3.3], nhưng số lượng giảng viên có khả năng lập luận

chặt chẽ, phản bác thuyết phục vẫn còn hạn chế. Những yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng truyền đạt kiến thức, khiến một bộ phận học viên gặp khó khăn trong việc nhận diện, đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc trên không gian mạng cũng như trong thực tiễn công tác. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc nâng cao năng lực phản biện, tăng cường khả năng lập luận khoa học cho đội ngũ giảng viên, nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ NTTT của Đảng trong bối cảnh mới.

Một trong những hạn chế đáng chú ý trong công tác giảng dạy lý luận chính trị hiện nay là khả năng kết nối giữa lý luận với thực tiễn chưa thực sự thuyết phục người học, dẫn đến những khó khăn trong việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác. Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ số trung bình về mức độ liên hệ thực tiễn và tính biện chứng trong giảng dạy dao động từ 1.2 - 1.4 [*Bảng 3.2a*], phản ánh thực trạng nhiều giảng viên chưa khai thác triệt để các mối quan hệ biện chứng giữa lý luận và thực tiễn, giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với bối cảnh phát triển của đất nước. Dù có 67,9% giảng viên thường xuyên thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTTT của Đảng [*Bảng 3.5*], nhưng phương thức truyền đạt chủ yếu vẫn mang tính lý thuyết, thiếu tính gợi mở và chưa tạo được sự hấp dẫn, thu hút học viên tham gia tranh luận, phản biện. Bên cạnh đó, nhận thức về âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch chỉ đạt mức trung bình 1.28 [*Bảng 3.2a*], cho thấy vẫn còn một bộ phận giảng viên chưa có sự chuẩn bị đầy đủ về nội dung và phương pháp khi thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phản bác. Những số liệu trên đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc điều chỉnh, đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị theo hướng tăng cường tính thực tiễn, nâng cao khả năng lập luận khoa học và phát triển tư duy phản biện của giảng viên cũng như học viên, góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ NTTT của Đảng trong bối cảnh hiện nay.

Việc cung cấp luận cứ khoa học nhằm bảo vệ NTTT của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức, đòi hỏi phải có những giải pháp mang tính chiến lược và hệ thống. Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ số trung bình về mức độ thuyết phục của các nội dung phản biện đạt 1.4 [*Bảng 3.2a*], phản ánh thực trạng một số giảng viên chưa xây dựng được phương pháp lập luận chặt chẽ, thiếu dẫn chứng khoa học và thực tiễn để



khẳng định tính ưu việt của hệ tư tưởng Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, 89,3% giảng viên nhận định rằng các thế lực thù địch đang đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền xuyên tạc, lợi dụng không gian mạng để chống phá, gây khó khăn trong công tác đấu tranh phản bác. Bên cạnh đó, 82,1% giảng viên cho rằng những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đang làm giảm hiệu quả của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng. Đáng chú ý, chỉ 50,4% giảng viên đánh giá rằng cơ chế, chính sách hiện tại thực sự đảm bảo điều kiện để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này [Bảng 3.8]. Những thách thức trên đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc nâng cao chất lượng luận cứ khoa học trong giảng dạy lý luận chính trị, đồng thời cần có những chính sách hỗ trợ giảng viên trong công tác nghiên cứu, xây dựng lập luận và đấu tranh phản bác, góp phần bảo vệ vững chắc NTĐT của Đảng trong bối cảnh mới.

Mặc dù đã đạt được những kết quả quan trọng trong giảng dạy lý luận chính trị, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần khắc phục để nâng cao hiệu quả truyền bá, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao tính thực tiễn, phát triển tư duy phản biện của giảng viên và học viên là yếu tố then chốt nhằm bảo vệ vững chắc NTĐT của Đảng trong tình hình mới.

Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang (2023), *Nghị quyết số 17-NQ/ĐU, ngày 17/7/2023 của Đảng uỷ Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang về lãnh đạo thực hiện công tác nghiên cứu khoa học đáp ứng tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2024*, chỉ rõ: “Việc làm sáng tỏ và khẳng định vai trò, giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong cách mạng nước ta và thời đại ngày nay của một số giảng viên còn nhiều hạn chế, bất cập, nhất là đối với công cuộc đổi mới hiện nay ở nước ta” [108].

*Ba là, một số giảng viên chưa thể hiện rõ vai trò là lực lượng đi đầu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*

Kết quả khảo sát từ 234 giảng viên tại các trường chính trị ở khu vực ĐBSCL cho thấy, mặc dù phần lớn giảng viên đã tích cực trong công tác giảng dạy và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên vẫn tồn tại một bộ phận chưa thực sự giữ vai trò nòng cốt trong việc bảo vệ NTĐT của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Cụ thể, chỉ 32.1% giảng viên cho biết họ “rất thường xuyên” thực hiện nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trong khi 67.9% thực hiện ở mức “thường xuyên” [Bảng 3.5]. Tuy nhiên, khi xét đến mức độ tham gia trực tiếp vào các hoạt động đấu tranh phản bác, chỉ 42.7% đánh giá mức độ tham gia là tích cực, trong khi 23.5% cho rằng mức độ tham gia còn hạn chế, chủ yếu dừng lại ở việc truyền đạt lý thuyết mà chưa có những phản biện sắc bén, trực diện [Bảng 3.3].

Mặc dù 83.3% giảng viên khẳng định có tham gia tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhưng chỉ 81.6% thực hiện thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học và 67.5% sử dụng internet, mạng xã hội để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng [Bảng 3.6]. Điều này cho thấy vai trò của giảng viên trong lĩnh vực này chưa thật sự nổi bật và đồng đều.

Ngoài ra, các trường chính trị là trung tâm đào tạo lý luận chính trị tại các tỉnh, thành phố, nhưng hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng vẫn chưa tương xứng với chức năng và nhiệm vụ được giao. Theo khảo sát, 82.5% giảng viên cho rằng nhiệm vụ “xây” là cơ bản, nhưng nhiệm vụ “chống” phải quyết liệt, hiệu quả [Bảng 3.4]. Tuy nhiên, việc triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW chủ yếu tập trung vào chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị, chưa có sự thống nhất về nội dung trong các hệ đào tạo khác. Điều này dẫn đến hiệu quả bảo vệ NTĐT chưa toàn diện.

Hoạt động nghiên cứu khoa học về bảo vệ NTĐT của Đảng đã được triển khai, nhưng chủ yếu tập trung vào làm rõ giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối lãnh đạo của Đảng. Khoảng 65.8% giảng viên nhận định rằng các công trình nghiên cứu chủ yếu mang tính tổng kết, phân tích, mà chưa có những nghiên cứu mang tính trực diện, phản bác mạnh mẽ các quan điểm sai trái, thù địch [Bảng 3.3].

Ngoài ra, công tác phối hợp giữa các trường chính trị với các cấp, ngành địa phương chưa thực sự chặt chẽ. Gần 30% giảng viên cho rằng công tác phối hợp còn mang tính rời rạc, thiếu sự thống nhất giữa các đơn vị, dẫn đến phương hướng giải pháp mang tính cục bộ, hiệu quả chưa cao. Những khó khăn khác cũng ảnh hưởng đến công tác này, bao gồm 89.3% giảng viên nhận thấy sự chống phá của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi, quyết liệt, 82.1% lo ngại về các biểu hiện

"tự diễn biến", "tự chuyển hóa" và 50.4% cho rằng còn hạn chế về cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất [Bảng 3.8].

*Bốn là, việc phối hợp hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch giữa đội ngũ giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chưa thật sự chặt chẽ và thường xuyên.*

Thực tế cho thấy, đội ngũ giảng viên tại các trường chính trị ở khu vực ĐBSCL trong thời gian qua đã tích cực tham gia công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, góp phần đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Theo khảo sát thực tế từ 234 giảng viên, mức độ tham gia của giảng viên vào các hoạt động phản biện và bảo vệ nền tảng tư tưởng có sự khác biệt đáng kể, trong đó 32,1% giảng viên thực hiện nhiệm vụ này rất thường xuyên, 67,9% thực hiện thường xuyên [Bảng 3.5]. Tuy nhiên, khi đi sâu vào hình thức thể hiện, chỉ 35% giảng viên thường xuyên có bài viết hoặc tham gia hội thảo chuyên đề về bảo vệ NTĐT [Bảng 3.6], cho thấy vẫn còn một bộ phận giảng viên chủ yếu tập trung vào công tác chuyên môn giảng dạy mà chưa quan tâm đúng mức đến nhiệm vụ chính trị quan trọng này.

Bên cạnh đó, việc đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học của ĐNGV chưa thật sự tương xứng với vị trí, vai trò của giảng viên tại các trường Đảng. Theo khảo sát, 81,6% giảng viên có tham gia nghiên cứu khoa học, nhưng tỷ lệ bài viết tham gia các diễn đàn, hội thảo khoa học cấp quốc gia vẫn còn khiêm tốn [Bảng 3.6]. Cụ thể, từ năm 2019 đến nay, số lượng bài viết tham gia các cuộc thi cấp quốc gia chỉ chiếm khoảng 15-20% so với tổng số giảng viên có tiềm năng nghiên cứu. Điều này cho thấy cần có sự khuyến khích mạnh mẽ hơn nữa trong việc nâng cao chất lượng nghiên cứu và số lượng bài viết mang tính phản biện.

Một khó khăn lớn đối với công tác bảo vệ NTĐT của Đảng là sự chống phá ngày càng tinh vi, quyết liệt của các thế lực thù địch. Theo kết quả khảo sát, 89,3% giảng viên cho rằng đây là một trong những thách thức lớn nhất. Ngoài ra, 82,1% giảng viên nhận định những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong một bộ phận cán bộ, đảng viên cũng là một khó khăn quan trọng [Bảng 3.8]. Hạn chế về cơ chế, chính sách, cơ sở

vật chất và hạ tầng kỹ thuật cũng ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ này.

Những khó khăn trên cho thấy cần có sự đổi mới trong công tác phối hợp giữa các trường chính trị khu vực với hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nhằm tăng cường sự tham gia của giảng viên trong công tác bảo vệ NTĐT của Đảng. Điều này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị mà còn đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực phản biện và đấu tranh hiệu quả với các luận điệu sai trái, thù địch.

Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng (2024), *Báo cáo số 68-BC/TCT, ngày 16/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Chính trị Sóc Trăng báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025*, kết luận: “Việc phối hợp hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch giữa đội ngũ giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chưa thật sự chặt chẽ và thường xuyên [112].

### ***3.1.2.2. Về thực hiện phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch***

*Một là, chất lượng giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của nhiều giảng viên còn hạn chế; việc lồng ghép nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào bài giảng nhiều khi lúng túng*

Dựa trên kết quả phân tích dữ liệu khảo sát từ 234 giảng viên trường chính trị ở ĐBSCL, có thể thấy rằng chất lượng giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vẫn còn nhiều hạn chế, thể hiện ở:

Chất lượng giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của nhiều giảng viên vẫn còn hạn chế. Đặc biệt, việc lồng ghép nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào bài giảng chưa thực sự được coi trọng.

Kết quả khảo sát từ 234 giảng viên các trường chính trị ở ĐBSCL cho thấy mức độ đồng ý với câu hỏi liên quan đến việc cập nhật nội dung phản bác quan điểm sai trái có giá trị trung bình 1.44, với độ lệch chuẩn 0.634, cho thấy phần lớn giảng

viên chưa thực hiện tốt công tác này [Bảng 3.3a]. Điều này cho thấy giảng viên chưa chủ động tích hợp nội dung bảo vệ NTMT của Đảng vào bài giảng.

Chất lượng ĐNGV tại các trường chính trị ở khu vực ĐBSCL chưa đồng đều, ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy. Thống kê mô tả cho thấy chỉ số đánh giá mức độ đồng thuận với chất lượng giảng viên có độ lệch chuẩn 0.49, phản ánh sự khác biệt đáng kể trong đánh giá về năng lực giảng dạy của đội ngũ này. Hơn nữa, điểm trung bình 1.26 trong các câu hỏi liên quan đến phương pháp giảng dạy cho thấy phương pháp chưa thực sự khoa học, sáng tạo và hiện đại [Bảng 3.2a].

Mục tiêu chương trình trung cấp lý luận chính trị là trang bị kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, củng cố bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức. Tuy nhiên, việc lồng ghép nội dung bảo vệ NTMT của Đảng vẫn chưa được thực hiện đồng đều. 82.5% giảng viên đồng tình rằng nhiệm vụ “xây” là cơ bản, trong khi nhiệm vụ “chống” phải quyết liệt và hiệu quả, điều này cho thấy giảng viên vẫn coi trọng công tác truyền bá tư tưởng hơn là đấu tranh phản bác [Bảng 3.4a].

Bên cạnh đó, quá trình lồng ghép nội dung phản bác các quan điểm sai trái chưa được cập nhật thường xuyên về các âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và công cuộc xây dựng CNXH. Kết quả khảo sát về mức độ cập nhật nội dung mới có giá trị trung bình 1.50, phản ánh tình trạng chậm trễ trong việc điều chỉnh nội dung giảng dạy phù hợp với bối cảnh hiện nay [Bảng 3.8a].

Nội dung tích hợp của giảng viên vào bài giảng chưa thể hiện rõ tính sâu chuỗi, kết nối, và tính khoa học cao. Điều này khiến học viên khó nhận diện được đâu là luận điệu xuyên tạc, đâu là thông tin sai sự thật. Thống kê về khả năng nhận diện thông tin xuyên tạc từ bài giảng có giá trị trung bình 1.49, cho thấy sự thiếu hiệu quả trong phương pháp giảng dạy [Bảng 3.3a].

Việc đảm bảo tính thống nhất và cập nhật thông tin thường xuyên vẫn chưa được thực hiện tốt. Kết quả khảo sát cho thấy mức độ đồng ý với việc xác định trọng tâm trong các nội dung tích hợp có độ lệch chuẩn cao (0.50), phản ánh sự dàn trải trong phương pháp tiếp cận của giảng viên [Bảng 3.5a]. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc chuẩn hóa nội dung giảng dạy, tránh tình

trạng mỗi giảng viên truyền đạt theo cách hiểu riêng mà không có sự thống nhất chung.

Phương pháp giảng dạy của một số giảng viên còn mang tính cơ học, miên cưỡng, chưa thể hiện tính khoa học, sáng tạo, hiện đại. Chỉ số thống kê về phương pháp giảng dạy có mức trung bình 1.26, cho thấy phương pháp giảng dạy chưa thực sự gắn lý luận với thực tiễn và chưa làm nổi bật giá trị lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh [Bảng 3.2a].

Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang (2023), *Nghị quyết số 17-NQ/ĐU, ngày 17/7/2023 của Đảng uỷ Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang về lãnh đạo thực hiện công tác nghiên cứu khoa học đáp ứng tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2023*, nhận định:

Chất lượng giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của nhiều giảng viên còn hạn chế. Bên cạnh đó, là việc lồng ghép nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào bài giảng nhiều khi nhìn chung còn lúng túng, chưa thật hợp lý, có trường hợp gượng ép [108].

*Hai là, chất lượng nghiên cứu khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tổng kết thực tiễn về vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, của tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới hiện nay còn chưa đồng đều ở các trường và chưa cao.*

Kết quả khảo sát từ 234 giảng viên tại các trường chính trị khu vực ĐBSCL cho thấy, chất lượng nghiên cứu khoa học về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tổng kết thực tiễn vận dụng, phát triển lý luận vẫn còn hạn chế

Số lượng công trình nghiên cứu còn khiêm tốn: Mặc dù có 234 giảng viên thường xuyên thực hiện nội dung bảo vệ NTTT của Đảng, nhưng khảo sát cho thấy phần lớn các nghiên cứu vẫn chỉ dừng lại ở mức tổng hợp, khái quát. Giá trị trung bình của nhóm câu hỏi liên quan đến chất lượng nghiên cứu khoa học như Q6.1 (1.17), Q6.2 (1.03), Q6.3 (1.18), Q6.4 (1.09) cho thấy các công trình

nghiên cứu còn thiên về mô tả, đánh giá hơn là đóng góp lý luận chuyên sâu [Bảng 3.6a].

Chất lượng nghiên cứu chưa cao, thiếu tính ứng dụng: Các chỉ số trung bình của câu hỏi liên quan đến hiệu quả nghiên cứu như Q8.1 (1.26), Q8.2 (1.11), Q8.3 (1.18) cho thấy việc ứng dụng các công trình nghiên cứu vào thực tiễn chưa thực sự đạt hiệu quả cao [Bảng 3.8a]; thể hiện qua việc thiếu những nghiên cứu mang tính ứng dụng cao trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đặc biệt là về hình thức và phương thức bảo vệ NTMT trong bối cảnh hiện nay.

Chưa có nhiều nghiên cứu bổ sung lý luận về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: Các câu hỏi về mức độ bổ sung lý luận (Q3.1 - Q3.10) cho thấy đa số giảng viên đánh giá các công trình khoa học hiện tại chưa đạt mức độ sâu sắc, chưa phát triển thêm về mặt lý luận [Bảng 3.3a]. Điều này dẫn đến việc thiếu vắng những nghiên cứu mang tính định hướng lý luận mới trong vận dụng Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn phát triển đất nước.

Bên cạnh đó, các khó khăn trong nghiên cứu khoa học cũng được ghi nhận, với 89.3% giảng viên cho rằng sự chống phá ngày càng tinh vi, quyết liệt của các thế lực thù địch là một trở ngại lớn [Bảng 3.8a]. Ngoài ra, 82.1% giảng viên nhận định rằng các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ảnh hưởng đến chất lượng nghiên cứu. Hơn nữa, 50.4% giảng viên phản ánh hạn chế về cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất cũng là một rào cản đáng kể đối với nghiên cứu khoa học [Bảng 3.8a].

Như vậy, chất lượng nghiên cứu khoa học về bảo vệ NTMT của Đảng, vận dụng và phát triển Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tại các trường chính trị ở khu vực ĐBSCL chưa thực sự đáp ứng yêu cầu thực tiễn, chưa có nhiều đóng góp mang tính đột phá về lý luận và tính ứng dụng. Cần tập trung đầu tư hơn vào các công trình có tính ứng dụng thực tế, gắn nghiên cứu khoa học với công tác đào tạo, giảng dạy và hoạt động bảo vệ NTMT của Đảng trong tình hình mới.

*Ba là, tham gia các cuộc thi viết bài chính luận khoa học về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chưa*

*đồng đều trong đội ngũ giảng viên, chất lượng nhiều bài viết chưa cao, số lượng bài viết được xã hội hóa còn ít*

Kết quả khảo sát cho thấy, trong số 234 giảng viên tham gia khảo sát, chỉ có 32,5% (tương đương 76 giảng viên) từng tham gia viết bài cho các cuộc thi cấp quốc gia hoặc đăng tải trên các tạp chí khoa học. Đáng chú ý, chỉ 15,8% giảng viên (tương đương 37 người) thường xuyên viết bài phản biện và tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng, cho thấy sự tham gia còn hạn chế, chưa phản ánh đúng yêu cầu thực tiễn của công tác bảo vệ NTMT của Đảng [Bảng 3.5]

Dù ĐNGV tích cực tham gia các cuộc thi chính luận khoa học do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, nhưng số lượng bài đạt giải vẫn còn khiêm tốn so với tổng số bài tham gia. Qua bốn lần tổ chức, chỉ có bốn trường chính trị trong ở khu vực ĐBSCL đạt giải, gồm: Trường Chính trị thành phố Cần Thơ, Trường Chính trị tỉnh Bến Tre, Trường Chính trị tỉnh Cà Mau và Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp. Nội dung các bài viết tham gia dự thi vẫn chưa phong phú, đa dạng, phần lớn vẫn tập trung vào các vấn đề chung, ít có sự phân tích sâu sắc từ thực tiễn hoạt động giảng dạy, nghiên cứu tại các trường chính trị.

Sự gắn kết giữa nhiệm vụ giảng dạy với nghiên cứu khoa học, tuyên truyền bảo vệ NTMT của Đảng vẫn chưa đảm bảo tính hệ thống, chặt chẽ. Dữ liệu khảo sát chỉ ra rằng 46,1% giảng viên (tương đương 108 người) thừa nhận họ chưa có nhiều nghiên cứu gắn liền với công tác bảo vệ NTMT của Đảng. Trong khi đó, chỉ có 21,8% giảng viên (tương đương 51 người) từng tham gia các đề tài nghiên cứu cấp địa phương, và con số này còn thấp hơn đối với các đề tài cấp quốc gia [Bảng 3.5]. Điều này, cho thấy việc nghiên cứu khoa học của ĐNGV trường chính trị chưa đáp ứng yêu cầu, đặc biệt là đối với nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng.

Hơn nữa, kỹ năng viết bài nghiên cứu khoa học, viết báo, xây dựng sản phẩm truyền thông của giảng viên vẫn còn hạn chế. Dữ liệu khảo sát cho thấy chỉ có 18,4% giảng viên (tương đương 43 người) từng tham gia các khóa tập huấn chuyên sâu về viết bài nghiên cứu và tuyên truyền trên báo chí. Trong khi đó, phần lớn giảng viên (hơn 65%) thừa nhận họ gặp khó khăn trong việc triển khai nghiên cứu và viết bài tuyên truyền do thiếu kỹ năng và kinh nghiệm [Bảng 3.8].



Thực tế này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết bài cho giảng viên trường chính trị. Việc tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu, khuyến khích giảng viên tham gia các đề tài nghiên cứu và viết bài tuyên truyền không chỉ giúp họ nâng cao nhận thức, hiểu biết mà còn góp phần cải thiện chất lượng giảng dạy. Chỉ khi giảng viên chủ động tìm hiểu, thu thập thông tin, tham gia nghiên cứu và viết bài, họ mới có thể truyền tải kiến thức một cách linh hoạt, sinh động, tránh tình trạng bài giảng khô cứng, đơn thuần bám sát giáo trình mà thiếu tính thực tiễn và tính chiến đấu.

*Bốn là, việc vận dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, nhất là mạng toàn cầu để đăng tải các bài viết liên quan đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của nhiều giảng viên còn hạn chế*

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, đặc biệt là internet và các nền tảng trực tuyến, đã tạo ra những điều kiện thuận lợi để nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ NTMT của Đảng. Việc sử dụng các công cụ công nghệ số giúp mở rộng phạm vi tiếp cận, lan tỏa các giá trị tư tưởng đúng đắn, đồng thời đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch. Tuy nhiên, thực tế khảo sát tại các trường chính trị cho thấy mức độ tham gia của giảng viên trong hoạt động này vẫn còn nhiều hạn chế. Dù 67,5% giảng viên có sử dụng internet và mạng xã hội trong công tác này, nhưng chỉ 42% trong số họ thường xuyên đăng tải bài viết bảo vệ NTMT của Đảng. Đặc biệt, 32,5% giảng viên chưa sử dụng mạng xã hội để thực hiện nhiệm vụ này, cho thấy, khoảng cách đáng kể về ứng dụng công nghệ số vào công tác tư tưởng.

Bên cạnh những thách thức về mức độ tham gia, khả năng nhận diện và phản bác quan điểm sai trái trên không gian mạng của giảng viên cũng là vấn đề đáng quan tâm. Chỉ có 38% giảng viên cảm thấy tự tin trong việc này, phản ánh sự thiếu hụt về kỹ năng và phương pháp đấu tranh tư tưởng trực tuyến. Điều này, một mặt, về mặt khách quan, các chỉ đạo hiện tại chủ yếu tập trung vào các biện pháp “chặn lọc”, “bóc gỡ” nội dung tiêu cực hơn là chủ động sản xuất và phổ biến nội dung tích cực để định hướng dư luận. Cách tiếp cận này làm giảm hiệu quả của

công tác đấu tranh tư tưởng trên không gian mạng. Mặt khác, về mặt chủ quan, hơn 50% giảng viên gặp khó khăn trong việc sử dụng các công cụ công nghệ số, và 30% trong số họ chưa từng viết bài phản bác trên các nền tảng trực tuyến. Những hạn chế này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc nâng cao năng lực công nghệ thông tin cho ĐNGV.

Trước những thực trạng trên, cần có sự đổi mới trong tư duy chỉ đạo để nâng cao hiệu quả bảo vệ NTĐT của Đảng trên không gian mạng. Thay vì chỉ tập trung vào các biện pháp “chặn lọc” nội dung tiêu cực, các trường chính trị cần hướng đến chiến lược “phủ xanh thông tin tích cực”, tức là chủ động xây dựng và lan tỏa các nội dung có giá trị nhằm định hướng dư luận một cách chủ động và có hệ thống. Ngoài ra, việc đào tạo kỹ năng công nghệ cho giảng viên cần được đẩy mạnh để giúp họ chủ động hơn trong công tác tư tưởng trực tuyến. Kết quả khảo sát cho thấy, 82,5% giảng viên nhận định rằng nhiệm vụ “xây” (tạo dựng nội dung tích cực) đóng vai trò cốt lõi, trong khi nhiệm vụ “chống” (phản bác các quan điểm sai trái) cần phải thực hiện quyết liệt và hiệu quả. Điều này khẳng định rằng việc kết hợp giữa hai nhiệm vụ này một cách linh hoạt, đồng bộ sẽ là giải pháp tối ưu để bảo vệ vững chắc NTĐT của Đảng trong bối cảnh không gian mạng ngày càng phát triển phức tạp.

*Năm là, việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, và kế hoạch của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường về bảo vệ NTĐT của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch còn hạn chế; sự lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy, Ban Giám hiệu một số trường về việc này, có lúc chưa quyết liệt*

Theo kết quả khảo sát từ 234 giảng viên, mức độ đánh giá hiệu quả của công tác bảo vệ NTĐT của Đảng và phản bác quan điểm sai trái đạt 1.44 trên thang điểm 3 (trong đó 1 là "chưa hiệu quả", 2 là "trung bình", 3 là "hiệu quả"), phản ánh thực trạng cần có sự cải thiện [Bảng 3.3a]. Đặc biệt, chỉ có 32.1% giảng viên cho rằng công tác này được thực hiện "rất thường xuyên", trong khi 67.9% chỉ đánh giá ở mức "thường xuyên" [Bảng 3.5a]. Điều này cho thấy mặc dù có sự tham gia của giảng viên, nhưng chưa đạt mức độ hiệu quả mong muốn.

Từ phía ĐNGV, một số giảng viên chưa phát huy hết vai trò trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng. Mức độ đổi mới phương pháp giảng dạy trong phản bác các quan điểm sai trái chỉ đạt trung bình 1.18 trên thang điểm 2, phản ánh sự hạn chế trong sáng tạo và cập nhật phương pháp [Bảng 3.6a]. Đồng thời, 60% giảng viên thừa nhận rằng họ chưa thường xuyên cập nhật và đổi mới nội dung giảng dạy theo yêu cầu mới của Đảng [Bảng 3.5a]. Điều này, chủ yếu do: 59.8% giảng viên cho rằng hạn chế về năng lực, bản lĩnh và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên ảnh hưởng đến hiệu quả công tác; 50.4% nhận định hạn chế về cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất cũng là một rào cản lớn [Bảng 3.8].

Từ phía Đảng ủy và Ban Giám hiệu, công tác chỉ đạo, định hướng đôi lúc chưa đảm bảo tính cụ thể và chưa thực sự phù hợp với đặc thù của trường chính trị. Theo khảo sát, mức độ phù hợp của chỉ đạo từ Đảng ủy và Ban Giám hiệu với thực tế giảng dạy chỉ đạt 1.26 trên thang điểm 2 [Bảng 3.8a]. Đa phần kế hoạch triển khai còn phụ thuộc nhiều vào chỉ đạo từ cấp trên, chưa linh hoạt điều chỉnh theo đặc điểm của từng trường, khiến ĐNGV khó phát huy tính chủ động và sáng tạo trong bảo vệ NTĐT của Đảng.

Bên cạnh đó, công tác động viên, khen thưởng đối với giảng viên có thành tích xuất sắc trong công tác này chưa được chú trọng đúng mức. Chỉ có 30% giảng viên cảm thấy được động viên kịp thời, trong khi 70% cho rằng chính sách khen thưởng chưa đủ tạo động lực [Bảng 3.8]. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến tinh thần làm việc và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng (2024), *Báo cáo số 68-BC/TCT, ngày 16/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Chính trị Sóc Trăng báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025*, nêu kết luận:

Việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, và kế hoạch của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc chưa quyết liệt; sự lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường có lúc còn bị động, có biểu hiện lúng túng, nhất là về các giải pháp thực hiện đem lại hiệu quả cao [112].

### **3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH**

#### **3.2.1. Nguyên nhân**

##### ***3.2.1.1, Nguyên nhân của ưu điểm, kết quả***

*Một là*, thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử quả 40 năm đổi mới, uy tín của Đảng ngày càng được nâng cao

Qua 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước đạt được thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, uy tín của Đảng được nâng cao không chỉ trong nước, mà còn trên thế giới. Điều mà cổ vũ, động viên mạnh mẽ ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL vươn lên mạnh mẽ, góp trí tuệ công sức của mình vào thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt kết quả.

*Hai là*, sự lãnh đạo đúng đắn, quyết liệt, hiệu quả của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm đến công tác bảo vệ NTTT và xác định: “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ sống còn, liên quan trực tiếp đến sự tồn vong của Đảng, chế độ ta. Bảo vệ NTTT của Đảng là đòi hỏi khách quan, là nhiệm vụ vừa cấp bách trước mắt, vừa thường xuyên, cơ bản, lâu dài” [9]. Từ đó, Đảng ta đưa ra quan điểm, định hướng, nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp giúp cho các chủ thể tham gia thực hiện tốt công tác bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay.

Sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác bảo vệ NTTT của Đảng đã tạo sự thống nhất về tư tưởng, ý thức và tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống chính trị và mọi tầng lớp trong đời sống xã hội.

Các tỉnh ủy ở khu vực ĐBSCL luôn xác định công tác bảo vệ NTTT của Đảng là nhiệm vụ trọng tâm. Qua khảo sát, 91% cán bộ lãnh đạo, quản lý tại địa phương cho rằng việc tuyên truyền và giáo dục về bảo vệ NTTT đã

giúp nâng cao ý thức chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân vào đường lối của Đảng. Ngoài ra, 83% cán bộ khẳng định các hoạt động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái góp phần hạn chế tác động tiêu cực của thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

*Ba là, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy tỉnh, thành phố ở khu vực DBSCL.*

Quán triệt yêu cầu Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, các tỉnh ủy đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể hóa vào công tác của các trường chính trị; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

*Bốn là, đảng ủy, ban giám hiệu trường chính trị tỉnh, thành phố ở DBSCL luôn chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, coi trọng kiểm tra, giám sát cấp ủy, đơn vị cán bộ, đảng viên thực hiện công việc này.*

Theo khảo sát 234 giảng viên và cán bộ, có 82% đánh giá rằng công tác bảo vệ NTMT của Đảng được triển khai thường xuyên và có hiệu quả cao. Khoảng 75% giảng viên tham gia vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học kết hợp với nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng, cho thấy sự lồng ghép chặt chẽ giữa các hoạt động chuyên môn và chính trị. Đặc biệt, hơn 60% giảng viên đã có bài viết hoặc công trình nghiên cứu liên quan đến phản biện, đấu tranh với các quan điểm sai trái.

*Năm là, đội ngũ giảng viên có trình độ, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.*

Kết quả khảo sát từ 234 giảng viên cho thấy, có đến 85% giảng viên đánh giá việc bảo vệ NTMT của Đảng là nhiệm vụ quan trọng và cần được lồng ghép thường xuyên trong giảng dạy.

Trình độ, năng lực chuyên môn của ĐNGV trong các trường chính trị ngày càng được nâng cao, đáp ứng tốt yêu cầu trong công tác bảo vệ NTMT

của Đảng. Kết quả thống kê cho thấy 90% giảng viên đã chủ động xây dựng kế hoạch cá nhân, tích hợp nội dung bảo vệ NTTP của Đảng vào bài giảng, trong đó 75% giảng viên thường xuyên biên soạn tài liệu, giáo trình nhằm tuyên truyền và giảng dạy về nội dung này. Bên cạnh đó, hơn 60% giảng viên đã tham gia các cuộc thi viết chính luận, đăng bài trên các tạp chí khoa học nhằm phản biện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch.

### **3.2.1.2. Nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế**

*Một là, suy thoái, tiêu cực trong CBDV chưa được đẩy lùi căn bản; công tác lý luận của Đảng còn những hạn chế, tác động đến suy nghĩ, nhận thức làm giảm nhiệt tình bảo vệ NTTP của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của một bộ phận giảng viên và sự lúng túng trong công việc này.*

Trong thời kỳ đổi mới, nhất là trong những nhiệm kỳ gần đây, Đảng đã đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đã ban hành các nghị quyết, kết luận, quy định về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tiêu cực trong đội ngũ CBDV. Đó là các nghị quyết, kết luận, như: Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” (Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012 về vấn đề này); Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ” (Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/ 2016 về vấn đề này); Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/ 2021 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ tư khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm minh cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”...

Đồng thời, Đảng đã ban hành các quy định, như: Quy định số 85-QĐ/TW ngày 23-5-2017 của Bộ Chính trị về “Kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý”; Quy định số

08-QĐi/TW, ngày 25-10-2018 của Ban Chấp hành Trung ương “về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15-11-2017 của Bộ Chính trị về “Xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm”; Quy định số 07-QĐi/TW ngày 28-8-2018 của Bộ Chính trị “Xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm”; Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23-9-2019 của Bộ Chính trị “về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền”...

Các nghị quyết, kết luận, quy định nêu trên, được Đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt đạt kết quả quan trọng được CBDV và nhân dân đồng tình. Song, suy thoái, tiêu cực trong CBDV chưa được đẩy lùi căn bản, tác động đến suy nghĩ và làm giảm sự nhiệt tình tham gia bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của một bộ phận giảng viên. Bên cạnh đó, công tác lý luận của Đảng còn những điểm hạn chế, chưa làm rõ, đầy đủ và sâu sắc một số điểm, như: Đảng duy nhất cầm quyền; phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; ngăn chặn suy thoái, tiêu cực trong công tác cán bộ; quản lý cán bộ chủ chốt, cán bộ cấp cao; bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong điều kiện khoa học và công nghệ phát triển rất mạnh mẽ... Điều này, làm cho việc bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL khó tránh được sự lúng túng, hiệu quả chưa cao.

*Hai là, công tác quán triệt nâng cao nhận thức của ĐNGV và tổ chức, duy trì việc giảng viên bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, có lúc chưa thực được coi trọng, rời rạc.*

Do phải tập trung vào việc quán triệt, triển khai những công việc trực tiếp, cấp bách trong năm học nên việc quán triệt nâng cao nhận thức của ĐNGV về bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái,

thù địch bị ảnh hưởng, có lúc chưa thực được coi trọng. Việc tổ chức và duy trì hoạt động của ĐNGV về bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có thời kỳ còn rời rạc; tập trung trong những năm Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 “về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Trong những năm gần đây việc duy trì hoạt động bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và việc ĐNGV thực hiện công việc này có biểu hiện rời rạc.

Kết quả khảo sát cho thấy, công tác triển khai và quán triệt của cấp ủy, các trường chính trị về nhiệm vụ bảo vệ NTĐT, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chưa đạt được hiệu quả cao như mong đợi. Mức độ đồng thuận của giảng viên về sự đồng bộ, tính thuyết phục trong công tác triển khai có giá trị trung bình từ 1.5 đến 2.3 trên thang đo 5, cho thấy một bộ phận giảng viên vẫn chưa nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ này.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, chỉ khoảng 42% giảng viên đánh giá cao tính kịp thời và đa dạng của công tác tuyên truyền. Trong khi đó, mức độ đánh giá thấp về phương thức tuyên truyền phù hợp với tình hình thực tế địa phương chiếm hơn 35%, cho thấy việc lồng ghép nội dung bảo vệ NTĐT với nhiệm vụ chính trị ở địa phương chưa hiệu quả.

*Ba là, trình độ về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của khá nhiều giảng viên còn những mặt hạn chế, chưa hiểu sâu sắc, đầy đủ về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh nên khả năng của giảng viên về phản bác những quan điểm sai trái, thù địch còn nhiều hạn chế, bất cập.*

Để bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt hiệu quả, trước tiên, ĐNGV phải có trình độ cao, chuyên sâu, nắm vững, đầy đủ, sâu sắc nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Song, khá nhiều giảng viên chưa đạt đến trình độ và yêu cầu này. Vì thế, khá nhiều giảng viên e ngại, không tích cực tham gia vào công việc này, nhất là tham gia các cuộc thi viết chính luận về bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.



Kết quả phân tích cho thấy, trình độ, năng lực, phương pháp, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của một số giảng viên còn nhiều hạn chế. Cụ thể, trong tổng số 234 giảng viên được khảo sát, có 18 giảng viên chỉ có trình độ đại học (chiếm 5,05%), cho thấy tỷ lệ giảng viên chưa đạt trình độ sau đại học vẫn còn tồn tại, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy lý luận chính trị và bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Bốn là, công tác bồi dưỡng, rèn luyện phương pháp, kỹ năng bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho giảng viên chưa được các trường quan tâm thỏa đáng, nhất là việc tích hợp vào bài giảng và viết bài chính luận bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.*

Công tác bồi dưỡng, rèn luyện phương pháp, kỹ năng bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho giảng viên, nhất là việc tích hợp vào bài giảng một cách hợp lý, đạt hiệu quả những nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và viết bài chính luận về vấn đề này, là công việc trọng yếu của các trường chính trị ở ĐBSCL. Qua đó, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị “về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Song, các trường hầu như chưa quan tâm thỏa đáng đến công việc này, nên khá nhiều giảng viên lúng túng trong tích hợp vào bài giảng và viết bài chính luận bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Kết quả khảo sát từ 234 giảng viên cho thấy mức độ đánh giá về công tác bồi dưỡng này còn khá thấp. Cụ thể: Chỉ 1,42 điểm trung bình trên thang điểm 3 khi đánh giá về mức độ được trang bị đầy đủ kiến thức bảo vệ NTĐT của Đảng; Chỉ 1,17 điểm trung bình cho nội dung về khả năng đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, cho thấy nhiều giảng viên cảm thấy chưa được đào tạo bài bản và toàn diện.

Hơn 60% giảng viên cho biết họ chủ yếu tiếp cận kiến thức này thông

qua các hình thức như học tập nghị quyết chuyên đề, hội thảo, hội nghị hoặc từ các chuyên ngành liên quan, thay vì một chương trình đào tạo chuyên sâu và có hệ thống. Việc tăng cường các khóa bồi dưỡng chuyên sâu, xây dựng nội dung đào tạo bài bản về phản biện lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng và đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc là cần thiết để nâng cao năng lực giảng dạy và thực tiễn của ĐNGV.

*Năm là, kết cấu, nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là chương trình, giáo trình trung cấp lý luận chính trị còn những điểm chưa hợp lý, chưa cập nhật kịp thời những văn bản mới của Đảng về bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.*

Kết cấu và nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là chương trình, trung cấp lý luận chính trị hiện nay vẫn nhiều điểm chưa hợp lý. Một trong những hạn chế đáng kể là chương trình chưa cập nhật kịp thời các văn bản mới của Đảng về bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Chương trình trung cấp lý luận chính trị hiện bao gồm 13 phần học, với tổng số 1.056 tiết. Tuy nhiên, chuyên đề quan trọng về “Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” chỉ được giảng dạy trong 1 chuyên đề duy nhất với 8 tiết, và lại được xếp ở phần học Thực tiễn xây dựng và phát triển địa phương. Điều này gây ra sự bất cập, bởi 63% giảng viên được khảo sát cho rằng việc đặt chuyên đề này ở cuối chương trình là chưa hợp lý. Thay vì vậy, nếu được đưa vào khối kiến thức đầu tiên hoặc phần học mở đầu, nội dung này sẽ phát huy hiệu quả cao hơn trong việc nâng cao nhận thức cho học viên về vai trò của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ngay từ đầu khóa học.

Ngoài ra, nội dung chương trình còn tồn tại một số hạn chế như: (1) Thiếu tính liên kết logic giữa các khối kiến thức: Có 72% giảng viên phản ánh rằng chương trình vẫn còn sự chồng chéo giữa các nội dung học, khiến học viên gặp khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức; (2) Thiếu nội dung quan trọng về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng: Một số nội dung cốt lõi chưa

được đề cập hoặc chưa được làm rõ, bao gồm: Mục đích, quan điểm của Đảng về bảo vệ nền tảng tư tưởng; Nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng; Vai trò của các chủ thể tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; Nhận diện và phân biệt quan điểm sai trái, quan điểm thù địch; Âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; Phương thức chống phá của các thế lực thù địch trong bối cảnh mới. 69% giảng viên cho biết họ gặp khó khăn trong việc xác định nội dung lồng ghép, tích hợp vào hoạt động giảng dạy. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả truyền tải kiến thức, kỹ năng nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái cho học viên.

### **3.2.2. Những kinh nghiệm**

*Một là, đảng ủy, ban giám hiệu trường chính trị ở ĐBSCL tổ chức quán triệt và tiếp tục quán triệt đầy đủ, sâu sắc Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ NTĐT của Đảng trong ĐNGV, tổ chức và duy trì việc ĐNGV bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.*

Thực tế cho thấy, ở những tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL, khi Bộ Chính trị ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW về bảo vệ NTĐT của Đảng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, đảng ủy, ban giám hiệu trường chính trị quan tâm thỏa đáng đến việc quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết này, trong ĐNGV thì việc giảng viên bảo vệ NTĐT của Đảng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt hiệu quả.

Những trường chính trị thực hiện tốt công việc nêu trên thể hiện ở việc đảng ủy, ban giám hiệu trường tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị trong đảng bộ, cán bộ, viên chức của trường; đặc biệt coi trọng thực hiện công việc này, trong ĐNGV của trường; tổ chức hội nghị riêng với nội dung phù hợp đối với NGV; duy trì thành nền nếp định kỳ tiến hành công việc này,...sẽ có tác dụng to lớn để ĐNGV bảo vệ NTĐT của Đảng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt hiệu quả.

Kết quả khảo sát từ 234 giảng viên tại các trường chính trị trong khu vực cho thấy 95% giảng viên đánh giá cao việc thực hiện và hiệu quả thực

hiện những công việc nêu trên. 89% giảng viên cho rằng các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về bảo vệ NTMT của Đảng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được tổ chức quán triệt và thực hiện, duy trì thành nề nếp thường xuyên có ảnh hưởng tích cực đến công tác giảng dạy và bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Hai là, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để ĐNGV tích hợp vào bài giảng nội dung phù hợp về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, giảng viên sẽ góp phần quan trọng vào công việc này.*

Giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố tích hợp vào bài giảng của mình nội dung phù hợp về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một phương thức rất quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của giảng viên. Phương thức này, cùng với tham gia viết bài thi chính luận về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch tạo nên hiệu quả thực hiện nhiệm vụ này của giảng viên. Việc tích hợp vào bài giảng những nội dung phù hợp về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là bước chuẩn bị, tập dượt quan trọng để giảng viên tham gia viết bài thi chính luận về việc này đạt hiệu quả. Những giảng viên thực hiện tốt những việc nêu trên, đều đạt hiệu quả cao về bảo vệ NTMT của đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Kết quả khảo sát trên 234 giảng viên cho thấy, 95% giảng viên đánh giá cao vai trò của việc thực hiện những việc nêu trên trong bảo vệ NTMT của đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; hơn 95% giảng viên đồng thuận, cho rằng, để giảng viên bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt hiệu quả trước hết, cần thực hiện tốt việc lồng ghép vào bài giảng những nội dung phù hợp về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Ba là, các trường chính trị tỉnh, thành phố có cơ chế, chính sách động viên, khen thưởng kịp thời những giảng viên tích cực bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt thành tích; phê bình,*

*xử lý kịp thời, nghiêm minh những giảng viên không tích cực và vi phạm.*

Đây là việc làm đem lại hiệu quả về ĐNGV trường chính trị ở DBSCL bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, trước hết, là duy trì việc ĐNGV bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời, nhắc nhở giảng viên về thực hiện nhiệm vụ này, nhất là việc tích hợp vào bài giảng nội dung phù hợp về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nâng cao chất lượng bài giảng và việc viết bài thi chính luận về vấn đề này. Đối với những giảng viên tích cực thực hiện bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cần cổ vũ, động viên, khen thưởng kịp thời. Đối với những giảng viên không tích cực thực hiện công việc này, cần phê bình nghiêm túc và đưa vào việc đánh giá, xếp loại đảng viên, giảng viên hằng năm; những giảng viên vi phạm đến mức phải xử lý, cần xử lý kịp thời, nghiêm minh.

Kết quả khảo sát 234 giảng viên cho thấy, trung bình 1.04 trên thang điểm đánh giá (thang 1-2) đối với mục “tích cực tham gia công tác bảo vệ NTMT của Đảng”, chứng tỏ đa số giảng viên nhận thức rõ và cam kết với nhiệm vụ này. Hơn 95% giảng viên cho biết họ tham gia thường xuyên trong việc viết và đăng tác phẩm bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và nhận được sự quan tâm, động viên kịp thời của đảng ủy, ban giám hiệu trường chính trị.

*Bốn là, đảng ủy, ban giám hiệu trường tạo thuận lợi cho giảng viên thực hiện tốt việc tự học tập, tự rèn luyện, nâng cao trình độ, rèn luyện phương pháp, kỹ năng bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là yếu tố rất quan trọng để giảng viên thực hiện tốt công việc này.*

Đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt hiệu quả, rất cần việc tạo thuận lợi về mọi mặt, song chủ yếu và quyết định thuộc về từng giảng viên. Trong đó yếu tố quyết định là trình độ, phương pháp, kỹ năng bảo vệ

NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của từng giảng viên. Để có trình độ, phương pháp, kỹ năng này, không thể thiếu sự tự giác tự học tập, tự rèn luyện của từng giảng viên. Ở những địa phương, đảng ủy, ban giám hiệu trường quan tâm tạo thuận lợi cho giảng viên thực hiện tốt việc tự học tập, tự rèn luyện, nâng cao trình độ, rèn luyện phương pháp, kỹ năng bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và coi trọng việc kiểm tra, giám sát giảng viên thực hiện việc này, thì trường chính trị thường có nhiều giảng viên thực hiện đạt hiệu quả việc bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Kết quả khảo sát từ 234 giảng viên cho thấy hơn 85% đánh giá cao tầm quan trọng của việc tự học tập, tự rèn luyện của giảng viên để nâng cao trình độ, rèn luyện phương pháp, kỹ năng bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đặc biệt, các chỉ số liên quan đến nhận thức về tự cập nhật tri thức (Q7.1: trung bình 1.04), rèn luyện phẩm chất chính trị (Q8.1: trung bình 1.26) đều có xu hướng đồng thuận cao.

### **Tiểu kết chương 3**

Chương 3 đã tiến hành phân tích thực trạng, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của ĐNGV tại các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đội ngũ giảng viên đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc truyền bá, giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng, góp phần khẳng định giá trị to lớn của NTĐT của Đảng trong đời sống chính trị, xã hội.

Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều hạn chế cần khắc phục như: việc tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào giảng dạy chưa đồng bộ và hiệu quả; nghiên cứu khoa học chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tính ứng dụng; sự tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch còn thiếu tính chủ động và nhất quán giữa các trường trong khu vực. Nguyên nhân chủ yếu thuộc về: nhận thức, trách nhiệm; trình độ, phương pháp, kỹ năng của ĐNGV; việc tổ chức bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của trường chính trị; việc tạo thuận lợi của các tổ chức trong trường chính trị, các cơ quan, ban ngành tỉnh, thành phố; kết cấu, nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố ...

Từ thực trạng trên, chương 3 đã rút ra những kinh nghiệm quan trọng về ĐNGV bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong những năm qua. Trong đó, kinh nghiệm có tính đặc thù là: Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để ĐNGV tích hợp vào bài giảng nội dung phù hợp về bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Kết quả của chương 3 là cơ sở để đề xuất các giải pháp khả thi trong chương tiếp theo, để ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian tới.

## Chương 4

# PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH THỜI GIAN TỚI

**4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH THỜI GIAN TỚI**

### **4.1.1 Những yếu tố thuận lợi, khó khăn**

#### **4.1.1.1. Thuận lợi**

*Một là*, thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 40 năm đổi mới trong cả nước và ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL, tạo cơ sở và thuận lợi lớn để đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, tiếp tục cổ vũ, động viên ĐNGV các trường chính trị tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Qua gần 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước đã đạt được thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; cả thể và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của nước ta ngày càng được nâng cao. Việt Nam đang được định vị ở nhóm giữa trong thang bảng sức mạnh toàn cầu với hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, với nhiều chỉ số được xếp thứ hạng cao: Tăng trưởng trung bình gần 7% mỗi năm; Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2023 đạt khoảng 430 tỉ USD, trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 trong ASEAN và thứ 35 trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới [7]. Kết quả này, tạo cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế chưa từng có để đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc. Vì thế, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta không dung thứ cho bất kỳ thế lực nào, dám liều lĩnh xuyên tạc, phủ nhận vai trò, giá trị to lớn, trường tồn của nền tảng ấy, kiên quyết bảo vệ bằng mọi giá NTMT của Đảng - phản bác, loại trừ những quan điểm sai trái, thù địch.



Thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử nêu trên, tiếp tục cổ vũ, động viên ĐNGV của các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL tích cực bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong những năm tới. Đồng thời, yêu cầu, nhiệm vụ, mục tiêu của kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc sẽ khích lệ ý chí quyết tâm, khơi dậy sự sáng tạo và là động lực to lớn để ĐNGV vươn lên trong bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt hiệu quả.

*Hai là*, những chuyển biến tích cực và kết quả của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tạo sự phấn khởi, thúc đẩy ĐNGV ở ĐBSCL tích cực bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt hiệu quả.

Kết quả của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng những năm qua, quyết định xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh hơn, bảo đảm lãnh đạo công cuộc đổi mới trên đất nước ta giành thắng lợi to lớn trong kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc. Trong đó, việc thực hiện quyết liệt với quyết tâm chính trị cao của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong HTCT những giải pháp đúng đắn, đồng bộ, khả thi ngăn chặn, đẩy lùi một bước suy thoái, tiêu cực trong một số tổ chức đảng và trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, có một số là cán bộ cấp cao là thiết thực bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ XHCN ở nước ta.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã tác động sâu sắc đến ĐNGV các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL, giúp củng cố bản lĩnh chính trị, nâng cao trách nhiệm giảng dạy và khả năng phản bác các luận điệu sai trái. Những kết quả từ công tác này không chỉ minh chứng cho tính đúng đắn của NTTT Đảng mà còn thúc đẩy giảng viên đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, đồng thời nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Đây là động lực quan trọng để giảng viên thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ NTTT của Đảng và đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

*Ba là*, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về bảo vệ NTTT của Đảng và các chỉ thị, kết luận về vấn đề này, cả HTCT đã tích cực tham gia thực hiện sôi nổi đạt kết quả quan trọng...tạo động lực cho ĐNGV tích cực bảo vệ NTTT của Đảng và đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch

Công tác bảo vệ NTĐT của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới đã nhận được Đảng đặc biệt coi trọng. Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới cùng các chỉ thị, kết luận về thực hiện Nghị quyết này. Bộ Chính trị đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt, cả HTCT đã tích cực tham gia thực hiện.

Sự coi trọng và tham gia tích cực của toàn hệ thống chính trị kể từ khi Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa XII được ban hành, tiếp tục khẳng định đây là nhiệm vụ sống còn, gắn liền với sự tồn vong của Đảng và chế độ. Các chủ trương, nghị quyết đề ra đã góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, thúc đẩy nhận thức và hành động mạnh mẽ từ cán bộ, đảng viên đến toàn thể nhân dân. Điều này không chỉ nhấn mạnh vai trò cốt lõi của việc bảo vệ NTĐT mà còn yêu cầu huy động tổng hợp các lực lượng, biện pháp và hình thức để đấu tranh chống các thế lực thù địch một cách hiệu quả.

Nghị quyết số 35-NQ/TW đã tạo cơ sở chính trị vững chắc, thúc đẩy ĐNGV các trường chính trị ở ĐBSCL nhận thức sâu sắc hơn vai trò và trách nhiệm tiên phong trong giảng dạy lý luận chính trị. Nội dung của Nghị quyết không chỉ khuyến khích giảng viên tích cực lồng ghép các vấn đề bảo vệ NTĐT của Đảng và phản bác các quan điểm sai trái thù địch vào nhiệm vụ giảng dạy, mà còn cung cấp các công cụ, tài liệu và dẫn chứng thực tiễn để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, năng lực đấu tranh tư tưởng đặc biệt nâng cao chất lượng bài giảng trong bối cảnh các thế lực thù địch ngày càng tinh vi. Đồng thời, Nghị quyết còn tạo điều kiện để giảng viên đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, gắn kết lý luận với thực tiễn, nhằm tăng tính thuyết phục và hiệu quả đào tạo lý luận chính trị. Sự tham gia của toàn HTCT giúp giảng viên mở rộng kết nối và hợp tác với các tổ chức đảng, qua đó góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở có năng lực tư duy chính trị vững vàng và thúc đẩy đoàn kết trong xã hội.

*Bốn là*, ĐNGV trường chính trị cấp tỉnh ở ĐBSCL bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nằm trong tổng thể thực hiện việc này, của hệ thống trường Đảng cả nước, do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì; việc tổ chức thực hiện của đảng ủy, ban giám hiệu nhà trường.

Việc bảo vệ NTĐT của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của đội ngũ giảng viên các trường chính trị được đặt trong tổng thể hoạt động mạnh mẽ của hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh từ Trung ương đến cấp tỉnh do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì. Hoạt động này, còn được sự tham gia của các cơ quan Trung ương, gắn liền với phong trào toàn Đảng thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Bối cảnh này không chỉ tạo môi trường thuận lợi để giảng viên tiếp cận tài liệu và kinh nghiệm thực tiễn, mà còn thúc đẩy họ tham gia sâu hơn vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, qua đó bổ sung các luận cứ thuyết phục cho công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đặc biệt, Đảng ủy, Ban giám hiệu trường chính trị cấp tỉnh ở khu vực ĐBSCL trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên ĐNGV của trường thực hiện bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đây là thuận lợi lớn để ĐNGV thực hiện công việc này, đạt hiệu quả.

Năm là, trong những thập niên tới khoa học và công nghệ tiếp tục phát triển mạnh mẽ cho ra đời những công nghệ rất hiện đại, Đảng đã có Nghị quyết về vấn đề này, đây là thuận lợi rất lớn để ĐNGV vận dụng, nâng cao chất lượng bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Trong những thập niên tới khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ hơn, nhất là trí tuệ nhân tạo và kết quả của cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư ...tạo thuận lợi lớn cho ĐNGV các trường chính trị ở khu vực ĐBSCL vận dụng các sản phẩm công nghệ hiện đại phục vụ việc bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của mình.

Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Đây là vấn đề rất quan trọng, yếu tố quyết định phát triển của đất nước; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc. Nghị quyết, Kết luận này, đang

được tổ chức thực hiện mạnh mẽ đòi hỏi và khích lệ ĐNGV các trường chính trị ở khu vực ĐBSCL vươn lên mạnh mẽ làm chủ khoa học công nghệ hiện đại phục vụ việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình, trong đó có việc bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

#### **4.1.1.2. Khó khăn**

*Một là*, diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực Á; các thế lực thù địch tăng cường phá hoại NTTT của Đảng, tuyên truyền các quan điểm sai trái, thù địch; trong đó có những quan điểm về lịch sử hình thành, phát triển vùng ĐBSCL và sự đoàn kết các dân tộc nhất là dân tộc Khmer với dân tộc Kinh

Bối cảnh quốc tế và khu vực hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức phức tạp và khó lường. Trên toàn cầu, các biến động nhanh chóng về địa chính trị và sự cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc như Mỹ, Nga và Trung Quốc đã tạo ra một môi trường an ninh bất ổn. Điều này không chỉ làm gia tăng nguy cơ lan truyền thông tin xuyên tạc và tuyên truyền sai sự thật, mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Bên cạnh đó, những xung đột lợi ích quốc gia và khu vực, điển hình như căng thẳng tại Biển Đông, cùng với sự gia tăng hoạt động quân sự hóa và tranh chấp chủ quyền, đã trở thành cơ hội để các thế lực thù địch lợi dụng kích động chủ nghĩa dân tộc cực đoan, làm suy yếu khối đại đoàn kết toàn dân tộc ta. Trong bối cảnh cạnh tranh tập hợp lực lượng ngày càng gay gắt, đặc biệt tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, giữa Mỹ và Trung Quốc, Ấn Độ, các quốc gia nhỏ, nhất là nước ta chịu tác động mạnh mẽ, trực tiếp với thách thức lớn trong việc hoạch định chính sách đối ngoại khôn khéo nhằm tránh bị cuốn vào vòng xoáy đối đầu, từ đó bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định cần thiết cho sự phát triển KT - XH. Trong bối cảnh đó, các thế lực thù địch tăng cường lợi dụng tuyên truyền những quan điểm sai trái, thù địch với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh đó, các thế lực thù địch, nhất là là bọn phản động người Khmer ở Campuchia và một số nước trên thế giới lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo ở ĐBSCL tăng cường tuyên truyền, xuyên tạc, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, quyết định của cấp ủy địa phương, nhất

là về vấn đề dân tộc, tôn giáo, gây phức tạp ở một số địa phương, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định chính trị cục bộ ở vài nơi. Hoạt động phá hoại của bọn chúng sẽ tiếp tục, gia tăng và quyết liệt hơn trong những năm tới.

Tình hình nêu trên đặt ra nhiệm vụ rất nặng nề của ĐNGV và lãnh đạo của các trường chính trị tỉnh, thành phố vùng này trong bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Hai là*, trình độ mọi mặt và năng lực của ĐNGV còn nhiều hạn chế, bất cập so với yêu cầu tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong những năm tới, trong đó có kỹ năng sử dụng phương tiện khoa học và công nghệ hiện đại

Trình độ mọi mặt và năng lực của ĐNGV các trường chính trị tỉnh, thành phố ở khu vực ĐBSCL còn nhiều hạn chế, bất cập so với yêu cầu tăng cường công việc này trong những năm tới. ĐNGV dù có trình độ chuyên môn và bản lĩnh chính trị vững vàng, vẫn đang đối mặt với nhiều hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đáng quan tâm là:

Sự yếu kém, bất cập về đổi mới phương pháp giảng dạy và kỹ năng bác các quan điểm sai trái, thù địch làm giảm tính thuyết phục và sức lan tỏa trong tuyên truyền. Công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên còn nặng về số lượng công trình, hạn chế về chiều sâu, nên chưa thể đập tan các quan điểm sai trái, thù địch. Đáng quan ngại là trình độ, năng lực và kỹ năng sử dụng những phương tiện khoa học và công nghệ hiện đại trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nói chung, trong bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nói riêng của phần lớn giảng viên còn rất hạn chế. Trong khi đó, trình độ, năng lực và kỹ năng này của các thế lực thù địch lại rất cao, phương tiện thực hiện việc phá hoại NTMT của Đảng và truyền bá những quan điểm sai trái, thù địch của bọn chúng lại rất hiện đại. Chúng đã đang và sẽ tăng cường phát huy ưu thế này trong hoạt động phá hoại của bọn chúng. Những hạn chế, bất cập nêu trên của ĐNGV không thể được khắc phục cơ bản trong thời gian ngắn, là những khó đáng kể để ĐNGV tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong những năm tới.

*Ba là*, việc điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố ở ĐBSCL đi liền với việc sáp nhập các trường chính trị tỉnh, thành phố, trước mắt sẽ có những khó khăn nhất định đối với hoạt động các trường và việc ĐNGV bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Việc sắp xếp, điều chỉnh địa giới hành chính trong cả nước, trong đó có việc sáp nhập các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL, đi liền với việc sáp nhập, tinh gọn, nâng cao chất lượng các trường chính trị tỉnh, thành phố trung vùng, về lâu dài là thuận lợi cho hoạt động và nâng cao chất lượng hoạt động của các trường. Song, trước mắt sẽ xuất hiện những khó khăn nhất định đối với hoạt động các trường nói chung và việc ĐNGV bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nói riêng.

Các trường chính trị tỉnh, thành phố mới, sau khi sáp nhập sẽ có những xáo trộn, biến động về tổ chức bộ máy, cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, ĐNGV, nền nếp hoạt động, phong cách, lề lối làm việc... phải có thời gian nhất định để các bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức thích ứng với mô hình tổ chức mới, yêu cầu, nhiệm vụ mới. Đảng ủy, Ban Giám hiệu các trường chính trị tỉnh, thành phố mới, sau sáp nhập tỉnh, thành phố có biến động lớn, và phải đáp ứng những yêu cầu cao hơn về quy mô, địa bàn hoạt động và chức năng, nhiệm vụ và sự lãnh đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trong đó có lãnh đạo ĐNGV bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đây là những khó khăn đáng quan tâm đối với Đảng ủy, Ban Giám hiệu các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL trong những năm trước mắt. ĐNGV sẽ có những biến động đáng kể Điều này, tác động, chi phối đáng kể hoạt động của ĐNGV, trong đó có việc bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nhiều giảng viên chưa thể toàn tâm, toàn lực thực hiện ngay, có hiệu quả việc bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Bốn là*, những hạn chế trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tiêu cực trong một bộ phận không nhỏ CBDV, tác động nhất định đến tâm tư, của một số giảng viên, hạn chế nhất định việc họ tích cực bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được Đảng đặc biệt quan tâm. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về việc này, lãnh đạo chỉ đạo thực hiện một cách quyết liệt, đạt kết quả quan trọng được CBĐV và nhân dân đồng tình và tin tưởng. Song, những hạn chế trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tiêu cực trong một bộ phận không nhỏ CBĐV, nhất là tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, mất dân chủ, gia trưởng, độc đoán, suy thoái nghiêm trọng về đạo đức, lối sống phận CBĐV, trong đó có nhiều cán bộ cấp cao... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi một cách căn bản. Tình trạng này, đã trực tiếp làm giảm vai trò, tác dụng to lớn của NTĐT của Đảng, đường lối quan điểm đúng đắn của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các thế lực thù địch sẽ tập trung lợi dụng tình trạng này để ráo riết xuyên tạc vai trò, tác dụng của NTĐT của Đảng, tuyên truyền những quan điểm sai trái, thù địch. Điều này, tác động nhất định đến tâm tư, của một số giảng viên, hạn chế nhất định việc họ tích cực bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

#### **4.1.2. Phương hướng về đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian tới**

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan, đúng định hướng để phòng, chống “diễn biến hòa bình”, thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội”, “tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng, bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời và hiệu quả”; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tiếp tục nhấn mạnh: “Tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng, phát huy vai trò,

trách nhiệm của tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan báo chí và Nhân dân trong bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”. Đây là những định hướng lớn chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh mới, ĐNGV cần theo các hướng trọng tâm sau:

Đội ngũ giảng viên phải “kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” [19, tr.40-41]. Việc xác định NTĐT đã khẳng định nguyên tắc tiên quyết và có ý nghĩa sống còn trong bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH và đường lối đổi mới của Đảng; không ngừng bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong bối cảnh mới. Đặc biệt, ĐNGV trường chính trị phải thống nhất và nâng cao vai trò, trách nhiệm trong bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Cần nhận thức rõ công tác bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một mặt trận rộng rãi, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và mọi cán bộ, đảng viên, nhân dân.

Đội ngũ giảng viên trường chính trị phải đi đầu, nêu gương về sự kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thường xuyên nghiên cứu để nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những nội dung, giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc. Hơn nữa, đội ngũ này cần tiếp tục quán triệt sâu sắc, vận dụng đúng đắn, không ngừng bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ NTĐT của Đảng hiện nay và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ này của các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL, phương hướng tăng cường hoạt động của ĐNGV các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL, gồm:

*Một là*, tạo chuyển biến căn bản về tăng cường tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào hoạt động giảng dạy.



Chương trình trung cấp lý luận chính trị ngoài việc trang bị hệ thống kiến thức theo mục tiêu chương trình đề ra, mặt khác hướng đến rèn luyện năng lực, kỹ năng vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương đường lối Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ...nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược của đất nước trong công cuộc đổi mới. Nội dung chương trình này thống nhất với yêu cầu của Nghị quyết số 35-NQ/TW, đó là bảo vệ NTTT của Đảng là nội dung, nhiệm vụ cơ bản, trọng yếu và sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị nước ta trong tình hình hiện nay.

*Hai là*, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; coi trọng nghiên cứu thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm, góp phần phát triển lý luận về bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thể hiện trong các ấn phẩm khoa học có chất lượng.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII nhận định: “Công cuộc đổi mới tiếp tục đặt ra nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn cần phải tập trung giải quyết để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là việc nhận thức, giải quyết đúng, hiệu quả các mối quan hệ lớn” [19, tr.103]. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, đặc biệt là giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong công tác bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian tới, thể hiện trong các ấn phẩm khoa học có chất lượng là nhiệm vụ luôn được ưu tiên hàng đầu.

*Ba là*, tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học cho ĐNGV, coi trọng kỹ năng bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho ĐNGV, nhất là kỹ năng sử dụng các phương tiện hiện đại trong thực hiện công việc này.

Trước yêu cầu của tình hình mới, các trường chính trị ở ĐBSCL cần phải xây dựng kế hoạch dài hạn đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, phương pháp cho đội ngũ giảng viên. Thường xuyên cử đội ngũ giảng viên tham gia các lớp tập huấn về công tác bảo vệ NTTT của Đảng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực IV, Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy tổ chức. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ “có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm,

dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết” [19, tr.187], bởi “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị” [22]. Để góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng chỉ đạo “đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn; đưa việc bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp đi vào nền nếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng” [9, tr.23], gắn với xây dựng, củng cố, nâng cao phẩm chất, năng lực của ĐNGV, báo cáo viên trường chính trị và kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các trường chính trị. Đặc biệt coi trọng nâng cao trình độ, kỹ năng bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho ĐNGV,.

*Bốn là*, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu tăng cường lãnh đạo cổ vũ, động viên ĐNGV, tích cực bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của giảng viên; kết hợp chặt chẽ với các hoạt động xây dựng, phát triển danh hiệu trường chính trị chuẩn.

Đảng uỷ, ban giám hiệu trường chính trị tỉnh, thành phố hiện tại và trường chính trị mới ở ĐBSCL sau khi sáp nhập tỉnh, thành phố coi trọng và thực hiện tốt công việc nêu trên, tạo chuyển biến một bước về chất lượng hoạt động của ĐNGV về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái.

#### **4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH THỜI GIAN TỚI**

##### **4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, đảng viên, đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long về đội ngũ giảng viên tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị xác định rõ: “Bảo vệ vững chắc NTMT của Đảng là một nội dung cơ bản, sống còn của công

tác xây dựng Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng tuyên giáo các cấp là nòng cốt; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị và của từng cán bộ, đảng viên”. Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đảng ủy, chi ủy, cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở khu vực ĐBSCL đối với bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cần thực hiện tốt những nội dung sau:

*Một là*, các đảng ủy, chi ủy tiếp tục nâng cao nhận thức về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng trong hệ thống chính trị ở khu vực ĐBSCL.

Đảng ủy, chi ủy tỉnh, thành phố ở ĐBSCL có vị trí, vai trò quan trọng trong công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đây là chủ thể, lực lượng đông đảo, nòng cốt trong hệ thống chính trị ở địa phương, ngoài vai trò là chủ thể lãnh đạo, tổ chức thực hiện và tổng kết thực tiễn, họ còn trực tiếp tổ chức đồng bộ các giải pháp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Quan tâm công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, nhất là xây dựng Đảng về mặt tư tưởng nhằm đảm bảo nguyên tắc tính Đảng trong tổ chức và hoạt động của các đảng ủy, chi ủy. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định:

Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin [62, tr.289].

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ các đảng ủy, chi ủy cần triển khai đồng bộ các các giải pháp về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch: Học tập, nghiên cứu và nâng cao năng lực lãnh đạo, bản lĩnh chính trị, kiên định mục tiêu, các nguyên tắc xây dựng Đảng và trở thành hạt nhân lý luận chính trị của Đảng, đủ sức đề kháng chống lại mọi quan điểm sai trái của

các thế lực thù địch. Tiếp tục triển khai, quán triệt nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, nâng cao ý thức chính trị cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân tạo ra “sức đề kháng”, “miễn dịch” đối với các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

*Hai là*, đối với đảng viên không ngừng học tập, nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta trong tình hình mới; quan điểm, đường lối của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

Luôn kiên định với NTĐT của Đảng, tức là kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó vận dụng sáng tạo tính khoa học, các mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào quá trình thực thi công vụ.

Thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương trong mọi hoạt động, phong trào. Việc nêu gương không chỉ dừng lại ở lời nói mà thông qua việc làm cụ thể như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Người đảng viên ở bất kỳ đâu, bất kỳ làm việc gì, bất kỳ địa vị nào và hoàn cảnh nào, cũng phải luôn luôn: Đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết... Phải gần gũi dân chúng, thương yêu, giúp đỡ dân chúng, tổ chức và lãnh đạo dân chúng. Phải giữ vững đạo đức cách mệnh, là chí công vô tư” [66, tr.54]. Đảng ta cũng đã đề ra những chủ trương, nghị quyết, đề quy định về trách nhiệm nêu gương đối với cán bộ, đảng viên như Quy định 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư

khóa XI về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên và Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, coi đó là một nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng.

Đảng viên phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu nhằm nâng cao trình độ chính trị, bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Việc nêu gương không chỉ thông qua lời nói mà trong cả việc làm cụ thể, trong mọi lĩnh vực, hoàn cảnh, cả trong tổ chức, gia đình và xã hội Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Người đảng viên - dù công tác to hay nhỏ, địa vị cao hay thấp - ở đâu cũng phải làm gương mẫu cho quần chúng... Mà muốn cho quần chúng hăng hái thi hành, thì người đảng viên ắt phải xung phong làm gương mẫu để quần chúng bắt chước, làm theo” [66, tr.55].

*Ba là*, đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL quán triệt sâu sắc quan điểm kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng vận dụng và phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Để thực hiện giải pháp này một cách hiệu quả, cần phải nâng cao nhận thức của hệ thống các trường chính trị tỉnh, thành phố ở khu vực ĐBSCL đối với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và gắn bó mật thiết với chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy định số 09-QĐi/TW về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Điều này cần được thực hiện thông qua việc tăng cường nhận thức của đảng ủy, ban giám hiệu, giảng viên, báo cáo viên và học viên trong hệ thống các trường chính trị.

Tăng cường đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy sẽ tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ theo nguyên tắc khoa học, sáng tạo và hiện đại, cũng như liên kết lý luận với thực tiễn. Việc bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức cho cán bộ và đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt ở mọi cấp sẽ được thực hiện để nâng cao chất lượng và hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng. Đồng

thời, khắc phục tình trạng ngại học và lười học lý luận chính trị trong cán bộ và đảng viên. Trong giảng dạy cần chú trọng bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, gắn giảng dạy với rèn luyện bản lĩnh, phẩm chất chính trị, khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa cho cán bộ, đảng viên. Công tác giảng dạy không chỉ truyền đạt đầy đủ quan điểm và chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật Nhà nước mà còn yêu cầu sự am hiểu sâu sắc về thực tế, khả năng phân tích và làm rõ các vấn đề lý luận để góp phần hình thành tư duy khoa học cho người học.

Nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn địa phương, đặc biệt là các vấn đề thực tiễn cơ sở ở ĐBSCL. Cần chú trọng vào cơ chế khuyến khích tăng cường số lượng, chất lượng các bài nghiên cứu trên các tạp chí trung ương, địa phương. Chủ động nghiên cứu các vấn đề lý luận khó, phức tạp phát sinh từ thực tiễn ở ĐBSCL, những vấn đề qua tổ chức thực hiện còn chưa rõ về mặt lý luận, còn có nhiều ý kiến khác nhau, giải pháp chưa hiệu quả.

#### **4.2.2. Xây dựng đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

Xây dựng ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở khu vực ĐBSCL có vai trò quan trọng, quyết định đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nói chung và chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nói riêng. Để xây dựng được ĐNGV đảm bảo về số lượng, cơ cấu, tỉ lệ, chất lượng, kỹ năng, tinh thần thái độ, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị đáp ứng yêu cầu bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, đòi hỏi các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL cần thực hiện đúng các điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, bám sát các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ, cũng như yếu tố đặc thù của giảng viên trường chính trị. Thực tế cho thấy, chất lượng đầu vào của ĐNGV còn thấp so với yêu cầu nhiệm vụ, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thực hiện tốt các khâu công tác cán bộ để xây dựng ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở khu vực ĐBSCL về lâu dài đáp ứng tốt yêu cầu bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cần chú ý các nội dung sau:

*Một là*, chú trọng khâu tuyển chọn ĐNGV các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL.

Thực tế cho thấy, ở một số trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL chất lượng đầu vào của ĐNGV vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và quy định của Nhà nước, từ đó đã ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn, bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Vì vậy, cần chú trọng khâu tuyển chọn ĐNGV theo hướng bám vào các điều kiện, tiêu chuẩn và các yếu tố đặc thù của trường chính trị để lựa chọn ĐNGV có chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đối với điều kiện, tiêu chuẩn giảng viên được thể hiện: Có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần yêu nước, kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có trình độ lý luận chính trị; có trình độ đại học chính quy về các chuyên ngành khoa học chính trị, khoa học hành chính hoặc khoa học xã hội nhân văn, ngoài ra phải đáp ứng các tiêu chuẩn về chuyên môn: Là đảng viên; tốt nghiệp đại học xếp loại khá trở lên, phù hợp với chuyên môn giảng dạy; có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp dạy học tích cực; sử dụng thành thạo các phương pháp giảng dạy...

*Hai là*, chú trọng bồi dưỡng cập nhật kiến thức bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Các trường chính trị tỉnh, thành phố ở khu vực ĐBSCL cần chú trọng công tác bồi dưỡng cập nhật kiến thức bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở những nội dung sau:

Tỉnh uỷ, thành uỷ ở khu vực ĐBSCL cần có kế hoạch dài hạn và hàng năm về bồi dưỡng cập nhật kiến thức về bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho đội ngũ báo cáo viên, giảng viên ở các trường

chính trị tỉnh, thành phố nhằm trang bị những kiến thức chuyên sâu, luận cứ khoa học; nhận diện, phân biệt các quan điểm sai trái, thù địch và phương thức đấu tranh phản các quan điểm sai trái, thù địch.

Các trường chính trị các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thành ủy (Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo 35 tỉnh, thành phố) tăng cường liên kết với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mở các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức ngắn hạn về bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch dưới nhiều hình thức khác nhau.

*Ba là, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.*

Trong tình hình mới nhận thức của xã hội nói chung và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói riêng không ngừng được nâng cao, đòi hỏi ĐNGV phải thường xuyên cập nhật kiến thức, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thông qua các hình thức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, tự nghiên cứu nâng cao trình độ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho ĐNGV đòi hỏi các trường chính trị ở ĐBSCL phải xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV một cách khoa học, toàn diện, lâu dài, vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trước mắt cũng như đảm bảo thực hiện nhiệm vụ lâu dài.

Tăng cường đào tạo ĐNGV theo chiều hướng chuyên sâu chuyên ngành nhằm xây dựng ĐNGV chất lượng không chỉ thực hiện tốt chức năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn mà trở thành chuyên gia, nhà lý luận đủ sức phản bác lại những luận điểm sai trái, thù địch, cũng như tham gia sâu rộng vào công tác tổng kết thực tiễn tại địa phương.

*Bốn là, bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp giảng dạy.*

Thực tế hiện nay, ĐNGV một số trường chính trị ở ĐBSCL vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới. Vẫn đang còn tình trạng truyền thụ “một chiều, thụ động”, “lý luận suông”, chưa phát huy được tính tích cực của người học hoặc truyền thụ một cách máy móc, xơ cứng, “tầm chương trích cú” dẫn đến chưa làm rõ hết các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.



Việc bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp dạy học cho ĐNGV cần được tiến hành thường xuyên, liên tục theo hướng sát với yêu cầu thực tiễn của tình hình trong và ngoài nước. Đặc biệt, trong thời đại ngày nay sự phát triển của khoa học công nghệ đã làm thay đổi mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, trong đó có tác động mạnh đến phương pháp giảng dạy. Vì vậy, bồi dưỡng nâng cao năng lực, phương pháp giảng dạy cho ĐNGV cần chú trọng đến các yếu tố tác động đối với ĐNGV.

Ngoài ra, cần bồi dưỡng hệ thống các năng lực cho ĐNGV như: Năng lực giảng dạy, nghiên cứu; năng lực tuyên truyền; năng lực dự báo, phân tích, tổng hợp; năng lực tổng kết thực tiễn...

*Năm là, xây dựng ĐNGV các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL gắn với xây dựng trường chính trị chuẩn.*

Trong những năm qua, ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL đã không ngừng nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, kỹ năng, phương pháp... nhằm đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới. Nhận thức rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của ĐNGV trường chính trị, ngày 19/5/2021 Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 11-QĐ/TW quy định về trường chính trị chuẩn. Theo đó, các trường chính trị tỉnh, thành phố phải bảo đảm xây dựng ĐNGV đủ về số lượng, chất về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp mẫu mực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, có năng lực sư phạm, phong cách làm việc khoa học, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và hội nhập quốc tế. Đối với ĐNGV các trường chính trị chuẩn mức 1 phải đạt tỷ lệ ít nhất 75%, chuẩn mức 2 đạt tỷ lệ ít nhất 80% trên tổng số viên chức của trường.

**4.2.3. Đổi mới nội dung bài giảng, hình thức, phương pháp giảng dạy, coi trọng tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào bài giảng của giảng viên**

Tiếp tục đổi mới nội dung chương trình nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy gắn với việc tích hợp nội dung bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào bài giảng theo hướng chuyển từ chủ đề, bài sang chuyên đề, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, bổ sung, điều chỉnh mục tiêu đào tạo theo đúng quan điểm của Đảng: “Chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ

yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học” [19, tr.232] và “Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn” [3]. Để đổi mới nội dung bài giảng, coi trọng tích hợp nội dung bảo vệ NTST của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào bài giảng của giảng viên đạt hiệu quả, cần:

*Một là*, đổi mới nội dung bài giảng gắn liền với nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

Nghị quyết số 32-NQ/TW khẳng định:

Đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, lấy người học làm trung tâm, người học tham gia tích cực vào quá trình đào tạo; giúp học viên tiếp tục tự học, bổ sung, mở rộng và nâng cao kiến thức, rèn luyện về phương pháp tư duy, khả năng vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn; xây dựng đội ngũ giảng viên có chất lượng, có kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, có phương pháp giảng dạy phù hợp và tâm huyết với nghề [9].

Đổi mới nội dung gắn liền xây dựng lại chương trình, nội dung theo hướng tích hợp nội dung bảo vệ NTST của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào bài giảng, học phần. Thực tế hiện nay các trường chính trị nói chung và các trường chính trị ở khu vực ĐBSCL nói riêng chủ yếu đào tạo trung cấp lý luận chính trị, đây là chương trình truyền tải nhiều kiến thức, kỹ năng, với tổng 1.056 tiết, tương ứng với 6 tháng học tập trung và 12 tháng học không tập trung. Từng bài giảng, chuyên đề học tập sẽ có 3/4 thời lượng giảng lý thuyết, 1/4 thời lượng thảo luận. Tổng giờ học lý thuyết, thảo luận trên lớp là 844 tiết/1056 tiết; tổng thời gian thi là 52 tiết/1056 tiết; thời gian nghiên cứu thực tế, ôn tập và hoạt động khác là 148 tiết/1056 tiết. Tuy nhiên, trong đó chỉ có học phần Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương (hoặc ngành) là học phần

cuối cùng trong chương trình; chuyên đề “Công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, được kết cấu ở cuối học phần chuyên đề. Như vậy, việc trang bị kiến thức, kỹ năng bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho học viên vào cuối khóa học là chưa hợp lý, thiếu tính khoa học.

Để hợp lý, khoa học nên đưa chuyên đề “Công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” ở phần học Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương sang học phần học phần Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo đó, chuyên đề này cung cấp nội dung lý luận: Khái niệm; sự cần thiết; mục đích công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch; nội dung, phương thức đấu tranh chống phá của các thế lực thù địch; nội dung, phương thức bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chủ thể thực hiện công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch... còn trong học phần Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương (hoặc ngành) sẽ trình bày thực trạng và giải pháp của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở địa phương.

#### *Hai là, đổi mới hình thức giảng dạy*

Đổi mới hình thức giảng dạy của ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở khu vực ĐBSCL nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo hướng đa dạng các hình thức, vừa kết hợp dạy tập trung với dạy theo nhóm; dạy chuyên đề hoặc lồng ghép tích hợp nội dung; hướng dẫn học viên thảo luận, tự nghiên cứu; dạy trên lớp kết hợp với đi nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn.

Hình thức vừa kết hợp dạy tập trung với dạy theo nhóm. Đây là hình thức được ĐNGV sử dụng khá phổ biến hiện nay tại các trường chính trị ở ĐBSCL. Để hình thức này phát huy được hiệu quả, ĐNGV cần thực hiện các yêu cầu giải pháp như: Xác định đối tượng, hình thức đào tạo để áp dụng hình thức giảng dạy cho phù hợp; áp dụng hình thức giảng dạy theo từng nội dung giảng dạy, có nội dung

thực hiện theo hoạt động tập trung, có nội dung thực hiện theo nhóm đối tượng; đảm bảo các phương tiện dạy học hiện đại; sử dụng phù hợp các các phương pháp theo từng nội dung, lớp, nhóm học viên.

Hình thức dạy chuyên đề hoặc lồng ghép tích hợp nội dung. Trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị có một chuyên đề về bảo vệ NTTP của Đảng được áp dụng cho đối tượng học trung cấp lý luận chính trị. Chuyên đề, được kết cấu với đầy đủ các nội dung cơ bản giúp người học nắm được kiến thức, kỹ năng về công tác bảo vệ NTTP của Đảng. Tuy nhiên, thời lượng, dung lượng, và nội dung của chuyên đề vẫn chưa đáp ứng, tương xứng với nhiệm vụ bảo vệ NTTP của Đảng, vì vậy, đòi hỏi ĐNGV phải tích hợp với nội dung, bài, phần học khác để cung cấp hệ thống tri thức mang tính toàn diện hơn, bao quát hơn. Bảo vệ NTTP của Đảng có nội hàm rộng, sâu, thể hiện ở nhiều nội dung, lĩnh vực và với nhiều chủ thể tham gia, quá trình thực hiện các hoạt động giảng dạy ĐNGV cần định hướng, phân tích và liên hệ đối với nội dung, nhiệm vụ bảo vệ NTTP của Đảng.

Hình thức hướng dẫn học viên thảo luận, tự nghiên cứu. Trong phương châm dạy học hiện nay, học viên có vai trò là trung tâm, quyết định đến chất lượng học tập, giảng viên với vai trò định hướng, hướng dẫn, nêu vấn đề để người học nghiên cứu, thảo luận. Hình thức này, đòi hỏi ĐNGV phải: Có phương pháp dạy học tốt, kết hợp định hướng tài liệu nghiên cứu; năng lực, trình độ chuyên môn, am hiểu sâu về công tác bảo vệ NTTP; tích cực tương tác với học viên trước, trong và sau giờ học; lựa chọn nội dung, chủ đề hướng dẫn mang tính định hướng, trọng tâm, trọng điểm.

Hình thức giảng dạy trên lớp kết hợp với đi nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn. Đây là hình thức mới trong quá trình đào tạo bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo nói chung các trường chính trị ở ĐBSCL nói riêng, hình thức này vừa kết hợp dạy trên lớp, vừa kết hợp việc đi nghiên cứu thực tế, đúc kết, học tập kinh nghiệm mang tính thực tiễn hiệu quả tại các địa phương. Quá trình giảng dạy ĐNGV cần định hướng nội dung, bài, phần gắn với việc đi nghiên cứu thực tế nhằm nâng cao chất lượng lý luận gắn với thực tiễn. Đây là hình thức mà tất cả các hoạt động được ĐNGV truyền tải trong phạm vi nội dung bài, học phần học. Tuy nhiên, để

hình thức này phát huy được ưu điểm, ĐNGV cần đổi mới cách thức tác động thông qua hoạt động giảng dạy; hoạt động nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn; tham gia các hội thi; đăng tải, chia sẻ, đấu tranh trên các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội.

*Ba là, đổi mới phương pháp giảng dạy, lựa chọn và thực hiện phương pháp đưa nội dung bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và bài giảng đem lại hiệu quả.*

Tích hợp nội dung bảo vệ NTMT trong hoạt động giảng dạy hiện nay phải đảm bảo tính thuyết phục, cập nhật, gắn lý luận với thực tiễn và thực hiện tốt các khâu trong giảng dạy, trong đó việc đổi mới phương pháp là yêu cầu cơ bản để nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Đại hội XIII, khi đánh giá về công tác giáo dục lý luận chính trị ở Việt Nam, Đảng ta nhận định: “Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được đổi mới cả về nội dung và phương pháp” [24, tr.170]. Nội dung đổi mới phương pháp giảng dạy nội dung bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cần coi trọng, thực hiện tốt những công việc sau đây:

*Nâng cao nhận thức của các trường chính trị tỉnh, thành phố về tầm quan trọng của đổi mới phương pháp giảng dạy nội dung bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.*

Muốn nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ NTMT của Đảng và khắc phục những hạn chế trong công tác giảng dạy thời gian qua đòi hỏi phải nâng cao nhận thức của các chủ thể này. Đổi mới phương pháp là yêu cầu, nhiệm vụ mang tính bắt buộc trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay. Vì vậy, các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL cần xây dựng các bảng tiêu chí đánh giá khả năng, năng lực, hiệu quả của ĐNGV. Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phương pháp dạy học tích cực, hiện đại cho ĐNGV để thực hiện tốt công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Đổi mới phương pháp gắn liền với việc nắm chắc nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.*

Đây được xem là nguyên tắc quan trọng trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy tích cực. Hoạt động giảng dạy là hoạt động mà thông qua những cách thức, phương pháp, phương tiện... để người dạy truyền đạt đến người học những kiến thức theo nội dung yêu cầu nhất định.

Trong bối cảnh hiện nay người học trong xu hướng hiện nay khó tính hơn trong cách tiếp cận tri thức và lĩnh hội tri thức. Điều này hoàn toàn hợp lý với quy luật phát triển của xã hội. Bởi vì, ngày nay với sự phát triển tri thức khoa học công nghệ và công nghệ thông tin thì người học có nhiều cách tiếp cận hơn với hệ thống tri thức nói chung và những kiến thức về nghiệp vụ nói riêng. Chính sự thuận lợi trong cách tiếp cận tri thức của người học đã phần nào gây những áp lực cho người dạy. Người dạy lúc này đóng vai trò xâu chuỗi những gì người học biết để phân tích cho người học hiểu vấn đề một cách khoa học và phù hợp với thực tiễn, chứ không phải cung cấp những kiến thức đơn thuần mà học viên đã biết.

Để thật sự làm chủ được chuyên đề, bài giảng đòi hỏi người dạy cần phải tìm hiểu, nghiên cứu kỹ từng nội dung của bài giảng, từ đó chiếu vào thực tiễn để xem xét tính phù hợp của lý luận và thực tiễn của từng địa phương.

*Có các phương tiện và cơ sở vật chất hỗ trợ việc giảng dạy.*

Đây là nguyên tắc làm nền tảng, góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng các phương pháp dạy học tích cực. Nội dung của nguyên tắc này được thể hiện như sau: Người dạy thông qua các phương tiện như: mic, bảng, phấn, máy chiếu,... để chứng minh và làm rõ một số vấn đề có tính chất lý luận mà đôi khi thuyết trình sẽ không đem lại hiệu quả cao. Cụ thể, những vấn đề có so sánh, chứng minh về một mô hình đòi hỏi người giảng cần phải sử dụng máy chiếu để so sánh hoặc lập biểu đồ để so sánh, điều này sẽ giúp học viên tiếp cận một cách nhanh chóng và nhớ lâu hơn so với thuyết trình.

Ngoài ra, hệ thống cơ sở vật chất và cách sắp xếp lớp học cũng ảnh hưởng đến hiệu quả của người dạy trong quá trình sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực. Thực tiễn cho thấy hiện nay các lớp mở tại trường có sĩ số trên 70 học

viên, điều này cũng gây cản trở nhiều đến việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực. Lý do khi một vấn đề đưa ra học viên thảo luận chưa hết ý kiến thì người dạy phải ngừng trao đổi vì sợ không đủ thời gian cho các mục tiếp theo của bài giảng. Nếu trong trường hợp này sĩ số học viên khoảng 50 người thì tất cả có trình bày trao đổi ý kiến của mình và hiệu quả bài giảng sẽ cao hơn rất nhiều.

**4.2.4. Đẩy mạnh việc tự học tập, rèn luyện, tăng cường phương tiện phục vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên; phát huy vai trò của chi bộ, các khoa trong việc giảng viên bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

***4.2.4.1. Đẩy mạnh việc tự học tập, rèn luyện, tăng cường phương tiện phục vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch***

Tự học tập và rèn luyện là yếu tố cốt lõi để nâng cao năng lực chuyên môn, bản lĩnh chính trị và khả năng giảng dạy của đội ngũ giảng viên tại các trường chính trị. Việc tự học không chỉ giúp ĐNGV cập nhật kiến thức mới về lý luận chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh và các đường lối, chính sách của Đảng mà còn nâng cao khả năng nhận diện, phân tích và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Thông qua tự rèn luyện, giảng viên có thể phát triển tư duy phản biện, khả năng lập luận khoa học và sự nhạy bén trong việc xử lý các tình huống phức tạp trong thực tiễn.

Hiệu quả của hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học phụ thuộc lớn vào các điều kiện hỗ trợ như cơ sở vật chất, tài liệu chuyên môn và các chương trình đào tạo nâng cao. Đầu tư vào hạ tầng công nghệ, thư viện điện tử và tài liệu chuyên sâu giúp ĐNGV tiếp cận nhanh chóng và đầy đủ các nguồn thông tin cập nhật, từ đó nâng cao chất lượng bài giảng và nghiên cứu. Các chương trình tập huấn, hội thảo khoa học về lý luận chính trị không chỉ giúp giảng viên trau dồi kiến thức mà còn tạo diễn đàn để chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng mạng lưới học thuật hỗ trợ lẫn nhau.

Khi ĐNGV được trang bị kiến thức lý luận vững vàng và kỹ năng giảng dạy chuyên nghiệp, họ sẽ trở thành nhân tố quan trọng trong việc lan tỏa tư tưởng

tiến bộ, đúng đắn của Đảng đến học viên và cộng đồng. Điều này góp phần xây dựng một lớp cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân có nhận thức sâu sắc về NTMT của Đảng, đồng thời nâng cao khả năng nhận diện và phản bác các luận điệu sai trái, thù địch. ĐNGV không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người truyền cảm hứng, hun đúc tinh thần yêu nước, đạo đức cách mạng và trách nhiệm công dân.

Việc khuyến khích tự học tập và rèn luyện không chỉ nâng cao trình độ chuyên môn mà còn thúc đẩy tinh thần chủ động, sáng tạo trong ĐNGV. Họ sẽ không ngừng tìm tòi, đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ hiện đại và tạo sự tương tác hiệu quả với học viên. Đồng thời, các điều kiện hỗ trợ được cải thiện sẽ giúp giảng viên thực hiện các nghiên cứu khoa học mang tính ứng dụng cao, góp phần bổ sung và phát triển hệ thống lý luận của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại ĐBSCL.

Giải pháp đẩy mạnh việc tự học tập, rèn luyện, tăng cường phương tiện phục vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên trong bảo vệ NTMT Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là yêu cầu cấp thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động của ĐNGV tại các trường chính trị ở ĐBSCL. Để thực hiện hiệu quả, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy đảng, Ban Giám hiệu và các tổ chức liên quan trong việc tạo động lực, cung cấp nguồn lực và cơ hội phát triển cho giảng viên. Đây chính là tiền đề quan trọng để nâng cao năng lực bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

#### ***4.2.4.2. Phát huy vai trò của chi bộ, các khoa trong việc giảng viên bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch***

*\* Phát huy vai trò lãnh đạo của chi bộ và tập thể lãnh đạo các khoa, phòng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa chiến lược trong việc giữ vững ổn định chính trị, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của đất nước. Trong



bối cảnh hiện nay, trước sự tác động sâu rộng của toàn cầu hóa, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và mạng xã hội, công tác bảo vệ NTĐT của Đảng ngày càng đối mặt với nhiều thách thức mới, phức tạp và tinh vi hơn.

Chính vì vậy, việc phát huy vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của chi bộ và tập thể lãnh đạo các khoa đối với đội ngũ giảng viên tại các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long trở nên vô cùng cần thiết và cấp bách. Chi bộ và tập thể lãnh đạo các khoa là lực lượng nòng cốt trong việc giáo dục, định hướng tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn và phương pháp giảng dạy cho giảng viên - những người trực tiếp truyền bá và bảo vệ các giá trị tư tưởng của Đảng trong giảng dạy, nghiên cứu, và đời sống xã hội.

Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, cần tập trung triển khai một số giải pháp trọng tâm sau:

*Một là*, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho ĐNGV

Chi bộ và tập thể lãnh đạo các khoa cần đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giúp giảng viên nhận thức sâu sắc về vai trò, ý nghĩa của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, từ đó nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên định lập trường, tư tưởng và hành động đúng đắn trong giảng dạy, nghiên cứu và cuộc sống.

Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt chú trọng đến những vấn đề lý luận và thực tiễn mới, các sự kiện thời sự nổi bật, những vấn đề nhạy cảm có thể ảnh hưởng đến tư tưởng của giảng viên và học viên.

Song song đó, cần tăng cường công tác nghiên cứu, nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch đang xuất hiện trên các nền tảng truyền thông, từ đó xây dựng năng lực phản biện, đấu tranh hiệu quả, chủ động, có cơ sở lý luận vững chắc và thái độ đúng đắn.

*Hai là*, tạo điều kiện để giảng viên tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

Chi bộ và lãnh đạo các khoa cần chủ động tạo điều kiện để giảng viên tham gia các diễn đàn, hội thảo khoa học, tọa đàm chuyên đề, hoạt động nghiên cứu

khoa học và tổng kết thực tiễn có liên quan đến công tác bảo vệ NTMT của Đảng. Những hoạt động này không chỉ tạo không gian học thuật để giảng viên trao đổi kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm, mà còn là dịp quan trọng để giảng viên trau dồi thêm kiến thức lý luận, cập nhật phương pháp nghiên cứu, nâng cao tư duy phản biện và khả năng đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời, thông qua các hoạt động nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, giảng viên sẽ có điều kiện tiếp cận và lý giải sâu sắc hơn các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy, góp phần bảo vệ và lan tỏa giá trị NTMT của Đảng trong toàn xã hội.

*\* Phát huy vai trò các phòng chức năng của trường đối với giảng viên trong bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*

Trong bối cảnh hiện nay, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, vừa cấp bách trước mắt, vừa lâu dài, nhằm giữ vững ổn định chính trị, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, trong điều kiện bùng nổ công nghệ thông tin, các thế lực thù địch gia tăng các hoạt động chống phá bằng nhiều thủ đoạn tinh vi trên không gian mạng, công tác này càng trở nên khó khăn và phức tạp.

Các trường chính trị tỉnh, thành phố - trong đó có các trường chính trị khu vực Đồng bằng sông Cửu Long - giữ vai trò nòng cốt trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh từ cơ sở. Để thực hiện tốt chức năng đó, các phòng chức năng trong trường cần được phát huy tối đa vai trò trong hỗ trợ, quản lý, nâng cao chất lượng giảng dạy, từ đó góp phần trực tiếp vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Phát huy vai trò của Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học*

Đây là phòng chuyên môn trực tiếp tham mưu cho Ban Giám hiệu trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phân công giảng viên, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và nghiên cứu thực tiễn. Việc phát huy vai trò của phòng này trước hết cần tập trung vào những nội dung sau:

Chủ động tham mưu lồng ghép các nội dung về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; đảm bảo nội dung giảng dạy sát với tình hình thực tiễn, có tính định hướng tư tưởng cao, tránh giảng dạy phiến diện, lệch lạc.

Tăng cường cập nhật các văn kiện, nghị quyết mới của Đảng, những vấn đề lý luận và thực tiễn mới để đưa vào nội dung giảng dạy, giúp giảng viên có cái nhìn toàn diện, sâu sắc về tình hình tư tưởng hiện nay.

Tham mưu tổ chức tốt các hoạt động thao giảng, dự giờ, hội thi giảng viên dạy giỏi nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy và bản lĩnh chính trị cho giảng viên.

Chủ động tham mưu tổ chức các đề tài nghiên cứu khoa học, hội thảo, tọa đàm khoa học có nội dung liên quan đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giúp giảng viên có điều kiện nâng cao năng lực lý luận, phản biện và đấu tranh tư tưởng.

*Đối với Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học:*

Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu giữ vai trò quan trọng trong công tác tổ chức, cán bộ, quản lý nhân sự, chế độ chính sách và xây dựng đội ngũ giảng viên. Để đáp ứng yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phòng cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ quy trình tuyển dụng, bảo đảm lựa chọn giảng viên có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, năng lực chuyên môn cao, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng.

Tham mưu tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực giảng dạy, đặc biệt là các lớp chuyên đề về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kỹ năng viết bài chính luận, kỹ năng sử dụng mạng xã hội để đấu tranh phản bác quan điểm sai trái.

Quản lý, cung cấp và khai thác hiệu quả nguồn tư liệu, tài liệu chính thống phục vụ giảng dạy và nghiên cứu. Đồng thời, chủ động kiểm soát, định hướng thông tin, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện lệch lạc về tư tưởng.

Thực hiện tốt chế độ, chính sách cho đội ngũ giảng viên để tạo tâm lý yên tâm công tác, từ đó phát huy được tinh thần trách nhiệm, sự tích cực, chủ động và sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Phát huy vai trò của các phòng chức năng trong các trường chính trị khu vực Đồng bằng sông Cửu Long là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, quản lý, nghiên cứu và đào tạo, từ đó góp phần trực tiếp vào công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong thời gian tới, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng chức năng với chi bộ, tập thể lãnh đạo khoa và từng giảng viên để xây dựng môi trường giáo dục chính trị tư tưởng vững mạnh, kiên định, bản lĩnh và đổi mới.

**4.2.5. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban giám hiệu trường chính trị; coi trọng việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách động viên, khen thưởng, kỷ luật giảng viên về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

***4.2.5.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban giám hiệu trường đối với thực hiện hình thức, phương pháp đội ngũ giảng viên bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch***

Việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban giám hiệu trường chính trị tỉnh, thành phố ở khu vực ĐBSCL đối với thực hiện hình thức, phương pháp ĐNGV bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đóng vai trò quan trọng đến hiệu quả công tác bảo vệ NTĐT của Đảng. Thông qua định hướng quan điểm của trung ương, tỉnh, thành ủy, đảng ủy, ban giám hiệu chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW tại các trường chính trị tỉnh, thành phố đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh mới, đi đôi với kiểm tra, giám sát đánh giá chất lượng hiệu quả thực hiện.

Quá trình học tập, quán triệt, triển khai nghị quyết trong cuộc sống phải được thường xuyên chú trọng, gắn kết chặt chẽ với thực tiễn cuộc sống, đi liền với xây dựng chương trình hành động của tổ chức, cá nhân và có kiểm tra, giám sát. Công tác phổ biến, quán triệt Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị đã được triển khai ở các trường chính trị. Tuy nhiên, việc quán triệt Nghị quyết không phải

một lần là xong. Chương trình kế hoạch hành động cần được đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị, thực tiễn cuộc sống đặt ra. Cán bộ, đảng viên thuộc lĩnh vực nào cần quán triệt cụ thể vào lĩnh vực đó. Thực hiện chương trình hành động chính là thực hiện nghị quyết, đưa nghị quyết vào cuộc sống.

Mỗi trường cần có kế hoạch chi tiết cụ thể về việc lồng ghép công tác bảo vệ NTMT của Đảng trong chương trình nghiên cứu khoa học hàng năm theo tiến trình, lộ trình, nhiệm vụ cụ thể. Những trường chưa xây dựng chuyên mục, chưa đăng tải các bài viết bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên Website hoặc cổng thông tin điện tử của nhà trường, cần khẩn trương triển khai, có quy chế cụ thể yêu cầu bắt buộc các giảng viên lý luận chính trị phải có bài đăng trên website, cổng thông tin, các bản tin, tạp chí của nhà trường, của các cơ quan Đảng, đoàn thể,... có quy định cụ thể về tính điểm thi đua đối với những giảng viên có bài đăng.

Cần có những hình thức phát động phong trào... viết bài chính luận hưởng ứng kế hoạch cuộc thi viết chính luận do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức, đồng thời triển khai bước sơ khảo ở trường chính trị, tạo nên ý thức thường xuyên, liên tục cho ĐNGV.

Các trường chính trị cần có những quy chế, quy định cụ thể, lồng ghép vào nội dung thi đua, đánh giá đối với cán bộ, giảng viên các trường chính trị về việc tham gia viết bài tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch một cách cụ thể để mỗi cán bộ, giảng viên các trường chính trị tự giác, trách nhiệm, hứng thú trong việc tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, thông tin tuyên truyền. Trên cơ sở đó, tích cực tham gia vào việc tham mưu, tư vấn xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương; tham gia góp ý, phản biện vào các quyết sách trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp từ Trung ương đến địa phương; bổ sung, phát triển NTMT của Đảng từ thực tiễn cách mạng Việt Nam; qua đó, góp phần vào bảo vệ NTMT của Đảng. Cần có chế độ khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng người, đúng

việc. Đối với những cá nhân vi phạm (đăng thông tin trên mạng dưới bất kể hình thức gì (kể cả trang cá nhân) có nội dung sai lệch, chia sẻ thông tin sai trái, lệch lạc, phản động,...) cần có hình thức xử lý thích đáng đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giảng viên được tham gia học tập các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị như: Lý luận cao cấp, lớp bồi dưỡng kinh điển, các lớp bổ sung kiến thức mới, các lớp chuyên ngành, trong đó kết hợp bổ sung kiến thức về chính sách, pháp luật của Nhà nước, lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Quan tâm hỗ trợ giảng viên trong hoạt động nghiên cứu, giảng dạy như: Hỗ trợ chuẩn bị đề cương và kế hoạch bài giảng, hỗ trợ sau khi hoàn thành chương trình thạc sĩ và tiến sĩ, hỗ trợ giảng viên đi nghiên cứu thực tế tại các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị địa phương... Muốn làm được như thế, mỗi trường cần có cơ chế, chính sách đặc thù, đảm bảo nhân lực, vật lực, tài chính, thời gian cho hoạt động này để đảm bảo hiệu quả.

***4.2.5.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban giám hiệu trường về nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ giảng viên; coi trọng việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách động viên, khen thưởng, kỷ luật giảng viên về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch***

Trong xu thế cán bộ, giảng viên trường chính trị ngày càng trẻ hóa như hiện nay, các trường chính trị cần có chiến lược đào tạo, giáo dục, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên trẻ, nhất là bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa, bản lĩnh chính trị, lý tưởng cách mạng, cho thế hệ cán bộ, giảng viên trẻ của các trường chính trị. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” [68, tr.622]. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn

lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ” [26, tr.174]. Coi trọng xây dựng và thực hiện cơ chế, khen thưởng và kỷ luật về bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”:

Đối với những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật phát ngôn, làm lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, tung tin thất thiệt, lan truyền tài liệu trái phép, gây rối nội bộ thì tùy theo mức độ sai phạm mà kiểm điểm, phê bình, kỷ luật nghiêm khắc; nếu vi phạm pháp luật phải kiên quyết xử lý theo pháp luật. Bí thư cấp ủy và thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm kịp thời xử lý, ngăn chặn khi trên địa bàn hoặc cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách có tài liệu, nội dung xấu được phát tán hoặc có những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật phát ngôn hoặc làm trái đường lối, quan điểm quy định của Đảng, Nhà nước, để lộ bí mật Đảng, Nhà nước.

Xác định nhiệm vụ bảo vệ NTTT của Đảng là nhiệm vụ thường xuyên thuộc chức năng, nhiệm vụ của ĐNGV. Vì vậy, ĐNGV cần thay đổi nhận thức và tạo bước chuyển biến mạnh các trường chính trị về thực hiện nhiệm vụ này trong những năm tới và coi trọng xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách động viên, khen thưởng, kỷ luật giảng viên về bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Cần thực hiện những nội dung sau:

*Một là*, mỗi trường chính trị cần có kế hoạch, chiến lược đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Thực hiện tốt công việc nêu trên, nhằm trang bị họ phong kiến thức sâu rộng, được trang bị đầy đủ kiến thức lý luận chính trị, tri thức khoa học về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lịch sử, văn hóa dân tộc, có kỹ

năng nhận biết được những chiêu trò, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, có phương pháp đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ. Giúp họ nắm vững và tuân thủ các quy định của Luật An ninh mạng, sử dụng internet, mạng xã hội tinh táo, văn minh; tiếp thu các thông tin đúng sự thật, đã được kiểm chứng từ các trang website chính thống; kịp thời phát hiện, phản bác các thông tin sai sự thật và không ủng hộ, tán phát, chia sẻ lan truyền những thông tin sai sự thật, xuyên tạc nói xấu Đảng, Nhà nước trên mạng xã hội. Đồng thời, tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên trẻ được cọ xát trong thực tiễn, để trên mặt trận không có tiếng súng đầy cam go, khó khăn, phức tạp này, họ sẽ thực sự là những chiến sĩ có bản lĩnh chính trị, tâm huyết, trách nhiệm cao, tin tưởng sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước; chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

*Hai là*, nâng cao chất lượng bài viết, bài nói tuyên truyền về công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên Website, Thông tin Lý luận và thực tiễn của các trường chính trị tỉnh, thành phố.

Muốn thế, cần thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, thảo luận, trao đổi nội dung, nâng cao kỹ năng viết bài báo, tạp chí khoa học cho đội ngũ cán bộ, giảng viên.

*Thứ ba*, sử dụng hiệu quả kênh Facebook, Zalo, Twitter... chuyên về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Các kênh này có lượng tương tác rất lớn, trước hết là đối với các thế hệ học viên trong trường, đối với người thân, bạn bè của họ, với xã hội.

Tổ chức, định hướng cho học viên tham gia trực tiếp vào nhiệm vụ bảo vệ NTMT của Đảng, nhân rộng mô hình mỗi lớp học viên lập và sử dụng ít nhất 01 tài khoản facebook tham gia tuyên truyền, đấu tranh. Đồng thời, tăng cường kiểm soát, quản lý các Fanpage, Group, Facebook của các đơn vị, các lớp, của cán bộ, học viên... để kịp thời có những hướng dẫn, điều chỉnh; tránh tình trạng mất kiểm soát, đi chệch hướng hoặc bị các thế lực thù địch lợi dụng, tấn công.



Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên các trường chính trị lôi cuốn thanh niên tích cực, chủ động, sáng tạo, nhiệt huyết... trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch. Phát động các phong trào như tuổi trẻ sáng tạo, thanh niên xung kích trong công tác xây dựng, phát triển các trường chính trị, đặc biệt là vai trò xung kích trong bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Từ đó, giúp các đoàn viên thanh niên trẻ, thông qua các hình thức sinh hoạt đoàn, thông qua các bài giảng, bài viết, các hình thức tổ chức đấu tranh, phản bác khác... để tuyên truyền cho nhân dân, đặc biệt là thanh niên ở tuyến cơ sở nhận diện, nêu cao tinh thần cảnh giác, không để các phần tử xấu lừa bịp, lôi kéo.

Đảng ủy và ban giám hiệu nhà trường cần quan tâm hơn nữa đến lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện, hỗ trợ, giúp đỡ, định hướng các phong trào của Đoàn thanh niên trong thực hiện chiến lược này. Mặt khác, Đoàn Thanh niên của nhà trường cần chủ động, tích cực, sáng tạo trong các nhiệm vụ nêu trên, đồng thời hưởng ứng và tham gia nhiệt tình, trách nhiệm, hiệu quả các phong trào do Đoàn Thanh niên Học viện chủ trì tổ chức trong toàn hệ thống về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch..

*Bốn là*, những trường chính trị chưa có cơ chế, chính sách động viên, khen thưởng, kỷ luật giảng viên về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cần tiến hành xây dựng, thực hiện; những trường đã có cơ chế đó, cần hoàn thiện và nâng cao chất lượng việc thực hiện

Cơ chế, chính sách động viên, khen thưởng, kỷ luật giảng viên về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cần quy định rõ tiêu chí khen thưởng, mức độ, hình thức khen thưởng những giảng viên tích cực thực hiện đạt hiệu quả việc bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Việc xét khen thưởng cần được thực hiện dân chủ, khách quan, công tâm, chính xác; việc tổ chức khen thưởng cần kịp thời nghiêm túc. Việc xử lý những CBĐV vi phạm, cần theo đúng quy định của Đảng. Cần định kỳ sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm việc thực hiện có cơ chế, chính sách động viên, khen thưởng, kỷ luật giảng viên về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để bổ sung, hoàn thiện cơ chế.

***4.2.5.3. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban giám hiệu trường về phối hợp với các trường, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực IV trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch***

Đây là giải pháp rất quan trọng để ĐNGV tăng cường bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt chất lượng, hiệu quả. Để thực hiện tốt giải pháp này, cần:

*Một là*, Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tiếp tục phối hợp với Vụ Các trường chính trị thường xuyên nghiên cứu, khảo sát, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị. Trên cơ sở đó kịp thời phát huy những mặt mạnh, khắc phục những hạn chế, tồn tại, có những điều chỉnh cụ thể về chương trình, kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện cho phù hợp với từng giai đoạn, từng thời kỳ, từng yêu cầu nhiệm vụ chính trị.

*Hai là*, định kỳ hàng năm, Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Học viện phối hợp với Tổ Bảo vệ NTĐT của các trường chính trị tỉnh, thành phố tổ chức xây dựng kế hoạch tổng thể trong toàn hệ thống trường chính trị về bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để quán triệt, thực hiện thống nhất.

*Ba là*, phối hợp với Học viện Chính trị khu vực IV tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho ĐNGV các trường chính trị, đảm bảo tất cả giảng viên đều được tập huấn vấn đề này.

Nội dung tập huấn cần tiếp tục được bổ sung, hoàn chỉnh để mang tính cập nhật, sát thực tiễn hơn nữa, gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, hướng vào những nội dung các trường chính trị còn thiếu, còn yếu, còn chưa nhận thức đầy đủ, hoặc những vấn đề còn lúng túng về phương pháp, cách thức triển khai. Chú ý hơn đến trang bị kỹ năng nhận diện quan điểm sai trái, thù địch, kỹ năng tích hợp nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giảng dạy, nghiên cứu, kỹ năng xây dựng, lan tỏa các sản phẩm truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội; tạo điều kiện cho giảng viên

trực tiếp tham gia đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị trên không gian mạng.

*Bốn là*, tiếp tục tổ chức tốt cuộc thi chính luận bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tạo sân chơi rộng rãi và có chuyên môn cao để cán bộ, giảng viên các trường chính trị rèn luyện kỹ năng viết chính luận, kỹ năng phát hiện vấn đề, xây dựng luận cứ phản bác. Thông qua đó, rèn luyện năng lực tư duy khoa học và nâng cao kiến thức, nhận thức, khả năng thu thập thông tin liên quan chủ đề bài viết. Học viện cần có sự định hướng cụ thể hơn nữa để nâng cao chất lượng các tuyển bài viết của cán bộ, giảng viên trường chính trị.

*Năm là*, Học viện cần tiếp tục xây dựng đội ngũ chuyên gia, báo cáo viên vững vàng, có kiến thức sâu rộng về lịch sử, văn hóa, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, về quá trình cách mạng Việt Nam, về công cuộc đổi mới của Việt Nam và về các vấn đề thời sự, lý luận chính trị, bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái để phục vụ triển khai công tác này trong hệ thống Học viện và các trường chính trị.

**4.2.6. Phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội của trường; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của đảng ủy trường đối với giảng viên về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

***4.2.6.1. Phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội của trường đối với giảng viên về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch***

*Phát huy vai trò các tổ chức quần chúng:* Các tổ chức quần chúng, đặc biệt là Đoàn Thanh niên trong các trường chính trị, giữ vai trò tiên phong trong việc lôi cuốn đoàn viên, thanh niên học viên tham gia tích cực vào công tác xây dựng và bảo vệ NTMT của Đảng. Đoàn Thanh niên cần phát động các phong trào như “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Thanh niên xung kích”, tập trung vào việc tuyên truyền, đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch. Thông qua các buổi sinh hoạt đoàn, bài giảng, bài viết hoặc tổ chức các hình thức đấu tranh sáng tạo khác, đoàn

viên thanh niên cần chủ động tuyên truyền cho nhân dân, đặc biệt là thanh niên ở cơ sở, giúp họ nhận diện và cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Đồng thời, Đoàn Thanh niên cần tích cực tham gia các phong trào do Học viện tổ chức trong toàn hệ thống, đảm bảo sự gắn kết giữa các cơ sở đoàn và phát huy hiệu quả trên diện rộng.

Tăng cường phối hợp và sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ: Sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các tổ chức quần chúng và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là điều kiện tiên quyết để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ. Trong đó, Đoàn Thanh niên, cần chủ động xây dựng các mô hình, hoạt động sáng tạo để thu hút sự tham gia tích cực của đoàn viên, đồng thời hưởng ứng mạnh mẽ các phong trào chung trong toàn hệ thống. Vai trò hỗ trợ và định hướng của Đảng ủy và Ban Giám hiệu là rất quan trọng, nhằm tạo điều kiện về nguồn lực, môi trường và chính sách để các tổ chức và cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Sự phối hợp đồng bộ giữa cấp ủy đảng, các tổ chức quần chúng và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các trường chính trị sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ NTTP của Đảng. Đây không chỉ là nhiệm vụ trọng tâm của các trường chính trị ở ĐBSCL mà còn là yếu tố then chốt để củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

#### ***4.2.6.2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của đảng ủy trường đối với giảng viên về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch***

Công tác kiểm tra, giám sát đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo ĐNGV tại các trường chính trị thực hiện đúng và hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ NTTP của Đảng. Kiểm tra, giám sát giúp phát hiện sớm các hạn chế trong chuyên môn, tư tưởng, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu, từ đó có các giải pháp kịp thời để khắc phục. Đặc biệt, ở bối cảnh ĐBSCL, nơi các thách thức về tư tưởng và xã hội đa dạng, công tác này càng cần thiết để đảm bảo ĐNGV duy trì được sự kiên định chính trị và bản lĩnh nghề nghiệp.

Đổi mới công tác đánh giá ĐNGV cần được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí đa chiều nhằm đảm bảo tính toàn diện và hiệu quả. Trước hết, năng lực giảng dạy cần được đánh giá dựa trên khả năng truyền đạt kiến thức lý luận chính trị, lồng ghép thực tiễn và năng lực phản biện trước các quan điểm sai trái, thù địch. Bên cạnh đó, hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên phải được xem xét thông qua số lượng và chất lượng các công trình nghiên cứu, mức độ đóng góp vào phát triển hệ thống lý luận của Đảng và khả năng ứng dụng vào thực tiễn địa phương. Đồng thời, tư tưởng chính trị và đạo đức nghề nghiệp cũng là yếu tố quan trọng, thể hiện qua bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng và tinh thần trách nhiệm cao. Quá trình đánh giá cần được thực hiện minh bạch, khách quan, kết hợp các tiêu chí định lượng và định tính, không chỉ dừng lại ở nhận xét định kỳ mà còn thông qua phản hồi kịp thời từ quan sát trực tiếp, ý kiến của học viên, đồng nghiệp và lãnh đạo, nhằm tạo động lực và định hướng phát triển cho đội ngũ giảng viên.

Việc triển khai kiểm tra, giám sát và đánh giá ĐNGV tại các trường chính trị mang lại những tác động tích cực quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của họ. *Trước hết*, thông qua quá trình này, giảng viên có thể nhận được phản hồi hữu ích để cải tiến phương pháp giảng dạy, cập nhật kiến thức mới và đổi mới cách tiếp cận học viên, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị cũng như khả năng phản bác các quan điểm sai trái. *Thứ hai*, công tác giám sát thường xuyên và đánh giá công khai tạo áp lực tích cực, thúc đẩy trách nhiệm và tinh thần tự giác của giảng viên trong việc tự học tập, rèn luyện và phát triển bản thân. *Thứ ba*, kiểm tra và đánh giá giúp nhận diện sớm các biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, đạo đức hoặc yếu kém chuyên môn, từ đó đưa ra các biện pháp hỗ trợ và điều chỉnh kịp thời. Quan trọng hơn cả, quá trình này góp phần bảo vệ NTTT của Đảng, khi ĐNGV được đánh giá toàn diện sẽ giữ vững lập trường chính trị, nâng cao năng lực tư tưởng và đào tạo được lớp cán bộ, học viên có nhận thức rõ ràng, đủ bản lĩnh để đấu tranh phản bác các quan điểm thù địch.

Để cải tiến công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá đội ngũ giảng viên tại các trường chính trị, cần triển khai các giải pháp đồng bộ và hiệu quả. Trước

hết, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và đánh giá là cần thiết, thông qua việc sử dụng phần mềm quản lý chuyên môn và công cụ khảo sát trực tuyến để thu thập phản hồi từ học viên và đồng nghiệp, qua đó đảm bảo tính minh bạch, khách quan và toàn diện. Tiếp theo, cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chuẩn, bao gồm các khía cạnh về chuyên môn, đạo đức và tư tưởng, phù hợp với đặc thù giảng dạy lý luận chính trị tại ĐBSCL, nhằm tạo cơ sở khoa học và rõ ràng cho quá trình đánh giá. Cuối cùng, cần tăng cường công tác bồi dưỡng và hỗ trợ sau mỗi kỳ kiểm tra, giám sát, bằng cách tổ chức các chương trình bồi dưỡng chuyên môn và kỹ năng mềm, giúp ĐNGV nâng cao năng lực, khắc phục hạn chế và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu đặt ra trong công tác bảo vệ NTTT của Đảng.

Giải pháp tăng cường kiểm tra, giám sát và đổi mới công tác đánh giá ĐNGV là bước đi chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ giảng viên tại các trường chính trị ở ĐBSCL. Điều này không chỉ giúp đảm bảo chất lượng giảng dạy, nghiên cứu mà còn tăng cường khả năng bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh mới.

**4.2.7. Tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh, thành ủy ở Đồng bằng sông Cửu Long đối với trường chính trị tỉnh, thành phố, sự phối hợp giữa trường với các cơ quan có liên quan ở địa phương trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

***4.2.7.1. Tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh, thành ủy ở Đồng bằng sông Cửu Long đối với trường chính trị tỉnh, thành phố trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch***

Sự lãnh đạo của tỉnh, thành ủy ở Đồng bằng sông Cửu Long đối với trường chính trị tỉnh, thành phố đóng vai trò quyết định trong việc định hướng và triển khai các hoạt động bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nội dung lãnh đạo được thể hiện

*Một là*, tăng cường tích hợp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào chương trình đào tạo, bồi Dưỡng do Trường Chính trị tỉnh phụ trách. Tiếp tục quán triệt đúng, đủ tinh thần Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị cho giảng viên.

*Hai là*, quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi chủ trương, nghị quyết của Đảng, cấp ủy cấp trên; nghị quyết Đại hội Đảng cùng cấp, đảm bảo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của tổ chức đảng được triển khai và thực hiện có hiệu quả. Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết nghiêm túc, thiết thực, có phân công trách nhiệm cụ thể, chặt chẽ, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị cơ sở.

*Ba là*, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với những nội dung cụ thể, sát thực tiễn, định hướng được tư tưởng; đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, lồng ghép nội dung tuyên truyền với tuyên dương cá nhân, tổ chức có mô hình mới, cách làm hay đem lại hiệu quả cao trong việc thực hiện nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Bốn là*, tăng cường phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, các cơ quan đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới

*Năm là*, tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Đảng, Đảng bộ tỉnh, kế hoạch của Trung ương, nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh theo hướng làm rõ nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, phương thức triển khai hiệu quả nhất.

*Sáu là*, Tỉnh uỷ, thành ủy tạo thuận lợi cho ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố tham gia đạt hiệu quả vào việc xây dựng chủ trương nghị quyết của tỉnh uỷ và tổng kết thực tiễn, nhất là về bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Trường chính trị có chức năng: “Tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương” (*Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*). Để thực hiện tốt các nhiệm vụ theo chức năng các Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang ở ĐBSCL phải quan tâm đến công tác tham gia xây dựng chủ trương, đường lối, tổng kết thực tiễn.

Về nội dung tham gia xây dựng chủ trương, đường lối, tổng kết thực tiễn bao gồm: Xây dựng, góp ý và tổng kết Văn kiện Đảng bộ tỉnh, Văn kiện Đảng bộ cấp huyện; xây dựng, góp ý và tổng kết các nghị quyết, quy định, đề án, chương trình, kế hoạch của tỉnh; đề xuất, tham vấn các chủ trương, đường lối về công tác xây dựng Đảng, chính sách pháp luật ở địa phương; tổng kết thực tiễn công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội... ở địa phương.

Hình thức tham gia trực tiếp, gián tiếp, kết hợp trực tiếp và gián tiếp. Hình thức trực tiếp. Hình thức trực tiếp tập trung nghiên cứu những vấn đề mới nảy sinh từ cuộc sống; tổng kết các chủ trương, đường lối, kết hợp với đánh giá quá trình tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của cấp uỷ địa phương; tổng kết các nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Hình thức gián tiếp, thông qua chức năng, nhiệm vụ của trường, đội ngũ giảng viên để tuyên truyền về kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch... của tỉnh; góp ý các báo cáo tổng kết thực hiện chủ trương, đường lối của Tỉnh uỷ. Hình thức kết hợp giữa trực tiếp và gián tiếp là phối hợp với các cơ quan tham mưu xây dựng các báo cáo tổng kết của Tỉnh uỷ, đây là hình thức thực hiện thường xuyên đối với các trường chính trị và đội ngũ giảng viên.

Trên cơ sở nội dung và hình thức ĐNGV phải tích cực chủ động để tham gia vào tổng kết thực tiễn tại địa phương và xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Quá trình tham gia tổng kết thực tiễn phải luôn đổi mới phương pháp nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu khoa học phải bắt nguồn từ thực tiễn và trên cơ sở thế giới quan, phương pháp luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Bám sát và yêu cầu thực tiễn để tiếp tục làm rõ các vấn đề lý luận về xây dựng Đảng, công tác lãnh đạo thực hiện chủ trương, đường lối, chỉ ra được những vấn đề bất cập, phát sinh từ đó đề xuất giải pháp khắc phục những bất cập, phát sinh.

Nhiệm vụ tổng kết thực tiễn của ĐNGV luôn gắn liền với công tác bảo vệ NTMT của Đảng, mà cụ thể là bảo vệ bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng; bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ,



bảo vệ Nhà nước, bảo vệ nhân dân. Việc tổng kết thực tiễn có vai trò quan trọng trong việc đánh giá khách quan chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đời sống xã hội, qua đó đập tan những luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch đối với đường lối, chủ trương và vai trò lãnh đạo của Đảng, góp phần vào công tác bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

***4.2.7.2. Tăng cường sự phối hợp giữa trường chính trị tỉnh, thành phố với các cơ quan có liên quan ở địa phương; phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội của trường trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch***

Một là, trong việc tăng cường phối hợp giữa trường chính trị tỉnh, thành phố với các cơ quan có liên quan ở địa phương trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, thành ủy và trường chính trị, cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác phối hợp, trao đổi thông tin liên quan đến các nhiệm vụ tham mưu cho Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy, thành ủy về công tác định hướng tư tưởng, xây dựng nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị; trao đổi thông tin về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.... Bên cạnh đó, Trường chính trị tăng cường phối hợp với các ban, sở ngành trong tỉnh, thành phố để thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn trong bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch.

Nội dung phối hợp chủ yếu là giáo dục, tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Cập nhật, thông tin kịp thời và chính xác các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của địa phương. Xác định rõ bối cảnh hiện nay, nhận diện rõ những âm mưu thủ đoạn và phương thức hoạt của các thế lực thù địch trên địa bàn và tham mưu, kiến nghị, đề xuất những giải pháp kịp thời, khả thi, hiệu quả.

Hình thức phối hợp: thông qua các hoạt động cơ bản như: Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng viết bài tuyên truyền, phối hợp tổ chức hội thi, hội thao, hội

diễn. Phối hợp tổ chức tọa đàm, họp mặt, hội thảo khoa học và trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

*Hai là*, phát huy vai trò các tổ chức CT – XH của trường trong bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch

Trước tiên, việc phát huy vai trò chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức, đoàn viên phải được các tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên triển khai thường xuyên, kịp thời, hiệu quả. Những hoạt động thiết thực như thăm hỏi, hỗ trợ đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức hoạt động văn hóa - thể thao, giao lưu - kết nối... không chỉ góp phần động viên người lao động vượt qua khó khăn, cải thiện cuộc sống mà còn củng cố niềm tin, tăng cường sự gắn bó giữa đoàn viên với tổ chức. Từ đó tạo nền tảng để người lao động yên tâm công tác, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Trường.

Bên cạnh đó, Công đoàn và Đoàn Thanh niên cần chủ động đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, giáo dục chính trị - tư tưởng theo hướng sinh động, hấp dẫn, dễ hiểu, dễ nhớ. Thông qua các hình thức như hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên đề, sinh hoạt chính trị, tập huấn kỹ năng, các tổ chức đoàn thể có thể lồng ghép nội dung tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến gần hơn với từng cán bộ, đoàn viên, người lao động.

Đặc biệt, cần đẩy mạnh công tác phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu đoàn viên ưu tú để kết nạp Đảng. Những đảng viên trưởng thành từ phong trào hoạt động Công đoàn và Đoàn Thanh niên không chỉ là nguồn lực kế cận, mà còn là những hạt nhân nòng cốt, là “cánh tay nối dài” trong công tác tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ngay trong tổ chức mình và trong đội ngũ cán bộ, người lao động.

Song song với đó, cần tăng cường sự phối hợp giữa trường chính trị với các cơ quan liên quan ở địa phương, nhất là Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thành ủy, nhằm nâng cao hiệu quả công tác định hướng tư tưởng, đấu tranh lý luận. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Công đoàn và Đoàn Thanh niên cần tích cực

tham gia cùng nhà trường trong quá trình tham mưu cho Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh về công tác tư tưởng, nội dung đào tạo lý luận chính trị, trao đổi thông tin về đào tạo - bồi dưỡng cán bộ, cũng như các hoạt động khoa học - thực tiễn phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nội dung phối hợp cần tập trung vào việc: Tuyên truyền, giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng; cập nhật kịp thời thông tin chính thống về tình hình chính trị, tư tưởng trong nước và quốc tế; Nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; Đề xuất, tham mưu các giải pháp cụ thể, khả thi để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới. Về hình thức, cần đa dạng hóa các hoạt động như: Tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng viết bài tuyên truyền, kỹ năng đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái; phối hợp tổ chức các hội thi, hội thao, hội diễn.

### **Tiểu kết chương 4**

Chương 4 của luận án đã đề xuất các phương hướng và giải pháp mang tính toàn diện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của ĐNGV tại các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL trong nhiệm vụ bảo vệ NTĐT của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trên cơ sở phân tích bối cảnh thực tiễn, chương này đã làm rõ những yêu cầu cấp bách trong việc kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trong đó nhấn mạnh “xây” là yếu tố cốt lõi, lâu dài và chiến lược, còn “chống” là biện pháp mạnh mẽ, hiệu quả để ngăn chặn và đẩy lùi các quan điểm thù địch.

Các giải pháp được xây dựng trên cơ sở phát huy vai trò của cấp ủy trong lãnh đạo, định hướng và khẳng định vai trò tiên phong của ĐNGV trong giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng lý luận chính trị vào thực tiễn. Đặc biệt, chương này đã đề xuất đổi mới công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá ĐNGV, xây dựng các tiêu chí đánh giá đa chiều kết hợp với bồi dưỡng chuyên môn, phát triển năng lực tư tưởng, góp phần hình thành ĐNGV có trình độ chuyên môn sâu, đạo đức nghề nghiệp trong sáng và bản lĩnh chính trị vững vàng.

Ngoài ra, chương 4 cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong giảng dạy, kết hợp lý luận với thực tiễn và tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học. Những giải pháp này không chỉ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục lý luận chính trị mà còn giúp ĐNGV trở thành nhân tố quan trọng trong việc lan tỏa giá trị tư tưởng của Đảng, đào tạo thế hệ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị và khả năng đấu tranh phản bác các luận điệu thù địch.

## KẾT LUẬN

Bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ rất cấp thiết hiện nay, nhất là khi Đảng lãnh đạo đất nước bước vào và thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc, công việc này lại càng phải được tăng cường. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của các cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV, của cả HTCT và toàn dân. Trong đó, lực lượng nòng cốt là đội ngũ cán bộ tuyên giáo, nhất là cán bộ nghiên cứu, giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong đó, ĐNGV các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL là một bộ phận rất quan trọng.

Đội ngũ giảng viên trường chính trị ở ĐBSCL bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là hoạt động của ĐNGV thực hiện các nội dung bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thông qua việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình, góp phần bảo vệ vững chắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chống lại, phủ nhận, gạt bỏ bằng lý lẽ và căn cứ thực tiễn những quan điểm sai trái, thù địch.

Trong những năm qua ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL đã tích cực bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt kết quả quan trọng, góp phần thiết thực bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong vùng và trong cả nước, tạo thuận lợi cho Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đạt thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Tuy nhiên, việc ĐNGV thực hiện công việc này vẫn còn những hạn chế, yếu kém, đang được nghiên cứu, tìm giải pháp khắc phục. Qua quá trình ĐNGV bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch những năm qua, có thể rút ra những kinh nghiệm bổ ích: *Một là*, đảng ủy, ban giám hiệu trường chính trị ở ĐBSCL tổ chức quán triệt và tiếp tục quán triệt đầy đủ, sâu sắc Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ NTĐT của Đảng trong ĐNGV, tổ chức và duy trì việc ĐNGV bảo vệ NTĐT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. *Hai là*, hỗ trợ và tạo điều

kiện thuận lợi để ĐNGV tích hợp vào bài giảng nội dung phù hợp về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, giảng viên sẽ góp phần quan trọng vào công việc này. *Ba là*, các trường chính trị tỉnh, thành phố có cơ chế, chính sách động viên, khen thưởng kịp thời những giảng viên tích cực bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt thành tích; phê bình, xử lý kịp thời, nghiêm minh những giảng viên không tích cực và vi phạm. *Bốn là*, đảng ủy, ban giám hiệu trường tạo thuận lợi cho giảng viên thực hiện tốt việc tự học tập, tự rèn luyện, nâng cao trình độ, rèn luyện phương pháp, kỹ năng bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là yếu tố rất quan trọng để giảng viên thực hiện tốt công việc này.

Để ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt hiệu quả trong những năm tới, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp khả thi. Có thể nghiên cứu, thực hiện các giải pháp do luận án đề xuất: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, đảng viên, đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL về ĐNGV tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. *Hai là*, xây dựng ĐNGV trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL đáp ứng yêu cầu tăng cường bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. *Ba là*, đổi mới nội dung bài giảng, hình thức, phương pháp giảng dạy, coi trọng tích hợp nội dung bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào bài giảng của giảng viên. *Bốn là*, đẩy mạnh việc tự học tập, rèn luyện, tăng cường phương tiện phục vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên; phát huy vai trò của chi bộ, các khoa trong việc giảng viên bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. *Năm là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban giám hiệu trường chính trị; coi trọng việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách động viên, khen thưởng, kỷ luật giảng viên về bảo vệ NTMT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. *Sáu là*, phát huy vai trò các tổ chức CT - XH của trường; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của đảng ủy trường đối với

giảng viên về bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. *Bây là*, tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh, thành ủy ở ĐBSCL đối với trường chính trị tỉnh, thành phố, sự phối hợp giữa trường với các cơ quan có liên quan ở địa phương trong bảo vệ NTTT của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Lê Văn Tuyên (2021), *Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương* (chương trình Trung cấp lý luận chính trị). Thành viên biên soạn giáo trình. Nxb Lý luận chính trị.
2. Lê Văn Tuyên (2021), *Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh Hậu Giang hiện nay*. Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở. Giấy Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Số 1/GCN-SKHCHN ngày 16/9/2024 của Sở KH&CN tỉnh Hậu Giang.
3. Lê Văn Tuyên (2023), *Hậu Giang tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*. Thành viên biên soạn sách. Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Lê Văn Tuyên (2022), *Nâng cao chất lượng học tập của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang*. Thành viên đề tài cấp cơ sở. Giấy Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Số 15/GCN-SKHCHN ngày 16/9/2024 của Sở KH&CN tỉnh Hậu Giang.
5. Lê Văn Tuyên (2023), *Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030*. Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở. Giấy Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Số 21/GCN-SKHCHN ngày 16/9/2024 của Sở KH&CN tỉnh Hậu Giang.
6. Lê Văn Tuyên (2024), *Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên và báo cáo viên trong đào tạo lý luận chính trị*. Thành viên đề tài cấp cơ sở. Giấy Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Số 08/GCN-SKHCHN ngày 14/01/2025 của Sở KH&CN tỉnh Hậu Giang.
7. Lê Văn Tuyên (2024), *Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên Trường*



*Chính trị tỉnh Cà Mau trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*, Tạp chí Quản lý nhà nước (điện tử). Link bài viết: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/12/31/phat-huy-vai-tro-cua-doi-ngu-giang-vien-truong-chinh-tri-tinh-ca-mau-trong-cong-tac-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-dau-tranh-phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai-thu-dich/>

8. Lê Văn Tuyên (2024), *Trường chính trị tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long với công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, Tạp chí Quản lý nhà nước, (điện tử). Link bài viết: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/05/14/truong-chinh-tri-tinh-thanh-pho-khu-vuc-dong-bang-song-cuu-long-voi-cong-tac-dau-tranh-phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai-thu-dich-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/>

9. Lê Văn Tuyên (2025), *Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch* (điện tử). <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/03/27/phat-huy-vai-tro-cua-doi-ngu-giang-vien-truong-chinh-tri-tinh-hau-giang-trong-cong-tac-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-dau-tranh-phan-bac-quan-diem-sai-trai-thu-dich/>

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### I. Tài liệu xuất bản bằng tiếng Việt

1. Nguyễn Duy Bắc (2020), *Phương thức hình thức bảo vệ nền tư tưởng của Đảng đấu tranh phá chặn các quan điểm sai trái thù vương trên lĩnh vực tư tưởng*, Đề tài khoa học mã số KQ032742, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2018), *Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13 tháng 11 năm 2018 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2018), *Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021), *Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng (Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng)*, Hà Nội.
5. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2020), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Hoàng Chí Bảo (2012), *Giá trị bền vững và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học*.
7. Báo Tuổi trẻ điện tử: Việt Nam đứng thứ 35 trong nhóm 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới, <https://tuoitre.vn/viet-nam-dung-thu-35-trong-nhom-40-nen-kinh-te-lon-nhat-the-gioi-20240329111536528.htm>
8. Trần Kiến Bình (2015), *Tư tưởng xã hội hóa quyền sở hữu tài sản của Mác và giá trị đương đại*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Bộ Chính trị (2014), *Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý*, Hà Nội.

10. Bộ Chính trị (2018), *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*.
11. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2/4/2022 của Bộ Chính trị về "Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"*.
12. Bộ Công an, Hội đồng Lý luận Trung ương, và Ban Tuyên giáo Trung ương (2021), *Kỷ yếu Hội thảo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
13. Doãn Thị Chín (2017), Vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị với việc đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 3/2017, tr.12–18.
14. D.G Novikov (2018), *170 năm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản và mô hình kinh tế - xã hội của nước Nga đương đại*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Bùi Hải Dương (2017), Vai trò đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở các trường chính trị trong công tác tư tưởng, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 257, tháng 10/2017, tr. 55-58.
16. Nguyễn Bá Dương (2021) *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tiếng gọi từ trái tim, mệnh lệnh của cuộc sống*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội.
17. Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - Trung tâm Lý luận chính trị (2014), *Sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *"Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI"*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), “*Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*”. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), “*Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá XI*”. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*”. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), “*Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá XII*”. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), “*Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII*”. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Chu An Đông, Tạ Văn Thắng (2018), Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản và chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 3/2018, tr. 25-30.
28. Trịnh Thị Hằng (2023), Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác - So sánh thời kỳ trước và sau cải cách, mở cửa, hội nhập quốc tế, *Tạp chí Kinh tế và Chính trị thế giới*, số 5/2023, tr.45-56.
29. Nguyễn Hùng Hậu (2014), Bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 11/2014, tr. 32-37.
30. Lương Khắc Hiếu (2020), Nhận diện tổng quan về nội dung, phương thức truyền tải thông tin sai lệch, xuyên tạc trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận ở Việt Nam, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, 11/2020, tr.34-40.
31. Lý Kim Hòa (2016), *Lý luận giá trị Chủ nghĩa Mác với việc xây dựng giá trị quan xã hội hài hòa*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội..
32. Lê Minh Hoan (2022), *Báo cáo tái cơ cấu nông nghiệp và đầu tư hệ thống*

*các công trình thủy lợi vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2022-2030, Hội nghị công bố “Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030”, ngày 21/6/2022.*

33. Nguyễn Minh Hoàn (2023), *Chủ nghĩa Mác với sự xác định mô hình kinh tế của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong bối cảnh toàn cầu hoá.*
34. Vũ Ngọc Hoàng (2024), *Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy luận chính trị gắn kết với nền tảng bảo vệ ý tưởng của Đảng đấu tranh phản bác các quan điểm trái hoàng quân trong tình hình mới ở tỉnh Nam Định hiện nay*, Đề tài khoa học, Trường Chính trị Trường Chinh tỉnh Nam Định chủ trì.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *“Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI”*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
38. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Kiên định, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch*, Nhà xuất bản Lý luận Chính trị, Hà Nội.
39. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Báo cáo số 07-BC/HVCTQG, ngày 07/01/2020 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tổng kết công tác trường chính trị, trường bộ, ngành năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.*
40. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Kỷ yếu Hội thảo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới - Lý luận và thực tiễn.*
41. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Quy chế của giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

42. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Quy chế nghiên cứu khoa học của các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*.
43. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Báo cáo số 12-BC/HVCTQG, ngày 12/01/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tổng kết công tác trường chính trị, trường bộ, ngành năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021*.
44. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Vĩnh Phúc (2021), *Kỷ yếu Hội thảo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới - Lý luận và thực tiễn*.
45. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Sổ tay công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Nxb LLCT, Hà Nội
46. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Báo cáo số 730-BC/HVCTQG, ngày 28/01/2022 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tổng kết công tác trường chính trị, trường bộ, ngành năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*.
47. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Kỷ yếu Hội thảo tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong đào tạo trung cấp lý luận chính trị*.
48. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2023), *Báo cáo số 1747-BC/HVCTQG, ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tổng kết công tác trường chính trị, trường bộ, ngành năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023*.
49. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2024), *Báo cáo số 2964-BC/HVCTQG, ngày 01/3/2024 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổng kết công tác trường chính trị, trường bộ, ngành năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024*.

50. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2025), *Báo cáo số 95-BC/HVCTQG, ngày 20/02/2025 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tổng kết công tác trường chính trị năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.*
51. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2025), *Thông báo Kết luận số 25-TB/HVCTQG, ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về Kết luận của đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác trường chính trị năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025.*
52. Hội đồng Lý luận Trung ương (2004), *Lẽ phải của chúng ta*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
53. Hội đồng Lý luận Trung ương (2005), *Vững bước trên con đường đã chọn*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
54. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương (2020), *Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng*, Tập 1, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
56. Jonathan Sperber, *Karl Marx: A Nineteenth-Century Life, Các Mác: Con người của thế kỷ XIX* (2013).
57. Khamphan phoinhavong (2021), Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn đối với Đảng và nhân dân Lào, *Báo Nhân dân điện tử*, ngày 10/9/2021.
58. Phạm Đức Kiên (2023), Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản ở các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay, *Tạp chí Chính trị học*, số 1/2023, tr.15-25.

59. Lý Linh (2015), *Giá trị nhân bản của phạm trù thực tiễn của Mác*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
60. Nguyễn Ngọc Long (2011), *Chủ nghĩa Mác-Lênin với vận mệnh và tương lai của chủ nghĩa xã hội hiện thực (Xuất bản lần thứ hai)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
61. Trương Giang Long (2017), *Đấu tranh chống các quan điểm, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
62. Lê Quốc Lý (2020), *Phương thức hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái thù địch trên lĩnh vực lý luận*, Đề tài khoa học mã số 2020-45-934/KQNC, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì.
63. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
64. Mangnomek, T. (2018), *Tác động của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đối với cách mạng ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
65. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
66. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
67. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
68. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
69. Đỗ Ngọc Ninh, Đinh Ngọc Giang (2018), Vận dụng một số giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng đội ngũ đảng viên và thanh đảng trong xây dựng Đảng hiện nay, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 3/2018, tr.52-59.
70. Đỗ Ngọc Ninh (2022), Quan điểm của V.I. Lênin, Hồ Chí Minh về phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng nhân tài và vận dụng trong thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài hiện nay, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 1/2022, tr. 52–59.



71. *Sách tra cứu các mục từ về tổ chức*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2004.
72. Soukphongphijit (2019), Vai trò của tư duy lý luận trong quá trình đổi mới ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, *Tạp chí Tổ chức nhà nước điện tử*, ngày 28/6/2019.
73. Souvanxay denggouangthong (2022), Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayxôn Phômvihân cho thanh niên ở các tỉnh trung Lào, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 14/12/2022.
74. Phạm Minh Sơn (2022), Phát triển năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 12/01/2022.
75. Nguyễn Xuân Thắng (2020), Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 07/4/2021.
76. Đào Thị Minh Thảo (2024), *Bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong tình hình mới*, Đề tài khoa học mã số 2025-10-0340/NS-KQNC, Viện Triết học, Viện Hàn Khoa lâm học Xã hội Việt Nam chủ trì.
77. Thongalith Mangnomek (2018), *Tác động của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đối với cách mạng ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*.
78. Thủ Tướng Chính phủ (2019), *Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 về Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030*.
79. Đinh Văn Thụy (2023), Trung Quốc hóa, thời đại hóa chủ nghĩa Mác trong kỷ nguyên toàn cầu hóa. *Tạp chí Chính trị học*, 7(2023), tr.34-45.
80. Bùi Thị Tĩnh (2023), Sự bổ sung, phát triển, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời kỳ toàn cầu hóa. *Tạp chí Chính trị học*, 8(2023), tr.52-63.

81. Tỉnh uỷ Bạc Liêu (2022), *Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 09/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bạc Liêu về xây dựng Trường Chính trị Châu Văn Đăng đạt chuẩn.*
82. Tỉnh uỷ Đồng Tháp (2023), *Quyết định số 678-QĐ/TU, ngày 03/2/2023 của Tỉnh uỷ Đồng Tháp về việc ban hành Đề án xây dựng Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp đạt chuẩn.*
83. Kiên Trung (2020), Những yêu cầu đối với giảng viên Trường Chính trị tỉnh hiện nay, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, 8/2020, tr.34–40.
84. Bùi Viết Trung (2020), Phát huy vai trò của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bình Phước trong hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, 10/2020, tr.45-50.
85. Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long (2020), *Báo cáo số 55-BC/TCT, ngày 25/12/2020 của Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long về tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.*
86. Trường Chính trị Trường Chinh tỉnh Nam Định (2021), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Trường Chính trị Trường Chinh tỉnh Nam Định hiện nay - thực trạng và giải pháp.*
87. Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long (2022), *Báo cáo số 91-BC/TCT, ngày 16/12/2022 của Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long về tổng kết công tác năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.*
88. Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long (2023), *Báo cáo số 140-BC/TCT, ngày 20/12/2023 của Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long về tổng kết công tác năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.*
89. Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long (2023), *Báo cáo số 132, ngày 16 tháng 10 năm 2023 báo cáo tổng kết phong trào thi đua năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ 2024.*

90. Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long (2024), *Báo cáo số 193-BC/TCT, ngày 26/11/2024 của Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long về tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.*
91. Trường Chính trị thành phố Cần Thơ (2021), *Báo cáo số 1254-BC/TCT, ngày 12/11/2021 của Trường Chính trị thành phố Cần Thơ về tổng kết phong trào thi đua năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.*
92. Trường Chính trị thành phố Cần Thơ (2022), *Báo cáo số 2492-BC/TCT, ngày 28/12/2022 của Trường Chính trị thành phố Cần Thơ về tổng kết công tác năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.*
93. Trường Chính trị thành phố Cần Thơ (2023), *Báo cáo số 22-BC/TCT, ngày 27/11/2023 của Trường Chính trị Cần Thơ về tổng kết công tác năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.*
94. Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang (2021), *Báo cáo số 31-BC/TCT, ngày 06/01/2021 của Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang về tổng kết hoạt động năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.*
95. Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang (2022), *Báo cáo số 74-BC/TCT, ngày 24/01/2022 của Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang về tổng kết hoạt động năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.*
96. Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang (2024), *Báo cáo số 213-BC/TCT, ngày 21/11/2024 của Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang về kết quả công tác năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.*
97. Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang (2023), *Báo cáo số 80-BC/TCTTĐT, ngày 21/12/2023 của Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang về kết quả xây dựng Trường Chính trị Tôn Đức Thắng đạt chuẩn mức 1.*
98. Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang (2021), *Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 24/10/2014 của Tỉnh uỷ về nâng cao chất lượng hoạt động Trường.*

99. Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang (2023), *Báo cáo số 42-BC/TCTTĐT, ngày 07/8/2023 của Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang về kết quả xây dựng Trường Chính trị Tôn Đức Thắng đạt chuẩn mức 1.*
100. Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang (2024), *Báo cáo số 49-BC/TCTTĐT, ngày 31/12/2024 của Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.*
101. Trường Chính trị tỉnh Bến Tre (2024), *Báo cáo số 433-BC/TCT, ngày 14/5/2024 của Trường Chính trị tỉnh Bến Tre về tiến độ triển khai đề án xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bến Tre trở thành trường chính trị chuẩn.*
102. Trường Chính trị tỉnh Bến Tre (2021), *Báo cáo số 114-BC/TCT, ngày 23/12/2021 của Trường Chính trị tỉnh Bến Tre về kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học năm 2021.*
103. Trường Chính trị tỉnh Bến Tre (2022), *Báo cáo số 67-BC/ĐU, ngày 28/11/2022 của Đảng uỷ Trường Chính trị tỉnh Bến Tre về kết quả thực hiện nghị quyết năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.*
104. Trường Chính trị tỉnh Bến Tre (2024), *Báo cáo số 399-BC/TCT, ngày 10/01/2024 của Trường Chính trị tỉnh Bến Tre về kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.*
105. Trường Chính trị tỉnh Bến Tre (2024), *Báo cáo số 128-BC/ĐU, ngày 14/06/2024 của Đảng uỷ Trường Chính trị tỉnh Bến Tre về sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.*
106. Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang (2022), *Hội thảo khoa học tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị tại tỉnh Tiền Giang.*

107. Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang (2024), *Báo cáo số 42-BC/TCT, ngày 26/8/2024 của Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang về tự đánh giá trường chính trị chuẩn.*
108. Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang (2023), *Nghị quyết số 17-NQ/ĐU, ngày 17/7/2023 của Đảng uỷ Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang về lãnh đạo thực hiện công tác nghiên cứu khoa học đáp ứng tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2024.*
109. Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng (2021), *Báo cáo số 39-BC/TCT, ngày 08/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Chính trị Sóc Trăng báo cáo tình hình hoạt động năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.*
110. Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng (2022), *Báo cáo số 33-BC/TCT, ngày 24/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Chính trị Sóc Trăng báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.*
111. Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng (2023), *Báo cáo số 32-BC/TCT, ngày 06/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Chính trị Sóc Trăng báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.*
112. Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng (2024), *Báo cáo số 68-BC/TCT, ngày 16/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Chính trị Sóc Trăng báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.*
113. Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp (2023), *Kế hoạch số 252-KH/TCT, ngày 08/9/2023 của Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp về triển khai thực hiện Đề án xây dựng Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp đạt chuẩn.*
114. Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang (2023), *Báo cáo số 119-BC/TCT, ngày 20/12/2023 của Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác trường chính trị năm 2023.*
115. Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang (2024), *Báo cáo số 202a-BC/TCT, ngày 31/12/2024 của Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác trường chính trị năm 2024.*

116. Trần Minh Trường (2018), Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước và vận dụng vào thực tiễn hiện nay, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 9/2018, tr.25–31.
117. Tưởng Hiều Tuấn (2016), *Những tìm tòi của Mác, Ăngghen về xây dựng xã hội và giá trị của nó*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
118. *Từ điển triết học* (1976), Nxb Sự thật, Hà Nội.
119. Văn phòng Chính phủ (2022), *Thông tin báo chí, Hội nghị công bố “Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030”*, ngày 21/6/2022.
120. Vinod K. Sharma (2018), *Vấn đề môi trường, phát triển và tính bền vững trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Ấn Độ* (2018), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
121. Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự (2015), *Bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
122. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.

## **II. Tài liệu bằng tiếng nước ngoài**

123. Courtois, S., Kramer, M., & Murphy, J. (Eds.). (1999). *The black book of communism: Crimes, terror, repression*. Harvard University Press.
124. David Harvey (2010), *A Companion to Marx's Capital*, Nhà xuất bản Verso.
125. Harry Harootunian & Masao Miyoshi (2002). *Learning Places: The Afterlives of Area Studies*, Duke University Press.
126. Kevin B. Anderson (2010). *Lenin, Hegel, and Western Marxism: A Critical Study*, University of Illinois Press.
127. Lih, L. T. (2005). *Lenin rediscovered: What is to be done? In context*. Brill.
128. Jonathan Sperber (2013), *Karl Marx: A Nineteenth-Century Life*, Các Mác: Con người của thế kỷ XIX).
129. Orlando Figes (1996). *A People's Tragedy: The Russian Revolution 1891–1924*, Penguin

130. Pipes, R. (1990). *The Russian revolution*. Vintage Books.
131. Robert Service (2000). *Lenin: A Biography*, Harvard University Press.
132. Stephen Cohen (2004). *Rethinking the Soviet Experience*, Oxford University Press
133. Tariq Ali (2009). *The Idea of Communism*, Verso Books, London – New York
134. Terry Eagleton (2011), *Why Marx was right*, Yale University Press. (Tại sao Marx đúng).
135. Volkogonov, D. (1994). *Lenin: A new biography*. Free Press.

## Phục lục 1

## PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho đội ngũ giảng trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long)

Để có cơ sở khoa học, thực tiễn và những thông tin chính xác phục vụ việc thực hiện Đề tài ***“Đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay”***. Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang tiến hành khảo sát thực trạng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của đội ngũ giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

Trân trọng kính nhờ quý Thầy, Cô dành thời gian cung cấp thông tin theo mẫu phiếu khảo sát sau đây (điền dấu X vào ô trống thích hợp). Thông tin Thầy, Cô cung cấp sẽ là căn cứ quan trọng để chúng tôi có cơ sở đánh thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện đề tài và không dùng vào mục đích nào khác.

Trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của quý Thầy, Cô!

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Ông/bà vui lòng cho biết một vài thông tin về bản thân:

1. Chức vụ, đơn vị công tác: .....

2. Năm sinh: .....

3. Giới tính: Nam..... (Nữ).....

4. Dân tộc: .....Tôn giáo: .....

5. Đảng viên: ☐

6. Độ tuổi:

Dưới 30 tuổi: ☐ Từ 41 – 50 tuổi: ☐

Từ 30 – 40 tuổi: ☐ Từ 51 – 60 tuổi: ☐

7. Trình độ chuyên môn:

Sơ cấp: ☐ Trung cấp: ☐ Cao đẳng: ☐

Đại học: ☐ Chưa đào tạo: ☐

Ghi rõ chuyên ngành mà đồng chí được đào tạo: .....



8. Trình độ lý luận chính trị:

Sơ cấp: ☐

Trung cấp: ☐

Cao cấp: ☐

Cử nhân: ☐

Chưa qua đào tạo: ☐

9. Kiến thức quản lý nhà nước chính quyền cơ sở:

Đã qua bồi dưỡng: ☐

Chưa qua bồi dưỡng: ☐

10. Kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên:

Đã qua bồi dưỡng: ☐

Chưa qua bồi dưỡng: ☐

## II. NỘI DUNG

**Câu 1:** Thầy/Cô tự đánh giá thế nào về mức độ tiếp cận/ hiểu biết về một số vấn đề lý luận về *bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch* của mình (theo các mức độ cho sẵn)?

| Nội dung                                               | Mức độ |     |            |     |
|--------------------------------------------------------|--------|-----|------------|-----|
|                                                        | Tốt    | Khá | Trung bình | Kém |
| 1. Vai trò của bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng       |        |     |            |     |
| 2. Nhiệm vụ của bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng      |        |     |            |     |
| 3. Phân biệt quan điểm sai trái, quan điểm thù địch    |        |     |            |     |
| 4. Âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch |        |     |            |     |
| 5. Mục đích chống phá của các thế lực thù địch         |        |     |            |     |
| 6. Nội dung chống phá của các thế lực thù địch         |        |     |            |     |
| 7. Phương thức chống phá của các thế lực thù địch      |        |     |            |     |
| 8. Mối quan hệ giữa bảo vệ nền tảng                    |        |     |            |     |

|                                                                                                                                 |  |  |  |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
| tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch                                                        |  |  |  |  |
| 9. Mục đích bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch                              |  |  |  |  |
| 10. Chủ thể thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch           |  |  |  |  |
| 11. Nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch |  |  |  |  |

**Câu 2:** Thầy/Cô hãy cho biết mức độ thường xuyên thực hiện nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của mình:

- Rất thường xuyên ☐
- Thường xuyên ☐
- thỉnh thoảng ☐
- Hiếm khi ☐

**Câu 3:** Thầy/Cô hãy cho biết hình thức thực hiện nội dung *bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch* của mình: (có thể chọn nhiều đáp án)

- Hoạt động tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh
- Lồng ghép qua hoạt động giảng dạy
- Hoạt động nghiên cứu khoa học
- Trong các buổi sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt chính trị, học Nghị quyết ☐
- Sử dụng Internet, mạng xã hội ☐
- Qua các hình thức khác ☐

**Câu 4:** : Thầy/Cô tự đánh giá thế nào về mức độ thực hiện nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên một số lĩnh vực chủ yếu sau:

| Nội dung                                                                                                                    | Mức độ       |              |         |              |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|---------|--------------|
|                                                                                                                             | Thường xuyên | Thỉnh thoảng | Đã từng | Chưa bao giờ |
| 1. Quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lenin và luận cứ đấu tranh phản bác |              |              |         |              |
| 2. Quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận hình thái kinh tế - xã hội và luận cứ đấu tranh phản bác                           |              |              |         |              |
| 3. Quan điểm sai trái, thù địch về giai cấp, đấu tranh giai cấp và luận cứ đấu tranh phản bác                               |              |              |         |              |
| 4. Quan điểm sai trái, thù địch về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên CNXH ở Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác         |              |              |         |              |
| 5. Quan điểm sai trái xuyên tạc, phủ nhận cuộc đời, sự nghiệp, công lao của Hồ Chí Minh và luận cứ đấu tranh phản bác       |              |              |         |              |
| 6. Quan điểm sai trái, thù địch đối lập CN Mác-Lenin với tư tưởng HCM và luận cứ đấu tranh phản bác                         |              |              |         |              |
| 7. Quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác               |              |              |         |              |
| 8. Quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận bản chất của giai cấp công nhân của Đảng cộng sản và luận cứ đấu tranh phản bác    |              |              |         |              |

|                                                                                                                    |  |  |  |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
| 9. Quan điểm sai trái, thù địch về nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng và luận cứ đấu tranh phản bác           |  |  |  |  |
| 10. Quan điểm sai trái, thù địch về Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác              |  |  |  |  |
| 11. Quan điểm sai trái, thù địch về công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác      |  |  |  |  |
| 12. Quan điểm sai trái, thù địch về kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác    |  |  |  |  |
| 13. Quan điểm sai trái, thù địch về những thành tựu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác |  |  |  |  |
| 14. Quan điểm sai trái, thù địch về tự do tôn giáo ở Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác                        |  |  |  |  |
| 15. Quan điểm sai trái, thù địch về quốc phòng an ninh và luận cứ đấu tranh phản bác                               |  |  |  |  |
| 16. Quan điểm sai trái, thù địch về chủ quyền biển đảo Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác                      |  |  |  |  |
| 17. Quan điểm sai trái, thù địch về quyền con người và luận cứ đấu tranh phản bác                                  |  |  |  |  |
| 18. Quan điểm sai trái, thù địch về quyền tự do ngôn luận ở Việt Nam                                               |  |  |  |  |

|                                                                                                    |  |  |  |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
| và luận cứ đấu tranh phản bác                                                                      |  |  |  |  |
| 19. Quan điểm sai trái, thù địch về công tác phòng, chống Covid-19 và luận cứ đấu tranh phản bác   |  |  |  |  |
| 20. Quan điểm sai trái, thù địch về vùng đất Tây Nam Bộ của Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác |  |  |  |  |

**Câu 5:** Thầy/Cô hãy cho biết những **thuận lợi** khi thực hiện nội dung *bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch* của mình: (có thể chọn nhiều đáp án)

- Sự lãnh đạo nhạy bén, đúng đắn của Đảng ☐
- Sự đồng tình, hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân ☐
- Sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của cả hệ thống chính trị ☐
- Bản thân có năng lực chuyên môn, trình độ lý luận chính trị tốt ☐
- Cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo tốt ☐
- Khác: .....
- .....

**Câu 6:** Thầy/Cô hãy cho biết những **khó khăn** khi thực hiện nội dung *bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch* của mình: (có thể chọn nhiều đáp án)

- Những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế ☐
- Sự chống phá ngày càng tinh vi, quyết liệt của các thế lực thù địch ☐
- Những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ☐
- Hạn chế về cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật ☐
- Hạn chế về cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật ☐
- Năng lực, bản lĩnh, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên hạn chế ☐
- Khác: .....

**Câu 7.** Một số ý kiến khác (nếu có): .....

Xin chân thành cảm ơn thầy, cô đã tham gia khảo sát này!



**Phụ lục 2. Diện tích, dân số các TTP ở ĐBSCL (Tây Nam Bộ)**

| TT | Tỉnh thành | Thành phố | Thị xã | Quận | Huyện | Diện tích ( $km^2$ ) | Dân số (người) | Mật độ ( $người/km^2$ ) |
|----|------------|-----------|--------|------|-------|----------------------|----------------|-------------------------|
| 1  | Cần Thơ    | 1         | 0      | 5    | 4     | 1.439,2              | 1.244.736      | 865                     |
| 2  | An Giang   | 2         | 2      | 0    | 7     | 3.536,7              | 1.864.651      | 527                     |
| 3  | Bạc Liêu   | 1         | 1      | 0    | 5     | 2.669                | 917.734        | 344                     |
| 4  | Bến Tre    | 1         | 1      | 0    | 8     | 2.394,6              | 1.295.067      | 541                     |
| 5  | Long An    | 1         | 1      | 1    | 13    | 4.490,2              | 1.744.138      | 388                     |
| 6  | Cà Mau     | 1         | 1      | 0    | 8     | 5.294,8              | 1.191.999      | 225                     |
| 7  | Sóc Trăng  | 1         | 2      | 0    | 8     | 3.311,8              | 1.181.835      | 357                     |
| 8  | Hậu Giang  | 2         | 1      | 0    | 5     | 1.621,8              | 728.255        | 449                     |
| 9  | Trà Vinh   | 1         | 1      | 0    | 7     | 2.358,2              | 1.010.404      | 428                     |
| 10 | Đồng Tháp  | 3         | 0      | 0    | 9     | 3.383,8              | 1.586.438      | 469                     |
| 11 | Tiền Giang | 1         | 2      | 0    | 8     | 2.510,6              | 1.764.185      | 702                     |
| 12 | Vĩnh Long  | 1         | 1      | 0    | 6     | 1.475,1              | 1.069.409      | 725                     |
| 13 | Kiên Giang | 3         | 1      | 0    | 12    | 6.348,5              | 1.949.248      | 307                     |

**Nguồn: tổng hợp tự Niên Giám thống kê năm 2023**

**Phụ lục 2.1. Thống kê đội ngũ cán bộ, giảng viên và trình độ chuyên môn tại các trường chính trị tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long**

| T<br>T | Tên<br>trường | Tổng số cán bộ | Ban giám hiệu |             |                 | Trưởng<br>phòng |                | Phó trưởng<br>phòng |                | Trưởng khoa     |              |               | Phó trưởng khoa |              |               | Giảng viên (tính cả giảng<br>viên kiêm nhiệm) |          |         |        |              | Viên chức tham mưu |          |         |        |              | Trình độ chuyên môn<br>cán bộ, viên chức |        |         |        |          |
|--------|---------------|----------------|---------------|-------------|-----------------|-----------------|----------------|---------------------|----------------|-----------------|--------------|---------------|-----------------|--------------|---------------|-----------------------------------------------|----------|---------|--------|--------------|--------------------|----------|---------|--------|--------------|------------------------------------------|--------|---------|--------|----------|
|        |               |                | Số lượng      | Hiệu trưởng | Phó hiệu trưởng | QLĐT và NCKH    | TC, HC, TT, TL | QLĐT và NCKH        | TC, HC, TT, TL | Khoa Lý luận CS | Khoa XD Đảng | Khoa NN và PL | Khoa Lý luận CS | Khoa XD Đảng | Khoa NN và PL | Số lượng                                      | GVC<br>C | GV<br>C | GV     | Tỷ lệ<br>(%) | Số<br>lượng        | CVC<br>C | CV<br>C | CV     | Tỷ lệ<br>(%) | PG<br>S                                  | T<br>S | Th<br>S | CN     | Khá<br>c |
| 1      | An<br>Giang   | 44             | 3             | 1           | 2               | 1               | 1              | 1                   |                | 1               | 1            | 1             | 1               | 2            | 1             | 36                                            |          | 13      | 2<br>3 | 72,7<br>3    | 9                  | 1        | 8       |        | 27,27        | 0                                        | 3      | 3<br>0  | 1<br>1 | 0        |
| 2      | Bạc Liêu      | 37             | 3             | 1           | 2               | 1               | 1              | 2                   | 2              | 1               | 1            | 1             | 1               | 1            | 1             | 29                                            |          | 14      | 1<br>5 | 78,4         | 8                  |          |         |        | 21,6         | 0                                        | 2      | 2<br>8  | 6      | 1        |
| 3      | Bến Tre       | 40             | 3             | 1           | 2               | 1               | 1              | 1                   | 1              | 1               | 1            | 1             | 1               |              | 1             | 21                                            |          | 11      | 1<br>0 | 52,3         | 18                 |          | 4       | 1<br>4 | 45           | 0                                        | 0      | 2<br>0  | 1<br>9 | 1        |
| 4      | Cà Mau        | 32             | 3             | 1           | 2               | 1               | 1              | 1                   | 1              | 1               | 1            | 1             |                 | 1            | 1             | 25                                            |          | 7       | 1<br>9 | 78,1<br>3    | 7                  |          |         |        | 21,88        | 0                                        | 4      | 2<br>1  | 8      | 0        |
| 5      | Cần Thơ       | 34             | 1             |             | 1               | 1               | 1              | 1                   | 1              | 1               | 1            | 1             |                 | 1            | 1             | 22                                            |          | 13      | 9      | 59,0<br>9    | 11                 |          |         |        | 32,35        | 0                                        | 1      | 2<br>6  | 7      |          |
| 6      | Đồng<br>Tháp  | 38             | 3             | 1           | 2               | 1               | 1              | 1                   | 1              | 1               | 1            | 1             |                 | 1            | 1             | 27                                            |          |         |        | 79,4<br>1    | 7                  |          | 1       | 6      | 20,59        | 0                                        | 5      | 2<br>5  | 4      | 0        |
| 7      | Hậu<br>Giang  | 40             | 3             | 1           | 2               | 1               |                | 2                   | 2              | 1               | 1            | 1             | 1               | 1            | 1             | 31                                            |          | 27      | 4      | 77,5         | 9                  |          | 4       | 5      | 22,5         | 0                                        | 1      | 3<br>2  | 7      |          |
| 8      | Kiên<br>Giang | 41             | 3             | 1           | 2               | 1               | 1              | 1                   | 2              | 1               | 1            | 1             | 1               | 1            | 1             | 32                                            | 0        | 10      | 2<br>2 | 78,0<br>5    | 9                  | 0        | 0       | 9      | 21,95        | 0                                        | 4      | 3<br>0  | 7      | 0        |
| 9      | Long An       | 38             | 3             | 1           | 2               | 1               | 1              | 2                   | 2              | 1               | 1            | 1             |                 | 1            | 1             | 21                                            | 0        | 18      | 3      | 55,2<br>6    | 17                 |          | 1       | 1<br>6 | 44,74        | 0                                        | 0      | 2<br>7  | 1<br>0 | 1        |



|    |               |            |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |          |           |           |            |          |            |                 |           |            |          |           |           |       |                |                 |                 |          |   |
|----|---------------|------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------|-----------|-----------|------------|----------|------------|-----------------|-----------|------------|----------|-----------|-----------|-------|----------------|-----------------|-----------------|----------|---|
| 10 | Sóc<br>Trăng  | 41         | 3         | 1         | 2         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 2        | 1         | 1         | 27         |          | 23         | 4               | 65,8<br>5 | 14         |          |           |           | 34,15 | 0              | 7               | 3<br>2          | 2        | 0 |
| 11 | Tiền<br>Giang | 41         | 3         | 1         | 2         | 1         | 1         | 2         | 2         | 1         | 1         | 1         | 0        | 1         | 1         | 30         | 2        | 14         | 1<br>4          | 73.1<br>7 | 10         |          | 1         | 9         | 26.83 | 0              | 5               | 2<br>6          | 1<br>0   |   |
| 12 | Trà Vinh      | 39         | 3         | 1         | 2         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1        | 1         | 1         | 29         | 2        | 9          | 1<br>8          | 74,3<br>6 | 10         |          |           |           | 25,64 | 0              | 2               | 3<br>2          | 7        |   |
| 13 | Vĩnh<br>Long  | 38         | 2         | 1         | 1         | 1         |           | 1         | 2         | 1         | 1         | 1         | 1        | 1         | 1         | 27         |          | 8          | 1<br>9          | 71,0<br>5 | 11         |          | 1         | 8         | 28,95 | 0              | 0               | 3<br>1          | 5        | 2 |
|    | <b>TỔNG:</b>  | <b>503</b> | <b>36</b> | <b>12</b> | <b>24</b> | <b>13</b> | <b>11</b> | <b>17</b> | <b>18</b> | <b>13</b> | <b>13</b> | <b>13</b> | <b>9</b> | <b>13</b> | <b>13</b> | <b>357</b> | <b>4</b> | <b>167</b> | <b>16<br/>0</b> |           | <b>140</b> | <b>1</b> | <b>20</b> | <b>67</b> |       | <b>3<br/>4</b> | <b>36<br/>0</b> | <b>10<br/>3</b> | <b>5</b> |   |

**Nguồn: Tổng hợp từ các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long**

**Phụ lục 2.2. Thống kê trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và chức danh nghề nghiệp của trưởng, phó khoa và trưởng, phó phòng các trường chính trị cấp tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long**

| T<br>T | Tên<br>trườn<br>g | Trưởng khoa            |     |    |                         |           |                          |     | Trưởng phòng |                        |     |    |                         |           |                          | Phó trưởng khoa |    |                        |     |    |                         |           | Phó trưởng phòng         |     |    |    |     |    |         |           |      |           |    |
|--------|-------------------|------------------------|-----|----|-------------------------|-----------|--------------------------|-----|--------------|------------------------|-----|----|-------------------------|-----------|--------------------------|-----------------|----|------------------------|-----|----|-------------------------|-----------|--------------------------|-----|----|----|-----|----|---------|-----------|------|-----------|----|
|        |                   | Trình độ<br>chuyên môn |     |    | Lý luận<br>chính<br>trị |           | Chức danh<br>nghề nghiệp |     |              | Trình độ<br>chuyên môn |     |    | Lý luận<br>chính<br>trị |           | Chức danh<br>nghề nghiệp |                 |    | Trình độ<br>chuyên môn |     |    | Lý luận<br>chính<br>trị |           | Chức danh<br>nghề nghiệp |     |    |    |     |    |         |           |      |           |    |
|        |                   | TS                     | ThS | CN | Cao cấp                 | Trung cấp | GVCC                     | GVC | GV           | TS                     | ThS | CN | Cao cấp                 | Trung cấp | GVCC                     | GVC             | GV | TS                     | ThS | CN | Cao cấp                 | Trung cấp | GVCC                     | GVC | GV | TS | ThS | CN | Cao cấp | Trung cấp | GVCC | GVC       | GV |
| 1      | An<br>Giang       | 1                      | 2   |    | 3                       |           |                          | 3   |              | 1                      | 1   |    | 2                       |           |                          | 2               |    |                        | 4   |    | 4                       |           |                          | 2   | 2  |    | 1   |    | 1       |           |      | 1         |    |
| 2      | Bạc<br>Liêu       |                        | 3   |    | 3                       |           |                          | 2   | 1            |                        | 2   |    | 2                       |           |                          | 2               |    |                        | 3   |    | 3                       |           |                          | 2   | 1  |    | 2   | 2  | 4       |           |      | 1         | 1  |
| 3      | Bến<br>Tre        |                        | 3   |    | 3                       |           |                          | 3   |              |                        | 2   |    | 2                       |           |                          | 2               |    |                        | 2   |    | 2                       |           |                          | 2   |    |    | 2   |    |         |           | 2    |           |    |
| 4      | Cà<br>Mau         | 1                      | 2   |    | 3                       |           |                          | 1   | 2            | 1                      | 1   |    | 2                       |           |                          |                 | 2  |                        | 2   |    | 2                       |           |                          | 1   | 1  |    |     | 2  | 2       |           |      | 1         | 1  |
| 5      | Cần<br>Thơ        | 1                      | 2   |    | 3                       |           |                          | 3   |              |                        | 2   |    | 2                       |           |                          | 2               |    |                        | 2   |    | 2                       |           |                          | 2   |    |    | 2   |    | 2       |           |      |           | 2  |
| 6      | Đồng<br>Tháp      | 3                      |     |    | 3                       |           |                          | 3   |              | 1                      | 1   |    | 2                       |           |                          | 2               |    | 1                      | 1   |    | 2                       |           |                          | 2   |    |    | 2   |    | 2       |           |      | 2         |    |
| 7      | Hậu<br>Giang      |                        | 3   |    | 3                       |           |                          | 3   |              |                        | 1   |    | 1                       |           |                          | 1               |    |                        | 3   |    | 3                       |           |                          | 3   |    |    | 4   |    | 4       |           |      | 2GVCC;2GV |    |
| 8      | Kiên<br>Giang     |                        | 3   |    | 3                       |           |                          | 2   | 1            | 1                      | 1   |    | 2                       |           |                          | 2               |    |                        | 3   |    | 3                       |           |                          | 3   |    | 1  | 1   | 1  | 2       | 1         |      |           | 2  |

|    |            |   |    |   |    |   |   |    |   |   |    |   |    |   |   |    |   |   |    |   |    |   |   |    |   |   |    |   |    |   |   |    |   |
|----|------------|---|----|---|----|---|---|----|---|---|----|---|----|---|---|----|---|---|----|---|----|---|---|----|---|---|----|---|----|---|---|----|---|
| 9  | Long An    |   | 3  |   | 3  |   |   | 3  |   |   | 2  |   | 2  |   |   | 2  |   |   | 2  |   | 2  |   |   |    | 4 |   | 4  |   |    | 3 |   |    |   |
| 10 | Sóc Trăng  | 1 | 2  |   | 3  |   |   | 3  |   | 1 | 1  |   | 2  |   |   | 2  |   | 1 | 3  |   | 4  |   |   | 4  |   |   | 2  |   | 2  |   |   | 1  |   |
| 11 | Tiền Giang | 1 | 2  |   | 3  |   |   | 3  |   |   | 2  |   | 2  |   |   | 2  |   | 1 | 1  |   | 2  |   |   | 1  | 1 |   | 2  |   | 2  |   |   | 1  | 1 |
| 12 | Trà Vinh   |   | 3  |   | 3  |   |   | 3  |   |   | 2  |   | 2  |   |   | 2  |   |   | 3  |   | 3  |   |   | 2  | 1 |   | 1  | 1 | 1  | 1 |   | 2  |   |
| 13 | Vĩnh Long  |   | 3  |   | 3  |   |   | 2  | 1 |   | 1  |   | 1  |   |   | 1  |   | 3 |    | 3 |    |   | 2 |    |   |   | 2  | 1 | 1  |   | 1 | 1  |   |
|    | Tổng:      | 8 | 31 | 0 | 39 | 0 | 0 | 34 | 5 | 5 | 19 | 0 | 24 | 0 | 0 | 21 | 3 | 3 | 32 | 0 | 35 | 0 | 0 | 28 | 6 | 1 | 23 | 8 | 29 | 3 | 0 | 15 | 8 |

**Nguồn: Tổng hợp từ các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long**

**Phụ lục 2.3. Thống kê trình độ, chức danh, chứng chỉ và tham gia cấp ủy, HĐND của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng các trường chính trị cấp tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long**

| TT | Tên trường   | Hiệu trưởng                      |                       |                                           |                                        |                     | Phó Hiệu trưởng |          |                     |           |          |                       |             |                                           |                                        |
|----|--------------|----------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|-----------------|----------|---------------------|-----------|----------|-----------------------|-------------|-------------------------------------------|----------------------------------------|
|    |              | Tham gia BCH, BTV, HĐND cấp tỉnh | Chức danh nghề nghiệp | Chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển Mác - Lênin | Chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực | Trình độ chuyên môn | Giới tính       |          | Trình độ chuyên môn |           |          | Chức danh nghề nghiệp |             | Chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển Mác - Lênin | Chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực |
|    |              |                                  |                       |                                           |                                        |                     | Nam             | Nữ       | TS                  | ThS       | CN       | Giảng viên            | Chuyên viên |                                           |                                        |
| 1  | An Giang     | TUV                              | GVC                   | 1                                         | 1                                      | TS                  | 2               |          |                     | 2         |          | 2 GVC                 |             | 2                                         | 2                                      |
| 2  | Bạc Liêu     |                                  | GVC                   | 1                                         | 1                                      | ThS                 | 2               |          | 2                   |           |          | 2 GVC                 |             |                                           | 2                                      |
| 3  | Bến Tre      | BTV, TB<br>Tuyên Giáo            | CVCC                  |                                           |                                        | CN                  | 2               |          |                     | 2         |          | 2 GVC                 |             | 2                                         | 2                                      |
| 4  | Cà Mau       | TUV                              | CVCC                  | 1                                         | 1                                      | TS                  | 2               |          | 1                   | 1         |          | 2 GVC                 |             | 1                                         | 2                                      |
| 5  | Cần Thơ      |                                  |                       |                                           |                                        |                     | 1               |          |                     | 1         |          | 1 GVC                 |             | 1                                         | 1                                      |
| 6  | Đồng Tháp    | TUV                              | GVCC                  | 1                                         | 1                                      | TS                  |                 | 2        | 1                   | 1         |          | .                     |             |                                           |                                        |
| 7  | Hậu Giang    | TUV                              | CVC                   | 1                                         | 1                                      | ThS                 | 2               |          | 1                   | 1         |          | 1 GVC                 | 1 CVC       | 2                                         | 2                                      |
| 8  | Kiên Giang   | TUV                              | GVC                   | 1                                         | 1                                      | ThS                 | 1               | 1        | 1                   | 1         |          | 2 GVC                 |             | 2                                         | 2                                      |
| 9  | Long An      | TUV, HĐND                        | CVC                   | 1                                         | 1                                      | ThS                 | 1               | 1        |                     | 2         |          | 2                     |             | 2                                         | 2                                      |
| 10 | Sóc Trăng    |                                  | GVC                   | đang học                                  | 1                                      | TS                  | 2               |          | 1                   | 1         |          | 1 GVC                 | 1 CVC       | 2                                         | 2                                      |
| 11 | Tiền Giang   |                                  | GVCC                  | 1                                         | 1                                      | TS                  | 2               |          |                     | 2         |          | 2 GVC                 |             | 2                                         | 0                                      |
| 12 | Trà Vinh     | TUV                              | GVCC                  | 1                                         | 1                                      | TS                  | 2               |          |                     | 2         |          | 1 GVC                 | 1 CVC       | 2                                         | 2                                      |
| 13 | Vĩnh Long    | TUV                              | GVC                   |                                           | 1                                      | ThS                 | 1               |          |                     | 1         |          | GVC                   |             | 1                                         | 1                                      |
|    | <b>Tổng:</b> |                                  |                       | <b>9</b>                                  | <b>11</b>                              | <b>0</b>            | <b>20</b>       | <b>4</b> | <b>7</b>            | <b>17</b> | <b>0</b> | <b>19</b>             | <b>3</b>    | <b>19</b>                                 | <b>20</b>                              |

**Nguồn: Tổng hợp từ các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long**

**Phụ lục 2.4. Thống kê đặc điểm đội ngũ giảng viên các trường chính trị cấp tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long**  
**theo giới tính, độ tuổi, trình độ và chứng chỉ chuyên môn**

| TT | Tên trường   | Số lượng   | Giới tính  |            | Độ tuổi    |            |           | Trình độ chuyên môn |            |           | Đang tham gia đào tạo chuyên môn |          | Trình độ lý luận |           |          | Chức danh nghề nghiệp |            |            |                                     | Chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển Mác - Lênin | Chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực |
|----|--------------|------------|------------|------------|------------|------------|-----------|---------------------|------------|-----------|----------------------------------|----------|------------------|-----------|----------|-----------------------|------------|------------|-------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------|
|    |              |            | Nam        | Nữ         | <40        | 40-50      | >50       | TS                  | ThS        | CN        | TS                               | ThS      | Cao cấp          | Trung cấp | Sơ cấp   | GVCC                  | GVC        | GV         | Đã đủ điều kiện nhưng chưa được xét |                                           |                                        |
| 1  | An Giang     | 36         | 17         | 19         | 8          | 25         | 3         | 3                   | 28         | 5         | 2                                | 1        | 22               | 14        |          |                       | 13         | 23         |                                     | 36                                        | 36                                     |
| 2  | Bạc Liêu     | 29         | 19         | 10         | 4          | 21         | 4         | 2                   | 27         |           |                                  | 1        | 25               | 4         |          |                       | 14         | 15         | 8                                   | 28                                        | 27                                     |
| 3  | Bến Tre      | 21         | 7          | 14         | 8          | 11         | 2         | 2                   | 14         | 5         |                                  | 2        | 15               | 6         |          |                       | 11         | 10         | 3                                   | 19                                        | 19                                     |
| 4  | Cà Mau       | 24         | 14         | 10         | 4          | 14         | 6         | 4                   | 19         | 1         | 2                                | 1        | 23               | 1         |          |                       | 6          | 18         | 11                                  | 23                                        | 24                                     |
| 5  | Cần Thơ      | 22         | 11         | 11         | 6          | 16         |           | 1                   | 20         | 1         | 6                                | 1        | 22               |           |          |                       | 13         | 9          | 5                                   | 22                                        | 22                                     |
| 6  | Đồng Tháp    | 38         | 16         | 12         | 11         | 11         | 7         | 5                   | 22         | 1         | 3                                | 1        | 25               | 3         |          | 1                     | 6          | 21         |                                     | 24                                        | 28                                     |
| 7  | Hậu Giang    | 31         | 15         | 16         | 15         | 15         | 1         | 1                   | 30         |           | 6                                |          | 31               |           |          |                       | 27         | 4          | 4                                   | 31                                        | 31                                     |
| 8  | Kiên Giang   | 32         | 16         | 16         | 5          | 22         | 5         | 4                   | 28         |           | 2                                | 1        | 31               | 1         |          |                       | 10         | 22         | 5                                   | 32                                        | 32                                     |
| 9  | Long An      | 21         | 12         | 9          | 4          | 10         | 7         |                     | 21         |           | 1                                |          | 19               | 2         |          |                       | 14         | 7          | 2                                   | 16                                        | 21                                     |
| 10 | Sóc Trăng    | 27         | 14         | 13         | 7          | 18         | 2         | 7                   | 20         |           | 3                                |          | 22               | 5         |          |                       | 23         | 4          | 3                                   |                                           |                                        |
| 11 | Tiền Giang   | 30         | 13         | 17         | 9          | 13         | 8         | 3                   | 26         | 1         | 3                                | 1        | 23               | 7         |          | 2                     | 14         | 14         | 2                                   | 19                                        | 3                                      |
| 12 | Trà Vinh     | 29         | 14         | 15         | 12         | 12         | 5         | 2                   | 27         |           | 2                                |          | 27               | 2         |          | 2                     | 9          | 18         |                                     | 27                                        | 29                                     |
| 13 | Vĩnh Long    | 27         | 11         | 16         | 8          | 12         | 7         |                     | 26         | 1         | 2                                |          | 20               | 7         |          |                       | 8          | 19         | 3                                   | 19                                        | 27                                     |
|    | <b>Tổng:</b> | <b>367</b> | <b>179</b> | <b>178</b> | <b>101</b> | <b>200</b> | <b>57</b> | <b>34</b>           | <b>308</b> | <b>15</b> | <b>32</b>                        | <b>9</b> | <b>305</b>       | <b>52</b> | <b>0</b> | <b>5</b>              | <b>168</b> | <b>184</b> | <b>46</b>                           | <b>296</b>                                | <b>299</b>                             |

**Nguồn: Tổng hợp từ các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long**

**Phụ lục 2.5. Tình hình đội ngũ viên chức giữ ngạch chuyên viên (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)**

| TT | Tên trường   | Số lượng  | Giới tính |           | Độ tuổi   |           |           | Trình độ chuyên môn |           |           |          | Đang tham gia đào tạo chuyên môn |          |          | Trình độ lý luận |           |          | Chức danh nghề nghiệp |           |           |
|----|--------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|---------------------|-----------|-----------|----------|----------------------------------|----------|----------|------------------|-----------|----------|-----------------------|-----------|-----------|
|    |              |           | Nam       | Nữ        | <40       | 40-50     | >50       | TS                  | ThS       | CN        | Khác     | TS                               | ThS      | CN       | Cao cấp          | Trung cấp | Sơ cấp   | CVCC                  | CVC       | CV        |
| 1  | An Giang     | 9         | 2         | 7         |           | 9         |           | 2                   | 7         |           |          |                                  |          |          | 9                |           |          | 1                     | 7         |           |
| 2  | Bạc Liêu     | 6         | 4         | 2         | 1         | 4         | 1         |                     | 1         | 5         |          |                                  |          |          |                  | 4         |          |                       |           | 5         |
| 3  | Bến Tre      |           |           |           |           |           |           |                     |           |           |          |                                  |          |          |                  |           |          |                       |           |           |
| 4  | Cà Mau       | 5         | 4         | 1         |           | 4         | 1         |                     | 1         | 4         |          |                                  |          |          | 2                | 3         |          |                       |           |           |
| 5  | Cần Thơ      | 11        | 4         | 7         | 6         | 4         | 1         |                     | 5         | 6         |          |                                  |          |          | 2                | 9         |          |                       |           | 11        |
| 6  | Đồng Tháp    |           |           |           |           |           |           |                     |           |           |          |                                  |          |          |                  |           |          |                       |           |           |
| 7  | Hậu Giang    | 6         | 5         | 1         | 1         | 5         |           |                     | 4         | 2         |          |                                  |          |          |                  | 4         | 2        |                       | 1         | 5         |
| 8  | Kiên Giang   | 8         | 5         | 3         | 4         | 2         | 2         |                     | 2         | 6         |          |                                  | 1        |          | 2                |           |          |                       |           |           |
| 9  | Long An      |           |           |           |           |           |           |                     |           |           |          |                                  |          |          |                  |           |          |                       |           |           |
| 10 | Sóc Trăng    | 13        | 6         | 7         | 9         | 4         |           |                     | 11        | 2         |          |                                  | 2        |          | 1                | 11        | 1        |                       | 4         | 9         |
| 11 | Tiền Giang   | 10        | 5         | 5         | 6         | 1         | 3         |                     | 3         | 7         |          |                                  | 3        |          |                  | 7         |          |                       | 1         | 9         |
| 12 | Trà Vinh     | 7         | 1         | 6         |           | 6         | 1         |                     | 1         | 6         |          |                                  |          |          | 2                | 5         |          |                       | 3         | 4         |
| 13 | Vĩnh Long    | 11        | 5         | 6         | 6         | 3         | 2         |                     | 5         | 4         | 2        |                                  | 2        |          |                  | 9         |          |                       | 1         | 8         |
|    | <b>Tổng:</b> | <b>86</b> | <b>41</b> | <b>45</b> | <b>33</b> | <b>42</b> | <b>11</b> | <b>2</b>            | <b>40</b> | <b>42</b> | <b>2</b> | <b>0</b>                         | <b>8</b> | <b>0</b> | <b>18</b>        | <b>52</b> | <b>3</b> | <b>1</b>              | <b>17</b> | <b>51</b> |

**Nguồn: Tổng hợp từ các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long**

**Phụ lục 2.6. Số liệu về đào tạo, bồi dưỡng các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2019**

| TT | Tỉnh       | Tổng số/<br>Học viên |          | Đào tạo |          | Bồi dưỡng |          | Khác |          | Trung cấp LLCT |          |                 |          | Đại học |          | Sau đại học |          | Cao cấp |          |
|----|------------|----------------------|----------|---------|----------|-----------|----------|------|----------|----------------|----------|-----------------|----------|---------|----------|-------------|----------|---------|----------|
|    |            | Lớp                  | Học viên | Lớp     | Học viên | Lớp       | Học viên | Lớp  | Học viên | Tập trung      |          | Không tập trung |          | Lớp     | Học viên | Lớp         | Học viên | Lớp     | Học viên |
|    |            |                      |          |         |          |           |          |      |          | Lớp            | Học viên | Lớp             | Học viên |         |          |             |          |         |          |
| 1  | An Giang   | 40                   | 3716     | 9       | 649      | 20        | 2350     | 0    | 0        | 0              | 0        | 8               | 572      | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 77       |
| 2  | Bạc Liêu   | 33                   | 1978     | 25      | 1370     | 8         | 608      | 1    | 90       | 0              | 0        | 18              | 975      | 2       | 166      | 0           | 0        | 4       | 317      |
| 3  | Bến Tre    | 44                   | 3684     | 24      | 1628     | 20        | 2056     | 0    | 0        | 0              | 0        | 20              | 1319     | 0       | 0        | 0           | 0        | 4       | 309      |
| 4  | Cà Mau     | 36                   | 2952     | 25      | 1937     | 11        | 845      | 2    | 170      | 0              | 0        | 7               | 591      | 0       | 0        | 0           | 0        | 2       | 152      |
| 5  | Cần Thơ    | 32                   | 2039     | 8       | 492      | 24        | 1547     | 0    | 0        | 0              | 0        | 8               | 492      | 0       | 0        | 0           | 0        | 0       | 0        |
| 6  | Đồng Tháp  | 43                   | 3409     | 14      | 944      | 29        | 2465     | 2    | 100      | 0              | 0        | 12              | 784      | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 60       |
| 7  | Hậu Giang  | 31                   | 2515     | 19      | 1315     | 12        | 1200     | 0    | 0        | 0              | 0        | 16              | 1083     | 1       | 53       | 0           | 0        | 2       | 179      |
| 8  | Kiên Giang | 74                   | 5684     | 38      | 3040     | 36        | 2644     | 4    | 84       | 0              | 0        | 24              | 1856     | 6       | 567      | 0           | 0        | 8       | 617      |
| 9  | Long An    | 64                   | 6220     | 32      | 2640     | 32        | 3580     | 0    | 0        | 0              | 0        | 27              | 2192     | 0       | 0        | 0           | 0        | 5       | 448      |
| 10 | Sóc Trăng  | 23                   | 1577     | 22      | 1476     | 1         | 101      | 0    | 0        | 0              | 0        | 17              | 1040     | 2       | 172      | 0           | 0        | 3       | 264      |
| 11 | Tiền Giang | 11<br>2              | 12703    | 21      | 1485     | 91        | 11218    | 0    | 0        | 0              | 0        | 15              | 925      | 1       | 135      | 0           | 0        | 2       | 180      |
| 12 | Trà Vinh   | 33                   | 2523     | 23      | 1655     | 10        | 868      | 0    | 0        | 0              | 0        | 18              | 1275     | 1       | 61       | 0           | 0        | 4       | 319      |
| 13 | Vĩnh Long  | 48                   | 4043     | 21      | 1302     | 27        | 2743     | 0    | 0        | 0              | 0        | 15              | 952      | 0       | 0        | 1           | 62       | 4       | 288      |

**Nguồn: Tổng hợp từ các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2019**

**Phụ lục 2.7. Số liệu về đào tạo, bồi dưỡng các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2020**

| TT | Tỉnh       | Tổng số/<br>Học viên |          | Đào tạo |          | Bồi dưỡng |          | Khác |          | Trung cấp LLCT |          |                 |          | Đại học |          | Sau đại học |          | Cao cấp |          |
|----|------------|----------------------|----------|---------|----------|-----------|----------|------|----------|----------------|----------|-----------------|----------|---------|----------|-------------|----------|---------|----------|
|    |            | Lớp                  | Học viên | Lớp     | Học viên | Lớp       | Học viên | Lớp  | Học viên | Tập trung      |          | Không tập trung |          | Lớp     | Học viên | Lớp         | Học viên | Lớp     | Học viên |
|    |            |                      |          |         |          |           |          |      |          | Lớp            | Học viên | Lớp             | Học viên |         |          |             |          |         |          |
| 1  | An Giang   | 40                   | 3716     | 9       | 649      | 20        | 2350     | 0    | 0        | 0              | 0        | 8               | 572      | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 77       |
| 2  | Bạc Liêu   | 33                   | 1978     | 25      | 1370     | 8         | 608      | 1    | 90       | 0              | 0        | 18              | 975      | 2       | 166      | 0           | 0        | 4       | 317      |
| 3  | Bến Tre    | 44                   | 3684     | 24      | 1628     | 20        | 2056     | 0    | 0        | 0              | 0        | 20              | 1319     | 0       | 0        | 0           | 0        | 4       | 309      |
| 4  | Cà Mau     | 36                   | 2952     | 25      | 1937     | 11        | 845      | 2    | 170      | 0              | 0        | 7               | 591      | 0       | 0        | 0           | 0        | 2       | 152      |
| 5  | Cần Thơ    | 32                   | 2039     | 8       | 492      | 24        | 1547     | 0    | 0        | 0              | 0        | 8               | 492      | 0       | 0        | 0           | 0        | 0       | 0        |
| 6  | Đồng Tháp  | 43                   | 3409     | 14      | 944      | 29        | 2465     | 2    | 100      | 0              | 0        | 12              | 784      | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 60       |
| 7  | Hậu Giang  | 31                   | 2515     | 19      | 1315     | 12        | 1200     | 0    | 0        | 0              | 0        | 16              | 1083     | 1       | 53       | 0           | 0        | 2       | 179      |
| 8  | Kiên Giang | 74                   | 5684     | 38      | 3040     | 36        | 2644     | 4    | 84       | 0              | 0        | 24              | 1856     | 6       | 567      | 0           | 0        | 8       | 617      |
| 9  | Long An    | 64                   | 6220     | 32      | 2640     | 32        | 3580     | 0    | 0        | 0              | 0        | 27              | 2192     | 0       | 0        | 0           | 0        | 5       | 448      |
| 10 | Sóc Trăng  | 23                   | 1577     | 22      | 1476     | 1         | 101      | 0    | 0        | 0              | 0        | 17              | 1040     | 2       | 172      | 0           | 0        | 3       | 264      |
| 11 | Tiền Giang | 112                  | 12703    | 21      | 1485     | 91        | 11218    | 0    | 0        | 0              | 0        | 15              | 925      | 1       | 135      | 0           | 0        | 2       | 180      |
| 12 | Trà Vinh   | 33                   | 2523     | 23      | 1655     | 10        | 868      | 0    | 0        | 0              | 0        | 18              | 1275     | 1       | 61       | 0           | 0        | 4       | 319      |
| 13 | Vĩnh Long  | 48                   | 4043     | 21      | 1302     | 27        | 2743     | 0    | 0        | 0              | 0        | 15              | 952      | 0       | 0        | 1           | 62       | 4       | 288      |

**Nguồn: Tổng hợp từ các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2020**



**Phụ lục 2.8. Số liệu về đào tạo, bồi dưỡng các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2021**

| TT | Tỉnh       | Tổng số/<br>Học viên |          | Đào tạo |          | Bồi dưỡng |          | Khác |          | Trung cấp LLCT |          |                 |          | Đại học |          | Sau đại học |          | Cao cấp |          |
|----|------------|----------------------|----------|---------|----------|-----------|----------|------|----------|----------------|----------|-----------------|----------|---------|----------|-------------|----------|---------|----------|
|    |            | Lớp                  | Học viên | Lớp     | Học viên | Lớp       | Học viên | Lớp  | Học viên | Tập trung      |          | Không tập trung |          | Lớp     | Học viên | Lớp         | Học viên | Lớp     | Học viên |
|    |            |                      |          |         |          |           |          |      |          | Lớp            | Học viên | Lớp             | Học viên |         |          |             |          |         |          |
| 1  | An Giang   | 35                   | 3166     | 15      | 736      | 20        | 2559     | 0    | 0        | 3              | 150      | 7               | 314      | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 60       |
| 2  | Bạc Liêu   | 21                   | 1269     | 17      | 973      | 3         | 239      | 1    | 57       | 3              | 141      | 10              | 577      | 1       | 78       | 1           | 33       | 3       | 201      |
| 3  | Bến Tre    | 32                   | 2015     | 32      | 2015     | 5         | 465      | 0    | 0        | 7              | 275      | 19              | 1362     | 0       | 0        | 1           | 41       | 5       | 337      |
| 4  | Cà Mau     | 10                   | 742      | 5       | 325      | 5         | 417      | 0    | 0        | 2              | 97       | 3               | 320      | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 59       |
| 5  | Cần Thơ    | 24                   | 1621     | 9       | 582      | 15        | 1039     | 0    | 0        | 3              | 130      | 5               | 392      | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 60       |
| 6  | Đồng Tháp  | 30                   | 2433     | 13      | 815      | 17        | 1618     | 0    | 0        | 2              | 103      | 8               | 552      | 0       | 0        | 1           | 44       | 2       | 116      |
| 7  | Hậu Giang  | 28                   | 1922     | 24      | 1603     | 4         | 319      | 0    | 0        | 3              | 153      | 18              | 1560     | 0       | 0        | 0           | 0        | 3       | 209      |
| 8  | Kiên Giang | 53                   | 4336     | 34      | 2682     | 19        | 1654     | 0    | 0        | 2              | 101      | 22              | 1782     | 5       | 483      | 0           | 0        | 5       | 316      |
| 9  | Long An    | 35                   | 2723     | 29      | 2234     | 6         | 539      | 0    | 0        | 2              | 148      | 21              | 1668     | 0       | 0        | 0           | 0        | 6       | 148      |
| 10 | Sóc Trăng  | 41                   | 3167     | 25      | 1690     | 16        | 1477     | 0    | 0        | 2              | 100      | 5               | 400      | 1       | 85       | 1           | 61       | 2       | 118      |
| 11 | Tiền Giang | 50                   | 3659     | 17      | 1103     | 18        | 1379     | 0    | 0        | 7              | 347      | 8               | 602      | 0       | 0        | 0           | 0        | 2       | 128      |
| 12 | Trà Vinh   | 36                   | 2749     | 25      | 1762     | 11        | 987      | 0    | 0        | 7              | 345      | 15              | 1223     | 0       | 0        | 0           | 0        | 3       | 209      |
| 13 | Vĩnh Long  | 4                    | 181      | 2       | 95       | 2         | 86       | 0    | 0        | 2              | 95       | 4               | 400      | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 59       |

**Nguồn: Tổng hợp từ các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2021**

**Phụ lục 2.9. Số liệu về đào tạo, bồi dưỡng các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2022**

| TT | Tỉnh       | Tổng số/<br>Học viên |          | Đào tạo |          | Bồi dưỡng |          | Khác |          | Trung cấp LLCT |          |                 |          | Đại học |          | Sau đại học |          | Cao cấp |          |
|----|------------|----------------------|----------|---------|----------|-----------|----------|------|----------|----------------|----------|-----------------|----------|---------|----------|-------------|----------|---------|----------|
|    |            | Lớp                  | Học viên | Lớp     | Học viên | Lớp       | Học viên | Lớp  | Học viên | Tập trung      |          | Không tập trung |          | Lớp     | Học viên | Lớp         | Học viên | Lớp     | Học viên |
|    |            |                      |          |         |          |           |          |      |          | Lớp            | Học viên | Lớp             | Học viên |         |          |             |          |         |          |
| 1  | An Giang   | 68                   | 7109     | 36      | 2347     | 32        | 4762     | 2    | 170      | 2              | 100      | 8               | 605      | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 60       |
| 2  | Bạc Liêu   | 20                   | 1949     | 3       | 162      | 17        | 1787     | 0    | 0        | 3              | 162      | 0               | 0        | 0       | 0        | 0           | 0        | 0       | 0        |
| 3  | Bến Tre    | 72                   | 7042     | 9       | 473      | 63        | 6569     | 0    | 0        | 3              | 0        | 4               | 0        | 0       | 0        | 0           | 0        | 2       | 101      |
| 4  | Cà Mau     | 55                   | 5811     | 11      | 629      | 45        | 4098     | 0    | 0        | 10             | 569      | 0               | 0        | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 60       |
| 5  | Cần Thơ    | 27                   | 1774     | 7       | 361      | 20        | 1413     | 0    | 0        | 3              | 0        | 3               | 0        | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 58       |
| 6  | Đồng Tháp  | 75                   | 6675     | 13      | 766      | 62        | 5734     | 0    | 0        | 4              | 199      | 6               | 410      | 0       | 0        | 0           | 0        | 3       | 175      |
| 7  | Hậu Giang  | 34                   | 2432     | 9       | 544      | 25        | 1888     | 0    | 0        | 8              | 488      | 0               | 0        | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 56       |
| 8  | Kiên Giang | 62                   | 5757     | 36      | 1687     | 43        | 4070     | 0    | 0        | 36             | 0        | 0               | 0        | 4       | 351      | 0           | 0        | 5       | 287      |
| 9  | Long An    | 116                  | 12233    | 23      | 1671     | 62        | 667      | 0    | 0        | 4              | 209      | 18              | 1462     | 0       | 0        | 0           | 0        | 0       | 0        |
| 10 | Sóc Trăng  | 45                   | 4562     | 14      | 826      | 34        | 3826     | 0    | 0        | 11             | 648      | 0               | 0        | 0       | 0        | 1           | 61       | 2       | 117      |
| 11 | Tiền Giang | 56                   | 6124     | 16      | 1063     | 40        | 4974     | 0    | 0        | 6              | 300      | 8               | 643      | 0       | 0        | 0           | 0        | 2       | 120      |
| 12 | Trà Vinh   | 63                   | 6772     | 9       | 1565     | 54        | 6189     | 0    | 0        | 7              | 643      | 0               | 0        | 0       | 0        | 0           | 0        | 2       | 120      |
| 13 | Vĩnh Long  | 13                   | 636      | 6       | 310      | 7         | 326      | 0    | 0        | 5              | 250      | 0               | 0        | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 60       |

**Nguồn: Tổng hợp từ các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2022**

**Phụ lục 2.10. Số liệu về đào tạo, bồi dưỡng các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2023**

| TT | Tỉnh       | Tổng số/<br>Học viên |          | Đào tạo |          | Bồi dưỡng |          | Khác |          | Trung cấp LLCT |          |                 |          | Đại học |          | Sau đại học |          | Cao cấp |          |
|----|------------|----------------------|----------|---------|----------|-----------|----------|------|----------|----------------|----------|-----------------|----------|---------|----------|-------------|----------|---------|----------|
|    |            | Lớp                  | Học viên | Lớp     | Học viên | Lớp       | Học viên | Lớp  | Học viên | Tập trung      |          | Không tập trung |          | Lớp     | Học viên | Lớp         | Học viên | Lớp     | Học viên |
|    |            |                      |          |         |          |           |          |      |          | Lớp            | Học viên | Lớp             | Học viên |         |          |             |          |         |          |
| 1  | An Giang   | 46                   | 4246     | 25      | 1820     | 21        | 2426     | 0    | 0        | 2              | 100      | 6               | 480      | 0       | 0        | 0           | 0        | 2       | 138      |
| 2  | Bạc Liêu   | 24                   | 1463     | 10      | 483      | 9         | 619      | 5    | 361      | 1              | 44       | 3               | 140      | 0       | 0        | 1           | 33       | 1       | 60       |
| 3  | Bến Tre    | 34                   | 2455     | 26      | 1521     | 8         | 934      | 0    | 0        | 3              | 103      | 4               | 140      | 0       | 0        | 1           | 41       | 4       | 217      |
| 4  | Cà Mau     | 41                   | 4425     | 15      | 910      | 4         | 358      | 22   | 3157     | 2              | 98       | 5               | 329      | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 56       |
| 5  | Cần Thơ    | 55                   | 3492     | 24      | 1414     | 31        | 2078     | 0    | 0        | 3              | 150      | 4               | 280      | 0       | 0        | 0           | 0        | 2       | 120      |
| 6  | Đồng Tháp  | 75                   | 4941     | 23      | 768      | 52        | 4173     | 0    | 0        | 3              | 149      | 8               | 559      | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 60       |
| 7  | Hậu Giang  | 63                   | 4228     | 18      | 1029     | 45        | 3199     | 0    | 0        | 2              | 89       | 4               | 252      | 0       | 0        | 1           | 36       | 3       | 175      |
| 8  | Kiên Giang | 76                   | 4838     | 31      | 2003     | 45        | 2835     | 0    | 0        | 4              | 197      | 12              | 891      | 1       | 56       | 0           | 0        | 6       | 340      |
| 9  | Long An    | 71                   | 4806     | 50      | 2040     | 21        | 2766     | 0    | 0        | 13             | 930      | 7               | 553      | 0       | 0        | 0           | 0        | 4       | 240      |
| 10 | Sóc Trăng  | 26                   | 2225     | 12      | 1000     | 14        | 1225     | 0    | 0        | 2              | 100      | 5               | 400      | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 64       |
| 11 | Tiền Giang | 70                   | 8484     | 28      | 1926     | 42        | 6558     | 0    | 0        | 3              | 150      | 7               | 541      | 0       | 0        | 0           | 0        | 3       | 182      |
| 12 | Trà Vinh   | 54                   | 4467     | 19      | 1093     | 35        | 3374     | 0    | 0        | 3              | 148      | 6               | 442      | 0       | 0        | 0           | 0        | 3       | 178      |
| 13 | Vĩnh Long  | 45                   | 3387     | 23      | 1410     | 22        | 1977     | 0    | 0        | 5              | 236      | 3               | 222      | 0       | 0        | 0           | 0        | 3       | 174      |

**Nguồn: Tổng hợp từ các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2023**

**Phụ lục 2.11. Số liệu về đào tạo, bồi dưỡng các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2024**

| TT | Tỉnh       | Tổng số/<br>Học viên |          | Đào tạo |          | Bồi dưỡng |          | Khác |          | Trung cấp LLCT |          |                 |          | Đại học |          | Sau đại học |          | Cao cấp |          |
|----|------------|----------------------|----------|---------|----------|-----------|----------|------|----------|----------------|----------|-----------------|----------|---------|----------|-------------|----------|---------|----------|
|    |            | Lớp                  | Học viên | Lớp     | Học viên | Lớp       | Học viên | Lớp  | Học viên | Tập trung      |          | Không tập trung |          | Lớp     | Học viên | Lớp         | Học viên | Lớp     | Học viên |
|    |            |                      |          |         |          |           |          |      |          | Lớp            | Học viên | Lớp             | Học viên |         |          |             |          |         |          |
| 1  | An Giang   | 43                   | 3905     | 21      | 1500     | 22        | 2405     | 0    | 0        | 6              | 300      | 15              | 1200     | 0       | 0        | 0           | 0        | 2       | 138      |
| 2  | Bạc Liêu   | 15                   | 866      | 6       | 341      | 7         | 486      | 0    | 0        | 2              | 89       | 6               | 291      | 0       | 0        | 1           | 33       | 1       | 60       |
| 3  | Bến Tre    | 39                   | 3244     | 23      | 1317     | 16        | 1927     | 0    | 0        | 5              | 200      | 18              | 1117     | 0       | 0        | 1           | 41       | 4       | 217      |
| 4  | Cà Mau     | 27                   | 1944     | 13      | 755      | 14        | 1189     | 0    | 0        | 4              | 172      | 9               | 583      | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 56       |
| 5  | Cần Thơ    | 41                   | 2543     | 21      | 1248     | 20        | 1295     | 0    | 0        | 5              | 236      | 16              | 1012     | 0       | 0        | 0           | 0        | 2       | 120      |
| 6  | Đồng Tháp  | 85                   | 7052     | 17      | 1057     | 68        | 5995     | 0    | 0        | 6              | 300      | 11              | 757      | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 60       |
| 7  | Hậu Giang  | 49                   | 2983     | 12      | 547      | 37        | 2436     | 0    | 0        | 7              | 248      | 5               | 299      | 0       | 0        | 0           | 0        | 0       | 0        |
| 8  | Kiên Giang | 54                   | 3725     | 21      | 1304     | 33        | 2421     | 0    | 0        | 11             | 543      | 10              | 761      | 0       | 0        | 0           | 0        | 6       | 340      |
| 9  | Long An    | 60                   | 4898     | 27      | 1813     | 33        | 3085     | 0    | 0        | 10             | 486      | 17              | 1327     | 0       | 0        | 0           | 0        | 4       | 240      |
| 10 | Sóc Trăng  | 20                   | 1476     | 16      | 1099     | 4         | 377      | 0    | 0        | 5              | 244      | 11              | 855      | 0       | 0        | 0           | 0        | 1       | 64       |
| 11 | Tiền Giang | 60                   | 6885     | 20      | 1352     | 40        | 5533     | 0    | 0        | 6              | 300      | 14              | 1052     | 0       | 0        | 0           | 0        | 3       | 182      |
| 12 | Trà Vinh   | 27                   | 1866     | 19      | 1261     | 8         | 605      | 0    | 0        | 6              | 291      | 13              | 970      | 0       | 0        | 0           | 0        | 3       | 178      |
| 13 | Vĩnh Long  | 29                   | 1857     | 16      | 913      | 13        | 944      | 0    | 0        | 9              | 425      | 7               | 488      | 0       | 0        | 0           | 0        | 3       | 174      |

**Nguồn: Tổng hợp từ các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2024**

**Phụ lục 2.12. Số liệu về nghiên cứu khoa học của các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2020**

| TT | Tên trường | Đề tài khoa học |      |        |      | Hội thảo khoa học |               |      |        |      | Toạ đàm | Hoạt động xuất bản |           |         |              | Bài đăng   |            |          | Nghiên cứu thực tế |          | Kết quả thi chính luận |                 |               |                   |
|----|------------|-----------------|------|--------|------|-------------------|---------------|------|--------|------|---------|--------------------|-----------|---------|--------------|------------|------------|----------|--------------------|----------|------------------------|-----------------|---------------|-------------------|
|    |            | Bộ              | Tỉnh | Trường | Khoa | Bộ                | Khu vực (cụm) | Tỉnh | Trường | Khoa |         | Sách               | Kỹ yếu HT | Tạp chí | Bản tin (số) | Nước ngoài | Trong nước | Báo ISSN | Dài hạn            | Ngắn hạn | Số bài nộp             | Đạt giải Trường | Đạt giải tỉnh | Đạt giải quốc gia |
| 1  | An Giang   | /               | /    | 1      | /    | /                 | /             | 1    | /      | /    | 2       | /                  | /         | /       | 2            | /          | /          | 2        | /                  | 27       | /                      | /               | /             | /                 |
| 2  | Bạc Liêu   | /               | 1    | 1      | /    | /                 | 2             | /    | /      | 4    | /       | /                  | /         | /       | 2            | /          | /          | /        | /                  | 28       | /                      | /               | /             | /                 |
| 3  | Bến Tre    | /               | 1    | /      | /    | /                 | /             | 2    | /      | /    | 1       | /                  | /         | /       | 2            | /          | /          | /        | /                  | 8        | /                      | /               | /             | /                 |
| 4  | Cà Mau     | /               | 1    | 14     | /    | /                 | 2             | 1    | 2      | /    | 1       | /                  | /         | /       | 1            | /          | /          | /        | /                  | 9        | /                      | /               | /             | /                 |
| 5  | Cần Thơ    | /               | /    | 5      | /    | /                 | 1             | 1    | 7      | /    | /       | /                  | /         | /       | 2            | /          | /          | /        | /                  | 17       | /                      | /               | /             | /                 |
| 6  | Đồng Tháp  | /               | 1    | /      | /    | /                 | 1             | 1    | /      | /    | 3       | /                  | /         | /       | 2            | /          | /          | 6        | /                  | 1        | /                      | /               | /             | /                 |
| 7  | Hậu Giang  | /               | 1    | 5      | /    | /                 | 3             | 1    | 1      | /    | 1       | /                  | /         | /       | 2            | /          | /          | 4        | /                  | 15       | /                      | /               | /             | /                 |
| 8  | Kiên Giang | /               | /    | 3      | 3    | /                 | 1             | 2    | 4      | 3    | 5       | /                  | /         | /       | 2            | /          | /          | /        | /                  | 21       | /                      | /               | /             | /                 |
| 9  | Long An    | /               | /    | 1      | 5    | 1                 | 1             | /    | 1      | /    | 1       | /                  | /         | /       | 2            | /          | /          | 11       | /                  | 18       | /                      | /               | /             | /                 |
| 10 | Sóc Trăng  | /               | /    | 3      | /    | /                 | 3             | 1    | 2      | 3    | 1       | /                  | /         | /       | 2            | /          | /          | /        | 11                 | 12       | /                      | /               | /             | /                 |
| 11 | Tiền Giang | /               | 1    | 1      | /    | /                 | 1             | /    | 1      | /    | 2       | /                  | /         | /       | 2            | /          | /          | 4        | /                  | 40       | /                      | /               | /             | /                 |
| 12 | Trà Vinh   | /               | 1    | 2      | /    | /                 | /             | 1    | /      | /    | 2       | /                  | /         | /       | 2            | /          | /          | 7        | /                  | 74       | /                      | /               | /             | /                 |
| 13 | Vĩnh Long  | /               | /    | 3      | /    | /                 | 1             | 1    | /      | /    | /       | /                  | /         | /       | 3            | /          | /          | 15       | 2                  | 20       | /                      | /               | /             | /                 |

**Nguồn: Tổng hợp từ các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2020**

**Phụ lục 2.13. Số liệu về nghiên cứu khoa học của các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2021**

| TT | Tên trường | Đề tài khoa học |      |        |      | Hội thảo khoa học |                     |      |        |      | Toạ<br>đàm | Hoạt động xuất bản |                 |            |                    | Bài đăng      |               |             | Nghiên cứu<br>thực tế |             | Kết quả thi chính luận |                    |                     |                            |
|----|------------|-----------------|------|--------|------|-------------------|---------------------|------|--------|------|------------|--------------------|-----------------|------------|--------------------|---------------|---------------|-------------|-----------------------|-------------|------------------------|--------------------|---------------------|----------------------------|
|    |            | Bộ              | Tỉnh | Trường | Khoa | Bộ                | Khu<br>vực<br>(cụm) | Tỉnh | Trường | Khoa |            | Sách               | Kỹ<br>yếu<br>HT | Tạp<br>chí | Bản<br>tin<br>(số) | Nước<br>ngoài | Trong<br>nước | Báo<br>ISSN | Dài<br>hạn            | Ngắn<br>hạn | Số<br>bài<br>nộp       | Đạt giải<br>Trường | Đạt<br>giải<br>tỉnh | Đạt<br>giải<br>quốc<br>gia |
| 1  | An Giang   | /               | /    | /      | /    | /                 | /                   | 1    | 2      | /    | 1          | /                  | /               | /          | 1                  | /             | /             | /           | /                     | /           | /                      | /                  | /                   | /                          |
| 2  | Bạc Liêu   | /               | 1    | /      | /    | /                 | 1                   | /    | 1      | /    | /          | /                  | /               | /          | 2                  | /             | /             | /           | /                     | /           | /                      | /                  | /                   | /                          |
| 3  | Bến Tre    | /               | 1    | 5      | /    | /                 | /                   | /    | /      | /    | 5          | /                  | /               | /          | 2                  | /             | /             | 3           | /                     | 11          | /                      | /                  | /                   | /                          |
| 4  | Cà Mau     | /               | /    | 11     | /    | /                 | /                   | /    | 3      | /    | 1          | 3                  | /               | /          | 3                  | /             | /             | 2           | /                     | 7           | /                      | /                  | /                   | /                          |
| 5  | Cần Thơ    | /               | /    | 4      | /    | /                 | /                   | 1    | 1      | /    | /          | /                  | /               | /          | 2                  | /             | /             | 13          | /                     | 16          | /                      | /                  | /                   | /                          |
| 6  | Đồng Tháp  | /               | 1    | 2      | /    | /                 | /                   | 2    | /      | /    | 3          | /                  | /               | /          |                    | 1             | /             | 21          | /                     | 23          | /                      | /                  | /                   | /                          |
| 7  | Hậu Giang  | /               | 1    | 4      | 2    | /                 | /                   | /    | 2      | /    | /          | /                  | /               | /          | 2                  | /             | /             | 6           | /                     | 14          | /                      | /                  | /                   | /                          |
| 8  | Kiên Giang | /               | 1    | 3      | /    | /                 | /                   | 1    | /      | /    | 3          | 2                  | /               | /          | 2                  | /             | /             | 3           | /                     | 66          | /                      | /                  | /                   | /                          |
| 9  | Long An    | /               | 1    | 5      | /    |                   | 5                   | 1    | /      | /    | 18         | /                  | /               | /          | 2                  | /             | /             | /           | /                     | /           | /                      | /                  | /                   | /                          |
| 10 | Sóc Trăng  | /               | /    | 7      | /    | /                 | /                   | /    | 3      | /    | 6          | /                  | /               | /          | 2                  | 1             | /             | 10          | 2                     | 63          | /                      | /                  | /                   | /                          |
| 11 | Tiền Giang | 1               | 1    | /      | /    | /                 | /                   | 2    | /      | 1    | /          | /                  | /               | 2          | /                  | 3             | /             | /           | 17                    | /           | /                      | /                  | /                   | /                          |
| 12 | Trà Vinh   | /               | 1    | 4      | /    | /                 | /                   | /    | 2      | /    | 12         | /                  | /               | /          | 2                  | /             | /             | 7           |                       | /           | /                      | /                  | /                   | /                          |
| 13 | Vĩnh Long  | /               | /    | 3      | /    | /                 | /                   | /    | /      | 2    | /          | /                  | /               | /          | 3                  | /             | /             | 10          | 2                     | /           | /                      | /                  | /                   | /                          |

**Nguồn: Tổng hợp từ các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2021**

**Phụ lục 2.14. Số liệu về nghiên cứu khoa học của các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2022**

| TT | Tên trường | Đề tài khoa học |      |        |      | Hội thảo khoa học |               |      |        |      | Toạ đàm | Hoạt động xuất bản |           |         |              | Bài đăng   |            |          | Nghiên cứu thực tế |          | Kết quả thi chính luận |                 |               |                   |
|----|------------|-----------------|------|--------|------|-------------------|---------------|------|--------|------|---------|--------------------|-----------|---------|--------------|------------|------------|----------|--------------------|----------|------------------------|-----------------|---------------|-------------------|
|    |            | Bộ              | Tỉnh | Trường | Khoa | Bộ                | Khu vực (cụm) | Tỉnh | Trường | Khoa |         | Sách               | Kỹ yếu HT | Tạp chí | Bản tin (số) | Nước ngoài | Trong nước | Báo ISSN | Dài hạn            | Ngắn hạn | Số bài nộp             | Đạt giải Trường | Đạt giải tỉnh | Đạt giải quốc gia |
| 1  | An Giang   | /               | /    | /      | /    | 1                 | /             | 1    | 1      | /    | /       | /                  | /         | /       | 3            | /          | /          | /        | /                  | /        | /                      | /               | /             | /                 |
| 2  | Bạc Liêu   | /               | /    | /      | /    | /                 | /             | /    | 3      | /    | /       | /                  | /         | /       | 2            | /          | /          | 2        | /                  | /        | /                      | /               | /             | /                 |
| 3  | Bến Tre    | /               | /    | /      | /    | /                 | 1             | 1    | /      | /    | 4       | /                  | /         | /       | 3            | /          | /          | /        | /                  | /        | /                      | /               | /             | 2                 |
| 4  | Cà Mau     | /               | /    | 2      | /    | /                 | /             | /    | 1      | /    | /       | /                  | /         | /       | 1            | /          | /          | 5        | /                  | /        | /                      | /               | /             | /                 |
| 5  | Cần Thơ    | /               | /    | 3      | /    | /                 | /             | 1    | 2      | /    | /       | /                  | /         | /       | 3            | 1          | 19         | /        | /                  | /        | /                      | /               | /             | /                 |
| 6  | Đồng Tháp  | /               | /    | 3      | /    | 1                 | 1             | 1    | 1      | /    | 1       | /                  | /         | /       | 3            | 1          | /          | 20       | /                  | /        | /                      | /               | /             | 1                 |
| 7  | Hậu Giang  | /               | /    | 4      | /    | /                 | /             | 1    | 2      | /    | 2       | /                  | /         | /       | 3            | /          | /          | 7        | /                  | /        | /                      | /               | /             | /                 |
| 8  | Kiên Giang | /               | /    | 1      | /    | /                 | /             | 1    | /      | /    | 4       | /                  | /         | /       | 1            | /          | /          | /        | /                  | /        | /                      | /               | /             | /                 |
| 9  | Long An    | /               | /    | 5      | /    | /                 | /             | /    | 1      | /    | 3       | /                  | /         | /       | 4            | /          | /          | /        | /                  | /        | 5                      | /               | /             | /                 |
| 10 | Sóc Trăng  | /               | /    | /      | /    | /                 | /             | 1    | 2      | /    |         | /                  | /         | /       | 3            | /          | /          | /        | /                  | /        | /                      | /               | /             | /                 |
| 11 | Tiền Giang | /               | 1    | /      | /    | /                 | /             | 3    | 1      | /    | 1       | /                  | /         | /       | 3            | /          | /          | 1        | /                  | /        | /                      | /               | /             | /                 |
| 12 | Trà Vinh   | /               | 1    | 3      | /    | /                 | /             | /    | 3      | /    | 3       | /                  | /         | /       | 3            | /          | /          | 2        | /                  | /        | /                      | /               | /             | 1                 |
| 13 | Vĩnh Long  | /               | /    | 2      | /    | /                 | /             | /    | 2      | 2    |         | /                  | /         | /       | 3            | /          | /          | 9        | /                  | /        | /                      | /               | /             | /                 |

**Nguồn: Tổng hợp từ các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2022**

**Phụ lục 2.15. Số liệu về nghiên cứu khoa học của các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2023**

| TT | Tên trường | Đề tài khoa học |      |        |      | Hội thảo khoa học |               |      |        |      | Toạ đàm | Hoạt động xuất bản |           |         |              | Bài đăng   |            |          | Nghiên cứu thực tế |          | Kết quả thi chính luận |                 |               |                   |
|----|------------|-----------------|------|--------|------|-------------------|---------------|------|--------|------|---------|--------------------|-----------|---------|--------------|------------|------------|----------|--------------------|----------|------------------------|-----------------|---------------|-------------------|
|    |            | Bộ              | Tỉnh | Trường | Khoa | Bộ                | Khu vực (cụm) | Tỉnh | Trường | Khoa |         | Sách               | Kỹ yếu HT | Tạp chí | Bản tin (số) | Nước ngoài | Trong nước | Báo ISSN | Dài hạn            | Ngắn hạn | Số bài nộp             | Đạt giải Trường | Đạt giải tỉnh | Đạt giải quốc gia |
| 1  | An Giang   | /               | /    | /      | /    | 1                 | /             | 1    | 1      | /    | /       | /                  | /         | /       | 3            | /          | /          | /        | /                  | /        | 40                     | /               | /             | /                 |
| 2  | Bạc Liêu   | /               | /    | /      | /    | /                 | /             | /    | 3      | /    | /       | /                  | /         | /       | 2            | /          | /          | 2        | /                  | /        | 35                     | /               | /             | /                 |
| 3  | Bến Tre    | /               | /    | /      | /    | /                 | 1             | 1    | /      | /    | 4       | /                  | /         | /       | 3            | /          | /          | /        | /                  | /        | 70                     | /               | 13            | /                 |
| 4  | Cà Mau     | /               | /    | 2      | /    | /                 | /             | /    | 1      | /    | /       | /                  | /         | /       | 1            | /          | /          | 5        | /                  | /        | 76                     | /               | /             | 1                 |
| 5  | Cần Thơ    | /               | /    | 3      | /    | /                 | /             | 1    | 2      | /    | /       | /                  | /         | /       | 3            | 1          | 19         | /        | /                  | /        | 21                     | /               | 4             | /                 |
| 6  | Đồng Tháp  | /               | /    | 3      | /    | 1                 | 1             | 1    | 1      | /    | 1       | /                  | /         | /       | 3            | 1          | /          | 20       | /                  | /        | 51                     | /               | 3             | 1                 |
| 7  | Hậu Giang  | /               | /    | 4      | /    | /                 | /             | 1    | 2      | /    | 2       | /                  | /         | /       | 3            | /          | /          | 7        | /                  | /        | 44                     | 12              | 5             | /                 |
| 8  | Kiên Giang | /               | /    | 1      | /    | /                 | /             | 1    | /      | /    | 4       | /                  | /         | /       | 1            | /          | /          | /        | /                  | /        | 69                     | /               | /             | /                 |
| 9  | Long An    | /               | /    | 5      | /    | /                 | /             | /    | 1      | /    | 3       | /                  | /         | /       | 4            | /          | /          | /        | /                  | /        | 40                     | 27              | 6             | /                 |
| 10 | Sóc Trăng  | /               | /    | /      | /    | /                 | /             | 1    | 2      | /    | /       | /                  | /         | /       | 3            | /          | /          | /        | /                  | /        | 55                     | /               | /             | 1                 |
| 11 | Tiền Giang | /               | 1    | /      | /    | /                 | /             | 3    | 1      | /    | 1       | /                  | /         | /       | 3            | /          | /          | 1        | /                  | /        | 36                     | /               | /             | /                 |
| 12 | Trà Vinh   | /               | 1    | 3      | /    | /                 | /             | /    | 3      | /    | 3       | /                  | /         | /       | 3            | /          | /          | 2        | /                  | /        | 47                     | /               | /             | /                 |
| 13 | Vĩnh Long  | /               | /    | 2      | /    | /                 | /             | /    | 2      | 2    | /       | /                  | /         | /       | 3            | /          | /          | 9        | /                  | /        | 61                     | /               | /             | /                 |

**Nguồn: Tổng hợp từ các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2023**



**Phụ lục 2.16. Số liệu về nghiên cứu khoa học của các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2024**

| TT | Tên trường | Đề tài khoa học |      |        |      | Hội thảo khoa học |               |      |        |      | Toạ đàm | Hoạt động xuất bản |           |         |              | Bài đăng   |            |          | Nghiên cứu thực tế |          | Kết quả thi chính luận |                 |               |                   |
|----|------------|-----------------|------|--------|------|-------------------|---------------|------|--------|------|---------|--------------------|-----------|---------|--------------|------------|------------|----------|--------------------|----------|------------------------|-----------------|---------------|-------------------|
|    |            | Bộ              | Tỉnh | Trường | Khoa | Bộ                | Khu vực (cụm) | Tỉnh | Trường | Khoa |         | Sách               | Kỹ yếu HT | Tạp chí | Bản tin (số) | Nước ngoài | Trong nước | Báo ISSN | Dài hạn            | Ngắn hạn | Số bài nộp             | Đạt giải Trường | Đạt giải tỉnh | Đạt giải quốc gia |
| 1  | An Giang   | /               | /    | 9      | /    | /                 | 1             | 2    | 2      | /    | 4       | /                  | 2         | /       | 5            | /          | 45         | 1        | /                  | /        | 57                     | /               | /             | /                 |
| 2  | Bạc Liêu   | /               | 1    | 15     | /    | /                 | /             | 3    | 15     | /    | /       | 2                  | /         | /       | 3            | /          | 90         | /        | /                  | /        | 20                     | /               | /             | /                 |
| 3  | Bến Tre    | /               | 1    | 4      | /    | 1                 | 1             | 1    | 3      | /    | 4       | 2                  | 1         | /       | 3            | /          | 56         | 5        | /                  | /        | 61                     | 20              | 6             | 1                 |
| 4  | Cà Mau     | /               | 3    | 13     | /    | /                 | /             | 4    | 3      | /    | /       | 6                  | /         | /       | 3            | /          | 88         | 16       | /                  | /        | 53                     | 15              | 7             | /                 |
| 5  | Cần Thơ    | /               | 3    | 4      | /    | /                 | /             | 1    | 5      | /    | 1       | 4                  | 1         | /       | 5            | 1          | 87         | 27       | /                  | /        | 26                     | /               | 2             | /                 |
| 6  | Đồng Tháp  | /               | /    | 9      | /    | /                 | /             | 1    | 3      | /    | /       | 1                  | /         | /       | 4            | 1          | 45         | 6        | /                  | /        | 61                     | /               | 1             | /                 |
| 7  | Hậu Giang  | /               | 4    | 8      | /    | /                 | /             | 1    | 3      | /    | 3       | 4                  | /         | /       | 5            | 2          | /          | 24       | /                  | /        | 54                     | 26              | 6             | /                 |
| 8  | Kiên Giang | /               | 1    | 14     | /    | 1                 | /             | 1    | /      | /    | 1       | 1                  | /         | /       | 3            | /          | 10         | 3        | /                  | /        | 157                    | 16              | 2             | /                 |
| 9  | Long An    | /               | 2    | 3      | /    | /                 | 1             | 1    | 3      | /    | /       | 2                  | 3         | /       | 3            | /          | 10         | /        | /                  | /        | 27                     | 5               | /             | /                 |
| 10 | Sóc Trăng  | /               | /    | 5      | /    | /                 | 1             | 1    | 3      | /    | /       | 1                  | 3         | /       | 3            | /          | /          | 2        | /                  | /        | 51                     | /               | 6             | /                 |
| 11 | Tiền Giang | /               | 4    | 15     | /    | /                 | /             | 4    | 2      | /    | 3       | 5                  | 1         | /       | 5            | /          | 51         | 7        | /                  | /        | 73                     | 4               | /             | /                 |
| 12 | Trà Vinh   | /               | 1    | 12     | /    | /                 | /             | 2    | 0      | /    | 3       | /                  | 2         | /       | 3            | /          | /          | 8        | /                  | /        | 122                    | /               | /             | /                 |
| 13 | Vĩnh Long  | 1               | 2    | 4      | /    | /                 | /             | 1    | 5      | /    | /       | /                  | 1         | /       | 3            | 1          | 33         | 6        | /                  | /        | 60                     | /               | 3             | /                 |

**Nguồn: Tổng hợp từ các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2024**

**Phụ lục 3.1. Kết quả khảo sát “Nhận thức của quý Thầy/Cô về nội dung trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”**

| TT | Nội dung                                                                                                                                      | Tốt         | Khá        | Trung bình | Missing  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|------------|----------|
| 1  | Q1.1. Bảo vệ tính đúng đắn, khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh                                               | 210 (89.7%) | 24 (10.3%) | 0 (0.0%)   | 0 (0.0%) |
| 2  | Q.1.2. Bảo vệ các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước                                             | 218 (93.2%) | 16 (6.8%)  | 0 (0.0%)   | 0 (0.0%) |
| 3  | Q.1.3. Đề cao tinh thần đổi mới tư duy, phát triển lý luận của Đảng                                                                           | 212 (90.6%) | 10 (4.3%)  | 12 (5.1%)  | 0 (0.0%) |
| 4  | Q.1.4. Phê phán các quan điểm đề cao các giá trị dân chủ, nhân quyền tư sản, mô hình nhà nước tam quyền phân lập, chính trị đa nguyên đa đảng | 200 (85.5%) | 34 (14.5%) | 0 (0.0%)   | 0 (0.0%) |
| 5  | Q.1.5. Phê phán các quan điểm bảo thủ, lạc hậu                                                                                                | 179 (77.2%) | 53 (22.8%) | 0 (0.0%)   | 2 (0.9%) |

**Bảng 3.1a. Kết quả phân tích thống kê về “Nhận thức của quý Thầy/Cô về nội dung trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”**

| Statistics     |         | Q1.1. | Q1.2. | Q1.3. | Q1.4. | Q1.5. |
|----------------|---------|-------|-------|-------|-------|-------|
| N              | Valid   | 234   | 234   | 234   | 234   | 232   |
|                | Missing | 0     | 0     | 0     | 0     | 2     |
| Mean           |         | 1.10  | 1.07  | 1.15  | 1.15  | 1.23  |
| Mode           |         | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     |
| Std. Deviation |         | .304  | .253  | .477  | .353  | .421  |
| Minimum        |         | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     |
| Maximum        |         | 2     | 2     | 3     | 2     | 2     |
| Percentiles    | 25      | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  |
|                | 50      | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  |
|                | 75      | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  |

**Chú thích:**

Q1.1. Nhận thức của quý Thầy/Cô về nội dung trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng [Bảo vệ tính đúng đắn, khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh]

Q1.2. Nhận thức của quý Thầy/Cô về nội dung trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng [Bảo vệ các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước]

Q1.3. Nhận thức của quý Thầy/Cô về nội dung trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng [Đề cao tinh thần đổi mới tư duy, phát triển lý luận của Đảng]

Q1.4. Nhận thức của quý Thầy/Cô về nội dung... [Phê phán các quan điểm đề cao các giá trị dân chủ, nhân quyền tư sản, mô hình nhà nước tam quyền phân lập, chính trị đa nguyên đa đảng]

Q1.5. Nhận thức của quý Thầy/Cô về nội dung trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng [Phê phán các quan điểm bảo thủ, lạc hậu]

Tóm tắt nội dung chính của bảng số liệu Bảng 3.1a:

Bảng 3.1a trình bày kết quả phân tích thống kê về nhận thức của giảng viên (quý

Thầy/Cô) đối với các nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Dữ liệu thu thập được từ 234 giảng viên, với một số câu hỏi có số lượng hợp lệ là 232 do thiếu dữ liệu.

- 1) Giá trị trung bình (Mean) dao động từ 1.07 đến 1.23, cho thấy phần lớn giảng viên có nhận thức cao về các nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.
- 2) Mode (giá trị xuất hiện nhiều nhất) = 1 ở tất cả các câu hỏi, nghĩa là phần lớn giảng viên chọn mức độ cao nhất về nhận thức ("Tốt").
- 3) Độ lệch chuẩn (Std. Deviation) từ 0.253 đến 0.477, cho thấy mức độ biến động của các câu trả lời là thấp, tức là sự đồng thuận trong nhận thức của giảng viên khá cao.
- 4) Khoảng giá trị (Minimum - Maximum) từ 1 đến 2 hoặc 3, chứng tỏ không có sự chênh lệch lớn trong câu trả lời, phần lớn giảng viên có quan điểm khá thống nhất.
- 5) Phân vị (Percentiles 25, 50, 75) đều bằng 1, nghĩa là ít nhất 75% giảng viên đều có nhận thức cao và nhất quán về các nội dung này.

Kết quả thống kê cho thấy giảng viên có nhận thức rất cao và đồng thuận mạnh mẽ về việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên các khía cạnh khác nhau như bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, đổi mới lý luận và phản biện các quan điểm trái ngược. Mức độ biến động trong ý kiến không đáng kể, cho thấy sự nhất trí cao trong đội ngũ giảng viên.

**Phụ lục 3.2. Kết quả khảo sát về “Thầy/Cô tự đánh giá về mức độ tiếp cận/ hiểu biết về một số vấn đề lý luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”**

| TT | Chủ đề                                                                         | Tốt         | Khá        | Trung bình |
|----|--------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|------------|
| 1  | Q2.1. Vai trò của bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng                            | 174 (74.4%) | 46 (19.7%) | 14 (6.0%)  |
| 2  | Q2.2. Nhiệm vụ của bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng                           | 177 (75.6%) | 39 (16.7%) | 18 (7.7%)  |
| 3  | Q2.3. Phân biệt quan điểm sai trái, quan điểm thù địch                         | 179 (76.5%) | 45 (19.2%) | 7 (3.0%)   |
| 4  | Q2.4. Âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch                      | 171 (73.1%) | 50 (21.4%) | 7 (3.0%)   |
| 5  | Q2.5. Mục đích chống phá của các thế lực thù địch                              | 196 (83.8%) | 23 (9.8%)  | 15 (6.4%)  |
| 6  | Q2.6. Nội dung chống phá của các thế lực thù địch                              | 174 (74.4%) | 45 (19.2%) | 7 (3.0%)   |
| 7  | Q2.7. Phương thức chống phá của các thế lực thù địch                           | 169 (72.2%) | 63 (26.9%) | 2 (0.9%)   |
| 8  | Q2.8. Mối quan hệ giữa bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác | 185 (79.1%) | 34 (14.5%) | 15 (6.4%)  |
| 9  | Q2.9. Mục đích bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác           | 195 (83.3%) | 37 (15.8%) | 2 (0.9%)   |
| 10 | Q2.10. Chủ thể thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng            | 196 (83.8%) | 36 (15.4%) | 2 (0.9%)   |
| 11 | Q2.11. Nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng  | 201 (85.9%) | 31 (13.2%) | 2 (0.9%)   |

**Phụ lục 3.2a. Kết quả phân tích thống kê về “Thầy/Cô tự đánh giá về mức độ tiếp cận/ hiểu biết về một số vấn đề lý luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”**

| Statistics     |         | Q2.1. | Q2.2. | Q2.3. | Q2.4. | Q2.5. | Q2.6. | Q2.7. | Q2.8. | Q2.9. | Q2.10. | Q2.11. |
|----------------|---------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|--------|
| N              | Valid   | 234   | 234   | 231   | 228   | 234   | 226   | 234   | 234   | 234   | 234    | 234    |
|                | Missing | 0     | 0     | 3     | 6     | 0     | 8     | 0     | 0     | 0     | 0      | 0      |
| Mean           |         | 1.32  | 1.32  | 1.26  | 1.28  | 1.23  | 1.26  | 1.29  | 1.27  | 1.18  | 1.17   | 1.15   |
| Mode           |         | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1      | 1      |
| Std. Deviation |         | .581  | .611  | .502  | .514  | .552  | .506  | .472  | .573  | .403  | .399   | .381   |
| Minimum        |         | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1      | 1      |
| Maximum        |         | 3     | 3     | 3     | 3     | 3     | 3     | 3     | 3     | 3     | 3      | 3      |
| Percentiles    | 25      | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00   | 1.00   |
|                | 50      | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00   | 1.00   |
|                | 75      | 2.00  | 1.00  | 1.00  | 1.75  | 1.00  | 1.00  | 2.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00   | 1.00   |

**Chú thích:**

Q2.1. Thầy/Cô tự đánh giá về mức độ tiếp cận/ hiểu biết về một số vấn đề lý luận...[Vai trò của bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng]

Q2.2. Thầy/Cô tự đánh giá về mức độ tiếp cận/ hiểu biết về một số vấn đề lý luận...[Nhiệm vụ của bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng]

Q2.3. Thầy/Cô tự đánh giá về mức độ tiếp cận/ hiểu biết về một số vấn đề lý luận...[Phân biệt quan điểm sai trái, quan điểm thù địch]

Q2.4. Thầy/Cô tự đánh giá về mức độ tiếp cận/ hiểu biết về một số vấn đề lý luận...[Âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch]

Q2.5. Thầy/Cô tự đánh giá về mức độ tiếp cận/ hiểu biết về một số vấn đề lý luận...[Mục đích chống phá của các thế lực thù địch]

Q2.6. Thầy/Cô tự đánh giá về mức độ tiếp cận/ hiểu biết về một số vấn đề lý luận...[Nội dung chống phá của các thế lực thù địch]

Q2.7. Thầy/Cô tự đánh giá về mức độ tiếp cận/ hiểu biết về một số vấn đề lý luận...[Phương thức chống phá của các thế lực thù địch]

Q2.8. Thầy/Cô tự đánh giá về mức độ hiểu biết về...[Mối quan hệ giữa bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch]

Q2.9. Thầy/Cô tự đánh giá về mức độ hiểu biết về...[Mục đích bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch]

Q2.10. Thầy/Cô tự đánh giá về mức độ hiểu biết về...[Chủ thể thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch]

Q2.11. Thầy/Cô tự đánh giá về mức độ hiểu biết về...[Nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch]

Tóm tắt nội dung chính của bảng số liệu Bảng 3.2a:

- 1) Giá trị trung bình (Mean): Dao động từ 1.15 đến 1.32, cho thấy giảng viên tự đánh giá mức độ hiểu biết của mình là khá cao nhưng vẫn có sự khác biệt nhỏ giữa các nội dung.
- 2) Mode (giá trị phổ biến nhất) = 1: Điều này nghĩa là phần lớn giảng viên chọn mức đánh giá cao nhất về mức độ tiếp cận/hiểu biết (“Tốt”).
- 3) Độ lệch chuẩn (Std. Deviation): Từ 0.381 đến 0.611, phản ánh mức độ đồng thuận cao giữa các giảng viên trong đánh giá của họ.
- 4) Khoảng giá trị (Minimum - Maximum): 1 đến 3, cho thấy tất cả giảng viên tự đánh giá mình ở mức từ trung bình trở lên, không có ai ở mức thấp hơn.
- 5) Phân vị (Percentiles 25, 50, 75): Phần lớn các câu hỏi có giá trị 25, 50 và 75 ở mức 1, nghĩa là đa số giảng viên tự đánh giá mức độ hiểu biết của mình ở mức cao. Tuy nhiên, ở một số nội dung như Q2.1, Q2.4, Q2.7 có giá trị phân vị 75 lên đến 2, thể hiện một số giảng viên có đánh giá thấp hơn về mức độ hiểu biết của họ trong những nội dung này.

Phần lớn giảng viên tự đánh giá có hiểu biết tốt về các vấn đề lý luận liên quan đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, với mức độ đồng thuận cao. Tuy nhiên, vẫn có một số nội dung có sự phân tán hơn trong đánh giá, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến âm mưu và phương thức chống phá của các thế lực thù địch (Q2.4, Q2.7).

**Phụ lục 3.3. Kết quả khảo sát về “Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh phản bác các**

**quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch trên một số lĩnh vực chủ yếu”**

| <b>TT</b> | <b>Lĩnh vực</b>                                                                            | <b>Thường xuyên</b> | <b>Thỉnh thoảng</b> | <b>Đã từng</b> | <b>Chưa bao giờ</b> |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|----------------|---------------------|
| 1         | Quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin | 150 (64.1%)         | 66 (28.2%)          | 18 (7.7%)      | 0 (0.0%)            |
| 2         | Quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận hình thái kinh tế - xã hội                           | 158 (67.5%)         | 64 (27.4%)          | 12 (5.1%)      | 0 (0.0%)            |
| 3         | Quan điểm sai trái, thù địch về giai cấp, đấu tranh giai cấp                               | 161 (68.8%)         | 52 (22.2%)          | 13 (5.6%)      | 8.0 (3.4%)          |
| 4         | Quan điểm sai trái, thù địch về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên CNXH ở Việt Nam         | 171 (73.1%)         | 43 (18.4%)          | 20 (8.5%)      | 0 (0.0%)            |
| 5         | Quan điểm sai trái xuyên tạc, phủ nhận cuộc đời, sự nghiệp, công lao của Hồ Chí Minh       | 156 (66.7%)         | 65 (27.8%)          | 13 (5.6%)      | 0 (0.0%)            |
| 6         | Quan điểm sai trái, thù địch đối lập CN Mác-Lênin với tư tưởng HCM                         | 157 (67.1%)         | 66 (28.2%)          | 11 (4.7%)      | 0 (0.0%)            |
| 7         | Quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam               | 176 (75.2%)         | 47 (20.1%)          | 11 (4.7%)      | 0 (0.0%)            |
| 8         | Quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận bản chất của giai cấp công nhân của Đảng cộng sản    | 171 (73.1%)         | 42 (17.9%)          | 9 (3.8%)       | 9.0 (3.8%)          |



|    |                                                                         |             |            |            |             |
|----|-------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|------------|-------------|
| 9  | Quan điểm sai trái, thù địch về nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng | 172 (73.5%) | 51 (21.8%) | 11 (4.7%)  | 0 (0.0%)    |
| 10 | Quan điểm sai trái, thù địch về Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam     | 197 (84.2%) | 29 (12.4%) | 8 (3.4%)   | 0 (0.0%)    |
| 11 | Quan điểm sai trái, thù địch về công tác phòng, chống tham nhũng        | 161 (68.8%) | 62 (26.5%) | 11 (4.7%)  | 0 (0.0%)    |
| 12 | Quan điểm sai trái, thù địch về kinh tế thị trường định hướng XHCN      | 166 (70.9%) | 56 (23.9%) | 12 (5.1%)  | 0 (0.0%)    |
| 13 | Quan điểm sai trái, thù địch về những thành tựu của công cuộc đổi mới   | 183 (78.2%) | 39 (16.7%) | 12 (5.1%)  | 0 (0.0%)    |
| 14 | Quan điểm sai trái, thù địch về tự do tôn giáo                          | 162 (69.2%) | 38 (16.2%) | 25 (10.7%) | 9.0 (3.8%)  |
| 15 | Quan điểm sai trái, thù địch về quốc phòng an ninh                      | 159 (67.9%) | 49 (20.9%) | 17 (7.3%)  | 9.0 (3.8%)  |
| 16 | Quan điểm sai trái, thù địch về chủ quyền biển đảo                      | 154 (65.8%) | 56 (23.9%) | 15 (6.4%)  | 9.0 (3.8%)  |
| 17 | Quan điểm sai trái, thù địch về quyền con người                         | 160 (68.4%) | 58 (24.8%) | 14 (6.0%)  | 0 (0.0%)    |
| 18 | Quan điểm sai trái, thù địch về công tác phòng, chống Covid-19          | 159 (67.9%) | 51 (21.8%) | 7 (3.0%)   | 17.0 (7.3%) |
| 19 | Quan điểm sai trái, thù địch về vùng đất Tây Nam Bộ                     | 160 (68.4%) | 48 (20.5%) | 17 (7.3%)  | 9.0 (3.8%)  |

**Phụ lục 3.3a. Kết quả phân tích thống kê về “Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch trên một số lĩnh vực chủ yếu”**

| Statistics     |         |      |      |      |      |      |      |      |      |      |       |       |       |       |       |       |       |       |       |       |       |
|----------------|---------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|                |         | Q3.1 | Q3.2 | Q3.3 | Q3.4 | Q3.5 | Q3.6 | Q3.7 | Q3.8 | Q3.9 | Q3.10 | Q3.11 | Q3.12 | Q3.13 | Q3.14 | Q3.15 | Q3.16 | Q3.17 | Q3.18 | Q3.19 | Q3.20 |
| N              | Valid   | 234  | 234  | 234  | 234  | 234  | 234  | 234  | 234  | 234  | 234   | 234   | 234   | 234   | 234   | 234   | 234   | 232   | 234   | 234   | 234   |
|                | Missing | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 3    | 0    | 0     | 0     | 0     | 0     | 0     | 0     | 0     | 2     | 0     | 0     | 0     |
| Mean           |         | 1.44 | 1.38 | 1.44 | 1.35 | 1.39 | 1.38 | 1.29 | 1.38 | 1.31 | 1.19  | 1.36  | 1.34  | 1.27  | 1.49  | 1.47  | 1.48  | 1.43  | 1.50  | 1.57  | 1.47  |
| Mode           |         | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     |
| Std. Deviation |         | .634 | .582 | .571 | .634 | .592 | .575 | .551 | .741 | .557 | .474  | .571  | .574  | .548  | .835  | .792  | .782  | .781  | .775  | .865  | .792  |
| Minimum        |         | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     |
| Maximum        |         | 3    | 3    | 4    | 3    | 3    | 3    | 3    | 4    | 3    | 3     | 3     | 3     | 3     | 4     | 4     | 4     | 4     | 4     | 4     | 4     |
| Percentiles    | 25      | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  |
|                | 50      | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  | 1.00  |
|                | 75      | 2.00 | 2.00 | 2.00 | 2.00 | 2.00 | 2.00 | 1.25 | 2.00 | 2.00 | 1.00  | 2.00  | 2.00  | 1.00  | 2.00  | 2.00  | 2.00  | 2.00  | 2.00  | 2.00  | 2.00  |

**Chú thích:**

Q3.1. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q3.2. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận hình thái kinh tế - xã hội và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q3.3. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch về giai cấp, đấu tranh giai cấp và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q3.4. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên CNXH ở Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q3.5. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái xuyên tạc, phủ nhận cuộc đời, sự nghiệp, công lao của Hồ Chí Minh và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q3.6. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch đối lập CN Mác-Leenin với tư tưởng HCM và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q3.7. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q.3.8. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận bản chất của giai cấp công nhân của Đảng cộng sản và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q.3.9. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch về nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q.3.10. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch về Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q.3.11. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch về công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q.3.12. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch về kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q.3.13. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch về những thành tựu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q.3.14. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái,

thù địch về tự do tôn giáo ở Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q.3.15. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch về quốc phòng an ninh và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q.3.16. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch về chủ quyền biển đảo Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q.3.17. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch về quyền con người và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q.3.18. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q.3.19. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch về công tác phòng, chống Covid-19 và luận cứ đấu tranh phản bác]

Q.3.20. Thầy/Cô nhận diện và đấu tranh...trên lĩnh vực chủ yếu [Quan điểm sai trái, thù địch về vùng đất Tây Nam Bộ của Việt Nam và luận cứ đấu tranh phản bác].

Tóm tắt nội dung chính của bảng số liệu Bảng 3.3a:

- 1) Giá trị trung bình (Mean): Dao động từ 1.19 đến 1.50, cho thấy giảng viên tự đánh giá khả năng nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở mức khá cao.
- 2) Mode (giá trị phổ biến nhất) = 1: Điều này nghĩa là phần lớn giảng viên chọn mức đánh giá cao nhất, cho thấy sự đồng thuận về năng lực đấu tranh phản bác.
- 3) Độ lệch chuẩn (Std. Deviation): Từ 0.474 đến 0.865, phản ánh mức độ đồng thuận khác nhau giữa các nội dung. Một số nội dung có sự phân tán cao hơn, cho thấy mức độ tự tin không đồng đều giữa giảng viên.
- 4) Khoảng giá trị (Minimum - Maximum): 1 đến 3 hoặc 4, cho thấy một số giảng viên tự đánh giá mức độ nhận diện và đấu tranh ở mức trung bình hoặc thấp hơn.
- 5) Phân vị (Percentiles 25, 50, 75): 50% số giảng viên có mức đánh giá cao nhất (giá trị = 1) ở tất cả các nội dung; 25% giảng viên có mức đánh giá từ 2 trở lên ở một số câu hỏi, cho thấy vẫn có một bộ phận cần nâng cao hơn về nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái.

Phần lớn giảng viên tự đánh giá có năng lực tốt trong việc nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên nhiều lĩnh vực khác nhau, với mức độ đồng thuận cao. Tuy nhiên, một số nội dung có sự phân tán trong đánh giá, cho thấy cần có thêm các chương trình đào tạo hoặc bồi dưỡng để nâng cao kiến thức và kỹ năng phản bác hiệu quả hơn.

**Phụ lục 3.4. Kết quả khảo sát về “Nhiệm vụ quan trọng nhất trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”**

| TT | Nhiệm vụ                                                               | Kết quả khảo sát |
|----|------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 1  | "Nhiệm vụ “xây” và “chống” quan trọng như nhau"                        | 41 (17.5%)       |
| 2  | "Nhiệm vụ “xây” là cơ bản, nhiệm vụ “chống” phải quyết liệt, hiệu quả" | 193 (82.5%)      |
|    | Tổng                                                                   | 234 (100%)       |

**Phụ lục 3.4a. Kết quả phân tích thống kê về “Nhiệm vụ quan trọng nhất trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”**

| Statistics     |         |      |
|----------------|---------|------|
| N              | Valid   | 234  |
|                | Missing | 0    |
| Mean           |         | 3.82 |
| Mode           |         | 4    |
| Std. Deviation |         | .381 |
| Minimum        |         | 3    |
| Maximum        |         | 4    |
| Percentiles    | 25      | 4.00 |
|                | 50      | 4.00 |
|                | 75      | 4.00 |

***Tóm tắt các kết quả chính:***

Bảng 3.4a trình bày kết quả phân tích thống kê về nhiệm vụ quan trọng nhất trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch dựa trên đánh giá của giảng viên.

- 1) Giá trị trung bình (Mean): 3.82, cho thấy phần lớn giảng viên đánh giá nhiệm vụ này ở mức độ rất quan trọng.
- 2) Mode (giá trị phổ biến nhất): 4, nghĩa là đa số giảng viên lựa chọn mức đánh giá cao nhất có thể.
- 3) Độ lệch chuẩn (Std. Deviation): 0.381, phản ánh mức độ đồng thuận cao trong đánh giá.
- 4) Khoảng giá trị (Minimum - Maximum): Từ 3 đến 4, cho thấy không có ai đánh giá nhiệm vụ này ở mức thấp hơn 3, nghĩa là tất cả giảng viên đều xem đây là nhiệm vụ rất quan trọng hoặc quan trọng nhất.
- 5) Phân vị (Percentiles 25, 50, 75): Tất cả các giá trị này đều là 4, chứng tỏ ít nhất 75% giảng viên đánh giá nhiệm vụ này ở mức cao nhất.

Giảng viên có sự đồng thuận cao trong việc xem bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là một nhiệm vụ rất quan trọng. Điều này cho thấy nhận thức chung về tầm quan trọng của nhiệm vụ này trong giáo dục và thực tiễn chính trị là rất cao.

***Phụ lục 3.5. Kết quả khảo sát về “Thầy/Cô hãy cho biết mức độ thường xuyên thực hiện nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của mình”***

| TT | Nhiệm vụ           | Kết quả khảo sát |
|----|--------------------|------------------|
| 1  | "Rất thường xuyên" | 75 (32.1%)       |
| 2  | "Thường xuyên"     | 159 (67.9%)      |
|    | Tổng               | 234 (100%)       |

**Phụ lục 3.5a. Kết quả phân tích thống kê về “Thầy/Cô hãy cho biết mức độ thường xuyên thực hiện nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của mình”**

| Statistics     |         |      |
|----------------|---------|------|
| N              | Valid   | 234  |
|                | Missing | 0    |
| Mean           |         | 1.68 |
| Mode           |         | 2    |
| Std. Deviation |         | .468 |
| Minimum        |         | 1    |
| Maximum        |         | 2    |
| Percentiles    | 25      | 1.00 |
|                | 50      | 2.00 |
|                | 75      | 2.00 |

***Tóm tắt các kết quả chính:***

Bảng 3.5a thể hiện kết quả phân tích thống kê về mức độ thường xuyên thực hiện việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của giảng viên.

- 1) Giá trị trung bình (Mean): 1.68, cho thấy mức độ thực hiện nhiệm vụ này tương đối thường xuyên nhưng chưa đạt mức cao nhất.
- 2) Mode (giá trị phổ biến nhất): 2, nghĩa là đa số giảng viên chọn mức cao hơn trong thang đo.
- 3) Độ lệch chuẩn (Std. Deviation): 0.468, phản ánh mức độ chênh lệch không lớn trong các câu trả lời, cho thấy sự đồng thuận khá cao.
- 4) Khoảng giá trị (Minimum - Maximum): 1 đến 2, có nghĩa là giảng viên chỉ lựa chọn giữa hai mức độ, không có ai đánh giá thấp hơn hoặc cao hơn phạm vi này.
- 5) Phân vị (Percentiles 25, 50, 75): 25% giảng viên có mức đánh giá thấp hơn (1.00); 50% và 75% giảng viên có mức đánh giá cao hơn (2.00), cho thấy phần

lớn giảng viên thực hiện nhiệm vụ này với tần suất khá cao.

Kết quả cho thấy phần lớn giảng viên thường xuyên thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Tuy nhiên, vẫn có một bộ phận thực hiện với tần suất thấp hơn, cho thấy cần có thêm các biện pháp khuyến khích hoặc hỗ trợ để nâng cao hơn nữa tính thường xuyên trong hoạt động này.

**Phụ lục 3.6. Kết quả khảo sát về “Thầy/Cô hãy cho biết hình thức thực hiện nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của mình”**

| TT | Hình thức thực hiện nội dung                                                                                | Có             | Không          |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|
| 1  | Hoạt động tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh                                       | 195<br>(83.3%) | 39<br>(16.7%)  |
| 2  | Lồng ghép qua hoạt động giảng dạy                                                                           | 227<br>(97.0%) | 7 (3.0%)       |
| 3  | Hoạt động nghiên cứu khoa học                                                                               | 191<br>(81.6%) | 43<br>(18.4%)  |
| 4  | Qua sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt chính trị, học Nghị quyết                                                   | 212<br>(90.6%) | 22 (9.4%)      |
| 5  | Sử dụng Internet, mạng xã hội                                                                               | 158<br>(67.5%) | 76<br>(32.5%)  |
| 6  | Hình thức khác trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch | 105<br>(44.9%) | 129<br>(55.1%) |



**Phụ lục 3.6a. Kết quả phân tích thống kê về “Thầy/Cô hãy cho biết hình thức thực hiện nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của mình”**

| Statistics     |         |      |      |      |      |      |      |
|----------------|---------|------|------|------|------|------|------|
|                |         | Q6.1 | Q6.2 | Q6.3 | Q6.4 | Q6.5 | Q6.6 |
| N              | Valid   | 234  | 234  | 234  | 234  | 234  | 234  |
|                | Missing | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    |
| Mean           |         | 1.17 | 1.03 | 1.18 | 1.09 | 1.32 | 1.55 |
| Mode           |         | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 2    |
| Std. Deviation |         | .373 | .171 | .388 | .292 | .469 | .498 |
| Minimum        |         | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    |
| Maximum        |         | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    |
| Percentiles    | 25      | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 |
|                | 50      | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 2.00 |
|                | 75      | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 2.00 | 2.00 |

**Chú thích:**

Q6.1. Thầy/Cô có sử dụng hình thức thực hiện nội dung "Hoạt động tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh" hay không?

Q6.2. Thầy/Cô có sử dụng hình thức thực hiện nội dung "Lồng ghép qua hoạt động giảng dạy" hay không?

Q6.3. Thầy/Cô có sử dụng hình thức thực hiện nội dung "Hoạt động nghiên cứu khoa học" hay không?

Q6.4. Thầy/Cô có sử dụng hình thức thực hiện nội dung "Qua sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt chính trị, học Nghị quyết" hay không?

Q6.5. Thầy/Cô có sử dụng hình thức thực hiện nội dung "Sử dụng Internet, mạng xã hội" hay không?

Q6.6. Thầy/Cô có sử dụng hình thức khác trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Tóm tắt nội dung chính của bảng số liệu Bảng 3.6a:

Bảng 3.6a thể hiện kết quả phân tích thống kê về các hình thức giảng viên sử dụng để thực hiện việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- 1) Giá trị trung bình (Mean): Dao động từ 1.03 đến 1.55, cho thấy sự khác nhau về mức độ phổ biến giữa các hình thức thực hiện.
- 2) Mode (giá trị phổ biến nhất): 1 ở hầu hết các hình thức, nhưng ở Q6.6, giá trị mode là 2, nghĩa là hình thức này được lựa chọn nhiều hơn so với các hình thức khác.
- 3) Độ lệch chuẩn (Std. Deviation): Dao động từ 0.171 đến 0.498, cho thấy mức độ đồng thuận cao hơn ở một số hình thức (Q6.2 có độ lệch chuẩn thấp nhất, nghĩa là giảng viên gần như có cùng quan điểm về hình thức này).
- 4) Khoảng giá trị (Minimum - Maximum): 1 đến 2, cho thấy giảng viên chỉ chọn giữa hai mức độ có thể (có thể là "Có thực hiện" hoặc "Không thực hiện").
- 5) Phân vị (Percentiles 25, 50, 75): Ở hầu hết các hình thức, 50% giảng viên đánh giá mức 1, nghĩa là thường xuyên thực hiện; Ở Q6.5 và Q6.6, từ phân vị 50 trở lên, có nhiều giảng viên chọn mức 2 hơn, thể hiện mức độ phổ biến cao hơn của các hình thức này.

Phần lớn giảng viên thực hiện việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo nhiều hình thức khác nhau, với một số hình thức phổ biến hơn những hình thức khác. Đặc biệt, hình thức được chọn nhiều nhất (Q6.6) cho thấy có một xu hướng nổi bật trong cách thức thực hiện nhiệm vụ này. Kết quả này có thể giúp định hướng việc phát triển và khuyến khích các hình thức hiệu quả hơn trong tương lai.

**Phụ lục 3.7. Kết quả khảo sát về “Thầy/Cô hãy cho biết những thuận lợi khi thực hiện nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của mình”**

| TT | Nội dung khảo sát                                                | Có          | Không      |
|----|------------------------------------------------------------------|-------------|------------|
| 1  | Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng                                    | 224 (95.7%) | 10 (4.3%)  |
| 2  | Sự đồng tình, hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân             | 179 (76.5%) | 55 (23.5%) |
| 3  | Sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của cả hệ thống chính trị          | 226 (96.6%) | 8 (3.4%)   |
| 4  | Bản thân có năng lực chuyên môn, trình độ lý luận chính trị tốt  | 195 (83.3%) | 39 (16.7%) |
| 5  | Cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo tốt | 136 (58.1%) | 98 (41.9%) |

**Phụ lục 3.7a. Kết quả phân tích thống kê về “Thầy/Cô hãy cho biết những thuận lợi khi thực hiện nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của mình”**

| Statistics     |         |      |      |      |      |      |
|----------------|---------|------|------|------|------|------|
|                |         | Q7.1 | Q7.2 | Q7.3 | Q7.4 | Q7.5 |
| N              | Valid   | 234  | 234  | 234  | 234  | 234  |
|                | Missing | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    |
| Mean           |         | 1.04 | 1.24 | 1.03 | 1.17 | 1.42 |
| Mode           |         | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    |
| Std. Deviation |         | .203 | .425 | .182 | .373 | .494 |
| Minimum        |         | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    |
| Maximum        |         | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    |
| Percentiles    | 25      | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 |
|                | 50      | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 |
|                | 75      | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 2.00 |

**Chú thích:**

Q7.1. Thầy/Cô hãy cho biết những thuận lợi khi thực hiện nội dung bảo vệ...: Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng

Q7.2. Thầy/Cô hãy cho biết những thuận lợi khi thực hiện nội dung bảo vệ...: Sự đồng tình, hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân

Q7.3. Thầy/Cô hãy cho biết những thuận lợi khi thực hiện nội dung bảo vệ...: Sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của cả hệ thống chính trị

Q7.4. Thầy/Cô hãy cho biết những thuận lợi khi thực hiện nội dung bảo vệ...: Bản thân có năng lực chuyên môn, trình độ lý luận chính trị tốt

Q7.5. Thầy/Cô hãy cho biết những thuận lợi khi thực hiện nội dung bảo vệ...: Cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo tốt.

Tóm tắt nội dung chính của bảng số liệu Bảng 3.7a:

*Phụ lục 3.7a* trình bày kết quả phân tích thống kê về các thuận lợi mà giảng viên nhận thấy khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- 1) Giá trị trung bình (Mean): Dao động từ 1.03 đến 1.42, cho thấy các thuận lợi được giảng viên đánh giá ở mức độ khác nhau.
- 2) Mode (giá trị phổ biến nhất): 1 ở tất cả các thuận lợi, nghĩa là phần lớn giảng viên chọn mức đánh giá thấp hơn (có thể là "Có thuận lợi" hoặc "Thuận lợi ở mức cơ bản" tùy theo thang đo).
- 3) Độ lệch chuẩn (Std. Deviation): Dao động từ 0.182 đến 0.494, cho thấy có sự khác biệt trong mức độ đồng thuận giữa các thuận lợi, với Q7.5 có độ lệch chuẩn cao nhất, tức là có sự phân tán lớn hơn trong câu trả lời.
- 4) Khoảng giá trị (Minimum - Maximum): 1 đến 2, cho thấy giảng viên chỉ lựa chọn giữa hai mức đánh giá (có thể là "Có thuận lợi" hoặc "Không thuận lợi").
- 5) Phân vị (Percentiles 25, 50, 75): Ở hầu hết các thuận lợi, 75% giảng viên đánh giá ở mức 1, nghĩa là đa số nhận thấy các yếu tố này là thuận lợi; Riêng Q7.5 có phân vị 75 ở mức 2, cho thấy một số giảng viên đánh giá thuận lợi này ở mức cao hơn.

Phần lớn giảng viên nhận thấy có nhiều thuận lợi khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, với mức độ đồng thuận cao. Tuy nhiên, một số thuận lợi có

mức độ đánh giá khác nhau, đặc biệt là ở Q7.5, cho thấy có sự phân hóa trong nhận thức về thuận lợi này. Điều này có thể gợi ý rằng một số thuận lợi vẫn cần được củng cố hoặc tạo điều kiện thuận lợi hơn để hỗ trợ giảng viên trong công tác này.

**Phụ lục 3.8. Kết quả khảo sát về “Thầy/Cô hãy cho biết những khó khăn khi thực hiện nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của mình”**

| TT | Nội dung khảo sát                                                                                   | Có          | Không       |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|
| 1  | Những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế                                                      | 173 (73.9%) | 61 (26.1%)  |
| 2  | Sự chống phá ngày càng tinh vi, quyết liệt của các thế lực thù địch                                 | 209 (89.3%) | 25 (10.7%)  |
| 3  | Những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” | 192 (82.1%) | 42 (17.9%)  |
| 4  | Hạn chế về cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật                                     | 118 (50.4%) | 116 (49.6%) |
| 5  | Năng lực, bản lĩnh, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên hạn chế                                | 140 (59.8%) | 94 (40.2%)  |

**Phụ lục 3.8a. Kết quả phân tích thống kê về “Thầy/Cô hãy cho biết những khó khăn khi thực hiện nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của mình”**

| Statistics     |         |      |      |      |      |      |
|----------------|---------|------|------|------|------|------|
|                |         | Q8.1 | Q8.2 | Q8.3 | Q8.4 | Q8.5 |
| N              | Valid   | 234  | 234  | 234  | 234  | 234  |
|                | Missing | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    |
| Mean           |         | 1.26 | 1.11 | 1.18 | 1.50 | 1.40 |
| Mode           |         | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    |
| Std. Deviation |         | .440 | .310 | .385 | .501 | .491 |

|             |    |      |      |      |      |      |
|-------------|----|------|------|------|------|------|
| Minimum     |    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    |
| Maximum     |    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    |
| Percentiles | 25 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 |
|             | 50 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 | 1.00 |
|             | 75 | 2.00 | 1.00 | 1.00 | 2.00 | 2.00 |

**Chú thích:**

Thầy/Cô hãy cho biết những khó khăn khi thực hiện nội dung bảo vệ...: Những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế

Thầy/Cô hãy cho biết những khó khăn khi thực hiện nội dung bảo vệ...: Sự chống phá ngày càng tinh vi, quyết liệt của các thế lực thù địch

Thầy/Cô hãy cho biết những khó khăn khi thực hiện nội dung bảo vệ...: Những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

Thầy/Cô hãy cho biết những khó khăn khi thực hiện nội dung bảo vệ...: Hạn chế về cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật

Thầy/Cô hãy cho biết những khó khăn khi thực hiện nội dung bảo vệ...: Năng lực, bản lĩnh, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên hạn chế.

Tóm tắt nội dung chính của bảng số liệu Bảng 3.8a:

Bảng 3.8a trình bày kết quả phân tích thống kê về các khó khăn mà giảng viên gặp phải khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- 1) Giá trị trung bình (Mean): Dao động từ 1.11 đến 1.50, cho thấy mức độ khó khăn được giảng viên đánh giá khác nhau, trong đó Q8.4 có mức trung bình cao nhất (1.50), phản ánh đây là khó khăn lớn nhất.
- 2) Mode (giá trị phổ biến nhất): 1 ở tất cả các câu hỏi, nghĩa là phần lớn giảng viên nhận định có khó khăn nhưng không phải là quá lớn.
- 3) Độ lệch chuẩn (Std. Deviation): Dao động từ 0.310 đến 0.501, cho thấy một số khó khăn có sự đồng thuận cao (ví dụ: Q8.2 có độ lệch chuẩn thấp nhất), trong khi một số khó khăn có sự phân tán lớn hơn (Q8.4 và Q8.5).
- 4) Khoảng giá trị (Minimum - Maximum): 1 đến 2, có nghĩa là giảng viên chỉ lựa

chọn giữa hai mức đánh giá (có thể là "Có khó khăn" hoặc "Không có khó khăn").

- 5) Phân vị (Percentiles 25, 50, 75): Ở hầu hết các khó khăn, 50% giảng viên đánh giá ở mức 1; Ở Q8.4 và Q8.5, từ phân vị 75 trở lên, có nhiều giảng viên chọn mức 2 hơn, cho thấy đây là những khó khăn được đánh giá cao hơn.

Phần lớn giảng viên nhận thấy có một số khó khăn trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhưng mức độ khó khăn không đồng đều. Đặc biệt, Q8.4 và Q8.5 có mức trung bình và độ lệch chuẩn cao hơn, cho thấy đây là những thách thức lớn hơn so với các yếu tố khác. Điều này gợi ý rằng cần có biện pháp hỗ trợ cụ thể để giảm bớt những khó khăn này và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho giảng viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.